

**100 CÂU HỎI VỀ GIAO DỊCH
THƯƠNG MẠI VỚI NHẬT BẢN**

MỤC LỤC

I. PHẦN CƠ BẢN

1. Có thể tự do nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài và bán ở Nhật Bản không? 9
2. Có thể tự do bán hàng hóa do cá nhân nhập khẩu không? 11
3. Khi nhập khẩu hàng hóa phải trả các khoản thuế nào? 13
4. Khi nhập khẩu và bán hàng tại Nhật Bản, ngoài tiền hàng còn phải trả các khoản chi phí nào?
..... 1
5
5. Khi trả tiền hàng cho công ty nước ngoài có những phương thức thanh toán nào?..... 17
6. Các quy định pháp luật liên quan đến nhập khẩu và bán hàng hóa? 19
7. Một số điểm cần lưu ý khi bán hàng nhập khẩu tại các gian hàng trực tuyến...
23

II. THỦ TỤC NHẬP KHẨU THEO DANH MỤC

II.1 . Thực phẩm

8. Xin cho biết về các thủ tục nhập khẩu và bán thực phẩm... 25
9. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán trà 30
10. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán cà phê hạt. 32
11. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán bánh kẹo như sô cô la và bánh quy, v.v... 34
12. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán đồ uống có cồn... 35
13. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán nước khoáng... 39
14. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán các sản phẩm thịt chế biến (giăm bông, xúc xích, thịt xông khói, v.v..)
..... 4
1
15. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán hàng thủy sản chế biến. 43
16. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán các loại gia vị (gia vị, thảo mộc, v.v..). 45
17. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán pho mát..... 47
18. Xin cho biết khi làm thủ tục nhập khẩu và bán muối cần lưu ý những điểm gì? 49
19. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán đường. 51

20. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán các sản phẩm mật ong.	53
21. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán các thực phẩm sức khỏe.	55

22. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán thực phẩm đông lạnh.....	58
23. Xin cho biết về việc ghi nhãn các loại thực phẩm.....	60
24. Xin cho biết những lưu ý trong việc dán nhãn đối với các thực phẩm hữu cơ nhập khẩu?.....	61

II.2. Hàng may mặc và phụ kiện thời trang

25. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán các loại quần áo.....	65
26. Xin cho biết về yêu cầu ghi nhãn khi bán quần áo.....	67
27. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán quần áo trẻ em.....	69
28. Xin cho biết thủ tục nhập khẩu và bán quần áo cũ.....	71
29. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán giày.....	73
30. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán túi xách.....	75
31. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán các loại đồ trang sức.....	77
32. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán kính mát.....	79

II.3. Mỹ phẩm và các sản phẩm tương tự thuốc

33. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán mỹ phẩm.....	80
34. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán kem đánh răng.....	84
35. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán xà phòng.....	88
36. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán các loại nước hoa.....	90
37. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán các chất dùng để tắm.....	92
38. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán dầu thơm.....	94

II.4. Đồ điện gia dụng

39. Xin cho biết về các thủ tục và quy định pháp lý khi nhập khẩu và bán đồ điện gia dụng.....	95
40. Xin cho biết về các quy định pháp lý về nhập khẩu và bán các thiết bị chiếu sáng...97	
41. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán điện thoại di động.....	100

II.5. Hàng tạp phẩm

42. Xin cho biết về các thủ tục và quy định pháp luật khi nhập khẩu và bán hàng tạp phẩm.....	102
---	-----

43. Xin cho biết về việc nhập khẩu và bán bộ đồ ăn...	105
44. Khi nhập khẩu và bán các bộ đồ ăn bằng gỗ và bộ đồ ăn cổ cần cần lưu ý những điểm gì?	107
45. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán đồ dùng nhà bếp...	109
46. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán đồ chơi.....	111
47. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán chất tẩy rửa gia dụng... ..	113
48. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán các loại khăn bông và đồ bằng vải lanh... ..	115

II.6. Các sản phẩm khác

49. Xin cho biết những điểm cần lưu ý khi nhập khẩu và bán sách và đĩa CD/DVD ...	117
50. Xin cho biết về việc nhập khẩu song song... ..	119
51. Khi nhập khẩu chó và các động vật khác cần phải làm các thủ tục gì?.....	121
52. Xin cho biết về việc nhập khẩu và bán sữa tắm dùng cho động vật... ..	124
53. Xin cho biết về việc nhập khẩu và bán thức ăn cho động vật cảnh... ..	126
54. Xin cho biết về việc nhập khẩu và bán hoa và hạt giống	128
55. Xin cho biết về việc nhập khẩu và bán kính áp tròng màu... ..	130
56. Xin cho biết về các quy định về nhập khẩu và bán bột lửa.....	133

III. PHẦN NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG

III.1. Cách tìm kiếm nhà cung cấp

57. Làm thế nào để tìm được nhà cung cấp nước ngoài... ..	135
58. Xin cho biết những điểm cần lưu ý khi tìm kiếm các nhà cung cấp tại các hội chợ / triển lãm Nhật Bản và nước ngoài... ..	137
59. Làm thế nào để thu thập thông tin các nhà cung cấp thông qua các Đại sứ quán các Cơ quan thương mại?.....	139
60. Xin cho biết phương pháp tra cứu và thu thập thông tin các nhà cung cấp trên Internet.....	140
61. Làm thế nào để điều tra được mức độ tin cậy của các công ty?... ..	141
62. Xin cho biết về các hệ thống kết nối kinh doanh trên Internet	142

III.2. Hợp đồng

63. Đề nghị giải thích về các điều kiện thương mại như FOB và CIF 143
64. Khi nhà cung cấp nước ngoài yêu cầu cho biết mã số thuế, điều này có nghĩa gì? 145
65. Trường hợp muốn ký hợp đồng nhập khẩu và bán hàng độc quyền, cần phải làm thế nào? 146
66. Đối với những trường hợp giao dịch quy mô nhỏ như khi nhập khẩu lô hàng nhỏ cũng cần phải ký hợp đồng phải không? 147
67. Trường hợp hàng nhập khẩu về bị lỗi hoặc bị thiếu cần phải làm thế nào? 149
68. Xin cho biết những điểm cần lưu ý trong trường hợp thực hiện thanh toán online với các nhà cung cấp ở nước ngoài... 150

III.3 . Vận chuyển hàng hóa và thủ tục hải quan

69. Phương pháp làm thủ tục hải quan có khác nhau theo phương thức vận chuyển không?..... 151
70. Về phương thức vận chuyển hàng hóa mua tại chỗ ở nước xuất khẩu, nên chọn phương thức nào để tiết kiệm giá cước?... 153
71. Xin cho biết về dịch vụ bưu điện quốc tế 155
72. Xin cho biết về dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế 157
73. Xin cho biết về vận chuyển hàng hóa. 159
74. Tôi có ý định bán hàng nhập khẩu dưới dạng xách tay, thủ tục hải quan phải làm như thế nào?..... 161
75. Xin cho biết làm thế nào để tìm được các công ty chuyên làm dịch vụ thông quan..... 163
76. Người giao nhận (Forwarder) có vai trò như thế nào?..... 165
77. Làm thế nào để tiết kiệm chi phí vận chuyển hàng lô hàng nhập khẩu nhỏ..... 166
78. Khi công ty nước ngoài yêu cầu thông báo số tài khoản tại thời điểm giao hàng, điều này có nghĩa gì? 168
79. Khi giao dịch với khách hàng nước ngoài theo điều kiện thương mại EXW nên áp dụng phương pháp vận chuyển nào? 169

III.4. Thuế quan

80. Làm thế nào để xác định được thuế suất?..... 171
81. Thuế quan ưu đãi là gì? Làm thế nào để được hưởng thuế quan ưu đãi?. 173
82. Xin cho biết về thuế suất đơn giản... 174
83. Xin cho biết về chế độ hạn ngạch thuế quan... 181
84. Xin cho biết về cách quy định thuế suất áp dụng... 182

III.5. Thanh toán

85. Những phương thức thanh toán chủ yếu nào được áp dụng cho kinh doanh nhập khẩu quy mô nhỏ?..... 183
86. Phương pháp thanh toán thường được sử dụng khi mua hàng tại triển lãm là gì?. ... 185
87. Phương pháp thanh toán PayPal được sử dụng nhiều khi giao dịch thông qua các cửa hàng bán hàng qua mạng là phương pháp gì?..... 186
88. Xin cho biết những điểm cần lưu ý trong thanh toán L/C, D/A, D/P... 187
89. Để phòng ngừa rủi ro về tỷ tỷ giá hối đoái, có thể thanh toán bằng Đô la Mỹ thông qua tài khoản tại các ngân hàng nước ngoài được không?. 189
90. Khi tiến hành giao dịch với khách hàng mới ở nước ngoài, chúng tôi được yêu cầu phải chuyển khoản trước qua ngân hàng. Làm thế nào để tránh được rủi ro lô hàng không được giao sau khi đã trả tiền trước?..... 190

IV. KHỞI NGHIỆP KINH DOANH

IV.1. Thành lập công ty

91. Tôi định bắt đầu kinh doanh nhập khẩu dưới hình thức kinh doanh cá thể.
Xin cho biết sơ bộ các thủ tục cần thiết liên quan..... 191
92. Có các loại hình công ty nào? 193
93. Chúng tôi muốn bắt đầu kinh doanh nhập khẩu với tư cách là tổ chức công ty.
Xin cho biết sơ bộ các thủ tục cần thiết... 195
94. Được biết, tùy theo loại ngành nghề kinh doanh, khi khởi sự doanh nghiệp cần phải khai báo và được cấp phép, cụ thể là những loại giấy phép gì?. 197

IV.2. Bán hàng

95. Công ty nước ngoài muốn xuất khẩu hàng thực phẩm vào Nhật Bản, vì vậy họ muốn biết các kênh bán hàng hiệu quả. Xin cho biết khái quát về hệ thống phân phối thực phẩm trong nước Nhật Bản.....	199
96. Xin cho biết những điểm cần lưu ý khi xây dựng giá bán.....	201
97. Chúng tôi muốn bán buôn là chủ yếu, cần phải khởi sự doanh nghiệp như thế nào?.....	203
98. Xin cho biết về thời điểm giao kết hợp đồng khi bán hàng tại các cửa hàng bán qua mạng.....	204
99. Xin cho biết về Luật trách nhiệm sản phẩm (Luật PL).....	205
100. Xin cho biết về Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng.....	207

Phu Lục kèm theo

1. Danh sách Đầu mối liên hệ cán bộ tư vấn hải quan.
2. Danh sách các Trạm kiểm dịch thuộc Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi/ Các đơn vị đầu mối tiếp nhận Đơn nhập khẩu thực phẩm.
3. Danh sách các Trạm Kiểm dịch thực vật - Bộ Nông, Lâm, Thủy sản.
4. Danh sách các Trạm Kiểm dịch động vật - Bộ Nông, Lâm, Thủy sản.
5. Danh sách các Công ty chuyên làm dịch vụ thông quan.
6. Danh sách các cơ quan Thuế địa phương và các địa chỉ có quyền hạn liên quan

I. PHẦN CƠ BẢN

Câu 1: Có thể nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài và tự do bán ở Nhật Bản không?

Trả lời 1:

Về cơ bản, có thể tự do nhập khẩu và bán hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng có một số danh mục bị cấm nhập khẩu và có những danh mục cần được cấp phép và kiểm tra khi nhập khẩu. Sau khi quyết định danh mục nhập khẩu, điều quan trọng là bạn phải kiểm tra xem có quy định pháp lý nào liên quan đến việc nhập khẩu và bán các hàng hóa đó hay không. Vui lòng tham khảo các mục sau đây.

Hàng hóa cấm nhập khẩu theo “Luật Hải quan” gồm:

- (1) Ma túy, thuốc gây nghiện, cần sa, thuốc phiện, cây thuốc phiện, chất kích thích và dụng cụ hút thuốc phiện.
- (2) Súng trường, súng lục, súng máy, pháo, đạn và phụ tùng của các loại súng này.
- (3) Chất nổ.
- (4) Thuốc súng.
- (5) Các chất đặc biệt quy định trong Luật Cấm nhập khẩu vũ khí hóa học.
- (6) Tác nhân gây bệnh quy định trong Luật kiểm soát bệnh truyền nhiễm.
- (7) Tiền tệ, tiền giấy, tiền ngân hàng, tem, tem bưu chính hoặc chứng khoán giả mạo, hàng giả, hàng nhái và thẻ giả.
- (8) Sách, tranh ảnh, đồ điêu khắc và các vật phẩm khác gây ảnh hưởng xấu tới an toàn công cộng hoặc thuần phong mỹ tục.
- (9) Đồ khiêu dâm trẻ em.
- (10) Hàng hóa vi phạm quyền sáng chế, quyền mẫu hữu ích, quyền thiết kế, quyền thương hiệu, quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả, quyền sử dụng thiết kế bố trí mạch tích hợp hoặc quyền của nhà tạo giống.
- (11) Hàng hóa cấu thành hành vi được liệt kê từ mục 1 đến mục 3, Khoản 1, Điều 2 của Luật Phòng chống cạnh tranh không lành mạnh.

Các quy định bởi Luật quản lý Ngoại hối và Ngoại Thương và Pháp lệnh quản lý Thương mại nhập khẩu

Xuất phát từ mục đích của chính sách bảo hộ và thông thương cho ngành công

nghiệp trong nước, quy chế nhập khẩu đã được áp dụng đối với một số hàng hóa. Khi định nhập khẩu hàng hóa thuộc diện áp dụng quy chế này cần được cấp hạn ngạch nhập khẩu và chấp thuận nhập khẩu từ trước.

Một số thủy sản và các chất bị kiểm soát quy định tại Nghị định thư Montreal (chất làm lạnh CFC...) cần được phân bổ hạn ngạch nhập khẩu và chấp thuận nhập khẩu. Ngoài ra, đối với các hạng mục thuộc diện điều chỉnh bởi Công ước Washington và các hạng mục liên quan đến điện nguyên tử, máy móc, vũ khí, chất cháy nổ, hóa chất, v.v... cần có giấy phép nhập khẩu hoặc chấp thuận nhập khẩu. Nếu bạn muốn nhập khẩu hàng hóa trong số này, cần xác nhận trước với các Bộ Nông, Lâm, Thủy sản và Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp.

Quy định nhập khẩu theo các pháp lệnh khác

Có những mặt hàng cần được cấp phép, chấp thuận hoặc kiểm tra trước khi thông quan nhập khẩu.

Luật Vệ sinh thực phẩm: thực phẩm, bộ đồ ăn, đồ chơi, v.v...

Luật Dược phẩm: mỹ phẩm, dược phẩm, v.v...

Luật Bảo vệ thực vật: cây trồng, hạt giống, trái cây, v.v...

Luật Kiểm soát bệnh truyền nhiễm từ gia cầm: sản phẩm chế biến từ thịt, v.v...

Luật Thuế rượu: đồ uống có cồn, v.v...

Thông tin liên quan:

Hải quan (Thủ tục xuất nhập khẩu): <http://www.customs.go.jp/tsukan/index.htm>

Câu 2: Có thể tự do bán hàng do cá nhân nhập khẩu không?

Trả lời 2:

Nhập khẩu cá nhân và kinh doanh nhập khẩu lô hàng nhỏ

Nhập khẩu cá nhân là nhập khẩu hàng hóa do bản thân mình thực hiện nhằm mục đích phục vụ chính mình hoặc những người thân thuộc trong gia đình mình sử dụng. Số lượng hàng được phép nhập khẩu theo tư cách cá nhân tùy thuộc vào danh mục, nhưng về phạm vi thì cơ bản được nhập khẩu tự do, trừ những hạng mục cấm nhập khẩu theo pháp luật quy định. Tuy nhiên, cá nhân bạn phải tự chịu trách nhiệm khi sử dụng hàng hóa tự mình nhập khẩu.

Trong khi đó, kinh doanh nhập khẩu lô hàng nhỏ, là nhập khẩu nhằm mục đích bán cho bên thứ ba, dù số lượng nhập khẩu và kim ngạch nhập khẩu rất nhỏ thì cũng vẫn thuộc loại nhập khẩu kinh doanh. Đối với các sản phẩm nhập khẩu để kinh doanh, người nhập khẩu và người bán hàng phải chịu trách nhiệm, mà trách nhiệm ưu tiên hàng đầu là đảm bảo an toàn của người tiêu dùng.

Tùy theo sản phẩm, ngoài việc xin giấy phép, khai báo và được sự chấp thuận nhập khẩu cho từng danh mục ở thời điểm nhập khẩu ra, còn cần phải làm các thủ tục theo các quy định của pháp luật. Hơn nữa, khi bán hàng, cần phải ghi nhãn bắt buộc nhằm cung cấp thông tin để người tiêu dùng nhận biết chính xác về sản phẩm, do đó việc kiểm tra hàng trước khi bán là điều không thể thiếu được. (Về Các quy định pháp luật và Thủ tục cho từng danh mục sản phẩm xin tham khảo Phần II. Thủ tục nhập khẩu theo Danh mục).

Như vậy, kinh doanh nhập khẩu lô hàng nhỏ có thể tiến hành như một hoạt động kinh doanh thông qua các thủ tục pháp lý tại thời điểm nhập khẩu. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng trường hợp bạn bán hàng do cá nhân mình nhập khẩu về cho người thứ 3 không qua các thủ tục pháp lý, hoặc bạn muốn phân phối cho nhiều người như là một sự quảng cáo thì vẫn cần phải làm các thủ tục nhập khẩu như đối với kinh doanh nhập khẩu lô hàng nhỏ.

Luật Trách nhiệm sản phẩm và Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng

Trong Luật trách nhiệm sản phẩm (Luật PL) có quy định rõ trường hợp là hàng nhập khẩu thì người nhập khẩu phải có nghĩa vụ bồi thường. Vì vậy, khi nhập khẩu bạn cần mua bảo hiểm trách nhiệm pháp lý hoặc yêu cầu nhà sản xuất nước ngoài bảo hành. (Để biết thêm chi tiết về Luật Trách nhiệm sản phẩm (Luật PL) xem Câu hỏi 99).

Ngoài ra, trong Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng mà đối tượng điều chỉnh là các sản phẩm xung quanh ta cũng quy định rõ người nhập khẩu và bán hàng phải có nghĩa vụ báo cáo trong trường hợp có sự cố phát sinh do khiếm khuyết của các sản phẩm nhập khẩu gây ra và có nghĩa vụ thu hồi các sản phẩm đó. (Để biết thêm chi tiết về Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng xem Câu hỏi số 100).

Câu 3: Khi nhập khẩu hàng hóa phải trả những loại thuế nào?

Trả lời 3:

Thuế quan được định nghĩa là "thuế đánh vào hàng hóa nhập khẩu" nói chung. Khi nhập khẩu hàng hoá, nguyên tắc là bị đánh thuế quan, thuế tiêu thụ trong nước và thuế tiêu thụ địa phương. Yếu tố làm cơ sở cho việc tính thuế gọi là “Tiêu chí đánh thuế” và tỷ lệ đánh thuế gọi là “Thuế suất”. Hàng hóa nhập khẩu bị đánh thuế căn cứ vào giá trị hoặc số lượng, nếu lấy giá trị làm tiêu chí đánh thuế thì gọi là “Thuế theo giá trị”, nếu lấy số lượng làm chí đánh thuế thì gọi là “Thuế theo số lượng”.

Các loại thuế quan

Có các loại thuế suất sau:

Thuế suất cơ bản	Là thuế suất cơ bản được áp dụng trong một thời gian dài
Thuế suất tạm thời	Là thuế suất áp dụng tạm thời thay cho thuế suất cơ bản trong một thời gian nhất định trong trường hợp tình hình nhất thời khó áp dụng thuế suất cơ bản.
Thuế suất ưu đãi	Là thuế suất áp dụng đối với hàng hóa của các nước và các khu vực đang phát triển thỏa mãn các điều kiện ví dụ về xuất xứ, v.v...
Thuế suất ưu đãi đặc biệt	Là thuế suất áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu có nguồn gốc từ các nước kém phát triển (LDC) trong số các nước được hưởng ưu đãi, thuế suất tất cả đều bằng 0. Về mặt nguyên tắc cần xuất trình giấy chứng nhận xuất xứ ưu đãi.
Thuế suất thỏa thuận theo Hiệp định	Là thuế suất được cam kết không đánh cao hơn mức đó đối với hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ các nước và khu vực thành viên WTO.
Thuế suất dựa trên Hiệp định Đối tác Kinh tế	Là thuế suất dụng cho sản phẩm từ các nước đã ký Hiệp định đối tác kinh tế (EPA) căn cứ vào Hiệp định ký với từng nước.
Thuế suất đơn giản đối với hàng nhập khẩu giá trị nhỏ	Là thuế suất áp dụng đối với hàng hóa gửi theo hành lý cá nhân hoặc gửi riêng không theo người có tổng giá trị tính thuế \leq 100.000 Yên.

Bảng xếp hạng áp dụng thuế suất

Theo nguyên tắc chung, thuế suất được áp dụng theo thứ tự ưu tiên là: thuế suất ưu đãi, thuế suất thỏa thuận theo hiệp định, thuế suất tạm thời và thuế suất cơ bản. Tuy nhiên, thuế suất ưu đãi áp dụng giới hạn trong trường hợp thỏa mãn các điều kiện cần thiết theo quy định của pháp luật; thuế suất thỏa thuận theo hiệp định được áp dụng trong trường hợp thấp hơn thuế suất tạm thời hoặc thuế suất cơ bản.

Cách tính thuế quan

Về cơ bản thuế quan được tính trên cơ sở Giá CIF = Tiền hàng + Phí vận tải + Phí bảo hiểm (Trường hợp quy đổi USD ra Yên Nhật, tỷ giá 78,83 Yên/ USD).

Ví dụ: Trường hợp nhập khẩu lô hàng giá CIF 3.000 US\$, thuế suất 8,4% như sau:

$$\text{US\$}3.000 \times 78.83 = 236.490 \text{ Yên};$$

$236.000 \text{ Yên (sau khi làm tròn về hàng nghìn)} \times 0.084 = 19.824 \text{ Yên} \Rightarrow$ Số tiền thuế là 19.800 Yên (sau khi làm tròn về hàng trăm) (1).

Thông tin liên quan:

Thông kê thương mại của Bộ Tài chính (Bảng thuế suất hiện hành):

<http://www.customs.go.jp/tariff/index.htm>

Câu hỏi 4: Khi nhập khẩu và bán hàng tại Nhật Bản, ngoài tiền hàng còn phải trả các khoản chi phí nào?

Trả lời 4:

Khi nhập khẩu hàng hóa, ngoài tiền hàng bạn còn cần phải trả nhiều khoản chi phí khác nữa. Các loại chi phí chủ yếu được liệt kê dưới đây. Bạn cần biết trước là phải chịu các chi phí này khi lên kế hoạch nhập khẩu và bán hàng.

Các chi phí chính khi mua vào

(1) Giá mua: khác nhau tùy theo điều kiện thương mại (Về các điều kiện thương mại xin tham khảo Câu hỏi 63).

(2) Chi phí vận tải: Phí vận tải nội địa từ nhà cung cấp nước ngoài đến cảng và sân bay của nước xuất khẩu, từ bến cảng và sân bay của nước xuất khẩu đến đến bến cảng và sân bay của nước nhập khẩu. Ngoài ra, còn chi phí vận chuyển nội địa tại nước nhập khẩu từ cảng và sân bay đến. Chi phí vận tải cũng khác nhau tùy theo phương thức vận tải.

(Về phương thức và chi phí vận tải tham khảo mục III. Vận tải và thông quan).

(3) Phí bảo hiểm vận tải.

(4) Thuế quan (Về thuế quan tham khảo Câu hỏi 3 và Mục III.4. Thuế quan).

(5) Thuế tiêu thụ.

(6) Chi phí thông quan hàng nhập khẩu: Chi phí thông quan, chi phí kiểm tra, chi phí gom/chia hàng lẻ bao gồm cả lưu kho, bốc xếp (CFS), chi phí trả cho cơ quan kiểm tra, lệ phí hải quan (Về thông quan xem Mục III.3. Vận tải và thông quan).

(7) Chi phí giao dịch.

(8) Lệ phí thanh toán (Lệ phí chuyển đổi ngoại tệ, lệ phí chuyển tiền).

(Về Phương thức thanh toán xem Câu 5 và Mục III.5. Thanh toán).

Ngoài ra, đối với các danh mục thuộc đối tượng điều chỉnh của các luật như Luật Vệ sinh thực phẩm, Luật Dược phẩm, Luật an toàn đồ điện, v.v... nếu danh mục nào cần thiết phải kiểm tra thì còn phải trả lệ phí kiểm tra riêng.

Cách tính thuế tiêu thụ (tiếp ví dụ bên trên)

4% thuế tiêu thụ được đánh trên tổng trị giá CIF và tiền thuế hải quan (sau khi làm tròn về hàng nghìn) được tính như sau:

236.490 Yên + 19.800 Yên = 256.290 Yên (sau khi làm tròn về hàng nghìn) ⇒

$256.000 \text{ Yên} \times 0,04 = 10.240 \text{ Yên} \Rightarrow 10.200 \text{ Yên}$ (sau khi làm tròn về hàng trăm) (2).

Thuế tiêu thụ địa phương (25% của thuế tiêu thụ) là:

$10.200 \text{ Yên} \times 0,25 = 2.550 \text{ Yên} \Rightarrow 2.500 \text{ Yên}$ (sau khi làm tròn về hàng trăm) (3).

Số tiền thuế phải nộp tại thời điểm thông quan là tổng của (1) tiền thuế hải quan
 $19.800 \text{ Yên} + (2) \text{ thuế tiêu thụ } 10.200 \text{ Yên} + (3) \text{ thuế tiêu thụ nội địa } 2.500 \text{ Yên} =$
 32.500 Yên .

Câu 5: Khi trả tiền hàng cho công ty nước ngoài có những phương thức thanh toán nào?

Trả lời 5:

Trong giao dịch nhập khẩu, các phương thức thanh toán chủ yếu được áp dụng hiện nay như bảng dưới đây. (Chi tiết các phương thức thanh toán xem câu 85).

Phương tiện thanh toán	Phương thức thanh toán	Sơ lược
Thanh toán theo chứng từ	Thanh toán bằng thư tín dụng (L/C)	L/C là Thư tín dụng, viết tắt của Letter of Credit. Là thư cam kết trả tiền trong đó ngân hàng giao dịch do người nhập khẩu ủy nhiệm cam kết thanh toán tiền hàng cho người xuất khẩu thông qua ngân hàng của người xuất khẩu khi người nhập khẩu mua hàng.
	D/P, D/A	<p>Còn gọi là phương pháp nhờ thu. Người xuất khẩu uỷ thác cho ngân hàng của mình thu hộ tiền hàng của người nhập khẩu trên cơ sở xuất trình chứng từ.</p> <p>Có hai loại: Nhờ thu đổi chứng từ (D/P) và Nhờ thu chấp nhận chứng từ (D/A).</p> <p>Nhờ thu đổi chứng từ (D/P) là phương pháp trong đó bộ chứng từ được giao với điều kiện phải thanh toán hối phiếu. Người nhập khẩu sau khi thanh toán hối phiếu do người xuất khẩu lập thì sẽ được ngân hàng nhờ thu của người xuất khẩu giao cho bộ chứng từ giao hàng.</p> <p>Nhờ thu chấp nhận chứng từ là phương pháp trong đó nếu người nhập khẩu nhận hối phiếu và cam kết rằng vào một thời gian xác định trong tương lai sẽ thanh toán hối phiếu do người xuất khẩu lập thì được ngân hàng của người xuất khẩu giao cho bộ chứng từ giao hàng.</p>
Chuyển tiền quốc tế	Chuyển tiền quốc tế từ ngân hàng	Bạn yêu cầu chuyển tiền qua ngân hàng. Cũng có trường hợp chi nhánh ngân hàng không nhận xử lý việc chuyển tiền quốc tế. Phí chuyển tiền khác nhau tùy theo ngân hàng.

<i>Phương tiện thanh toán</i>	<i>Phương thức thanh toán</i>	<i>Sơ lược</i>
	Chuyển tiền quốc tế từ Ngân hàng Bưu điện Nhật Bản	Bạn yêu cầu chuyển tiền qua ngân hàng bưu điện. Trong phương pháp chuyển tiền này có chuyển tiền đến địa chỉ của người nhận (Chuyển tiền theo địa chỉ) và chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản chuyển tiền bưu điện (Chuyển vào tài khoản/ Chuyển tiền giữa các tài khoản bưu điện). Tuy nhiên, tùy theo nước đến, có trường hợp chi phí hoa hồng và phí đăng ký tài khoản bị trừ vào tổng số tiền chuyển
Thanh toán thẻ	Thẻ tín dụng quốc tế	Tiến hành thanh toán bằng các loại thẻ quốc tế : VISA, MASTER, AMERICAN EXPRESS, v v.

Câu hỏi 6: Các quy định pháp luật có liên quan đến nhập khẩu và bán hàng hóa?

Trả lời 6:

Khi tiến hành kinh doanh nhập khẩu, có các danh mục mua bán thuộc hoặc không thuộc đối tượng áp dụng của pháp luật. Nếu thuộc đối tượng áp dụng của pháp luật thì các thủ tục liên quan cũng khác nhau bởi luật điều chỉnh nó, vì vậy bạn cần xác nhận trước điều này. Ngoài ra, trong những năm gần đây đã có quyền sở hữu trí tuệ đối với hầu hết các sản phẩm, cần phải thận trọng đối với các nguy cơ vi phạm các quyền này.

Dưới đây là bảng khái quát Luật áp dụng đối với nhiều danh mục nhập khẩu lô nhỏ. (Chi tiết xem Phần II. Thủ tục nhập khẩu theo danh mục).

Danh sách các Luật cơ bản áp dụng khi nhập khẩu và bán hàng

<i>Tên danh mục</i>	<i>Luật và các quy định chủ yếu áp dụng khi nhập khẩu</i>	<i>Luật và các quy định chủ yếu áp dụng khi bán hàng</i>
Thực phẩm nói chung	Luật Vệ sinh thực phẩm	Luật Vệ sinh thực phẩm, Luật Tiêu chuẩn nông nghiệp Nhật Bản, gọi tắt là Luật JAS
Gia vị	Luật Bảo vệ thực vật, Luật Vệ sinh thực phẩm	Luật Vệ sinh thực phẩm, Luật JAS
Thực phẩm chế biến từ thịt như giăm bông, xúc xích, vv...	Luật Kiểm soát bệnh truyền nhiễm từ gia cầm, Luật Vệ sinh thực phẩm	Luật Vệ sinh thực phẩm, Luật JAS
Đồ uống có cồn như rượu, bia, v.v...	Luật Thuế rượu, Luật Vệ sinh thực phẩm, Luật Công đoàn ngành thuế rượu	Luật thuế rượu, Luật Vệ sinh thực phẩm, Luật Công đoàn ngành thuế rượu
Trà, trà đen, cà phê, v.v...	Luật Bảo vệ thực vật, Luật Vệ sinh thực phẩm	Luật Vệ sinh thực phẩm, Luật JAS
Gạo, bột mì	Luật về cung cầu và ổn định giá các thực phẩm chủ yếu (Luật Thực phẩm), Luật Vệ sinh thực phẩm	Luật Thực phẩm, Luật Vệ sinh thực phẩm, Luật JAS

<i>Tên danh mục</i>	<i>Luật và các quy định chủ yếu áp dụng khi nhập khẩu</i>	<i>Luật và các quy định chủ yếu áp dụng khi bán hàng</i>
Thực phẩm sức khỏe	Luật Vệ sinh thực phẩm	Luật Vệ sinh thực phẩm, Luật JAS, Luật Tăng cường sức khỏe
Bộ đồ ăn, dụng cụ nấu ăn	Luật Vệ sinh thực phẩm	Luật Vệ sinh thực phẩm, Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng
Quần áo		Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng, Luật liên quan đến các quy chế đối với hàng gia dụng có chứa chất độc hại.
Các sản phẩm từ da (giày, túi xách, quần áo), các sản phẩm lông vũ, v.v...	Công ước Washington	Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng
Đồ điện gia dụng		(Tùy theo sản phẩm) Luật An toàn đồ điện, Luật Vệ sinh thực phẩm, Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng, Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng, Luật Vô tuyến điện, Luật Tài nguyên nước, Luật Tái chế đồ điện gia dụng
Thuốc, sản phẩm tương tự thuốc, mỹ phẩm, máy móc thiết bị y tế	Luật Dược phẩm	Luật Dược phẩm
Các loại hạt giống, củ giống, v.v...	Luật Bảo vệ thực vật, Luật Bảo vệ giống cây trồng và hạt giống, Luật quản lý Ngoại hối và Ngoại Thương (Pháp lệnh Quản lý thương mại nhập khẩu).	Luật Bảo vệ giống cây trồng và hạt giống, Luật về bảo vệ động thực vật hoang dã có nguy cơ bị tuyệt chủng.
Khí áp cao, Bình gas (kể cả bật lửa gas, v.v)	Luật An toàn sử dụng khí cao áp	Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng (bật lửa)

Tên danh mục	Luật và các quy định chủ yếu áp dụng khi nhập khẩu	Luật và các quy định chủ yếu áp dụng khi bán hàng
Các chất hóa học nói chung	Luật liên quan đến các quy chế về sản xuất và kiểm soát các chất hóa học (Luật Kiểm soát các chất hóa học)	Luật liên quan đến các quy chế về sản xuất và kiểm soát các chất hóa học (Luật Kiểm soát các chất hóa học)
Thuốc súng, chất nổ, pháo hoa, v.v...	Luật Kiểm soát chất nổ	Luật Kiểm soát chất nổ
Thức ăn cho động vật cảnh như chó, mèo...	Luật Đảm bảo an toàn thức ăn cho vật nuôi gần gũi với con người (Luật An toàn thức ăn cho động vật cảnh)	Luật Đảm bảo an toàn thức ăn cho vật nuôi gần gũi với con người (Luật An toàn thức ăn cho động vật cảnh)
Đồ chơi	Luật Vệ sinh thực phẩm	
Đĩa CD, DVD	Luật Quyền tác giả, Luật Nhãn hiệu hàng hóa	Luật Quyền tác giả, Luật Nhãn hiệu hàng hóa
Chó, mèo, gấu trúc, cáo, chồn hôi	Luật Kiểm soát bệnh dại	Luật Kiểm soát bệnh dại

Luật chủ yếu liên quan đến hàng hóa nhập khẩu nói chung

Luật đo lường: Hiện thị nội dung về lượng.

Luật Nhãn mác hàng khuyến mại (Luật kiểm soát hàng quà tặng khuyến mại bất hợp lý và ghi nhãn gian dối). Cấm ghi nhãn gian dối.

Luật Khuyến khích Sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên (Luật liên quan đến khuyến khích sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên).

Luật Tái chế hộp đựng và bao gói (Luật liên quan đến khuyến khích việc thu gom, phân loại và tái chế các loại hộp đựng và bao gói).

Luật PL (Luật trách nhiệm sản phẩm): Là bộ luật trong đó quy định trong trường hợp người bị hại chứng minh được rằng những thiệt hại đối với thân thể hoặc tài sản do khiếm khuyết của sản phẩm gây ra thì họ có thể yêu cầu nhà sản xuất bồi thường. Nếu là hàng nhập khẩu thì người nhập khẩu phải chịu trách nhiệm bồi thường. (Chi tiết tham khảo Câu hỏi 99).

Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng: Quy định việc báo cáo và khắc phục trong trường hợp tai nạn xảy ra do các khuyết tật trong các sản phẩm nhập khẩu là thuộc nghĩa vụ của người nhập khẩu và bán hàng. (Chi tiết xem câu hỏi 100).

Luật Hải quan, Luật Thuế quan, Luật Biện pháp thuế tạm thời.

Câu 7: Một số điểm cần lưu ý khi bán hàng nhập khẩu tại các gian hàng trực tuyến?

Trả lời 7:

Kiểm tra sự cần thiết phải xin giấy phép

Trước hết, dù là cửa hàng thông thường hay cửa hàng bán qua mạng, bạn cần phải xác nhận xem các sản phẩm mình bán có thuộc diện phải được phê duyệt và cấp phép khi bán hàng không (ví dụ đồ uống có cồn, dược phẩm, vv...). Đối với đồ uống có cồn, việc bán tại cửa hàng trực tuyến được coi là một loại bán hàng qua thư điện tử, vì vậy, ngoài giấy phép bán hàng của cửa hàng bạn cần phải xin “Giấy phép bán lẻ qua thư điện tử”. Đề nghị liên hệ với cơ quan thuế có thẩm quyền nơi cửa hàng đóng trụ sở để biết thêm thông tin chi tiết.

Hướng dẫn giao dịch thương mại điện tử trong kinh doanh bán hàng qua thư điện tử

Dựa trên Luật Giao dịch thương mại đặc biệt (Luật về giao dịch thương mại đặc biệt) và các pháp lệnh liên quan khác, Hiệp hội bán hàng trực tuyến Nhật Bản (JADMA) đã đưa ra Hướng dẫn cơ bản mà các nhà bán lẻ trực tuyến phải tuân thủ, các nhà bán hàng trực tuyến phải hiển thị các mục sau đây một cách rõ ràng ở một nơi thích hợp.

- * Tên công ty, tên giao dịch thương mại, tên cửa hàng;
- * Tên người đại diện hoặc người được cho là có trách nhiệm đối với công việc được hiển thị;
- * Địa chỉ các địa điểm kinh doanh lớn, số điện thoại, số fax, địa chỉ e-mail chắc chắn liên hệ được;
- * Trường hợp có Giấy chứng nhận (Giấy phép) liên quan đến Luật kinh doanh ngành nghề đó thì ghi rõ nội dung giấy phép;
- * Giá bán của các sản phẩm, các chi phí ngoài giá bán (ghi rõ chi phí vận chuyển, lệ phí, v.v.. bằng số tiền cụ thể);
- * Thời gian giao hàng (thời gian hoặc thời hạn);
- * Thời hạn hiệu lực áp dụng, nếu có;
- * Phương pháp áp dụng;
- * Điều kiện trả lại hàng;

- * Hạn chế số lượng bán và các điều kiện khác;
- * Thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán.

Những điểm cần lưu ý khi thể hiện quảng cáo

Điểm mấu chốt của bán hàng qua mạng là bạn phải chú ý đầy đủ đến việc thể hiện quảng cáo. Cửa hàng trực tuyến không giống như các cửa hàng bình thường khác ở chỗ người mua hàng không thể nhìn thấy hiện vật hay sờ vào hiện vật, vì vậy, người bán hay có xu hướng phóng đại khi nói về sản phẩm cho thêm phần hấp dẫn. Bạn không được sử dụng các biểu hiện làm cho người tiêu dùng dễ hiểu lầm là hàng tốt hơn thực tế hoặc là họ có lợi hơn thực tế.

Ngoài ra, nếu bạn muốn tuyên truyền về chất lượng tốt của sản phẩm, hãy cẩn thận để tránh các biểu hiện quảng cáo thổi phồng. Đối với các quảng cáo cho thực phẩm sức khỏe và thực phẩm chức năng, đã có nhiều trường hợp vi phạm Luật Dược phẩm nên bạn cần đặc biệt lưu ý.

Thông tin liên quan:

Bộ Kinh tế Thương mại và Công nghiệp (Hướng dẫn an toàn sinh hoạt tiêu dùng): <http://www.no-trouble.jp/>

Ủy ban thương mại công bằng (Thể hiện quảng cáo, v.v): <http://www.jftc.go.jp/>

Hiệp hội bán hàng trực tuyến Nhật Bản (Hướng dẫn thương mại điện tử trong kinh doanh bán hàng qua thư điện tử): <http://www.jadma.org/guideline/02.html>

II. THỦ TỤC NHẬP KHẨU THEO DANH MỤC SẢN PHẨM

II.1. Hàng thực phẩm

Câu 8: Xin cho biết về các thủ tục khi nhập khẩu và bán thực phẩm.

Trả lời 8:

Thủ tục theo Luật Vệ sinh thực phẩm

Khi nhập khẩu thực phẩm, căn cứ vào Luật Vệ sinh thực phẩm, người nhập khẩu có nghĩa vụ gửi “Giấy khai báo nhập khẩu thực phẩm” cho Trạm kiểm dịch của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi. Lúc đó cần nộp kèm theo Bảng kê thành phần nguyên liệu ghi rõ nguyên liệu và các chất phụ gia đã sử dụng và Bảng mô tả quy trình sản xuất chế biến, vì vậy các giấy tờ này cần chuẩn bị sẵn từ trước.

Sau khi nhận “Giấy khai báo nhập khẩu”, nhân viên kiểm tra vệ sinh thực phẩm sẽ tiến hành kiểm tra căn cứ vào từng hạng mục khai báo (nước xuất khẩu, danh mục nhập khẩu, nhà sản xuất, nơi sản xuất, nguyên vật liệu, phương pháp sản xuất, có sử dụng chất phụ gia hay không, v.v...). Qua kết quả xem xét thành tích nhập khẩu và tiền sử vi phạm nhập khẩu cùng một loại thực phẩm của người nhập khẩu, nếu nhân viên kiểm tra kết luận là hàng không cần thiết phải kiểm tra thì đóng dấu vào là “đã khai báo” và giao cho người nhập khẩu bằng chứng của việc đã khai báo đó.

Trường hợp nhân viên kiểm tra thấy cần phải kiểm tra thì hạng mục kiểm tra và phương pháp kiểm tra sẽ được quyết định. Qua kiểm tra, nếu hàng đạt tiêu chuẩn thì giấy đã khai báo đó được trả lại cho người nhập khẩu để nộp kèm khi mở tờ khai hàng nhập khẩu.

Nếu hàng lô hàng thực phẩm đó bị kết luận là vi phạm (không đạt tiêu chuẩn) thì sẽ không được nhập khẩu vào Nhật Bản. Nội dung vi phạm sẽ được Trạm kiểm dịch Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi thông báo tới người nhập khẩu và việc xử lý sau đó sẽ tuân theo chỉ thị của Trạm kiểm dịch này. Hàng hóa sẽ bị tiêu hủy hoặc bị trả lại nước xuất khẩu, hoặc chuyển mục đích sử dụng khác mà không dùng để ăn.

Tham vấn trước

Đặc biệt, đối với những Trạm kiểm dịch có khối lượng hàng nhập khẩu lớn, “Phòng tham vấn nhập khẩu thực phẩm” được thiết lập để thực hiện nhiệm vụ tư vấn nhập khẩu trước cho từng trường hợp. Có trường hợp chất phụ gia dù được phép sử dụng ở nước ngoài nhưng ở Nhật lại không được phép sử dụng. Trước khi tiến hành nhập khẩu chính thức có thể tham vấn miễn phí để biết thực phẩm đó có phù hợp với Luật Vệ sinh thực phẩm không. Tham vấn trước khác với thẩm tra trước và cấp phép trước. Trường hợp muốn kiểm tra trước

thì áp dụng chế độ khai báo trước.

Luật Bảo vệ thực vật và Luật Kiểm soát bệnh truyền nhiễm từ gia cầm

Thủ tục nhập khẩu rau, quả, ngũ cốc căn cứ vào Luật Bảo vệ thực vật; thủ tục đối với các sản phẩm chế biến từ thịt và thịt sống, v.v..., dựa vào Luật Kiểm soát bệnh truyền nhiễm từ gia cầm. Các thủ tục này cần phải làm trước khi kiểm dịch thực phẩm.

Về các thông số tiêu chuẩn của các chất phóng xạ trong thực phẩm

Sau sự cố của nhà máy điện nguyên tử cùng với thảm họa động đất sóng thần ở vùng Đông Bắc Nhật Bản, Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi đã đề ra thông số quy định tạm thời của các chất phóng xạ trong thực phẩm, đồng thời có biện pháp ngăn chặn để các thực phẩm vượt quá thông số này không được lưu thông ra thị trường. Tuy nhiên, để đảm bảo sự an toàn và an ninh lương thực, hơn nữa, từ quan điểm dài hạn, Bộ này đã đề ra thông số tiêu chuẩn mới có hiệu lực từ 24 tháng 4 năm 2012.

Giá trị tiêu chuẩn mới về chất phóng xạ cesium (đơn vị: vector / kg)

<i>Nhóm thực phẩm</i>	<i>Thực phẩm nói chung</i>	<i>Thực phẩm cho trẻ sơ sinh</i>	<i>Sữa bò</i>	<i>Nước uống</i>
Giá trị tiêu chuẩn	100	50	50	10

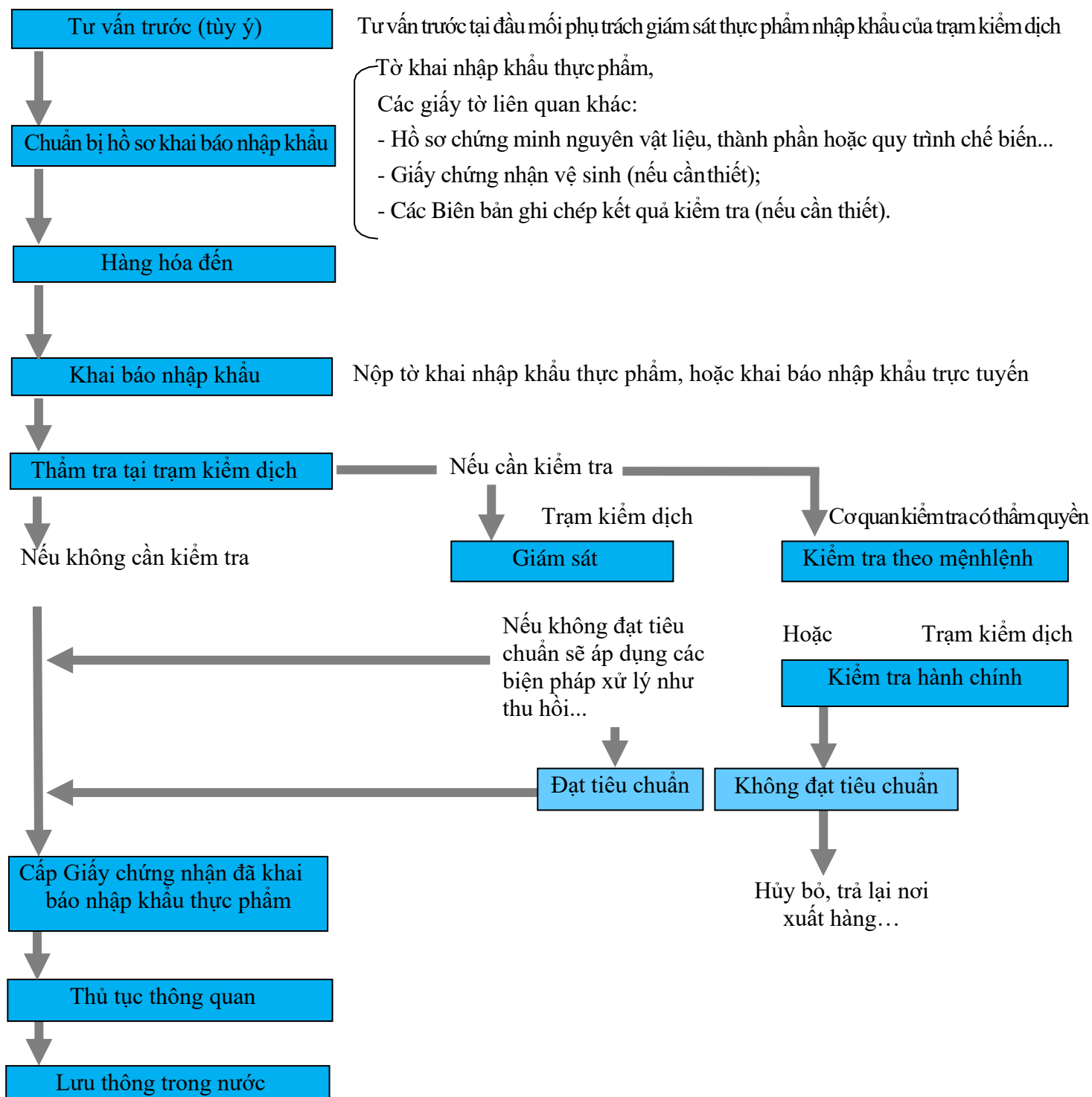
※ Bao gồm cả thông số tiêu chuẩn của các chất có tính phóng xạ như stronti và plutonium.

※ Thời hạn tiêu chuẩn: các danh mục cần thời gian chuẩn bị như gạo và thịt bò là 6 tháng, đậu tương được chậm hơn, là 9 tháng.

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Khi bán hàng thực phẩm cần phải ghi nhãn theo luật, trong đó quy định các hạng mục ghi nhãn phải bằng tiếng Nhật phù hợp với điều kiện của luật pháp và của chính quyền địa phương.

Quy trình thủ tục khai báo nhập khẩu hàng thực phẩm



(Nguồn: Trang chủ Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi)

Thông tin liên quan:

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Nghịệp vụ giám sát thực phẩm nhập khẩu):

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tp0130-1.html>

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Danh sách Đầu mối tiếp nhận giấy khai báo nhập khẩu hàng thực phẩm tại các Trạm kiểm dịch):

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tp0130-1e.html>

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Biện pháp xử lý các chất phóng xạ trong thực phẩm): http://www.mhlw.go.jp/shinsai_jouhou/shokuhin.html

Trạm Bảo vệ thực vật, Bộ Nông Lâm Thủy sản: <http://www.maff.go.jp/pps/>

Trạm Kiểm dịch động vật, Bộ Nông Lâm Thủy sản: <http://www.maff.go.jp/aqs/>

Mẫu Giấy Khai báo nhập khẩu thực phẩm

Kính gửi Bộ trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi

Tên và địa chỉ của người nhập khẩu (Nếu là công ty thì ghi tên và địa chỉ công ty)

Số tiếp nhận khai báo	※ 1	Tên:
Loại khai báo	Trước / Nhập khẩu kế hoạch	Địa chỉ:
Mã số nhà nhập khẩu		(Số điện thoại):
Mã số nước xuất khẩu	Số đăng ký của người quản lý vệ sinh thực phẩm nhập khẩu	
Tên, địa chỉ, mã số nhà sản xuất		
Tên, địa chỉ, mã số nơi sản xuất		
Tên, địa chỉ, mã số nhà xuất khẩu		
Tên, địa chỉ, mã số nhà đóng gói		
Tên, mã số cảng xếp hàng	Ngày tháng năm xếp hàng:	Ngày: Tháng: Năm:
Tên, mã số cảng dỡ hàng	Ngày tháng năm dỡ hàng:	Ngày: Tháng: Năm:
Kho bảo quản, mã số	Ngày tháng năm lưu kho:	Ngày: Tháng: Năm:
Ký hiệu và số hiệu hàng hóa	Ngày tháng năm khai báo NKK:	Ngày: Tháng: Năm:
Tên tàu/máy bay hoặc số chuyến	Có sự cố hay không, nếu thì sự cố qua vụ việc	Người nộp mã số

1 Phân loại hàng	Thực phẩm-phụ gia-dùng cụ - đồ đựng, bao gói-dồ chơi	Tiếp tục	Có / Không	Số giấy chứng nhận vệ sinh
Mã hàng				
Tên hàng				Nếu hàng là thực phẩm chế biến, ghi tên nguyên liệu và mã số, Nếu hàng là dụng cụ, bao gói, đồ chơi ghi vật liệu, mã số
Số lượng hàng giao				
Trong lượng hàng giao		kg		
Mục đích sử dụng, mã số			※ 2	
Chứng loại bao gói, mã số			※ 2	Nếu hàng là thực phẩm có chất phụ gia, ghi tên và mã số chất phụ gia, Nếu là nguyên liệu của chất phụ gia, ghi tên thành phần và mã số
Số đăng ký 1				
Số đăng ký 2				
Số đăng ký 3				Trừ sự đồng ý làm hương liệu, cho dù là trường hợp nào
Nếu là thực phẩm chế biến ghi phương pháp SX/chế biến và mã số				
Ghi chú	Đóng dấu đã khai báo			

(Lưu ý)

Không điền gì vào cột ※ 1

Điền vào cột ※ 2 tên các chất phụ gia nếu là hàng thực phẩm. Những chất này được dùng chung cho ăn và uống, coi như thực phẩm nói chung.

Các chất dùng làm phụ gia chỉ được giới hạn trong nhóm phạm vi tiêu chuẩn quy định.

Nếu hàng hóa là thành phần của chất phụ gia thì không coi là thực phẩm ăn uống mà coi là nguyên liệu.

※ Tại mục ký tên và đóng dấu của người nhập khẩu, có thể ký tên thay cho đóng dấu.

Phân loại hàng	Thực phẩm-phụ gia-dùng cụ - đồ đựng, bao gói-dồ chơi	Tiếp tục	Có / Không	Số giấy chứng nhận vệ sinh
Mã hàng				
Tên hàng				Nếu là thực phẩm chế biến, ghi tên nguyên liệu, mã số, Nếu là dụng cụ, bao gói, đồ chơi, ghi vật liệu, mã số
Số lượng hàng giao				
Trong lượng hàng giao		kg		
Mục đích sử dụng, mã số				※ 2
Chứng loại bao gói, mã số				※ 2
Số đăng ký 1				Nếu là thực phẩm chứa chất phụ gia, ghi tên và mã số chất phụ gia, Nếu là nguyên liệu của chất phụ gia, ghi tên thành phần và mã số
Số đăng ký 2				
Số đăng ký 3				Trừ sự đồng ý làm hương liệu, cho dù là trường hợp nào
Nếu là thực phẩm chế biến ghi phương pháp SX/chế biến và mã số				
Ghi chú				

Nguồn: Trang chủ phần "Nghiệp vụ giám sát thực phẩm nhập khẩu" Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi.

Câu 9: Xin cho biết về việc nhập khẩu và bán trà

Trả lời 9:

Phân loại trà

Trà được phân thành các loại sau đây tùy thuộc có lên men hay không và độ lên men.

- Trà chưa ủ men: Trà xanh
- Trà đã ủ men một phần: Trà Ô long
- Trà đã ủ men: Trà đen

Ngoài ra, còn có trà Mate không dùng lá trà thật, hay trà thảo mộc gồm các loại lá thơm được trộn lẫn vào nhau.

Những điểm lưu ý khi làm thủ tục nhập khẩu

Trà được chế biến và đóng gói từng sản phẩm riêng lẻ, thông thường không thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật.

Tuy nhiên, khi nhập khẩu trà chưa sấy cần phải kiểm dịch thực vật căn cứ vào Luật Bảo vệ thực vật. Trường hợp này cần nộp cho trạm kiểm dịch Giấy chứng nhận kiểm tra thực vật (Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật, hay còn gọi là Phytosanitary Certificate) do cơ quan Chính phủ (kiểm dịch) của nước xuất khẩu cấp, kèm theo Bảng quy trình sản xuất chế biến (tùy trường hợp còn cần cả hóa đơn) và “Đơn đề nghị kiểm tra hàng nhập khẩu thực vật/ hàng cấm nhập khẩu” và phải chịu sự kiểm tra hiện vật. Nếu vượt qua việc kiểm tra này thì tiến hành làm thủ tục theo Luật Vệ sinh thực phẩm.

Khi nhập khẩu cần nộp cho Trạm kiểm dịch của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Giấy khai báo nhập khẩu hàng thực phẩm kèm theo các loại giấy tờ như: Bảng kê thành phần nguyên liệu, Bảng kê quy trình sản xuất, chế biến, Bảng kê các chất phụ gia, vv.. để được xem xét kiểm tra.

Trong Luật Vệ sinh thực phẩm có quy định các thông số tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp trong trà, nếu không đạt thông số này sẽ không được nhập khẩu. Lần đầu tiên nhập khẩu trà, Trạm kiểm dịch sẽ hướng dẫn người nhập khẩu cách tự kiểm tra về dư lượng hóa chất nông nghiệp, vì thế bạn nên tìm hiểu kỹ lưỡng trước khi nhập khẩu về tình hình sử dụng hóa chất nông nghiệp ở nơi sản xuất, đồng thời nên tham vấn ý kiến của Trạm kiểm dịch và của các cơ quan kiểm tra mà bạn sẽ đề nghị kiểm tra.

Trong các loại trà thảo mộc có loại trà bao gồm các loại thực vật mà ở Nhật không dùng để ăn, cho nên bạn cần biết ở nước xuất khẩu người ta dùng nó để ăn như thế nào và

vấn đề vệ sinh ra sao, đã chiếu xạ khử trùng chưa. Ngoài ra, cần xem xét loại trà đó có chứa thành phần và nguyên liệu coi như thuốc theo Luật Dược phẩm không. Trường hợp trà dùng như thực phẩm mà lại quảng cáo về hiệu quả và công dụng là bị cấm. Bạn phải cẩn thận vì nếu quảng cáo hiệu quả và công dụng của trà thì vô hình chung bạn coi nó là một loại thuốc và như vậy sẽ vi phạm Luật Dược phẩm.

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng.

Khi bán các loại trà đóng hộp, khi đóng gói cần bắt buộc dán nhãn theo Luật Vệ sinh thực phẩm và Tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng của Luật JAS.

Thông tin liên quan:

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Luật Vệ sinh thực phẩm):

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tetsuzuki/index.html>

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Luật JAS): <http://www.maff.go.jp/j/jas/index.html>

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Ghi nhãn thực phẩm):

<http://www.caa.go.jp/foods/index.html>

Trạm Bảo vệ thực vật, Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Luật Bảo vệ thực vật):

<http://www.maff.go.jp/pps/>

Quỹ Nghiên cứu Hóa chất Thực phẩm Nhật Bản (Hệ thống Danh mục Dư lượng Hóa chất Nông nghiệp cho phép): <http://www.ffcr.or.jp/>

Sở Y tế và Phúc lợi Tokyo (Giám sát thực phẩm sức khỏe):

<http://www.fukushihoken.metro.tokyo.jp/anzen/supply/point.html>

Câu 10: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán cà phê hạt.

Trả lời 10:

Trường hợp không cần kiểm dịch thực vật

Trường hợp là cà phê hạt chưa rang thì thuộc đối tượng kiểm dịch thực phẩm. Cần xuất trình cho Trạm Bảo vệ thực vật quản lý cảng nhập khẩu các giấy tờ cần thiết như: Giấy chứng nhận kiểm tra thực vật do cơ quan kiểm dịch của chính phủ nước xuất khẩu cấp (Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật, còn gọi là Phytosanitary Certificate), Hóa đơn (Invoice) cùng với “Đơn xin kiểm tra hàng nhập khẩu thực vật / hàng cấm nhập khẩu”. Nếu phát hiện ra sâu bệnh thì hàng không đạt tiêu chuẩn. Trong trường hợp đó, nếu có thể khử trùng thì sau khi tiến hành khử trùng sẽ phát hành giấy chứng nhận là hàng đạt tiêu chuẩn, và có thể tiến hành làm thủ tục nhập khẩu theo Luật Vệ sinh thực phẩm.

Trường hợp không cần kiểm dịch thực vật

Hạt cà phê rang không thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật, vì vậy chỉ cần làm các thủ tục nhập khẩu theo Luật Vệ sinh thực phẩm. Cần nộp cho Trạm kiểm dịch Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Giấy khai báo nhập khẩu thực phẩm, kèm theo Bảng kê thành phần nguyên liệu, Bảng quy trình sản xuất, chế biến và Bảng kê các chất phụ gia. Nếu Trạm kiểm dịch xem xét thẩm tra mà kết quả không có vấn đề gì thì Trạm sẽ đóng dấu “Đã khai báo” vào Giấy khai báo nhập khẩu và có thể tiến hành làm thủ tục thông quan. (Về chi tiết thủ tục nhập khẩu theo Luật Vệ sinh thực phẩm đề nghị xem Câu 8).

Trong Luật Vệ sinh thực phẩm có quy định thông số tiêu chuẩn của dư lượng hóa chất nông nghiệp, coi như quy cách thành phần của cà phê hạt. Lần đầu tiên nhập khẩu cà phê hạt, Trạm kiểm dịch sẽ hướng dẫn người nhập khẩu cách tự kiểm tra về dư lượng hóa chất nông nghiệp, vì thế bạn nên tìm hiểu kỹ lưỡng trước khi nhập khẩu về tình hình sử dụng hóa chất nông nghiệp ở nơi sản xuất, đồng thời nên tham vấn ý kiến của Trạm kiểm dịch và các cơ quan kiểm tra mà bạn sẽ đề nghị kiểm tra.

Yêu cầu dán nhãn khi bán hàng.

Khi bán cà phê thông thường đựng trong hộp hay bao gói cần bắt buộc ghi nhãn theo Luật Vệ sinh thực phẩm và Tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng của Luật JAS. Ngoài ra, cà phê hạt sản xuất theo quy cách hữu cơ JAS của những nhà kinh doanh đã được Cơ quan có thẩm quyền công nhận thì có thể dán nhãn Hữu cơ JAS. (Chi tiết xem Ghi nhãn thực phẩm câu 23 và Ghi nhãn thực phẩm hữu cơ câu 24).

Ngoài ra “Quy tắc cạnh tranh bình đẳng cho các nhãn Regular Coffee, Instant Coffee”

đã được ban hành như một tiêu chuẩn tự nguyện của giới kinh doanh ngành hàng này.

Thông tin liên quan:

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Luật Vệ sinh thực phẩm):

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tetsuzuki/index.html>

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Luật JAS): <http://www.maff.go.jp/j/jas/index.html>

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Nhãn mác thực phẩm):

<http://www.caa.go.jp/foods/index.html>

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Hệ thống Chứng nhận kiểm tra thực phẩm hữu cơ):

http://www.maff.go.jp/j/jas/jas_kikaku/youki.html

Trạm kiểm dịch thực vật, Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Luật Bảo vệ thực vật):

<http://www.maff.go.jp/pps/>

Quỹ Nghiên cứu Hóa chất Thực phẩm Nhật Bản (Hệ thống Danh mục Dư lượng

Hóa chất Nông nghiệp cho phép): <http://www.ffcr.or.jp/>

Câu 11: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu các loại bánh kẹo như bánh quy và sô cô la.

Trả lời 11:

Thủ tục nhập khẩu Bánh quy

Đối với bánh quy, bánh quy giòn, bánh cookie, bánh mỳ khô, bánh ngọt, bánh Purretsueru, gọi chung là bánh quy, khi nhập khẩu cần làm các thủ tục theo Luật Vệ sinh thực phẩm.

Cần nộp Giấy khai báo nhập khẩu kèm theo Bảng kê thành phần nguyên liệu, Bảng quy trình sản xuất chế biến, Bảng kê chất phụ gia cho trạm kiểm dịch của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi. Rất nhiều trường hợp chất phụ gia được cho vào các loại bánh quy, trong đó có những chất không được phép sử dụng ở Nhật và có những chất được quy định thông số tiêu chuẩn. Các chất phụ gia như hương liệu, chất nhũ hóa, chất chống oxy hóa, đường, bột nở, v.v, có thể là các hạng mục chịu sự kiểm tra mệnh lệnh. Dù các chất đó phù hợp với các tiêu chuẩn sử dụng phụ gia của Nhật Bản, nhưng trước khi nhập khẩu bạn vẫn nên tìm hiểu kỹ về các nguyên liệu được sử dụng, phương pháp chế biến và tình trạng sử dụng các chất phụ gia.

Thủ tục nhập khẩu các loại sô cô la

Sô cô la được làm từ hạt của cây ca cao, cho thêm đường và các sản phẩm sữa vào. Ở Nhật Bản, theo Quy tắc cạnh tranh công bằng, sô cô la được chia thành các loại như: Sô cô la, Sô cô la pha, Kẹo sô cô la, Bánh kẹo có pha sô cô la, Thực phẩm sử dụng sô cô la, v.v...

Ngoài ra, Sô cô la và sô cô la pha lại được chia thành các loại sau đây tùy theo lượng ca cao được cho vào từng loại sản phẩm: Sô cô la bột, Sô cô la bột trộn sữa, Sô cô la nửa bột, Sô cô la nửa bột trộn sữa. Khi nhập khẩu, đầu tiên cần căn cứ vào Luật Vệ sinh thực phẩm, nộp Giấy khai báo nhập khẩu kèm theo các giấy tờ như Bảng kê thành phần nguyên liệu, Bảng quy trình sản xuất, Bảng kê chất phụ gia cho Trạm kiểm dịch của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi. Nhiều trường hợp sô cô la được sử dụng các chất nhuộm màu ngoài phạm vi các chất đã được chỉ định, vi phạm luật và các quy định của Nhật Bản. Do đó, trước khi nhập khẩu bạn cần điều tra kỹ càng về các chất phụ gia đã được sử dụng ví dụ như các chất bảo quản, chất nhũ hóa...

Về các loại bánh quy và sô cô la có chứa các loại hạt, rất có thể phải chịu sự kiểm tra độc tố Aflatoxin, một dạng nấm mốc gây ngộ độc thức ăn.

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Ngoài việc ghi nhãn theo Luật Vệ sinh thực phẩm và Tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng của Luật JAS, đối với các loại bánh quy còn có “Quy tắc cạnh tranh bình đẳng liên quan đến nhãn mác các loại bánh quy”, đối với các loại sô cô la có “Quy tắc cạnh tranh bình đẳng liên quan đến nhãn mác các loại sô cô la” và “Quy tắc cạnh tranh bình đẳng liên quan đến nhãn mác các loại thực phẩm có sô cô la” đã được ban hành như là các tiêu chuẩn tự nguyện của giới kinh doanh ngành hàng này.

Ngoài ra, nếu sử dụng các chất gây dị ứng trong nguyên liệu như sữa, lúa mì, kiều mạch, đậu phộng, tôm, cua.,v.v..., thì theo Luật Vệ sinh thực phẩm cần phải ghi rõ trong nguyên liệu đã sử dụng các loại này.

Thông tin liên quan:

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Luật Vệ sinh thực phẩm):

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tetsuzuki/index.html>

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Luật JAS):<http://www.maff.go.jp/j/jas/index.html>

Cục bảo vệ người tiêu dùng (Ghi nhãn thực phẩm):

<http://www.caa.go.jp/foods/index.html>

Hiệp hội Bánh quy toàn quốc (Quy tắc cạnh tranh bình đẳng liên quan đến nhãn mác các loại bánh quy): <http://www.biscuit.or.jp/summary/index.html>

Hiệp hội Sô cô la - ca cao Nhật Bản (Quy tắc cạnh tranh bình đẳng liên quan đến nhãn mác các loại sô cô la):

<http://www.chocolate-cocoa.com/statistics/rules/index.html>.

Câu 12: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán đồ uống có cồn.

Trả lời 12:

Thủ tục nhập khẩu

Căn cứ vào Luật Vệ sinh thực phẩm, khi nhập khẩu đồ uống có cồn như rượu vang, bia, whisky, brandy, và rượu ngọt, v.v..., cần phải nộp cho Trạm kiểm dịch Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Giấy khai báo nhập khẩu thực phẩm, kèm theo Bảng sơ đồ quy trình sản xuất, Bảng kê thành phần nguyên liệu và các chất phụ gia, vì vậy bạn phải có sẵn các giấy tờ này trong tay. (Thông tin chi tiết về thủ tục nhập khẩu tham khảo Câu 8).

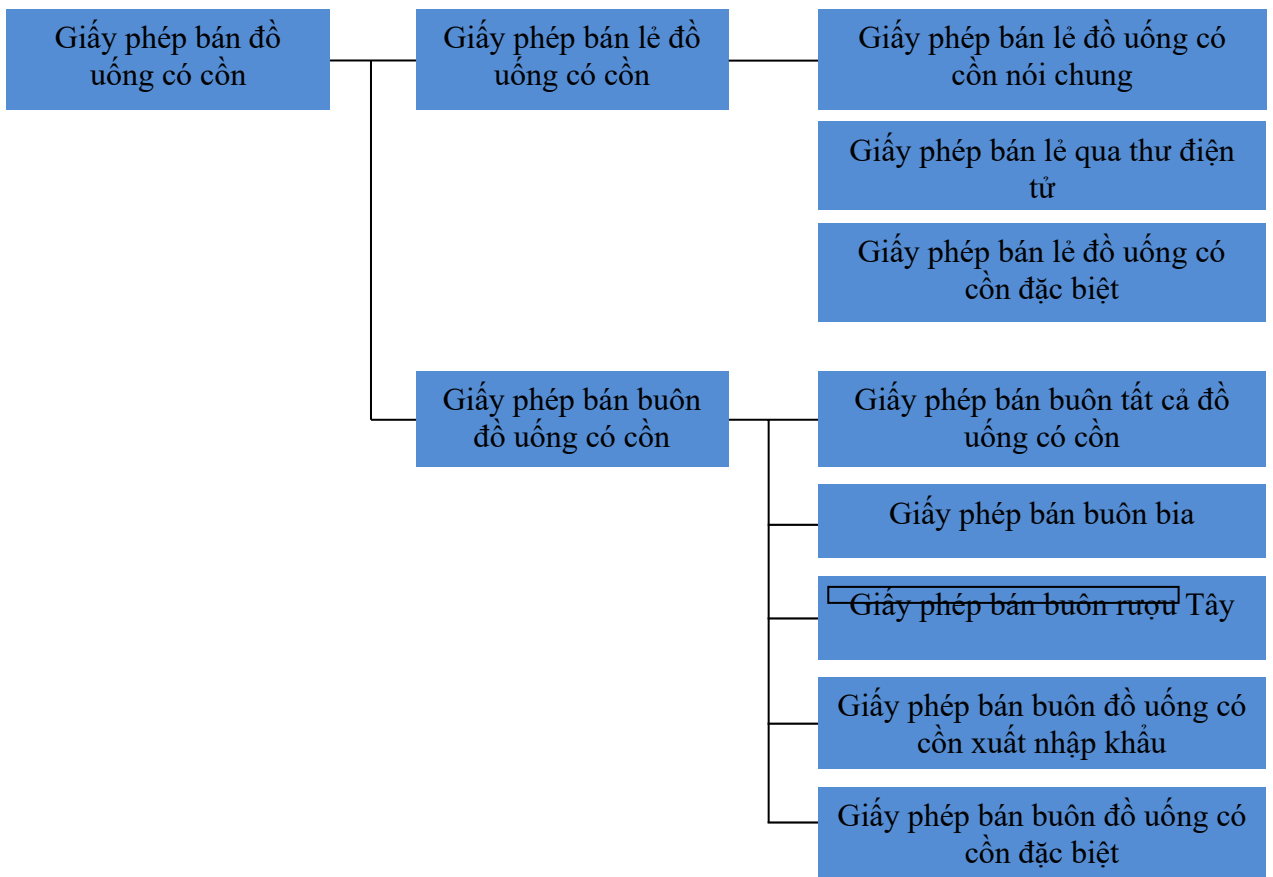
Đối với rượu vang, nhiều trường hợp các chất phụ gia thực phẩm được sử dụng, chẳng hạn như chất bảo quản, vì thế, có thể mặt hàng này bị chỉ định phân tích xem có sử dụng các chất phụ gia thực phẩm ngoài quy định không, nếu có thì có sử dụng trong phạm vi thông số cho phép không. Sau khi trạm kiểm dịch xem xét xong sẽ tuyên bố cho thông quan nhập khẩu. Các thủ tục kết thúc sau khi người nhập khẩu nộp thuế quan, thuế tiêu thụ, ngoài ra còn phải nộp thuế đánh vào đồ uống có cồn tính theo nồng độ cồn của sản phẩm đó.

Giấy phép bán các loại đồ uống có cồn

Để bán đồ uống có cồn, về nguyên tắc phải có giấy phép bán hàng này do Trường cơ quan thuế nơi cửa hàng đóng trụ sở cấp.

Căn cứ vào đầu ra khi bán đồ uống có cồn, có thể chia thành 2 loại giấy phép là “Giấy phép kinh doanh bán lẻ đồ uống có cồn” (chuyên bán cho người tiêu dùng, người kinh doanh cửa hàng ăn uống, hoặc người sản xuất bánh kẹo) và “Giấy phép bán buôn đồ uống có cồn” (chuyên bán cho những người kinh doanh bán đồ uống có cồn hoặc những người sản xuất đồ uống có cồn).

Ngoài ra, giấy phép còn được phân loại theo chủng loại bán và phương thức bán đồ uống có cồn, vì vậy cần tham vấn trước ý kiến của cơ quan thuế mà bạn trực thuộc. Ví dụ, trường hợp bán đồ uống có cồn bán cho những người tiêu dùng tại các cửa hàng trực tuyến thì cần phải có thêm “Giấy phép bán lẻ đồ uống có cồn bán qua thư điện tử”.



Về vận chuyển

Để tránh làm mất hương vị của đồ uống có cồn, cần đặc biệt lưu ý khi vận chuyển, đặc biệt là khi vận chuyển bằng tàu biển. Để vận chuyển từ Châu Âu về Nhật Bản bằng tàu biển phải cắt ngang đường xích đạo, qua kênh đào Xuy-ê, khi đặt trên boong tàu tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời, nhiệt độ bên trong của các container loại thông thường có khi lên tới 70°C. Độ ẩm có khi lên tới gần 100%. Cũng có thể container được xếp trong hầm tàu (nhiệt độ bên trong của container loại thông thường duy trì ở mức khoảng 30°C) nhưng vị trí xếp hàng là do chủ tàu quyết định, không phải do Chủ hàng chỉ định.

Vì vậy, đối với các sản phẩm lo ngại dễ bị biến chất trong điều kiện môi trường nhiệt độ và độ ẩm cao như rượu vang cần được chuyên chở không phải trong container thông thường mà là container lạnh có các thiết bị làm đông, làm mát có thể điều chỉnh nhiệt độ bên trong container trong phạm vi khoảng: 20°C. Nhiệt độ trong container đặt ở mức 15°C là tốt nhất.

Hơn nữa, khi được dỡ ra khỏi tàu tại cảng đến, container lạnh đó có thể tiếp tục hoạt động bằng cách kết nối với nguồn điện tại các bãi chứa, nhưng duy trì như vậy vài

ngày (thường là 3 ngày) thì sẽ phát sinh thêm chi phí lưu container, vì thế cần nhanh chóng làm các thủ tục lưu kho lạnh và làm các thủ tục hải quan.

Với container lạnh 20fit, theo tiêu chuẩn, có thể xếp khối lượng hàng đến khoảng 17 tấn và dung tích tới 25m³. Trường hợp rượu vang có thể xếp được khối lượng 1200-1300 hộp cát tông chứa các chai thông thường (nên trừ ra khoảng 20% dung tích xếp hàng để khí mát có thể lưu thông trong container). Về nguyên tắc, dịch vụ vận tải hỗn hợp không áp dụng đối với các container lạnh, vì vậy dù số lượng hàng ít bạn vẫn phải thuê trọn cả container.

Khi đề nghị công ty tàu biển chuyên chở hàng cần nói rõ là chở đến cảng nào. Mặt khác, khi ký hợp đồng mua bán hàng hóa cũng phải ghi rõ cảng nhận hàng (ví dụ như CIF Yokohama, tàu chuyển từ Châu Âu về cảng nhận hàng là tàu đi thẳng, vv..).

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Khi bán đồ uống có cồn, ngoài việc phải ghi nhãn theo Luật Vệ sinh thực phẩm còn cần phải ghi rõ danh mục đồ uống có cồn, tên và địa chỉ của người nhập khẩu, dung lượng trong bình chứa, hàm lượng cồn, tên nước sản xuất, tên và địa chỉ người nhận, v.v...

Mặt khác, đối với bia và Whisky nhập khẩu, Hướng dẫn ghi nhãn chất lượng dựa trên quy tắc cạnh tranh công bằng đã được ban hành.

Thông tin liên quan:

Cục thuế quốc gia (Thông tin liên quan: đến đồ uống có cồn):

<http://www.nta.go.jp/shiraberu/senmonjoho/sake/sake.htm>

Cục thuế địa phương :

<http://www.nta.go.jp/soshiki/kokuzeikyoku/kankatsukuiki/syozaiti.htm>

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Nghịệp vụ giám sát thực phẩm nhập khẩu):

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tp0130-1.html>

Trạm kiểm dịch Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi:

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tp0130-1e.html>

Liên đoàn Hội đồng giao dịch thương mại công bằng toàn quốc (Quy tắc cạnh tranh công bằng): <http://www.jfftc.org/>

Câu 13: Xin cho biết thủ tục nhập khẩu và bán các loại nước khoáng

Trả lời 13:

Trong Luật Vệ sinh thực phẩm, nước khoáng được định nghĩa là “nước uống tinh khiết chế biến từ nguồn nước uống nguyên liệu, gồm nước khoáng, nước cho thêm oxitcacbon, cho thêm canxi v.v...”, quy cách tiêu chuẩn (quy cách thành phần, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn bảo quản) được quy định cho từng loại riêng. Nếu không đạt các thông số tiêu chuẩn này thì không được nhập khẩu, vì vậy khi nhập khẩu cần phải điều tra trước cụ thể về thành phần của nước nguyên liệu, phương pháp lấy mẫu nước, cho đến khi đóng chai tại cơ sở sản xuất. Cần chuẩn bị các giấy tờ liên quan dưới đây và xin ý kiến tham vấn của Đầu mối phụ trách giám sát nhập khẩu thực phẩm tại các Trạm Kiểm dịch của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi.

Về tiêu chuẩn sản xuất

(1) Kết quả phân tích cho thấy nguồn nước phù hợp với các tiêu chuẩn của nguồn nước (là nước dùng để uống) trong bảng “Hạng mục tiêu chuẩn sản xuất nước uống tinh khiết”.

(2) Sơ đồ chi tiết về quy trình sản xuất (từ khâu lấy mẫu từ nguồn nước nguyên liệu đến khâu đóng chai).

(3) Phương pháp tiệt trùng, khử trùng.

Trường hợp áp dụng phương pháp tiệt trùng ngoài biện pháp tiệt trùng bằng nhiệt.

Tiệt trùng bằng tia tử ngoại: Lượng chiếu xạ tia cực tím ($\mu\text{w.giây}/\text{cm}^2$), tỷ lệ truyền qua (%).

Khử trùng Ôzôn: Ôzôn hòa tan (mg/l), thời gian xử lý (phút).

Đối với các dụng cụ tiến hành khử trùng, cần cho biết kích thước của các bộ lọc.

Về quy cách thành phần

Khi nhập khẩu lô hàng đầu tiên, cần kiểm tra phân tích về tất cả các hạng mục trong tiêu chuẩn thành phần đối với lô hàng đến. Yêu cầu phải đáp ứng được tất cả tiêu chuẩn thành phần về độ đục, trầm tích, thạch tín, chì, cadmium, thiếc, coliform, Ecoli và vi khuẩn mũ xanh (*Pseudomonas Aeruginosa*).

Đồng thời, về quy cách áp lực carbon dioxit, tiệt trùng hoặc khử trùng bao bì đóng gói, các quy định đã chỉ rõ tuyệt đối không phát hiện thấy vi khuẩn Ecoli và không phát hiện thấy vi khuẩn mũ xanh.

Ngoài ra đã có quy định về các chất phụ gia không được phép sử dụng ở Nhật Bản

và quy định thành phần tiêu chuẩn các chất phụ gia được phép sử dụng, “Tiêu chuẩn riêng về nước khoáng” theo “Hệ thống Danh mục Dư lượng Hóa chất Nông nghiệp cho phép” đã được ban hành, vì vậy cần phải xác định trước vấn đề này.

Khi nhập khẩu, cần phải nộp cho Trạm kiểm dịch, Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi “Giấy khai báo nhập khẩu” và các giấy tờ cần thiết kèm theo để được xem xét và kiểm tra. Nếu làm rõ tất cả các điều kiện trên, đồng thời tiến hành khai báo nhập khẩu trước và nhận được giấy chứng nhận đã khai báo nhập khẩu thì mọi thủ tục sẽ rất nhanh chóng và thuận lợi. Cần lưu ý rằng, để đáp ứng vấn đề thiếu nước, đặc biệt là nước uống cho trẻ sơ sinh do sự cố của nhà máy điện nguyên tử Fukushima số 1 xảy ra vào ngày 11/3/2011, Phòng chính sách an toàn thực phẩm của Cục Dược phẩm/Thực phẩm, Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi đã ban hành “Quy định về kiểm tra các loại nước khoáng khi nhập khẩu” và tiến hành kiểm tra căn cứ vào quy định này (đang thực hiện từ tháng 8/2012).

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng.

Khi bán nước khoáng, bắt buộc phải ghi nhãn theo Luật Vệ sinh thực phẩm, Tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng của Luật JAS và Luật Đo lường. Ngoài ra, “Hướng dẫn về ghi nhãn chất lượng các loại nước khoáng” cũng đã được ban hành.

Hơn nữa, trường hợp ghi nhãn liên quan đến thành phần dinh dưỡng hoặc nhiệt lượng, cần căn cứ vào “Tiêu chuẩn nhãn mác dinh dưỡng” của Luật Tăng cường sức khỏe.

Thông tin liên quan:

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Luật Vệ sinh thực phẩm):

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tetsuzuki/index.html>

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Luật JAS): <http://www.maff.go.jp/j/jas/index.html>

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Quy định về kiểm tra khi nhập khẩu các loại nước khoáng”:

<http://www.mhlw.go.jp/stf/houdou/2r98520000016u30img/2r98520000017fsx.pdf>

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Nhãn mác thực phẩm):

<http://www.caa.go.jp/foods/index.html>

Cục Bảo vệ sức khỏe và phúc lợi Tokyo (Đầu mối vệ sinh thực phẩm/Tiêu chuẩn nhãn mác dinh dưỡng):

http://www.fukushihoken.metro.tokyo.jp/anzen/hoei/hoei_016/hoei_16b.html

Câu 14: Xin cho biết thủ tục nhập khẩu và bán các sản phẩm thịt chế biến (giăm bông, xúc xích, thịt xông khói, v.v...)

Trả lời 14:

Kiểm dịch động vật

Đối với nhập khẩu các sản phẩm thịt chế biến, các quốc gia và khu vực được phép xuất hàng vào Nhật Bản được xác định căn cứ vào Luật Kiểm soát bệnh truyền nhiễm từ gia cầm. Dù sản phẩm từ những khu vực có tiềm năng nhập khẩu nhưng nếu thuộc diện “Hàng cần phải kiểm dịch đặc biệt” thì khi nhập khẩu vẫn phải chịu sự kiểm dịch động vật. Cần nộp cho Trạm Kiểm dịch động vật “Đơn xin kiểm tra hàng nhập khẩu”, kèm theo Giấy chứng nhận kiểm tra do Cơ quan Chính phủ nước xuất khẩu cấp và chịu sự kiểm tra.

Tùy theo nước xuất khẩu, các biện pháp cấm nhập khẩu sản phẩm thịt chế biến từ các quốc gia bùng phát nạn bò điên (BSE) đang được áp dụng. Đối với các loại thịt gia cầm, có các biện pháp cấm nhập khẩu từ những nước phát sinh bệnh cúm gia cầm (cúm gà). Vì vậy, cần liên hệ với Trạm Kiểm dịch động vật để có những thông tin mới nhất.

Qua kiểm tra của Trạm kiểm dịch động vật, nếu đạt tiêu chuẩn thì lô hàng được phát hành “Giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu”, tiếp đó sẽ tiến hành làm các thủ tục dựa theo Luật Vệ sinh thực phẩm. Cần nộp cho Trạm kiểm dịch “Giấy khai báo nhập khẩu thực phẩm”, kèm theo Bảng kê thành phần nguyên liệu, Bảng quy trình sản xuất và Bảng kê các chất phụ gia, sau đó chịu sự xem xét kiểm tra.

Những điểm cần lưu ý khi nhập khẩu

Trong Luật Vệ sinh thực phẩm có tiêu chuẩn chung cho các sản phẩm thịt chế biến, đó là: “Lượng Nitorat bạc không được vượt quá 0,07gam/1kg”. Ngoài ra còn có các tiêu chuẩn áp dụng riêng cho từng loại sản phẩm như tiêu chuẩn về quy cách thành phần và bảo quản, tiêu chuẩn sản xuất, cụ thể như sau:

(1) Sản phẩm thịt chế biến khô (thịt bò, salami, xúc xích, v.v...), (2) Các sản phẩm thịt chưa nấu chín (thịt bò khô, xúc xích, v.v...), (3) Các sản phẩm thịt nấu chín đặc biệt (thịt bò nướng, v.v...), (4) Các sản phẩm thịt nấu chín (Giăm bông không xương, giăm bông ép, thịt xông khói, v.v...).

Trước khi nhập khẩu nên tìm hiểu trước sản phẩm định nhập khẩu thuộc loại nào và tìm hiểu kỹ càng về các loại đó thì tốt hơn.

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Khi bán hàng bắt buộc phải dán nhãn theo Luật Vệ sinh thực phẩm và Tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng theo Luật JAS. Trong các loại thịt chế biến, tiêu chuẩn dán nhãn chất lượng đã được quy định riêng cho từng loại như: các loại thịt xông khói, các loại thịt nguội, giăm bông ép, giăm bông ép hỗn hợp, xúc xích hỗn hợp, hamburger, thịt bò ướp lạnh, thịt bò viên. Ngoài ra, “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến dán nhãn các loại giăm bông và xúc xích” đã được ban hành như là một tiêu chuẩn tự nguyện, không bắt buộc của giới kinh doanh ngành hàng này.

Thông tin liên quan:

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Luật Vệ sinh thực phẩm) :

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tetsuzuki/index.html>

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Luật JAS): http://www.maff.go.jp/j/jas/jas_gaiyou.html

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Nhãn mác thực phẩm):

<http://www.caa.go.jp/foods/index.html>

Hội đồng thương mại công bằng liên quan đến các loại giăm bông và xúc xích

(Quy tắc cạnh tranh công bằng): <http://www.niku-kakou.or.jp/kousei/>

Câu 15: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán hàng thủy sản chế biến.

Trả lời 15:

Hạn ngạch nhập khẩu

Trong nhóm hàng thủy sản, các danh mục liệt kê dưới đây cần phải có hạn ngạch nhập khẩu (IQ) theo Pháp lệnh Quản lý thương mại nhập khẩu của Luật quản lý Ngoại hối và Ngoại thương. Hạn ngạch nhập khẩu các mặt hàng này do Bộ trưởng Bộ kinh tế, Thương mại và Công nghiệp phân bổ. Có hai phương thức phân bổ hạn ngạch: Phân bổ theo công ty thương mại (phân bổ theo thành tích nhập khẩu thực tế) và Phân bổ theo nguyên tắc “Người đến trước được ưu tiên phục vụ trước”. Trường hợp xin phân bổ hạn ngạch lần đầu tiên, về cơ bản là xin phân bổ hạn ngạch theo cách phân bổ “Người đến trước được ưu tiên phục vụ trước”. Tư cách pháp nhân của người xin cấp, thời gian xin cấp và số lượng xin cấp cho từng loại khác nhau tùy theo sản phẩm cần hạn ngạch và phương thức cấp hạn ngạch, vì vậy cần xác nhận thông qua Bảng công bố nhập khẩu các loại thủy sản.

Cần phải nộp 2 bộ hồ sơ cần thiết cho Bộ phận Nông Thủy sản, Phòng quản lý Thương mại, Vụ Hợp tác Kinh tế Thương mại của Bộ Kinh tế Thương mại và Công nghiệp. Sau khi nhận được Giấy chứng nhận phân bổ hạn ngạch nhập khẩu, bạn phải nộp “Đơn xin chấp thuận nhập khẩu” cho Cục Kinh tế công nghiệp đặc biệt hoặc Văn phòng Thương mại để nhận được “Giấy chứng nhận phê duyệt nhập khẩu” (IL).

Ngoài ra có những danh mục cần sự chấp thuận lần thứ 2 về xuất xứ hoặc khu vực giao hàng đặc biệt (Quy định khu vực đặc biệt). Chi tiết cụ thể xin liên hệ với Bộ phận Nông Thủy sản, Phòng quản lý thương mại, Vụ Hợp tác Kinh tế Thương mại, Bộ Kinh tế Thương mại và Công nghiệp hoặc vào trang web của Bộ này.

Danh mục thủy sản cần có hạn ngạch nhập khẩu (Năm tài chính 2012):

Cá tuyết, cá minh thái, cá chỉ vàng, cá thu đao/ cá kìm, sò điệp khô, cá mèi khô, sò điệp, tảo biển muối sau khi chần sôi, thủy sản, tảo biển, rong biển xanh phơi khô toại vụn, rong biển Hitoegusa, cá trích, cá mèi, cá nục, cá thu, trứng cá tuyết, mực khô, sản phẩm chế biến từ tảo biển, rong biển khô, sản phẩm chế biến từ rong biển, rong biển không cho đường, cá trích Thái Bình Dương, cá mực.

Khi nhập khẩu tất cả các loại sản phẩm thủy sản chế biến đều bắt buộc phải kiểm dịch theo Luật Vệ sinh thực phẩm. Khi nhập khẩu phải nộp cho Trạm kiểm dịch “Giấy khai báo nhập khẩu thực phẩm” kèm theo các giấy tờ cần thiết. Giấy tờ kèm theo khác

nhau tùy theo nước và khu vực xuất khẩu, vì thế cần xác nhận trước với Trạm kiểm dịch để chuẩn bị cho đầy đủ.

Qua xem xét nếu mặt hàng nào cần thiết phải kiểm tra vệ sinh thì sẽ tiến hành kiểm tra tại khu vực ngoại quan và sẽ quyết định có cho nhập hay không. Nếu hàng không phù hợp thì sẽ không được nhập khẩu, người nhập khẩu phải trả lại hàng hoặc hủy hàng. (Chi tiết thủ tục nhập khẩu căn cứ vào Luật Vệ sinh thực phẩm, xem Câu 8).

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Khi bán hàng bắt buộc phải dán nhãn theo Luật Vệ sinh thực phẩm và theo “Tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng hàng thực phẩm chế biến” của Luật JAS. Ngoài ra, quy định dán nhãn chất lượng cũng được quy định riêng cho từng loại sản phẩm như: Các món chế biến từ nhím biển, món trộn từ nhím biển, rong biển khô, rong biển muối, cá bào, cá mòi khô, các món chế biến từ lươn. Ngoài những quy định bắt buộc như nêu trên còn có “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến nhãn mác thực phẩm món trứng cá muối với ớt” và “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến nhãn mác các loại thực phẩm rong biển” đã được ban hành như là một tiêu chuẩn tự nguyện của giới kinh doanh ngành hàng này. (Chi tiết ghi nhãn xem Câu 23).

Thông tin liên quan:

Bộ Kinh tế Thương mại và Công nghiệp (Phân bổ hạn ngạch) :

http://www.meti.go.jp/policy/external_economy/trade_control/boekikanri/import/wariate/index.htm#suisanbutsu

Bộ Y tế. Lao động và Phúc lợi (Luật Vệ sinh thực phẩm):

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tetsuzuki/index.html>

Bộ Nông Lâm Thủy sản: <http://www.maff.go.jp/j/jas/index.html>

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Nhãn mác thực phẩm):

<http://www.caa.go.jp/foods/index.html>

Liên đoàn Hội đồng giao dịch thương mại công bằng toàn quốc (Quy tắc cạnh tranh công bằng): <http://www.jfftc.org/>

Hội đồng thương mại công bằng thực phẩm toàn quốc liên quan đến món trứng cá muối với ớt: <http://www.mentaiko-ftc.org/index.html>

Câu 16: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu gia vị (gia vị và lá thơm)

Trả lời 16:

Gia vị là các loại hương vị của rất nhiều loại thực vật, hoặc các loại cây hoặc lá cây, thân, vỏ cây, rễ cây, thân rễ, hoa, chồi, hạt, quả hoặc vỏ quả có tính tạo hương thơm được cho một lượng tương đối nhỏ nhằm mục đích tạo ra hương vị đặc biệt cho món ăn, chia thành 2 loại lớn là gia vị và lá thơm.

Gia vị là tên gọi chung các bộ phận của cây được sử dụng (trừ thân cây, lá và hoa) còn lá thơm là các loại sử dụng thân cây, lá và hoa.

Những điều lưu ý khi làm thủ tục nhập khẩu các loại gia vị

Khi nhập khẩu gia vị và lá thơm, về nguyên tắc là phải chịu sự kiểm dịch thực vật theo Luật Bảo vệ thực vật. Tuy nhiên, nếu là gia vị khô được đóng kín trong lọ hoặc trong hộp thì không thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật. Ngoài ra, lá thơm khô tùy theo mức độ sấy cũng có loại không thuộc đối tượng kiểm dịch, vì vậy nên liên hệ với Trạm kiểm dịch thực vật nơi quản lý cảng nhập khẩu để biết thêm thông tin chi tiết.

Khi kiểm dịch thực vật cần nộp “Đơn xin kiểm tra nhập khẩu hàng thực vật/ hàng cấm nhập khẩu” kèm theo “Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật” (Phytosanitary Certificate) do Cơ quan Chính phủ nước xuất khẩu cấp, Bảng quy trình sản xuất, Hóa đơn và Phiếu đóng gói, v.v... và chịu sự kiểm tra hiện vật.

Nếu lô hàng vượt qua được kiểm dịch thực vật thì có thể tiến hành làm các thủ tục nhập khẩu theo Luật Vệ sinh thực phẩm. Cần xuất trình cho Trạm kiểm dịch, Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi “Giấy khai báo nhập khẩu thực phẩm” kèm theo các giấy tờ như Bảng kê thành phần nguyên liệu, Bảng quy trình sản xuất và Bảng kê các chất phụ gia và được xem xét, kiểm tra.

Khi nhập khẩu các loại gia vị cần đặc biệt lưu ý tìm hiểu kỹ càng trước các vấn đề sau:

(1) Có tiến hành chiếu xạ tiệt trùng không? (Cần lấy được xác nhận bằng văn bản của người sản xuất từ trước), (2) Có phù hợp với các thông số tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp không?, (3) Có phát hiện thấy nấm mốc độc hại không?, (4) Trường hợp là sản phẩm lá thơm sấy khô, cần xác định dư lượng Oxit lưu huỳnh có bị vượt quá không

Yêu cầu ghi nhãn hàng gia vị

Khi bán các loại gia vị được đóng gói trong đồ đựng hay bao gói cần ghi nhãn theo quy định của Luật Vệ sinh thực phẩm và Tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng của Luật JAS. Đối với rau quả tươi, ví dụ lá thơm tươi thì theo “Tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng hàng

thực phẩm tươi sống”. Đối với hàng chế biến thì theo “Tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng hàng thực phẩm chế biến”.

Thông tin liên quan:

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Luật Vệ sinh thực phẩm):

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tetsuzuki/index.html>

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Luật JAS): <http://www.maff.go.jp/j/jas/index.html>

Cục bảo vệ thực vật (Nhãn mác thực phẩm):

<http://www.caa.go.jp/foods/index.html>

Trạm kiểm dịch thực phẩm, Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Luật bảo vệ thực vật):

<http://www.maff.go.jp/pps/>

Quỹ Nghiên cứu Hóa chất Thực phẩm Nhật Bản (Hệ thống Danh mục Dư lượng

Hóa chất Nông nghiệp cho phép): <http://www.ffcr.or.jp/>

Câu 17: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu phomat

Trả lời 17:

Trên thế giới có tới hơn 1.000 loại phomat, được chia thành 2 loại lớn là phomat tự nhiên và phomat chế biến. Phomat tự nhiên lại được chia thành 4 loại nhỏ, tùy theo hàm lượng nước của sản phẩm:

- Phomat mềm (soft): phomat tươi (cream cheese), phomat camembert.
- Phomat dẻo (semisoft): phomat rocojo (Roqnefort), phomat có đốm xanh lam (blue cheese).
- Phomat cứng (hard): phomat Cheddar, Gonda.
- Phomat rất cứng (extra hard): phomat Parmesan và Romano.

Quy chế phân bổ hạn ngạch thuế quan

Quy chế phân bổ hạn ngạch thuế quan là quy chế nhằm đảm bảo cung cấp hàng nhập khẩu giá rẻ cho người tiêu dùng, hạn chế số lượng nhập khẩu nhất định trong phạm vi cho phép và miễn thuế hoặc áp dụng mức thuế thấp (thuế suất trong hạn ngạch) cho số lượng hạn chế này, mặt khác bảo hộ cho các nhà sản xuất trong nước bằng cách áp dụng mức thuế cao (thuế suất ngoài hạn ngạch) đối với phần nhập khẩu vượt mức số lượng hạn ngạch cho phép.

Trong các loại phomat, phomat tự nhiên sử dụng làm nguyên liệu cho phomat chế biến thuộc diện chịu hạn ngạch thuế quan.

Thủ tục nhập khẩu

Khi nhập khẩu cần nộp cho Trạm kiểm dịch Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi “Giấy khai báo nhập khẩu thực phẩm”, kèm theo Bảng kê thành phần nguyên liệu, Bảng kê quy trình sản xuất, Bảng kê các chất phụ gia.

Đối với phomat mềm và phomat dẻo có quy định về vi khuẩn gây ngộ độc thực phẩm nguy hiểm *Listeria Monocytogenes*, trong đó quy định rõ phomat từ các nước dưới đây khi nhập khẩu sẽ thuộc đối tượng kiểm tra mệnh lệnh (tính đến tháng 7/2012), gồm:

(1) Phomat tự nhiên loại mềm và loại dẻo từ các nước như: Pháp, Thụy Sĩ, Ý, Đan Mạch, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ; phomat mềm và phomat Gorgonzola loại dẻo của Ý ⇒ phải kiểm tra vi khuẩn *Listeria*.

(Trừ những trường hợp sau:

+ Phomat sản xuất tại Pháp có kèm theo Giấy chứng nhận về vi khuẩn Listeria do Cơ quan Chính phủ cấp.

+ Phomat sản xuất tại Đan Mạch bởi nhà máy được Chính phủ cho phép để sản xuất ra phomat tự nhiên dùng cho xuất khẩu).

(2) Phomat tự nhiên loại mềm và dẻo của Pháp => phải chịu sự kiểm tra về vi khuẩn E.Coli gây xuất huyết đường ruột 0103.

(3) Phomat tự nhiên của Ý=> phải chịu sự kiểm tra vi khuẩn E.Coli gây xuất huyết đường ruột 026.

Đối với phomat tự nhiên có nhiều lo ngại xuất hiện nấm mốc và nấm men trong quá trình vận chuyển do phương pháp sản xuất và bảo quản không được quan tâm đầy đủ. Vì vậy, cần có bí quyết vận chuyển để bảo quản nhiệt độ và độ ẩm hợp lý phù hợp với từng loại phomat.

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Cần ghi nhãn căn cứ vào Luật Vệ sinh thực phẩm và Tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng của Luật JAS. Mặt khác, do sử dụng nguyên liệu từ sữa nên cần phải ghi thêm các chất có thể gây dị ứng.

Ngoài ra, “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến nhãn mác phomat tự nhiên, phomat chế biến và các thực phẩm từ phomat” đã được ban hành như là một tiêu chuẩn tự nguyện của giới kinh doanh ngành hàng này.

Thông tin liên quan:

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Luật Vệ sinh thực phẩm):

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tetsuzuki/index.html>

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Luật JAS): <http://www.maff.go.jp/j/jas/index.html>

Cục bảo vệ thực vật (Nhãn mác thực phẩm):

<http://www.caa.go.jp/foods/index.html>

Liên đoàn Hội đồng giao dịch thương mại công bằng toàn quốc (Quy tắc cạnh tranh công bằng): <http://www.jfftc.org/>

(Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến nhãn mác phomat tự nhiên, phomat chế biến và các thực phẩm từ phomat):

<http://www.jfftc.org/cgi-bin/data/bunsyo/A-4.pdf>

Câu 18: Xin cho biết khi làm thủ tục nhập khẩu và bán muối cần lưu ý những điểm gì?

Trả lời 18:

Luật kinh doanh muối.

Liên quan đến nhập khẩu muối, có các quy chế theo Luật Kinh doanh muối.

Theo Luật kinh doanh muối, “muối” được định nghĩa là “chất ở thể rắn bao gồm lượng Clorua natri từ 40% trở lên. Muối “không bao gồm các chất như Nitorat Chile, Kainite, Shirubinite và các khoáng chất quy định trong pháp lệnh của Bộ Tài chính.

Khi tiến hành các thủ tục nhập khẩu và bán muối (bán hàng đặc biệt) cần làm đơn đăng ký kinh doanh bán hàng đặc biệt với Giám đốc Hải quan và phải được chấp thuận.

Ngoài ra, khi tiến hành các thủ tục nhập khẩu và bán “muối chỉ dùng cho mục đích đặc biệt” cần khai báo “kinh doanh bán hàng đặc biệt mặt hàng muối dùng cho mục đích đặc biệt” với Giám đốc Hải quan.

Muối dùng cho mục đích đặc biệt là:

1. Các loại muối được coi như thuốc, các sản phẩm tương tự như thuốc hoặc mỹ phẩm quy định tại Điều 2 của Bộ Luật Dược phẩm.
2. Thuốc thử Natri clorua.
3. Các muối được sử dụng như là môi trường nuôi cấy trong các phòng nghiên cứu thí nghiệm về vi khuẩn, các muối được cung cấp cho mục đích nghiên cứu khoa học và giáo dục khác.
4. Muối được dùng như chất xúc tác trong quá trình mạ đồng.
5. Muối có chứa các thành phần kim loại như kẽm, sắt và các kim loại khác và được sử dụng trong việc hình thành các hình khối như hình cầu, lục lăng hoặc các hình khối khác.
6. Muối có hàm lượng Clorua natri $\leq 60\%$ mà khó thể tách natri clorua và các thành phần khác một cách dễ dàng được.
7. Là muối được bán thử cho một số khách hàng mới, số lượng bán mỗi năm trong phạm vi không vượt quá 100 tấn.

Chi tiết xin liên hệ với Phòng Quản lý Kinh tế tài chính của Sở tài chính địa phương nơi gần nhất.

Luật Vệ sinh thực phẩm, Luật Dược phẩm.

Khi nhập khẩu và buôn bán muối dùng cho thực phẩm cần làm các thủ tục nhập khẩu theo Luật Vệ sinh thực phẩm. (Về thủ tục nhập khẩu hàng thực phẩm xem Câu 8).

Mặt khác, trường hợp muối dùng để tắm thì được coi là sản phẩm tương tự thuốc và có thể là đối tượng điều chỉnh của Luật Dược phẩm.

Trường hợp muối dùng như một dạng mỹ phẩm hoặc thuốc thì muối đó được liệt vào đối tượng điều chỉnh của Luật Dược phẩm và cần phải xin phép, khai báo khi nhập khẩu.

Để biết muối định nhập về thuộc nhóm hàng nào, cần xác nhận với Phòng Quản lý dược phẩm của các tỉnh, thành phố để biết trước và làm các thủ tục nhập khẩu. (Về nhập khẩu mỹ phẩm và sản phẩm tương tự thuốc xem câu 33 và 37).

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Khi bán hàng muối ở dạng thực phẩm cần ghi nhãn theo Luật Vệ sinh thực phẩm và Tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng của Luật JAS. Ngoài ra, “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến nhãn mác muối dùng cho thực phẩm” đã được ban hành như là một tiêu chuẩn tự nguyện cho giới kinh doanh mặt hàng này.

Thông tin liên quan:

Bộ Tài chính (Luật kinh doanh muối):

http://www.mof.go.jp/tab_salt/salt/index.html

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Luật Vệ sinh thực phẩm):

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tetsuzuki/index.html>

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Luật JAS): <http://www.maff.go.jp/j/jas/index.html>

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Nhãn mác thực phẩm):

<http://www.caa.go.jp/foods/index.html>

Câu 19: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán đường.

Trả lời 19 :

Đường do Nhà nước điều tiết giá, vì vậy nhìn chung nó là mặt hàng khó đối với nhập khẩu kinh doanh nhỏ.

Pháp luật về điều tiết giá bán đường và tinh bột.

Trong các loại đường, khi nhập khẩu đường thô, đường tinh luyện, đường tinh thể, đường miếng cần căn cứ vào Luật về điều tiết giá các loại đường và tinh bột. Cần nộp “Đơn xin mua bán đường nhập khẩu” và các giấy tờ liên quan cho Cơ quan xúc tiến sản xuất nông nghiệp và vật nuôi (cơ quan hành chính độc lập) và phải được cơ quan này phát hành “Giấy chấp thuận mua vào bán ra”.

Trước khi định nhập khẩu đường bạn nên tham vấn ý kiến của Cơ quan trên.

Quy chế phân bổ hạn ngạch thuế quan

Phân bổ hạn ngạch thuế quan là thể chế trong đó Bộ Nông, Lâm, Thủy sản quy định số lượng hạn ngạch phân bổ nhập khẩu hàng năm (áp dụng thuế suất trong hạn ngạch) trên cơ sở đó phân bổ hạn ngạch nhập khẩu theo đơn xin nhập khẩu của người nhập khẩu; mặt khác, nhằm bảo hộ sản xuất trong nước bằng cách áp dụng thuế suất ngoài hạn ngạch đối với những trường hợp nhập khẩu vượt quá hạn ngạch cho phép.

Mật là một danh mục đối tượng của quy chế phân bổ hạn ngạch thuế quan. Trường hợp được áp dụng thuế suất cơ bản thì trước khi nhập khẩu cần trình cho Bộ trưởng Bộ Nông, Lâm, Thủy sản “Đơn xin phân bổ hạn ngạch thuế quan” và phải được cấp “Giấy chứng nhận phân bổ hạn ngạch thuế quan”.

Luật Vệ sinh thực phẩm

Đối với các loại đường nhập khẩu về với mục đích để bán thì ngoài các thủ tục nói trên cần làm các thủ tục nhập khẩu theo Luật Vệ sinh thực phẩm. Khi thông quan cần xuất trình cho Trạm kiểm dịch, Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi, nơi quản lý cảng nhập khẩu “Giấy khai báo nhập khẩu” kèm theo Bảng kê thành phần nguyên liệu, Bảng kê các chất phụ gia, v.v...

Đối với đường thô và mật, không cần xuất trình “Giấy khai báo nhập khẩu thực phẩm”.

Trong Luật Vệ sinh thực phẩm cũng quy định các thông số tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp đối với mía, củ cải đường (Hệ thống Danh mục Dư lượng Hóa chất Nông nghiệp cho phép). Nếu không đạt các tiêu chuẩn này thì không được nhập khẩu.

Quy định về nhãn mác khi bán hàng

Khi bán đường cần ghi nhãn theo Luật Vệ sinh thực phẩm và Tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng của Luật JAS. (Về dán nhãn thực phẩm xem câu 23).

Ngoài ra, cần lưu ý nếu không vượt qua được các quy định về chứng nhận kiểm tra hàng thực phẩm hữu cơ thì không được dán nhãn “hữu cơ” (organic). (Về nhãn organic xem câu 24).

Thông tin liên quan:

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Pháp luật về điều chỉnh giá đường và tinh bột):
<http://www.maff.go.jp/j/seisan/tokusan/kansho/index.html>

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Luật Vệ sinh thực phẩm):
<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tetsuzuki/index.html>

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Luật JAS): <http://www.maff.go.jp/j/jas/index.html>

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Nhãn mác thực phẩm):
<http://www.caa.go.jp/foods/index.html>

Cơ quan xúc tiến sản xuất nông nghiệp và vật nuôi (cơ quan hành chính độc lập)
<http://www.alic.go.jp/>

Quỹ Nghiên cứu Hóa chất Thực phẩm Nhật Bản (Hệ thống Danh mục Dư lượng Hóa chất Nông nghiệp cho phép): <http://www.ffcr.or.jp/>

Câu 20: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán các sản phẩm mật ong

Trả lời 20 :

Thủ tục nhập khẩu.

Khi nhập khẩu mật ong với mục đích để bán cần làm các thủ tục nhập khẩu theo Luật Vệ sinh thực phẩm. Cần xuất trình cho Trạm kiểm dịch, Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi “Giấy khai báo nhập khẩu hàng thực phẩm” kèm theo các giấy tờ như Bảng kê thành phần nguyên liệu, Bảng quy trình sản xuất và Bảng kê các chất phụ gia, sau đó tiến hành xem xét kiểm tra.

Đối với mật ong, Nhật Bản đã ban hành các thông số tiêu chuẩn về dư lượng thuốc kháng sinh dùng cho động vật và dư lượng hóa chất nông nghiệp. Cần lưu ý nếu vượt các thông số này thì sẽ không được nhập khẩu và bán hàng. Ở một số nước, có trường hợp người ta sử dụng chất kháng sinh để chữa bệnh cho ong, vì thế có khả năng dư lượng kháng sinh còn đọng lại ở ong. Ở Nhật Bản, ngoài các chất được quy định tiêu chuẩn ra, không được sử dụng các chất có chứa kháng sinh cho thực phẩm. Người nhập khẩu cần chủ động tự kiểm tra về các chất kháng sinh và phụ gia sử dụng cho mật ong trước khi nhập khẩu bằng cách tham vấn ý kiến của Đầu mối phụ trách giám sát hàng thực phẩm nhập khẩu của Trạm kiểm dịch, Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi.

Ngoài ra, sáp ong và sữa ong chúa là sản phẩm tăng cường sức khỏe nên khi bán hàng không được quảng cáo chúng có công dụng và hiệu quả như thuốc chữa bệnh hoặc tương tự thuốc. Đề nghị liên hệ với các bộ phận quản lý hành nghề dược của các tỉnh, thành phố để biết thêm thông tin chi tiết.

Bản thân mật ong không phải là đối tượng của kiểm dịch thực vật nhưng con ong lại là “đối tượng kiểm dịch bắt buộc”. Vì vậy, nếu ấu trùng và ong mật bị lẫn vào sản phẩm do tình trạng sản xuất, chế biến gây ra như khi lấy cả tảng sáp ong và sữa ong chúa nguyên trạng từ trong tổ ong ra để bán thì sản phẩm là đối tượng của kiểm dịch động vật. Khi nhập khẩu cần có Giấy chứng nhận kiểm tra do cơ quan kiểm dịch động vật nước xuất khẩu cấp.

Trường hợp nhập khẩu không vì mục đích dùng để ăn.

Trường hợp nhập khẩu và bán mật ong để làm đẹp (mỹ phẩm hoặc sản phẩm tương tự thuốc) thì mật ong mỹ phẩm là đối tượng quy định của Luật Dược phẩm.

Trường hợp nhập khẩu sử dụng làm mỹ phẩm cần được cấp rất nhiều loại giấy phép như (1) “Giấy phép bán hàng và quản lý sản xuất”, (2) “Giấy phép sản xuất”, (3)

“Giấy khai báo nhập khẩu” cho từng mặt hàng. Trường hợp dùng mật ong tương tự thuốc cần có (1) “Giấy phép bán hàng và quản lý sản xuất”, (2) “Giấy phép sản xuất” cùng với (3) “Giấy chấp thuận sản xuất, bán hàng cho từng danh mục mặt hàng”, (4) “Giấy chứng nhận của nhà sản xuất nước ngoài” đối với cơ sở sản xuất ở nước ngoài.

Phân loại mật ong và yêu cầu về nhãn mác.

Theo quy tắc cạnh tranh công bằng của Luật kiểm soát hàng quà tặng khuyến mại bất hợp lý và ghi nhãn gian dối (Luật Nhãn mác hàng khuyến mại), mật ong được chia thành 4 loại: (1) Mật ong, (2) Mật ong tinh chế, (3) Mật ong cho thêm đường, (4) Mật ong tổ.

Hàm lượng đường glucoza và fructoza chiếm từ 60% trở lên đã trở thành yếu tố để phân biệt mật ong tự nhiên và nhân tạo.

Khi bán mật ong phải dán nhãn theo Luật Vệ sinh thực phẩm và theo Tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng của Luật JAS. Ngoài ra, đối với mật ong tự nhiên có “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến nhãn mác các loại mật ong”; đối với sữa ong chúa có “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến nhãn mác sữa ong chúa” coi như là tiêu chuẩn tự nguyện của giới kinh doanh mật ong này.

Thông tin liên quan:

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Luật Vệ sinh thực phẩm):

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tetsuzuki/index.html>

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Luật JAS): <http://www.maff.go.jp/j/jas/index.html>

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Nhãn mác thực phẩm):

<http://www.caa.go.jp/foods/index.html>

Trạm kiểm dịch thực vật (Luật kiểm soát bệnh lây truyền từ vật nuôi):

<http://www.maff.go.jp/aqs/>

Trung tâm Nghiên cứu An toàn sức khỏe Tokyo (Về sản xuất, mua bán, nhập khẩu mỹ phẩm):

<http://www.fukushihoken.metro.tokyo.jp/kenkou/iyaku/sonota/cosmetics/cosme/index.html>

Hội đồng thương mại công bằng về mặt hàng mật ong (Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến nhãn mác sản phẩm mật ong): <http://www.honeykoutori.or.jp/>

Câu 21: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán thực phẩm sức khỏe.

Trả lời 21:

Thực phẩm sức khỏe là gì?

Ở Nhật Bản không có định nghĩa mang tính pháp lý về thực phẩm sức khỏe. Các sản phẩm được bán dưới dạng thực phẩm sức khỏe trên thị trường được chia thành hai loại: Thực phẩm tăng cường sức khỏe đáp ứng một số điều kiện nhất định của Nhật Bản (gồm thực phẩm tăng cường sức khỏe đặc biệt, thực phẩm chức năng dinh dưỡng) và Thực phẩm sức khỏe khác ngoài nhóm trên (thực phẩm nói chung).

Phân biệt thuốc và thực phẩm

Ở nước ngoài, thực phẩm sức khỏe được bán như là thực phẩm chức năng, nhưng ở Nhật có trường hợp một số thành phần không được chấp nhận sử dụng cho thực phẩm, hoặc có trường hợp coi sản phẩm như là thuốc chữa bệnh, hoặc tương tự thuốc chữa bệnh. Vì thế, khi nhập khẩu thực phẩm sức khỏe trước tiên cần tìm hiểu và xác định nguyên liệu của sản phẩm đó là gì.

Cần có sẵn bảng kê thành phần (bảng kê thành phần nguyên liệu) từ các nhà cung cấp nước ngoài, đồng thời cần thông qua trang chủ của Quỹ Nghiên cứu Hóa chất Thực phẩm Nhật Bản để kiểm tra (1) danh sách thành phần (nguyên liệu) được dùng coi như thuốc (danh sách các loại thuốc); (2) danh sách thành phần (nguyên liệu) được dùng như thực phẩm trong chừng mực không có tác dụng đến công dụng và hiệu quả của thuốc (danh sách phi thuốc), trên cơ sở đó xác nhận, phân biệt thực phẩm thông thường và thuốc qua thành phần nguyên liệu đó.

Trường hợp sản phẩm được ghi trong “Danh sách các loại thuốc” thì sẽ được cho là thuốc và khi nhập khẩu, bán hàng cần làm các thủ tục theo Luật Dược phẩm.

Trường hợp hàng thuộc “Danh sách phi thuốc” thì coi như nhập khẩu hàng thực phẩm và tiến hành làm thủ tục căn cứ vào 3 điều kiện dưới đây:

- (1) Sản phẩm không có hình dạng như một loại thuốc (các chất đựng trong ống thủy tinh không được chấp nhận là hình dạng của thực phẩm);
- (2) Không quảng cáo về công dụng, hiệu quả mang tính chất thuốc;
- (3) Không được ghi các hướng dẫn sử dụng và liều dùng như đối với sản phẩm thuốc.

Cho dù sản phẩm được ghi trong danh sách nào thì cũng nên tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý, các Bộ phận quản lý cơ sở hành nghề y dược của các tỉnh, thành phố. Cần

nghiên cứu trước, làm rõ tính chất của nguyên liệu như: tên khoa học của nguyên liệu, bộ phận nào được sử dụng, tác dụng dược lý hoặc tác dụng sinh lý, độc tính, tác dụng gây mê/ kích thích, tiền lệ dùng sản phẩm đó như thuốc hoặc như thực phẩm ở nước ngoài, v.v...

Thủ tục nhập khẩu thực phẩm

Nếu tất cả thành phần của sản phẩm được nhận định như thực phẩm thì căn cứ vào Luật Vệ sinh thực phẩm và trước khi thông quan nhập khẩu cần nộp “Giấy khai báo nhập khẩu thực phẩm” cho Bộ trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi, kèm theo “Bảng kê thành phần nguyên liệu”, “Bảng quy trình sản xuất”, tùy trường hợp còn cần phải kèm theo Giấy tờ chứng nhận hàng không phải là đối tượng điều chỉnh bởi các quy định trong Luật Dược phẩm (Giấy tờ xác nhận bản chất thành phần “nguyên liệu” để phân biệt thực phẩm và thuốc).

Cũng có trường hợp các chất phụ gia thực phẩm như chất nhuộm màu, chất bảo quản v.v..., dù được phép sử dụng ở nước ngoài nhưng ở Nhật Bản bị cấm sử dụng hoặc có tiêu chuẩn sử dụng khác, vì thế cần phải tìm hiểu và kiểm tra trước “Danh sách phụ gia thực phẩm” thông qua trang chủ của Quỹ Nghiên cứu Hóa chất Thực phẩm Nhật Bản như nói trên. Hơn nữa, trên cơ sở tham vấn ý kiến của Trạm kiểm dịch, tiến hành chủ động kiểm tra bởi cơ quan kiểm tra đăng ký đặc biệt của Bộ trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi và lấy sẵn Giấy chứng nhận kiểm tra này.

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Ghi nhãn bắt buộc dựa trên Luật Vệ sinh thực phẩm, Tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng hàng thực phẩm chế biến của Luật JAS, Luật Đo lường, v.v... Ngoài ra, trường hợp sản phẩm có các chất gây dị ứng, các chất làm biến đổi gen thì cũng cần phải ghi rõ các nội dung này. Mặt khác, nếu là thực phẩm, cần lưu ý không được quảng cáo về hiệu quả, công dụng của sản phẩm.

Yêu cầu về nhãn mác thực phẩm tăng cường sức khỏe

Trong các sản phẩm sức khỏe, sản phẩm đạt quy cách tiêu chuẩn đã ban hành trên cơ sở xem xét của Chính phủ về tính an toàn và công dụng được gọi là thực phẩm tăng cường sức khỏe. Thực phẩm tăng cường sức khỏe được chia thành hai loại: thực phẩm có tác dụng đảm bảo sức khỏe đặc biệt và thực phẩm chức năng dinh dưỡng. Đối với loại đầu cần phải được Bộ trưởng Bộ Y tế, Xây dựng và Phúc lợi cấp phép riêng. Mặt khác, về thực phẩm chức năng dinh dưỡng thì hiện nay có 5 loại khoáng chất và thành phần dinh dưỡng của 12 loại vitamin thuộc đối tượng kiểm tra. Khi thực phẩm có một lượng tiêu chuẩn nhất định các thành phần này (Nhật Bản đã có quy định thông số tối đa, tối thiểu) thì có thể dán nhãn chức năng các thành phần dinh dưỡng mà không cần phải chịu sự kiểm tra riêng biệt.

Một ví dụ về nhãn mác thực phẩm chức năng dinh dưỡng

Thực phẩm chức năng dinh dưỡng (Canxi). Canxi là yếu tố dinh dưỡng cần thiết cho sự hình thành xương và răng.	
Tên sản phẩm
Hiện thị thành phần dinh dưỡng	1 lọ 120ml chứa :
Năng lượng	.. kcal
Protein	.. g
Lipid	.. g
Cacbon hydrate	.. g
Natri	.. mg
Canxi	400 mg
Tỷ lệ canxi chiếm trong giá trị tiêu chuẩn chất dinh dưỡng trong 1 ngày là 57%. Mỗi ngày uống 1 ống.	

Thông tin liên quan:

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Luật Vệ sinh thực phẩm):

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tetsuzuki/index.html>

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Luật JAS): <http://www.maff.go.jp/j/jas/index.html>

Cục bảo vệ thực vật (Nhãn mác thực phẩm):

<http://www.caa.go.jp/foods/index.html>

Sở sức khỏe và phúc lợi Tokyo (Giám sát thực phẩm sức khỏe):

<http://www.fukushihoken.metro.tokyo.jp/anzen/supply/point.html>

Quỹ Nghiên cứu Hóa chất Thực phẩm Nhật Bản: <http://www.ffcr.or.jp/>

Câu 22. Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán thực phẩm đông lạnh.

Trả lời 22:

Thực phẩm đông lạnh được chia thành hoa quả đông lạnh, rau đông lạnh và thực phẩm đông lạnh đã nấu chín.

(Thủ tục nhập khẩu rau, quả đông lạnh).

(1) Rau, quả đông lạnh thuộc các hạng mục kiểm tra nhập khẩu theo Luật Bảo vệ thực vật, khi nhập khẩu phải chịu sự kiểm dịch thực vật. Người nhập khẩu cần xuất trình cho Trạm kiểm dịch thực vật quản lý cảng nhập khẩu/ sân bay nhập khẩu “Đơn xin kiểm tra nhập khẩu hàng thực vật/ hàng cấm nhập khẩu”, kèm theo “Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật” (Phytosanitary Certificate) do Cơ quan Chính phủ nước xuất khẩu phát hành. Trường hợp rau nhập khẩu cần xuất trình Giấy chứng nhận cấp đông và bảo quản ở nhiệt độ $\leq -17,8^{\circ}\text{C}$. Sau khi kiểm tra nếu không có sâu bệnh thì đạt tiêu chuẩn và được cấp “Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn”.

Tuy nhiên, trong rau đông lạnh, các loại như nấm Tùng (Matsutake) và nấm Đông cô (Ishitake) không thuộc nhóm thực vật chịu sự điều chỉnh của Luật Bảo vệ thực vật để bảo vệ nấm, vì vậy không thuộc đối tượng kiểm dịch.

(2) Sau khi kiểm dịch thực vật nói trên nếu đạt tiêu chuẩn sẽ tiến hành kiểm dịch thực phẩm. Cần xuất trình cho Trạm kiểm dịch “Giấy khai báo nhập khẩu thực phẩm”. Nếu là thực phẩm chế biến cần nộp kèm theo các giấy tờ cần thiết như Bảng kê thành phần nguyên liệu, Bảng quy trình sản xuất và Giấy chứng nhận kết quả kiểm tra chủ động và được thẩm tra. Nếu kết luận hàng cần phải kiểm tra thì việc kiểm tra được tiến hành và cán bộ kiểm tra sẽ quyết định có cho nhập khẩu hay không.

Theo Luật Vệ sinh thực phẩm rau, quả đông lạnh được chia thành nhiều loại khác nhau tùy theo phương pháp chế biến. Trường hợp rau tươi để nguyên trạng, hoặc cắt nhỏ cho vào bình chứa hoặc bao gói thì được xử lý như đối với rau tươi. Xin lưu ý không cho phép sử dụng chất phụ gia có chủ đích nhuộm màu hay tẩy trắng.

(Thủ tục nhập khẩu hàng đông lạnh chế biến).

Trong Luật Vệ sinh thực phẩm, đối với các sản phẩm có chứa lượng thịt từ 50% trở lên, ngoài quy cách thành phần tiêu chuẩn của hàng thực phẩm đông lạnh (số vi khuẩn, coliform, v.v...) và tiêu chuẩn bảo quản ($\leq -15^{\circ}\text{C}$), còn cần phải phù hợp với quy cách tiêu chuẩn của “sản phẩm chế biến từ thịt”.

Hơn nữa, còn cần phải lưu ý về các chất phụ gia không được phép sử dụng ở Nhật và tiêu chuẩn sử dụng chất phụ gia đã được ban hành.

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Hàng thực phẩm đông lạnh bắt buộc phải ghi nhãn theo Luật Thực phẩm và Tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng hàng thực phẩm chế biến của Luật JAS. Ngoài ra, “Tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng hàng thực phẩm đông lạnh nấu chín” (như các loại đồ chiên, cá chiên, tôm chiên, mực chiên, hàu chiên, các món tẩm bột chiên, rẻ sườn chiên, xiu mại, há cảo, chả giò, hamburger thị bò đông lạnh, thịt viên, cá viên, hamburger cá, các loại cơm và mì sợi) và “Tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng rau đông lạnh” đã được ban hành riêng cho từng loại sản phẩm.

Ngoài ra, ngô đông lạnh, khoai tây đông lạnh, nếu là thực phẩm đột biến gen thì cũng phải ghi rõ nội dung này.

Thông tin liên quan:

Trạm kiểm dịch thực vật, Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Luật Bảo vệ thực vật):
<http://www.maff.go.jp/pps/>

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Luật Vệ sinh thực phẩm):
<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tetsuzuki/index.html>

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Luật JAS): <http://www.maff.go.jp/j/jas/index.html>

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Nhãn mác thực phẩm):
<http://www.caa.go.jp/foods/index.html>

Câu 23: Xin cho biết về việc ghi nhãn các loại thực phẩm

Trả lời 23:

Quy định về dán nhãn bắt buộc đối với hàng thực phẩm ở Nhật Bản

Thực phẩm bán trong nước, dù là hàng nhập khẩu hay sản xuất trong nước cũng đều bắt buộc phải dán nhãn theo Luật Vệ sinh thực phẩm, Luật JAS, Luật Đo lường, Luật Tăng cường sức khỏe, v.v... Thực phẩm không gắn nhãn theo quy định đương nhiên không những không được bán mà còn bị cấm sử dụng để trưng bày và kinh doanh. Ngoài các Luật ghi dưới đây còn có những trường hợp cần dán nhãn phù hợp với thông lệ của các tỉnh, thành phố và các Luật Kiểm soát hàng khuyến mại, Luật Dược phẩm, Luật Giao dịch thương mại đặc biệt.

Tên luật	Sản phẩm, đối tượng dán nhãn	Hạng mục ghi nhãn	Cơ quan chủ quản
Luật Vệ sinh thực phẩm	<ul style="list-style-type: none">- Bơ nhân tạo- Đồ uống có cồn- Nước uống tinh khiết- Sản phẩm chế biến từ thịt- Các loại giăm bông cá, các loại xúc xích cá, thịt cá voi xông khói- Đậu phụ có chứa xyanua- Thực phẩm đông lạnh- Thực phẩm chiếu xạ, phóng xạ- Thực phẩm khử trùng bằng áp lực nhiệt đóng hộp, đóng trong đồ chứa và bao gói.- Trứng gà- Thực phẩm trong thùng	<ul style="list-style-type: none">- Tên gọi- Thời gian sử dụng hoặc ngày hết hạn- Ghi họ tên và địa chỉ của nhà sản xuất (người bán hàng hoặc người nhập khẩu)- Sản phẩm chứa chất phụ gia- Sản phẩm chứa các chất gây dị ứng (các nguyên liệu đặc biệt như trứng, sữa, bột mì, kiều mạch, lạc, tôm, cua)- Phương pháp bảo quản- Là thực phẩm tăng cường sức khỏe- Là thực phẩm biến đổi gen (đậu tương, ngô, khoai tây, mía, hạt cải dầu, quả bông,	Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (về nhãn mác là Cục Bảo vệ người tiêu dùng)

Tên luật	Sản phẩm, đối tượng dán nhãn		Hạng mục ghi nhãn	Cơ quan chủ quản
	chứa và bao bì. - Thực phẩm là các chất biến đổi gen và thực phẩm chế biến từ nguyên liệu này. - Thực phẩm tăng cường sức khỏe. - Chất phụ gia		cỏ linh lăng, 7 loại hoa màu của củ cải đường và các thực phẩm chế biến từ các nguyên liệu này).	
Tiêu chuẩn hóa nông lâm sản và pháp luật về tối ưu hóa nhãn mác chất lượng (Luật JAS), (Tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng)	Thực phẩm tươi sống	Nông sản	- Tên - Nơi sản xuất (nếu là hàng nhập khẩu ghi nước xuất xứ)	Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (về nhãn mác là Cục Bảo vệ người tiêu dùng)
Thủy sản		- Tên - Nơi sản xuất (nếu là hàng nhập khẩu ghi nước xuất xứ) - Rã đông - Nuôi trồng		
Gia cầm		- Tên - Nơi sản xuất (nếu là hàng nhập khẩu ghi nước xuất xứ)		
Tiêu chuẩn hóa nông lâm sản và pháp luật về tối ưu hóa nhãn mác chất lượng (Luật JAS), (Tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng)	Thực phẩm chế biến		- Tên sản phẩm, tên nguyên vật liệu - Tên nước sản xuất - Trọng lượng tịnh - Thời gian sử dụng hoặc ngày hết hạn - Phương pháp sản xuất - Ghi họ tên, hoặc tên giao dịch và địa chỉ của nhà sản xuất	

Tên luật	Sản phẩm, đối tượng dán nhãn		Hạng mục ghi nhãn	Cơ quan chủ quản
		Gạo lứt Gạo trắng	<ul style="list-style-type: none"> - Tên sản phẩm/ Gạo lứt nguyên liệu /Trọng lượng tịnh. - Ngày tháng năm sản xuất gạo trắng Họ tên hoặc tên giao dịch, địa chỉ, và số điện thoại người bán hàng. 	Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (về nhãn mác là Cục Bảo vệ người tiêu dùng)
	<p>Nông sản đột biến gen và các sản phẩm chế biến từ các nguyên liệu này (nhóm gồm 32 loại thực phẩm chế biến từ đậu tương, ngô, khoai tây, hạt cải dầu, quả bông, cỏ linh lăng, 7 loại hoa màu của củ cải đường, đậu phụ v.v...)</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nếu là “sản phẩm đột biến gen” thì cần ghi rõ. - Về thực phẩm chế biến thì ghi rõ tên nguyên liệu chính được sử dụng. 	
Luật Đo lường	Thực phẩm quy định bởi pháp lệnh của Chính phủ (thực phẩm đặc biệt)			Bộ Kinh tế Thương mại và Công nghiệp
Luật Tăng cường sức khỏe chuẩn dinh dưỡng (Tiêu chuẩn dinh dưỡng)	Trường hợp ghi nhãn thực phẩm chế biến, thực phẩm dinh dưỡng có trứng gà		<ul style="list-style-type: none"> - Calo/ Protein/ Lipid - Cacbonhydrad - Ghi lần lượt hàm lượng Natri và thành phần dinh dưỡng được hiển thị 	Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (về nhãn mác là Cục Bảo vệ người tiêu dùng)

* Về tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng, cần cả nhãn dựa trên tiêu chuẩn nhãn mác chất lượng riêng biệt.

Ngoài ra còn một số nhãn dán tùy ý như sau:

Là nhãn không nhất thiết phải gắn bắt buộc, gắn nhãn tùy theo ý muốn của người kinh doanh. Gồm có:

- Nhãn JAS: Là các nhãn gắn trên hàng thực phẩm và lâm sản đáp ứng quy cách tiêu chuẩn của Luật JAS (quy cách JAS nói chung) theo Luật JAS về các hạng mục: thành phần, tính năng, cấp độ sản phẩm, v.v...

- Quy tắc cạnh tranh công bằng:

Căn cứ vào Luật Nhãn mác hàng khuyến mại, được sự thừa nhận của Ủy ban thương mại công bằng, các nhà kinh doanh hoặc hiệp hội các nhà kinh doanh ban hành quy tắc tự nguyện về các hạng mục liên quan đến các loại hàng quà tặng khuyến mại hoặc nhãn mác hàng khuyến mại.

- Hướng dẫn bởi Hiệp hội các nhà kinh doanh ngành hàng.

Thông tin liên quan:

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Nhãn mác thực phẩm):

<http://www.caa.go.jp/foods/index.html>

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Luật JAS): <http://www.maff.go.jp/j/jas/index.html>

Liên đoàn Hội đồng Thương mại công bằng toàn quốc: <http://www.jfftc.org/>

Câu 24: Xin cho biết những lưu ý trong việc dán nhãn đối với các thực phẩm hữu cơ nhập khẩu?

Trả lời 24:

Không thể để nguyên nhãn “organic” của nước ngoài để bán ở Nhật được. Đối với hàng nông sản và thực phẩm chế biến từ nông sản, nếu không phải là hàng đạt quy cách hữu cơ JAS thì không thể dán nhãn “hữu cơ” hay “organic” được.

Theo hệ thống chứng nhận hữu cơ JAS, chỉ những nhà kinh doanh nào nhận được giấy chứng nhận về phương pháp sản xuất hoặc chế biến thì mới được gắn vào hàng thực phẩm nông sản hoặc hàng thực phẩm nông sản chế biến nhãn “Hữu cơ JAS” và cho lưu thông.

Khi dán nhãn nhãn “Hữu cơ JAS” vào thực phẩm của nước ngoài có 2 cách sau:

(1) Nhà sản xuất kinh doanh nước ngoài nhận được chứng nhận JAS từ cơ quan chứng nhận có thẩm quyền đã đăng ký trong nước Nhật Bản hoặc từ cơ quan chứng nhận có thẩm quyền đã đăng ký ở nước ngoài gắn mác hữu cơ JAS vào sản phẩm hữu cơ đã sản xuất, chế tạo và cho lưu thông.

(2) Nhà nhập khẩu nhận được giấy chứng nhận JAS từ cơ quan chứng nhận có thẩm quyền đã đăng ký trong nước Nhật Bản gắn mác hữu cơ JAS và cho lưu thông.

Điều kiện tiên quyết là phải xuất trình kèm theo giấy chứng nhận bản gốc hoặc bản sao cấp bởi Cơ quan Chính phủ của nước được cho là có hệ thống đánh giá ở mức độ tương đương với hệ thống đánh giá theo quy cách hàng nông lâm sản của Nhật Bản. Tính đến tháng 4 năm 2012, liên quan đến hàng nông sản hữu cơ đã có các nước và khu vực sau đây ban hành Thông tư cấp Bộ tương đương với Điều 15, Khoản 2 của Luật JAS, đó là: 27 nước thuộc khối EU, Úc, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Argentina, New Zilân và Thụy Sĩ.

Đối với gia cầm và sản phẩm chế biến từ gia cầm chỉ áp dụng cách dán nhãn (1).

Thông tin liên quan:

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Hệ thống chứng nhận kiểm tra thực phẩm hữu cơ):

http://www.maff.go.jp/j/jas/jas_kikaku/yuuki.html

Hiệp hội quy cách tiêu chuẩn nông lâm sản Nhật Bản: <http://www.jasnet.or.jp/>

II.2. Hàng may mặc, và phụ kiện thời trang

Câu 25: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán quần áo.

Trả lời 25:

Công ước Washington

Về nguyên tắc không có quy định pháp lý đối với việc nhập khẩu hàng quần áo. Tuy nhiên, đối với quần áo sử dụng nguyên liệu da và lông vũ đặc biệt thì có thể là danh mục đối tượng điều chỉnh của “Công ước liên quan đến buôn bán quốc tế các loài động thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng” (Công ước Washington). Trường hợp là đối tượng điều chỉnh của Công ước này cần được sự chấp thuận nhập khẩu hoặc xác nhận nhập khẩu căn cứ vào pháp lệnh quản lý thương mại nhập khẩu của “Luật quản lý ngoại hối và Thương mại nước ngoài”.

Về thủ tục nhập khẩu chi tiết, đề nghị liên hệ với Bộ phận thẩm tra mua bán động thực vật hoang dã, Phòng quản lý thương mại, Vụ hợp tác kinh tế, Bộ Kinh tế Thương mại và Công nghiệp. Để xác định sản phẩm có thuộc đối tượng của Công ước trên hay không cần biết rõ tên khoa học chính thức của nó, vì vậy phải nghiên cứu từ trước.

Có trường hợp một số chất chống côn trùng và hồ sử dụng trong công đoạn hoàn thiện vải có chứa hóa chất như formaldehyde và dieldrin. Vì vậy, tiêu chuẩn cho các hóa chất đặc biệt này đã được ban hành dựa theo “Luật quản lý hàng gia dụng có chứa chất độc hại”. Nếu hàng không đáp ứng tiêu chuẩn này sẽ không được nhập khẩu hoặc cho tặng và cũng không được trưng bày cho các mục đích này.

Chẳng hạn, trong các sản phẩm dệt may thì đồ lót, quần áo ngủ, bít tất có quy chế về formalin là $\leq 75\text{ppm}$, quần áo cho trẻ em dưới 24 tháng là $\leq 16\text{ppm}$. Đối với nắp đậy hộp bánh kẹo, đồ lót, găng tay, bít tất, quần áo lớp giữa có quy định về dieldrin là $\leq 30\text{ppm}$.

Về nhập khẩu hàng có thương hiệu

Khi nhập khẩu quần áo có thương hiệu cần nghiên cứu kỹ lưỡng xem hàng định nhập có phải là sản phẩm xâm hại quyền sở hữu trí tuệ hay không (hàng hóa vi phạm quyền sở hữu trí tuệ), ví dụ như quyền nhãn hiệu, quyền kiểu dáng, quyền sáng chế, quyền sử dụng mẫu hữu ích, quyền tác giả, v.v...

Hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ như hàng nhái, hàng giả, hàng gắn nhãn hiệu đăng ký mà không được sự đồng ý của chủ thể quyền sẽ bị coi là hàng bất hợp pháp và bị

cấm nhập khẩu theo Luật Hải quan. Hàng hóa bất hợp pháp này sẽ bị tịch thu, tùy trường hợp còn bị xử phạt.

Về nguyên tắc, việc nhập khẩu và bán các sản phẩm thương hiệu không phải là hành vi bất hợp pháp nếu đáp ứng được các điều kiện nhất định, ví dụ sản phẩm đó phải là sản phẩm chính hãng. Tuy nhiên, bên thứ 3 khó có thể xác định được tính chân thực của những sản phẩm đó, vì vậy, người nhập khẩu cần lưu ý lựa chọn nhà cung cấp uy tín cho mình.

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng.

Khi bán quần áo cần ghi nhãn bắt buộc dựa vào “Quy định ghi nhãn chất lượng sản phẩm dệt” của Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng như (1) Thành phần sợi, (2) Cách sử dụng, giặt là tại gia đình (thể hiện bằng hình ảnh), (3) Tên, địa chỉ liên lạc của người ghi nhãn, v.v...

Ngoài ra, Luật Nhãn mác hàng khuyến mại (Luật kiểm soát hàng quà tặng khuyến mại bất hợp lý và ghi nhãn gian dối) còn cấm ghi nhãn gây cho người tiêu dùng hiểu lầm. (Chi tiết xem câu 26).

Thông tin liên quan:

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (Công ước Washington):

http://www.meti.go.jp/policy/external_economy/trade_control/boekikanri/cites/

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng):

<http://www.caa.go.jp/hinpyo/index.html>

Viện Nghiên cứu quốc gia về Vệ sinh thực phẩm và Thuốc (Luật liên quan đến các quy chế đối với hàng gia dụng có chứa chất độc hại):

<http://www.nihs.go.jp/mhlw/chemical/katei/kijyun.html>

Cục Sáng chế (Quyền nhãn hiệu, quyền kiểu dáng):

<http://www.jpo.go.jp/indexj.htm>

Câu 26: Xin cho biết về yêu cầu ghi nhãn khi bán các loại quần áo

Trả lời 26:

Trong các sản phẩm dệt may, 35 mặt hàng dưới đây kể cả quần áo, khi bán hàng cần ghi nhãn bắt buộc theo quy định ghi nhãn hàng dệt may của Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng. Dù là hàng nhập khẩu thì khi bán ở Nhật cũng phải ghi nhãn bằng tiếng Nhật.

Chỉ, vải dệt thoi, vải dệt kim, vải ren, áo khoác, quần, váy, váy liền thân, quần áo mặc trong nhà, áo thun, áo khoác len, và các loại áo len khác; áo sơ mi, sơ mi hở cổ, áo sơ mi polo và các loại áo sơ mi khác; áo cánh, khăn, tạp dề, quần áo văn phòng, quần áo bảo hộ, áo choàng, áo khoác, áo khoác mùa xuân, áo mưa và các loại áo khoác khác; quần áo và áo liền quần trẻ em, quần áo lót, quần áo ngủ, bít tất, áo lớp giữa, khăn mùi xoa, chăn, ga trải giường, khăn mặt và khăn lau tay, áo khoác ngắn và kimono, khăn quàng cổ, khăn quàng nhỏ, khăn quàng vai, thảm kê gối, rèm cửa, thảm trải sàn, ga đắp, nệm, vỏ chăn, vỏ nệm, vỏ gối, ga phủ giường, khăn trải bàn, cà vạt, áo bơi, áo choàng sau khi tắm, dây lưng, dây đai và dây buộc áo choàng.

Hạng mục ghi nhãn của sản phẩm dệt may.

(1) Thành phần sợi và tên chất liệu sợi: Sử dụng thuật ngữ để mô tả tên của sợi được sử dụng, ghi cả tỷ lệ % hỗn hợp của mỗi loại sợi.

(2) Hướng dẫn cách sử dụng, giặt là trong gia đình: Sử dụng các ký hiệu (hình ảnh) mặc định trong hướng dẫn sử dụng, giặt là trong gia đình đối với các sản phẩm dệt may theo quy cách tiêu chuẩn L0217 của Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản - JIS. Gắn nhãn sao cho không dễ bị rơi ra, tốt nhất là may dính liền vào sản phẩm.

(3) Nhãn không thấm nước (Quy định ghi nhãn đối với áo khoác đi mưa trong số các loại áo khoác).

(4) Tên, địa chỉ hoặc số điện thoại liên hệ của người ghi nhãn.

Tuy nhiên, về mục (2) cần gắn nhãn bắt buộc cho áo khoác, đồ lót và các sản phẩm sơ mi, không bắt buộc phải gắn nhãn đối với các sản phẩm ít được giặt là ở nhà như cà vạt, kimono và các sản phẩm không cần chú ý lắm tới việc sử dụng thông thường như khăn mùi xoa và bít tất.

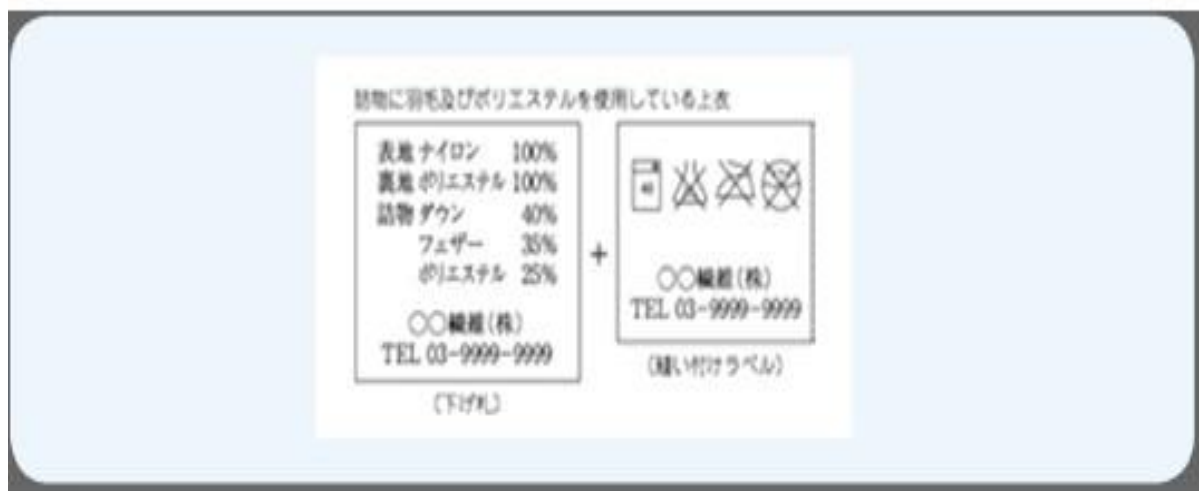
Mặt khác, về mục (3) chỉ yêu cầu gắn nhãn “không thấm nước” cho áo đi mưa, ngoài ra không cần gắn nhãn này cho các loại áo khoác khác.

Ghi nhãn nước xuất xứ theo Luật Nhãn mác hàng khuyến mại (Luật kiểm soát hàng quà tặng khuyến mại bất hợp lý và ghi nhãn gian dối).

Cấm ghi nhãn gây cho người tiêu thụ hiểu lầm về nước xuất xứ. Ngoài ra còn có quy định tất cả các nhãn đều phải ghi bằng tiếng Nhật và gắn ở vị trí dễ nhìn thấy.

(* Nguồn: Trang chủ của Cục Bảo vệ người tiêu dùng

Đây là 1 ví dụ gắn nhãn hàng dệt may:



Thông tin liên quan:

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng):

<http://www.caa.go.jp/hinpyo/index.html>

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Luật kiểm soát các loại hàng khuyến mại không hợp lý và phòng chống ghi nhãn gian dối):

<http://www.caa.go.jp/representation/index.html>.

Câu 27: Xin cho biết thủ tục nhập khẩu và bán quần áo trẻ em

Trả lời 27:

Những điểm cần lưu ý khi nhập khẩu

Cũng giống như với quần áo người lớn, khi nhập khẩu quần áo trẻ em không có quy định pháp lý. Tuy nhiên, đối với những sản phẩm sử dụng nguyên liệu da và lông vũ là các mặt hàng được điều chỉnh bởi Công ước Washington, khi nhập khẩu cần phải xuất trình giấy phép xuất khẩu do Cơ quan chính phủ nước xuất khẩu cấp (Chi tiết xem Câu 29).

Ngoài ra, đối với những sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ như hàng copy sản phẩm có thương hiệu, hàng giả, v.v.. thì bị coi là hàng bất hợp pháp và bị cấm nhập khẩu (chi tiết xem Câu 25).

Những điều cần lưu ý khi bán hàng.

Trong các loại quần áo trẻ em, đối với các sản phẩm dệt may dành cho trẻ em 24 tháng trở xuống (như tã, bọc tã, yếm, quần áo lót, mũ, phụ trang giường ngủ, quần áo ngủ, găng tay, bít tất, quần áo lớp giữa, quần áo ngoài) có các quy định ban hành dưới đây theo “Luật liên quan đến quy định đối với hàng gia dụng có chứa hóa chất độc hại”.

- Phormaldehyde: Theo luật thử nghiệm quy định, dung sai về độ hấp thụ ánh sáng là $\leq 0,05\text{ppm}$ hoặc $\leq 16\text{ppm}$.

- DTTB: $\leq 30\text{ppm}$.

- Dieldrin (thuốc chống côn trùng): $\leq 30\text{ppm}$.

- Các hợp chất thiếc: không phát hiện thấy bằng phương pháp thử nghiệm chỉ định.

- Các hợp chất thủy ngân hữu cơ: không phát hiện thấy.

Trước khi nhập khẩu và bán hàng nên lấy mẫu sản phẩm để kiểm tra tại các cơ quan kiểm tra xem có chất độc hại hay không và lưu giữ giấy chứng nhận kiểm tra đó.

Ngoài ra, khi bán hàng, để ngăn chặn sự lây lan các chất độc hại từ các loại quần áo khác, việc đóng gói vào túi polyetylen để bán đang thịnh hành.

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Căn cứ vào “Quy định về ghi nhãn chất lượng hàng may mặc” của Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng”, cần bắt buộc ghi rõ các nội dung sau:

(1) Ghi thành phần sợi, (2) Hướng dẫn sử dụng, giặt là tại gia đình (hiển thị bằng hình ảnh), (3) Tên, địa chỉ, và số điện thoại của người ghi nhãn. (Chi tiết xem câu 26)

Thông tin liên quan:

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (Công ước Washington):

http://www.meti.go.jp/policy/external_economy/trade_control/boekikanri/cites/

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Chính sách An toàn thực phẩm tiêu dùng):

<http://www.nihs.go.jp/mhlw/chemical/katei/kateiindex.html>

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng):

<http://www.caa.go.jp/hinpyo/index.html>

Câu 28: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán quần áo cũ?

Trả lời 28 :

Giấy phép kinh doanh đồ cũ.

Khi mua bán, trao đổi quần áo cũ vì mục đích kinh doanh lợi nhuận, căn cứ vào Luật Kinh doanh đồ cũ, nhằm ngăn chặn sự trà trộn các hàng hóa bị đánh cắp, mọi hoạt động kinh doanh đồ cũ đều phải được cấp phép (Giấy phép kinh doanh đồ cũ) của Ủy ban An ninh các tỉnh, thành phố.

Đồ cũ được định nghĩa trong Luật Kinh doanh đồ cũ là “hàng đã qua sử dụng, hàng tuy mới nhưng được mua đi bán lại để sử dụng, và các hàng cũ được tân trang đôi chút”. Đồ cũ được chia thành 13 danh mục như: hàng mỹ thuật, quần áo, đồng hồ, đồ trang sức, ô tô, sách, v.v... Dưới đây nêu chi tiết về những trường hợp cần, hoặc không cần xin giấy phép kinh doanh đồ cũ:

Những trường hợp cần giấy phép kinh doanh đồ cũ

- Mua đứt đồ cũ sau đó bán ra, hoặc tân trang sửa chữa rồi bán ra, bán các loại phụ tùng có thể sử dụng được, hoặc cho thuê.
- Không mua đứt đồ cũ mà chỉ nhận hoa hồng khi bán hàng của người khác gửi bán (bán hàng ủy thác).
- Trao đổi đồ cũ lấy hàng khác.
- Xuất khẩu ra nước ngoài các đồ cũ đã thu mua trong nước.
- Tiến hành trên mạng các công việc trên.

Trường hợp không cần giấy phép kinh doanh đồ cũ:

- Đồ của bản thân mình đưa ra bán hoặc đấu giá (tuy nhiên loại trừ trường hợp bản thân nhập về nhằm mục đích bán hàng ngay từ đầu).
- Bán hàng hóa đã được nhận miễn phí.
- Bán hàng hoa hồng từ đối tác, hàng thu hồi.
- Mua lại hàng cho đối tác bán cho mình mà đối tác này lại được mình bán hàng cho.
- Bán hàng do bản thân mình mua từ nước ngoài (trừ trường hợp mua bán trong nước các loại hàng hóa nhập khẩu do các nhà kinh doanh nhập khẩu nhập về).

Ngoài ra, trường hợp chủ trì tổ chức Chợ Trời mà bất cứ ai cũng có thể tham gia thì không cần giấy phép, nhưng trường hợp tổ chức Chợ để mua bán, trao đổi đồ cũ trong giới kinh doanh đồ cũ với nhau thì cần “Giấy phép của chủ chợ đồ cũ”. Trường hợp kinh doanh đấu giá trên mạng cần có “Giấy thông báo của Ban hòa giải đấu giá đồ cũ” và phải được đăng tải đường link URL trên trang chủ của Ủy ban An ninh các tỉnh, thành phố.

Để có giấy phép kinh doanh đồ cũ cần nộp Đơn xin cấp phép cho Bộ phận Quản lý phòng chống tội phạm của Cơ quan Cảnh sát phụ trách cơ sở kinh doanh và phải được Ủy ban an ninh cấp phép. Cần lưu ý, nếu cơ sở kinh doanh thuộc sự quản lý của nhiều tỉnh, thành phố thì cần có giấy phép của từng tỉnh, thành phố đó.

Thông tin liên quan:

Cục Cảnh sát (Kinh doanh đồ cũ):

<http://www.keishicho.metro.tokyo.jp/tetuzuki/kobutu/kobutu.htm>

Câu 29: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán giày

Trả lời 29 :

Giày được chia thành hai loại là giày làm từ nguyên liệu da hoặc không phải da và giày thể thao, trong đó cần lưu ý loại giày da.

Công ước Washington

Tùy thuộc vào loại da, giày da là đối tượng điều chỉnh của Công ước Washington (Pháp luật về bảo tồn các loại động thực vật có nguy cơ bị tuyệt chủng). Các sản phẩm chế biến từ động thực vật được phân loại ở Phụ lục số II và III của Công ước này có thể được mua bán với mục đích kinh doanh thương mại. Tuy nhiên, khi nhập các sản phẩm thuộc Phụ lục số II cần có Giấy phép xuất khẩu (CITES - Công ước về buôn bán quốc tế về các loài Động Thực vật hoang dã có nguy cơ bị tuyệt chủng) do Cơ quan Chính phủ nước xuất khẩu cấp (bản gốc), đối với sản phẩm ở Phụ lục III cần có Giấy phép xuất khẩu hoặc Giấy chứng nhận xuất xứ (bản gốc). Ngoài ra, trường hợp hàng chế biến từ động thực vật nêu tại Khoản 7- (6), Mục 3 của Công Bố Nhập khẩu, trước khi khai báo thông quan nhập khẩu cần có giấy chứng nhận do Bộ trưởng Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp cấp.

Ngoài ra, để biết nguyên liệu sử dụng cho các sản phẩm đó có thuộc danh mục điều chỉnh của Công ước Washington hay không cần tham vấn ý kiến của Bộ phận thẩm tra mua bán các sản phẩm từ động thực vật hoang dã, Phòng quản lý thương mại, Vụ Hợp tác kinh tế thương mại, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp.

Về thuế quan và phân bổ hạn ngạch thuế quan mặt hàng giày da.

Điều cần lưu ý khi nhập khẩu giày da là thuế quan. Thuế đánh cao thấp khác nhau tùy thuộc vào bộ phận da nào được sử dụng và tùy thuộc nước xuất khẩu. Thông thường mức thuế là 30% hoặc 4.300 Yên/đôi tùy theo cách tính nào cao hơn (Thuế suất theo Hiệp định đối tác kinh tế ở thời điểm 01/04/2012).

Giày da là một trong những mặt hàng có mức thuế suất cao nhưng để điều hòa giữa nhu cầu mua giá rẻ của người tiêu dùng và bảo hộ sản xuất trong nước, giày da đã được đưa vào danh mục chịu hạn ngạch thuế quan.

“Hệ thống phân bổ hạn ngạch thuế quan” là hệ thống giới hạn số lượng nhập khẩu ở một mức nhất định và miễn thuế hoặc áp dụng thuế thấp (thuế suất trong hạn ngạch) cho số lượng giới hạn này nhằm đảm bảo cung cấp hàng nhập khẩu giá rẻ cho người tiêu dùng;

mặt khác để bảo hộ những nhà sản xuất trong nước thì đối với phần nhập khẩu vượt số lượng cho phép sẽ bị áp thuế nhập khẩu tương đối cao (thuế suất ngoài hạn ngạch).

Người nhập khẩu, bán hàng khi nộp Đơn xin cấp hạn ngạch thuế quan cần đáp ứng điều kiện là đang kinh doanh liên quan đến da và các sản phẩm da (như sản xuất, bán hàng, nhập khẩu) và phải tiến hành nhập khẩu đều đặn với kim ngạch năm sau phải bằng hoặc cao hơn 1 năm trước ngày nộp đơn. Hàng năm, hạn ngạch nhập khẩu của năm sau được công bố vào tuần đầu của tháng 3. Về chi tiết xin tham khảo trang web hoặc Công báo của Bộ Kinh tế Thương mại và Công nghiệp.

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Khi bán giày sử dụng da hỗn hợp ở cổ giày, cao su hoặc nhựa hỗn hợp ở đế giày, gắn kết phần cổ giày và đế giày bằng keo dán, cần ghi nhãn bắt buộc theo Luật Nhãn mác chất lượng hàng tạp hóa công nghiệp” của Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng gồm các hạng mục: (1) Tên vật liệu làm cổ giày, (2) Tên vật liệu làm đế giày, (3) Khả năng chịu áp lực của đế giày, (4) Những điểm cần lưu ý khi sử dụng, tên, địa chỉ và số điện thoại của người ghi nhãn.

Ngoài ra, “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến ghi nhãn cho giày thể thao” đã được ban hành như là một tiêu chuẩn tự nguyện cho giới kinh doanh mặt hàng này. Giày thể thao cũng trở thành đối tượng điều chỉnh bởi tiêu chuẩn này.

Thông tin liên quan: :

Bộ kinh tế Thương mại và Công nghiệp (Phân bổ hạn ngạch thuế quan) :

http://www.meti.go.jp/policy/external_economy/trade_control/

[boekikanri/kanwari/index.htm](http://www.meti.go.jp/policy/external_economy/trade_control/boekikanri/kanwari/index.htm)

Bộ Kinh tế Thương mại và Công nghiệp (Công ước Wasington):

http://www.meti.go.jp/policy/external_economy/trade_control/

[boekikanri/cites/cites_about/html](http://www.meti.go.jp/policy/external_economy/trade_control/boekikanri/cites/cites_about/html)

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng):

<http://www.caa.go.jp/hinpyo/index.html>

Câu 30: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán túi xách.

Trả lời 30:

Tùy theo vật liệu, túi xách được chia thành túi da, túi sợi hóa học (như nilon...), túi vải bông, túi sợi gai, túi làm từ thực vật (mây, tre, đan), túi đính cườm, túi PVC (polivinyl clorua), v.v..

Trong các loại túi trên, khi nhập khẩu túi da, tùy loại da có thể bị áp dụng các quy chế của Pháp lệnh Quản lý thương mại nhập khẩu của Luật quản lý Ngoại hối và Thương mại với nước ngoài (Luật quản lý Ngoại hối và Ngoại thương, Luật bảo vệ động vật hoang dã).

Trong pháp lệnh Quản lý thương mại nhập khẩu, hàng hóa sản xuất từ động thực vật hoang dã có nguy cơ bị tuyệt chủng hoặc từ một phần nguyên liệu của chúng ghi trong phục lục của công ước Washing ton là đối tượng điều chỉnh của các quy định nhập khẩu. Nội dung của các quy định này là:

(1) Các mặt hàng cấm xuất nhập khẩu vì mục đích thương mại (ghi trong phục lục I của công ước Washing ton).

(2) Các mặt hàng cần giấy phép xuất khẩu do cơ quan nhà nước hoặc cơ quan chính phủ cấp, các mặt hàng cần được Bộ trưởng Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản phê chuẩn trước (ghi trong phục lục số II của công ước Washington).

(3) Các mặt hàng cần có giấy phép xuất nhập khẩu do cơ quan Nhà nước hoặc cơ quan chính phủ nước xuất khẩu cấp, bản gốc giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận gia công, v.v..., các danh mục cần sự phê chuẩn trước của Bộ Kinh tế, thương mại và công nghiệp Nhật Bản (ghi trong phục lục III của công ước Washing ton). Tuy nhiên, động thực vật nuôi trồng không thuộc đối tượng điều chỉnh bởi các quy chế trên.

Khi nhập khẩu, nếu ghi tên chung chung (tên thường gọi, tên tiếng Nhật hay tên tiếng Anh) thì rất khó để xác định mặt hàng nhập khẩu đó có phải từ động thực vật nuôi trồng không, có thuộc đối tượng điều chỉnh của công ước trên hay không, vì vậy bạn nên tìm hiểu trước tên khoa học và ghi sẵn tên khoa học vào hóa đơn. Chi tiết xin tham khảo Bộ phận thẩm tra mua bán động thực vật hoang dã, Phòng quản lý Thương mại, Vụ Hợp tác Kinh tế Thương mại của Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp.

Mặt khác, hàng giả hàng có thương hiệu, hàng nhái bị cấm nhập khẩu theo Luật Hải quan. Ngoài việc bị tịch thu, tiêu hủy, tùy trường hợp có khi còn bị các hình phạt như phải bồi thường hoặc bị phạt tù.

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Đối với các loại túi làm bằng da như da bò, da ngựa, da lợn, da cừu, da dê, căn cứ vào “Quy định ghi nhãn chất lượng hàng tạp hóa công nghiệp” của Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng, khi bán hàng bắt buộc phải ghi nhãn các hạng mục sau: (1) Loại da, (2) Cách sử dụng và Phương pháp bảo quản, (3) Tên người ghi nhãn, (4) Địa chỉ và số điện thoại của người ghi nhãn.

Ngoài ra, Luật kiểm soát hàng quà tặng khuyến mại bất hợp lý và ghi nhãn gian dối (Luật Nhãn mác hàng khuyến mại) không bắt buộc ghi tên nước xuất xứ, tuy nhiên Luật này nghiêm cấm mọi hành vi ghi nhãn gây cho người tiêu dùng hiểu lầm về nước xuất xứ.

Thông tin liên quan:

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng):

<http://www.caa.go.jp/hinpyo/index.html>

Cục Sở hữu trí tuệ (Quyền nhãn hiệu, quyền kiểu dáng):

<http://www.jpo.go.jp/indexj.htm>

Câu 31: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán đồ trang sức

Trả lời 31:

Về nguyên tắc, không có quy định cho việc nhập khẩu đồ trang sức. Tuy nhiên, nếu sử dụng ngà voi, san hô và đồi mồi để trang trí một phần, cần phải chú ý vì có khi đó là những mặt hàng thuộc diện điều chỉnh bởi Công ước Washington. Nếu bạn sử dụng những thứ nguyên liệu này, cần kiểm tra tên khoa học chính thức và ghi sẵn vào các chứng từ chẳng hạn như hóa đơn, v.v...

Công ước Washington được chia làm 3 phần, không chỉ động thực vật hoang dã mà kể các sản phẩm được gia công, chế tạo từ một phần của chúng cũng là đối tượng điều chỉnh của Công ước này. Ngoài ra, động thực vật nuôi, trồng và các sản phẩm được làm từ chúng và những thứ được mua bán trước khi Công ước này được ký kết sẽ không bị điều chỉnh bởi các quy định này, nhưng cần phải có giấy chứng nhận về nguồn gốc kèm theo.

	Phụ lục I	Phụ lục II	Phụ lục III
Tiêu chuẩn cho Phụ lục	Các loài nguy cấp bị ảnh hưởng bởi hoạt động buôn bán kinh doanh.	Các loài hiện chưa có nguy cơ tuyệt chủng nhưng đang đối mặt với vấn đề tuyệt chủng nếu không có thêm các biện pháp hạn chế.	Loài được bảo vệ trong một quốc gia thành viên trong đó sự hỗ trợ của một nước thành viên được yêu cầu.
Nội dung quy định	~ Giao dịch cho mục đích học tập và nghiên cứu được cho phép. ~ Nghiêm cấm giao dịch vì mục đích thương mại. ~ Giấy phép hình thức do cơ quan chức năng có liên quan từ cả nhập khẩu và xuất khẩu các nước là cần thiết.	~ Được phép giao dịch vì mục đích thương mại. ~ Giấy phép Xuất khẩu do cơ quan chức năng có liên quan của nước xuất khẩu là bắt buộc.	~ Được phép giao dịch vì mục đích thương mại. ~ Giấy phép Xuất khẩu và Giấy chứng nhận xuất xứ hoặc Giấy chứng nhận sản xuất được cấp bởi các cơ quan có liên quan của nước xuất khẩu là bắt buộc.
Các loài thực vật và động vật bị hạn chế	Gấu trúc khổng lồ, khỉ đột, đười ươi, Saussurea costus (một loài thực vật có hoa trong họ lúa mì), v.v.	Vẹt, san hô, sư tử, xương rồng, hoa lan, Euphorbia Helioscopia (một loài thực vật có hoa trong họ Spurge), v.v.	Hải mã (Canada), Mustela sibirica - một loài động vật có vú trong họ Mustelidae (Ấn Độ), san hô (Trung Quốc), v.v.

Các danh mục đối tượng ở Phụ lục I bị cấm giao dịch vì mục đích thương mại. Các danh mục nói ở phụ lục II có thể mang vào Nhật nhưng phải được sự xác nhận cho phép của Bộ trưởng Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp trước khi khai báo thông quan nhập khẩu (Chế độ xác nhận trước). Khi nhập khẩu, cần xuất trình cho Hải quan bản gốc Giấy phép xuất khẩu do Cơ quan quản lý Công ước Washington của nước xuất khẩu cấp. Tùy điều kiện còn cần phải xuất trình “Giấy chứng nhận xuất xứ” do cơ quan chính phủ nước xuất khẩu hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp.

Ngoài ra, hàng hóa làm giả sản phẩm thương hiệu nổi tiếng và hàng nhái, theo Luật Hải quan bị cấm nhập khẩu, bị tịch thu và tiêu hủy tại hải quan, tùy trường hợp còn có thể bị phạt tiền hoặc phạt tù.

Quy định về dán nhãn khi bán hàng

Không có quy chế đặc biệt nào khi bán hàng. Tuy nhiên, nếu sử dụng nguyên liệu đặc biệt như ngà voi và đồi mồi thì có khả năng phải chịu sự điều chỉnh của các quy chế theo “Luật liên quan đến bảo tồn các loài động thực vật có nguy cơ bị tuyệt chủng”. Tuy nhiên, đối với những mặt hàng đáp ứng được các điều kiện cần thiết nhất định, ví dụ sản phẩm do nuôi trồng thì có thể được lưu thông sau khi nhận được Phiếu đăng ký. Chi tiết xin tham vấn Bộ phận quản lý động thực vật hoang dã, Phòng Du lịch tự nhiên Cục Môi trường.

Về các loại đồ trang sức, không có quy định pháp lý bắt buộc nào về nhãn mác nhưng có tiêu chuẩn tự nguyện về nhãn đóng dấu và nhãn phẩm cấp. Đây là các nhãn do Kho bạc của Bộ Tài chính dập dấu hiệu "Vòng tròn của ngày" và "Ký hiệu cấp sản phẩm" căn cứ vào Hệ thống Chứng nhận chất lượng sản phẩm kim loại quý (mang tính thử nghiệm), là các nhãn tùy ý và được áp dụng rộng rãi.

Thông tin liên quan:

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (Công ước Washington):

http://www.meti.go.jp/policy/external_economy/trade_control/boekikanri/cites/cites_about/html

Câu 32: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán kính mát

Trả lời 32:

Những điểm cần lưu ý khi nhập khẩu

Không có quy định nguyên tắc cho việc nhập khẩu kính mát. Tuy nhiên, các mặt hàng làm giả sản phẩm thương hiệu nổi tiếng và hàng nhái theo Luật Hải quan bị cấm nhập khẩu, bị tịch thu và tiêu hủy tại hải quan, tùy trường hợp còn có thể bị phạt tiền hoặc phạt tù.

Mặt khác, khi nhập khẩu kính mát sử dụng gọng đòi hỏi thì có khả năng là danh mục điều chỉnh bởi các quy định của công ước Washington. Trường hợp là đối tượng điều chỉnh cần phải có Chấp thuận nhập khẩu hoặc Xác nhận nhập khẩu căn cứ vào Pháp lệnh Quản lý thương mại nhập khẩu của “Luật Quản lý Ngoại hối và Ngoại Thương”. Chi tiết xin tham vấn Phòng thẩm tra thương mại, Vụ quản lý Thương mại, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp”.

Hơn nữa, mắt kính điều chỉnh thị giác bị coi là thiết bị y tế theo Luật Dược phẩm, vì vậy khi nhập khẩu và bán hàng cần có “Giấy phép quản lý sản xuất và bán các thiết bị y tế loại thứ 3”, “Giấy phép sản xuất thiết bị y tế”. Trường hợp sản xuất thiết bị y tế tại nhà máy ở nước ngoài thì cần có “Giấy xác nhận nhà sản xuất nước ngoài”, ngoài ra còn cần “Giấy khai báo quản lý sản xuất và bán hàng” cho từng mặt hàng.

Quy định về nhãn mác khi bán hàng

Khi bán kính mát cần bắt buộc ghi nhãn với các hạng mục sau căn cứ vào “Quy định ghi nhãn chất lượng hàng tạp hóa công nghiệp” của Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng: (1) tên hàng, (2) chất liệu mắt kính, (3) chất liệu gọng kính, (4) tỷ lệ tia sáng có thể nhìn thấy truyền qua, (5) tỷ lệ tia tử ngoại truyền qua, (6) những lưu ý khi sử dụng, (7) họ tên, địa chỉ và số điện thoại của người ghi nhãn.

Thông tin liên quan:

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (Công ước Washington):

http://www.meti.go.jp/policy/external_economy/trade_control/boekikanri/cites/cites_about/html

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng):

<http://www.caa.go.jp/hinpyo/index.html>

III.3. Mỹ phẩm và sản phẩm tương tự thuốc

Câu 33: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán mỹ phẩm

Trả lời 33:

Mỹ phẩm là đối tượng điều chỉnh của Luật Dược phẩm, có thể nói đây là một mặt hàng khó đối với những người nhập khẩu kinh doanh lần đầu. Thủ tục nhập khẩu và bán mỹ phẩm như sau:

Trước khi bán mỹ phẩm và nhập khẩu mỹ phẩm cần có giấy phép “Quản lý sản xuất và bán mỹ phẩm” và giấy phép “sản xuất mỹ phẩm”. “Quản lý sản xuất và bán mỹ phẩm” là chỉ những người đưa mỹ phẩm ra thị trường trong nước Nhật Bản, đặt hàng các nhà sản xuất và quản lý các nhà sản xuất, chịu trách nhiệm cuối cùng về thị trường và sản phẩm. Trong khi đó “sản xuất mỹ phẩm” là chỉ những người chuyên sản xuất ra mỹ phẩm. Trường hợp mỹ phẩm nhập khẩu thì không phải là hàng sản xuất trong nước nhưng theo Luật Dược phẩm, việc đóng gói, dán nhãn và bảo quản đóng vai trò là một bộ phận của công đoạn sản xuất, vì vậy khi tiến hành các công việc này cần xin giấy phép “sản xuất mỹ phẩm”.

Nộp đơn xin cấp các giấy phép nói trên cho Phòng quản lý các cơ sở kinh doanh

So sánh 2 loại giấy phép:

* Giấy phép “Quản lý sản xuất và bán mỹ phẩm”:

Lưu thông mỹ phẩm trong nước: **Được phép.**

Đóng gói, dán nhãn, bảo quản mỹ phẩm trong nước: **Không được phép**

* Giấy phép “sản xuất mỹ phẩm”:

Sản xuất mỹ phẩm trong nước: **Được phép**

Lưu thông mỹ phẩm trong nước: **Không được phép.**

dược phẩm của các tỉnh/ thành phố nơi văn phòng và nhà máy của bạn đóng trụ sở.

***Giấy tờ cần thiết để xin giấy phép “ Quản lý sản xuất và bán mỹ phẩm”:**

- Đơn xin cấp phép “Quản lý sản xuất và bán mỹ phẩm”;

-Giấy chứng nhận hạng mục đăng ký (trường hợp là công ty);

-Bảng phân công nhiệm vụ;

-Giấy khám sức khỏe của người xin cấp giấy phép (nếu là công ty thì người đảm trách công việc);

-Giấy chứng nhận tuyển dụng của người có trách nhiệm bao quát việc sản xuất và bán hàng;

- Giấy tờ chứng minh trình độ của người có trách nhiệm bao quát việc sản xuất và bán hàng;

- Sơ đồ tổ chức (nếu là công ty)

- Giấy tờ liên quan đến quản lý chất lượng (GQP);

- Giấy tờ liên quan đến quản lý an toàn sau sản xuất và bán hàng (GVP);

-Sơ đồ thiết bị bảo quản (trường hợp bảo quản sản phẩm tại cơ sở của mình sau khi phân định lô hàng);

- Sơ đồ hướng dẫn.

***Giấy tờ cần thiết để xin giấy phép “sản xuất mỹ phẩm”:**

- Đơn xin cấp phép “sản xuất mỹ phẩm”;

-Giấy chứng nhận hạng mục đăng ký (trường hợp là công ty);

-Bảng phân công nhiệm vụ;

-Giấy khám sức khỏe của người xin cấp giấy phép (nếu là công ty thì người đảm trách công việc);

-Giấy chứng nhận tuyển dụng của kỹ sư chịu trách nhiệm;

- Giấy tờ chứng minh trình độ của kỹ sư chịu trách nhiệm;

- Sơ đồ khái quát cấu tạo của thiết bị;

-Khái quát việc sử dụng các thiết bị liên quan khác (trường hợp thiết bị thí nghiệm khác);

-Bản sao hợp đồng thuê các thiết bị khác (trường hợp thuê);

-Sơ đồ bố trí thiết bị;

-Bản vẽ mặt bằng (nếu dùng tủ, kệ thì ghi cả thể tích);

-Sơ đồ hướng dẫn.

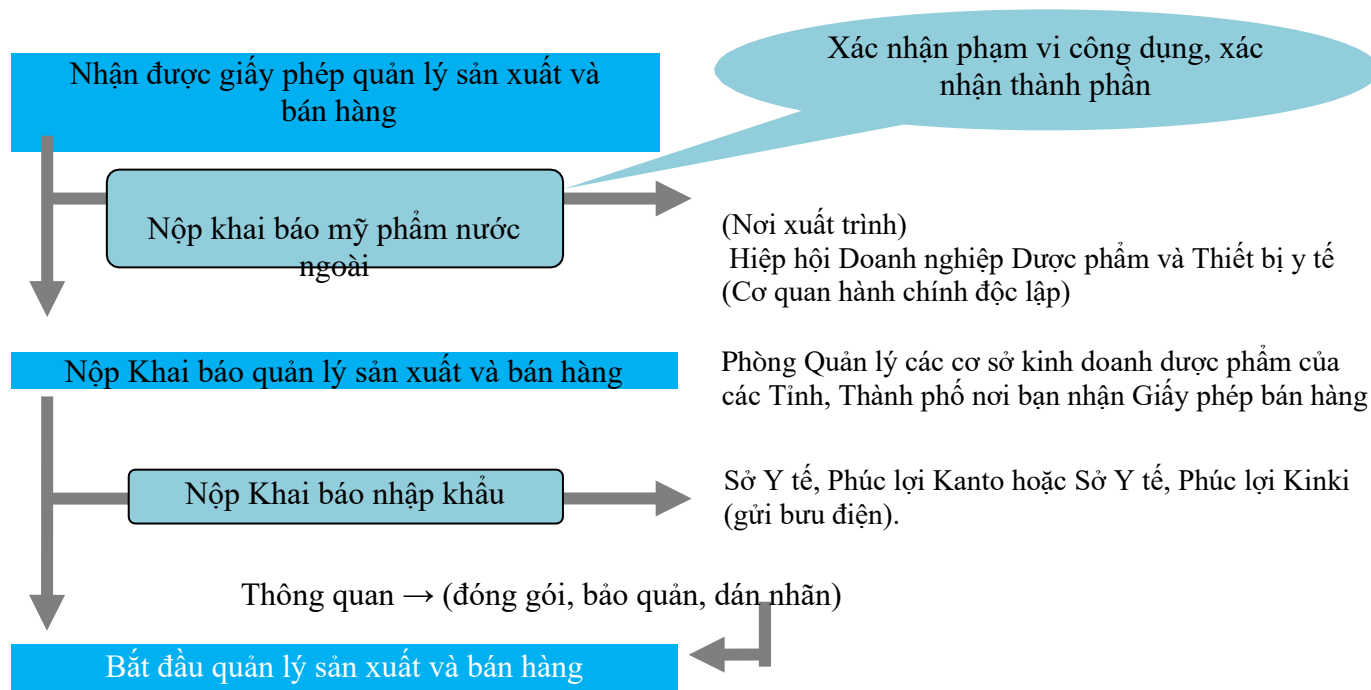
Người quản lý sản xuất và bán mỹ phẩm cần nộp “Giấy khai báo nhà sản xuất mỹ phẩm nước ngoài”, “Khai báo quản lý sản xuất và bán mỹ phẩm”, “Khai báo nhập khẩu mỹ phẩm để sản xuất và bán hàng”. Trình tự và nơi xuất trình như sơ đồ dưới đây.

Về thành phần hỗn hợp của mỹ phẩm

Tiêu chuẩn thành phần hỗn hợp của mỹ phẩm ở Nhật Bản khác với ở nước ngoài, vì vậy có khi sản phẩm dù được lưu thông ở nước ngoài dưới dạng mỹ phẩm nhưng ở Nhật lại không được chấp nhận là thành phần của mỹ phẩm. Bạn cần phải xem xét, tìm hiểu trước về bảng kê thành phần xem nó có phù hợp với tiêu chuẩn mỹ phẩm của Nhật Bản không.

Tiêu chuẩn mỹ phẩm áp dụng Phương thức Danh mục không cho phép (Negative List) và Danh mục cho phép (Positive List) quy định thành phần mỹ phẩm bị cấm, thành phần bị giới hạn trong hỗn hợp. Các thành phần nằm ngoài danh mục này có thể được sử dụng tùy theo lãnh đạo công ty nhưng người nhập khẩu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính an toàn của sản phẩm vì vậy cần phải kiểm tra kỹ càng về thành phần. Vui lòng kiểm tra Tiêu chuẩn mỹ phẩm nói ở điều 331 trong Thông cáo Tiêu chuẩn mỹ phẩm của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi và Bảng 1- 4 của Thông cáo này.

Trình tự nhập khẩu và bán mỹ phẩm



Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Về ghi nhãn cũng phải tuân theo Luật Dược phẩm. (Các sản phẩm đóng trong bình xịt cần ghi nhãn theo Luật An toàn sử dụng khí cao áp). Trong Luật Dược phẩm, các loại mỹ phẩm nhập khẩu cần phải ghi nhãn bằng tiếng Nhật tất cả các nội dung như: họ tên, địa chỉ, tên giao dịch của người nhập khẩu bán hàng, số sản xuất hoặc ký hiệu sản xuất, tên thành phần, thời hạn sử dụng, v.v...(ghi tất cả thành phần). Nơi ghi nhãn là ghi trên vỏ sản phẩm hoặc bên ngoài hộp. Trường hợp sản phẩm nhỏ quá không ghi được thì ghi vào một tờ giấy riêng kèm theo, liệt kê các thành phần có tổng lượng sử dụng lớn nhất

trong số các thành phần. Chi tiết tên gọi các thành phần xin tham khảo trang chủ của Hiệp hội Công nghiệp Mỹ phẩm Nhật Bản.

Ngoài ra, “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến nhãn mác hàng mỹ phẩm” đã được ban hành như một tiêu chuẩn tự nguyện của ngành công nghiệp này. (Về ghi nhãn hàng mỹ phẩm xem Câu 34).

Thông tin liên quan:

Sở Y tế, Phúc lợi Kanto: <http://kouseikyoku.mhlw.go.jp/kantoshinetsu/index.html>

Sở Y tế, Phúc lợi Kinki: <http://kouseikyoku.mhlw.go.jp/kinki/index.html>

Trung tâm Nghiên cứu An toàn sức khỏe Tokyo (Luật Dược phẩm và Mỹ phẩm):
http://www.fukushihoken.metro.tokyo.jp/kenkou/iyaku/sonota/cosmetics/cos_yaku/index.html

Hiệp hội Doanh nghiệp Dược phẩm và Thiết bị y tế (Cơ quan hành chính độc lập):
<http://www.pmda.go.jp/>

Hiệp hội Công nghiệp Mỹ phẩm Nhật Bản: <http://www.jcia.org/>

Câu 34: Xin cho biết thủ tục nhập khẩu và bán kem đánh răng

Trả lời 34:

Kem đánh răng, tùy theo thành phần chứa trong nó, được chia thành kem đánh răng mỹ phẩm và kem đánh răng tương tự thuốc.

Kem đánh răng chỉ chứa thành phần thiết yếu là chất để đánh răng gọi là kem đánh răng mỹ phẩm, kem đánh răng công dụng thuốc có thêm thành phần thuốc ngoài thành phần thiết yếu gọi là kem đánh răng tương tự thuốc và hầu hết được coi là sản phẩm tương tự thuốc.

Thủ tục nhập khẩu sản phẩm tương tự thuốc.

Khi làm các thủ tục nhập khẩu kem đánh răng công dụng thuốc, theo Luật Dược phẩm cần có giấy phép “Sản xuất hàng tương tự thuốc” và giấy phép “Quản lý sản xuất và bán hàng tương tự thuốc” (phân loại giấy phép: đóng gói, dán nhãn, bảo quản). Ngoài ra còn cần “Chấp thuận quản lý sản xuất và bán hàng” cho từng danh mục. Dù là hàng nhập khẩu vẫn cần phải có giấy phép “Quản lý sản xuất và bán hàng tương tự thuốc” vì cũng tiến hành đóng gói, dán nhãn, kiểm tra, bảo quản sản phẩm.

Nộp đơn xin cấp giấy phép và xin chấp thuận cho Phòng Quản lý các cơ sở kinh doanh dược phẩm của các tỉnh, thành phố nơi văn phòng kinh doanh của người nhập khẩu đặt trụ sở.

Để được cấp giấy phép sản xuất/ giấy phép bán hàng và quản lý sản xuất cần xuất trình đầy đủ hồ sơ như Đơn xin cấp phép, Bản sao công chứng giấy đăng ký kinh doanh, giấy khám sức khỏe để hành nghề của người nộp đơn, sơ đồ tổ chức, giấy tờ chứng minh trình độ chuyên môn của người chịu trách nhiệm bao quát việc sản xuất và bán hàng (cần trình độ chuyên môn là dược sỹ), các giấy tờ liên quan đến quy trình quản lý chất lượng sản phẩm và quản lý an toàn sau bán hàng. Mặt khác, trước khi thông quan cần nộp “Giấy khai báo nhập khẩu” ghi các hạng mục cần thiết của nghề sản xuất và bán hàng cho Sở Y tế, Phúc lợi Kanto Shinetsu hoặc Sở Y tế, Phúc lợi vùng Kinki.

Chi tiết xin xác nhận với Phòng Quản lý các cơ sở kinh doanh dược phẩm của các tỉnh/thành phố. (Về thủ tục nhập khẩu mỹ phẩm xin tham khảo câu hỏi 33).

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Kem đánh răng yêu cầu các hạng mục ghi nhãn khác nhau tùy vào việc nó thuộc dạng mỹ phẩm hay sản phẩm tương tự thuốc. Chi tiết xin như ở trang tiếp theo.

Hạng mục ghi nhãn của hàng tương tự thuốc và hàng mỹ phẩm

Hạng mục ghi nhãn	Sản phẩm tương tự thuốc	Mỹ phẩm	Ghi chú
Họ tên người nhập khẩu bán hàng, hoặc tên gọi và địa chỉ (chú thích 1)	☉	☉	
Chữ cái của “sản phẩm tương tự thuốc”	☉		
Tên gọi của sản phẩm	☉	☉	Nếu là tên gọi thông thường thì ghi tên đó
Số hiệu hoặc ký hiệu sản xuất	☉	☉	Tức là số hiệu lô hàng
Trọng lượng, dung lượng hoặc trọng lượng tịnh của từng loại	☉		
Tên thành phần	○	☉	Hàng mỹ phẩm bắt buộc phải ghi tất cả các thành phần
Thời hạn sử dụng	○	○	Chỉ ghi nhãn bắt buộc cho các danh mục quy định trong cáo thị
Các hạng mục quy định trong tiêu chuẩn của điều 42 của Luật	○	○	Tiêu chuẩn về đồ dùng sinh lý, xử lý, tiêu chuẩn mỹ phẩm
Họ tên người nhận được chấp thuận	○	○	

Hạng mục ghi nhãn	Sản phẩm tương tự thuốc	Mỹ phẩm	Ghi chú
sản xuất tại nước ngoài			
Tên và số lượng của thành phần hoạt chất	○		Chỉ áp dụng đối với sản phẩm tương tự thuốc GMP
Cách dùng, lượng dùng, các lưu ý cần thiết khi sử dụng, các hạng mục quy định trong tiêu chuẩn.	◎	◎	Có thể ghi hướng dẫn sử dụng thành một tờ giấy riêng, hoặc in trên vỏ sản phẩm, hoặc trên mặt bao gói.
Các hạng mục cấm ghi vào nhãn hàng (chú thích 2)	◎	◎	

◎ Bắt buộc ghi nhãn; ○ Chỉ bắt buộc ghi nhãn đối với những hàng thuộc diện áp dụng.

Chú thích:

- 1) Địa chỉ văn phòng làm việc của người phụ trách bao quát sản xuất bán hàng.
- 2) Cấm ghi nhãn đối trá hoặc ghi theo kiểu có thể gây hiểu lầm; Cấm thể hiện công hiệu, công dụng ngoài phạm vi đã được công nhận, cấm ghi cách dùng và lượng dùng hoặc thời hạn sử dụng gây ảnh hưởng tới sức khỏe, vệ sinh.

Ngoài ra, “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến ghi nhãn các loại kem đánh răng” đã được ban hành như là một tiêu chuẩn tự nguyện của giới kinh doanh mặt hàng này.

Thông tin liên quan:

Sở Y tế, Phúc lợi Kanto Shinetsu:

<http://kouseikyoku.mhlw.go.jp/kantoshinetsu/index.html>

Sở Y tế, Phúc lợi Kinki: <http://kouseikyoku.mhlw.go.jp/kinki/index.html>

Trung tâm Nghiên cứu An toàn sức khỏe Tokyo (Về sản xuất, Quản lý sản xuất và

bán hàng và về Nhập khẩu các hàng tương tự thuốc):

<http://www.fukushihoken.metro.tokyo.jp/kenkou/iyaku/sonota/bugaihin/index.html>

Hiệp hội Doanh nghiệp Dược và Thiết bị y tế: <http://www.pmda.go.jp/>

Hiệp hội Công nghiệp Mỹ phẩm Nhật Bản: <http://www.jcia.org/n/>

Câu 35: Xin cho biết thủ tục nhập khẩu và bán các loại xà phòng

Trả lời 35:

Trong số các loại xà phòng, xà phòng dùng để vệ sinh cơ thể là “xà phòng vệ sinh” và là đối tượng điều chỉnh của Luật Dược phẩm. Trong xà phòng vệ sinh, tùy theo việc có quảng bá thành phần nội dung và công dụng, công hiệu hay không, lại chia thành xà phòng tắm, coi như mỹ phẩm và xà phòng công dụng thuốc, coi như sản phẩm tương tự thuốc.

Trường hợp được coi như mỹ phẩm, khi nhập khẩu và bán hàng cần xin giấy phép “Quản lý sản xuất và bán hàng mỹ phẩm”, “Giấy khai báo quản lý sản xuất và bán hàng”, “Giấy khai báo mỹ phẩm nước ngoài” và “Giấy khai báo nhập khẩu” cho từng sản phẩm.

Sau khi nhập khẩu, trường hợp tiến hành sản xuất trong nước (bao gồm đóng gói, dán nhãn và bảo quản) còn cần cả “Giấy phép sản xuất mỹ phẩm”.

Để xin được Giấy phép quản lý sản xuất và bán mỹ phẩm, cần bố trí người có trách nhiệm bao quát sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn nhất định, phương pháp quản lý chất lượng và quản lý an toàn sản phẩm sau bán hàng phải đạt tiêu chuẩn.

Ngoài ra, để xin được Giấy phép sản xuất mỹ phẩm cần phải bố trí “Dược sỹ” và phải làm rõ rất nhiều điều kiện kèm theo. (Chi tiết tham khảo Câu 33 - Nhập khẩu hàng mỹ phẩm).

Trường hợp được coi là hàng tương tự thuốc, cần giấy phép “Sản xuất hàng tương tự thuốc” và giấy phép “Quản lý sản xuất và bán hàng hàng tương tự thuốc” (phân loại giấy phép: đóng gói, dán nhãn, bảo quản), ngoài ra còn cần “Giấy chấp thuận quản lý sản xuất và bán hàng hàng tương tự thuốc” cho từng mặt hàng. Đối với người sản xuất nước ngoài, cũng giống như giấy phép của người sản xuất trong nước, cần đáp ứng điều kiện là phải có giấy “Chứng nhận của nhà sản xuất nước ngoài” để được cấp giấy “Chấp thuận quản lý sản xuất và bán hàng tương tự thuốc”.

(Chi tiết tham khảo câu 34 - Nhập khẩu kem đánh răng (Sản phẩm tương tự thuốc).

Về việc cấp phép và cấp giấy chứng nhận theo Luật Dược phẩm thuộc trách nhiệm của Phòng quản lý các cơ sở hành nghề dược của các tỉnh, thành phố nơi bạn đặt trụ sở.

Tham khảo trang chủ của các tỉnh, thành phố để biết chi tiết nội dung này.

Ngoài ra, các loại xà phòng khác ngoài xà phòng tắm như xà phòng giặt, xà phòng dùng cho nhà bếp, v.v...không thuộc đối tượng điều chỉnh của các quy định của Luật

này, tuy nhiên khi bán hàng cần ghi nhãn theo các quy định đối với hàng tạp hóa công nghiệp của Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng, gồm các mục sau:

(1) Tên hàng, (2) thành phần, (3) tính dịch thể, (4) sử dụng vào việc gì, (5) trọng lượng tịnh, (6) lượng dùng, (7) lưu ý khi sử dụng.

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Ngoài các quy định ghi nhãn bắt buộc theo Luật Dược phẩm, “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến mặt hàng xà phòng” đã được ban hành như một tiêu chuẩn tự nguyện của giới kinh doanh mặt hàng này.

Thông tin liên quan:

Sở Y tế, Phúc lợi Kanto:

<http://kouseikyoku.mhlw.go.jp/kantoshinetsu/index.html>

Sở Y tế, Phúc lợi vùng Kinki: <http://kouseikyoku.mhlw.go.jp/kinki/index.html>

Trung tâm Nghiên cứu An toàn sức khỏe Tokyo (Về sản xuất và bán hàng, sản xuất, nhập khẩu hàng mỹ phẩm):

<http://www.fukushihoken.metro.tokyo.jp/kenkou/iyaku/sonota/cosmetics/cosme/index.html>

Hiệp hội Doanh nghiệp Dược phẩm và Thiết bị y tế: <http://www.pmda.go.jp/>

Hiệp hội Công nghiệp mỹ phẩm: <http://www.jcia.org/n/>

Câu 36: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán các loại nước hoa

Trả lời 36:

Nói chung, nước hoa (fragrances) là chỉ các loại nước hoa (perfume) và eau de Cologne, nhưng trong giới kinh doanh công nghiệp hương liệu, nước hoa được hiểu với nghĩa rộng hơn, gồm các loại nước hoa mỹ phẩm, nước hoa vệ sinh toiletries, sản phẩm gia dụng, chất làm thơm không khí, v.v...

Các loại nước hoa theo nghĩa hẹp như perfume, eau de Cologne được coi là “mỹ phẩm”, khi nhập khẩu và bán hàng cần có giấy phép “sản xuất mỹ phẩm” và giấy phép “Quản lý sản xuất và bán mỹ phẩm”, ngoài ra cần có “Giấy khai báo quản lý sản xuất và bán hàng”, “Giấy khai báo sản xuất nước hoa ở nước ngoài” và “Giấy khai báo nhập khẩu”.

Để có giấy phép quản lý sản xuất và bán hàng nước hoa cần đáp ứng rất nhiều điều kiện. Cần xuất trình Đơn xin cấp phép, bản sao giấy đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận sức khỏe của người nộp đơn, sơ đồ tổ chức, giấy tờ chứng minh trình độ của người chịu trách nhiệm bao quát sản xuất kinh doanh (trình độ của dược sỹ), giấy tờ về quản lý chất lượng và thể chế quản lý an toàn sau bán hàng, v.v... Mặt khác, trước khi thông quan, cần xuất trình cho Sở Y tế, Phúc lợi Kanto hoặc Sở Y tế, Phúc lợi Kinki “Giấy khai báo nhập khẩu” với nghề kinh doanh bán hàng và quản lý sản xuất. (Chi tiết xem Câu 33- Nhập khẩu mỹ phẩm).

Về thủ tục chi tiết, đề nghị xác nhận với Phòng quản lý các cơ sở hành nghề dược của các tỉnh thành phố.

Các loại nước hoa khác ngoài 02 loại theo nghĩa hẹp nói trên được chia thành 02 loại: loại coi là “hàng tạp phẩm”, không thuộc đối tượng điều chỉnh bởi Luật Dược phẩm và loại coi là “sản phẩm tương tự thuốc”. Xin xác nhận với các Phòng Quản lý cơ sở hành nghề dược của các tỉnh, thành phố để xác định mặt hàng nhập khẩu của mình thuộc loại nào. (Chi tiết xem câu 34- Nhập khẩu kem đánh răng “sản phẩm tương tự thuốc”).

Ngoài ra, khi nhập khẩu sản phẩm nước hoa ở dạng bình xịt như bình xịt nước thơm trong phòng, nếu đạt điều kiện quy định trong Luật An toàn sử dụng khí cao áp thì sẽ thuộc diện được miễn áp dụng Luật này, khi thông quan nhập khẩu cần xuất trình kèm theo “Giấy chứng nhận kết quả thử nghiệm” đạt điều kiện để được miễn áp dụng Luật An toàn sử dụng khí cao áp. “Giấy chứng nhận kết quả thử nghiệm” ghi tóm tắt kết quả tiến hành kiểm tra các điều kiện cần thiết để được miễn áp dụng Luật An toàn sử dụng khí cao áp với các thông số như: dung lượng trong bình chứa, nguyên liệu trong bình chứa, cơ

chế phát thải của nhiên liệu đẩy trong bình chứa có cấu trúc đôi, áp suất trong bình chứa, lực nén, các loại khí áp cao, có khí độc hay không, tỷ lệ đồ đầy trong bình chứa, có bị rò rỉ khí hay không, v.v...

Khi bán các loại nước hoa coi như mỹ phẩm, cần bắt buộc (ghi nhãn toàn bộ thành phần) theo Luật Dược phẩm và ghi rõ trên vỏ bình chứa về các hạng mục cần thiết như (1) tên người sản xuất và bán hàng, (2) số hiệu sản xuất hoặc ký hiệu sản xuất, v.v... Ngoài ra, “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến ghi nhãn các loại mỹ phẩm” đã được ban hành như là một tiêu chuẩn tự nguyện của giới kinh doanh ngành công nghiệp này.

Mặt khác, khi bán các loại nước hoa được coi như “sản phẩm tương tự thuốc” cũng cần bắt buộc phải ghi nhãn theo Luật Dược phẩm. (Chi tiết về ghi nhãn tham khảo Câu 34 - Nhập khẩu kem đánh răng).

Lưu ý khi vận chuyển các loại nước hoa

Các loại nước hoa có độ cồn từ 60% trở lên rất nguy hiểm, vì vậy khi vận chuyển phải hết sức cẩn thận. Bưu điện trong nước và quốc tế đều từ chối nhận chuyển mặt hàng này, cho nên việc vận chuyển phải tuân thủ quy định vận chuyển các chất nguy hiểm.

Thông tin liên quan:

Sở Y tế, Phúc lợi Kanto:

<http://kouseikyoku.mhlw.go.jp/kantoshinetsu/index.html>

Sở Y tế, Phúc lợi vùng Kinki: <http://kouseikyoku.mhlw.go.jp/kinki/index.html>

Trung tâm Nghiên cứu An toàn sức khỏe Tokyo (Về sản xuất và bán hàng, sản xuất, nhập khẩu hàng mỹ phẩm):

<http://www.fukushihoken.metro.tokyo.jp/kenkou/iyaku/sonota/cosmetics/cosme/index.html>

Hiệp hội Doanh nghiệp Dược phẩm và Thiết bị y tế: <http://www.pmda.go.jp/>

Hiệp hội Công nghiệp mỹ phẩm: <http://www.jcia.org/n/>

Câu 37: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán các chất dùng để tắm

Trả lời 37:

Các chất dùng để tắm, tùy thành phần được chia thành các loại chính như sau:

<i>Loại muối tắm</i>	<i>Các thành phần chính</i>	<i>Các dạng bào chế chính</i>
Nhóm muối vô cơ	Là các chất mà thành phần chủ yếu là các muối vô cơ, bổ sung thêm chất giữ ẩm, sắc tố, hương liệu và các thành phần khác.	Dạng bột, hạt
Nhóm khí Carbon Dioxide	Là hỗn hợp của các axit hữu cơ và gốc muối cacbonat như Natri cacbonat, Natri hydro cacbonat, bổ sung thêm chất giữ ẩm, sắc tố, hương liệu và các thành phần khác.	Viên nén, dạng hạt
Nhóm thực vật công dụng thuốc (nhóm thảo dược)	Là hỗn hợp các loại thảo dược nguyên liệu thái nhỏ trộn lẫn với các muối vô cơ chiết xuất từ thảo dược.	Viên nén, dạng hạt, chất lỏng, thảo dược thái nhỏ.
Nhóm enzym	Là hỗn hợp enzym, nhiều khi được trộn lẫn với muối vô cơ	Dạng bột, hạt
Nhóm làm tươi mới	Là chất tạo cảm giác tươi mới sau khi tắm nhờ cảm giác mát mẻ do các thành phần của chất làm tươi mới và nhóm môi vô cơ cùng với nhóm khí carbon dioxit mang lại.	Dạng bột, viên
Nhóm chăm sóc da	Là các chất chứa thành phần giữ ẩm trong muối vô cơ và chất trắng đục	Chất lỏng, bột

Nguồn: Trang chủ của Hiệp hội công nghiệp sản xuất các chất để tắm.

Các chất dùng để tắm hầu hết được coi là sản phẩm tương tự thuốc theo Luật Dược phẩm, khi nhập khẩu và bán hàng cần giấy phép “Sản xuất hàng tương tự thuốc”, giấy phép “Quản lý sản xuất và bán hàng tương tự thuốc”, kèm theo “Giấy chấp

thuận quản lý sản xuất và bán hàng tương tự thuốc”. Về việc chấp thuận sản xuất chất dùng để tắm với thành phần công hiệu là muối vô cơ, tiêu chuẩn chấp thuận sản xuất (nhập khẩu) đối với các chất dùng để tắm đã được ban hành. Đề xin được giấy phép bán hàng và quản lý sản xuất cần đáp ứng nhiều điều kiện, chi tiết xin xác nhận với Phòng quản lý các cơ sở hành nghề dược của các Tỉnh/ Thành phố.

Ngoài ra, đối với các nhà sản xuất nước ngoài, cần có “Chứng nhận nhà sản xuất nước ngoài”. “Chứng nhận nhà sản xuất nước ngoài” do Bộ trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi cấp, Hiệp hội Doanh nghiệp Dược phẩm và Thiết bị y tế điều tra để được cấp giấy chứng nhận này.

Mặt khác, khi thông quan cần nộp giấy khai báo nhập khẩu cho Sở Y tế, Lao động và Phúc lợi vùng Kanto Shinetsu và Sở Y tế, Lao động và Phúc lợi vùng Kinki.

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Khi bán hàng cần bắt buộc phải ghi nhãn theo Luật Dược phẩm. (Về các hạng mục chi tiết tham khảo Câu 34).

Ngoài ra, các quy định quảng bá về công dụng, công hiệu dưới đây của các loại sản phẩm dùng để tắm (dạng bột, hạt, viên nén, viên nang mềm, chất lỏng) đã được ban hành:

Phát ban nhiệt, da khô, vết bầm tím, đau vai, bong gân, đau dây thần kinh, tuần hoàn kém, eczema, tê cóng, bệnh trĩ, quá mẫn cảm với lạnh, đau lưng, thấp khớp, mệt mỏi, nứt nẻ, quá mẫn cảm với lạnh trước và sau khi sinh nở, mụn trứng cá.

Thông tin liên quan:

Sở Y tế, Phúc lợi Kanto:

<http://kouseikyoku.mhlw.go.jp/kantoshinetsu/index.html>

Sở Y tế, Phúc lợi Kinki: <http://kouseikyoku.mhlw.go.jp/kinki/index.html>

Trung tâm Nghiên cứu An toàn sức khỏe Tokyo: (Về sản xuất, Bán hàng và quản lý sản xuất, Nhập khẩu sản phẩm tương tự thuốc):

<http://www.fukushihoken.metro.tokyo.jp/kenkou/iyaku/sonota/>

[bugaihin/index.html](http://www.fukushihoken.metro.tokyo.jp/kenkou/iyaku/sonota/bugaihin/index.html)

Hiệp hội Doanh nghiệp Dược phẩm và Thiết bị y tế: <http://www.pmda.go.jp/>

Hiệp hội Công nghiệp sản xuất sản phẩm để tắm: <http://www.jbia.org/>

Câu 38: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán dầu thơm

Trả lời 38:

Các loại dầu thơm được xác định và phân loại tùy theo mục đích sử dụng, theo đó các quy định pháp lý liên quan đến nhập khẩu và bán hàng cũng khác nhau.

Nếu chỉ đơn thuần xịt nước thơm ra không khí thì sản phẩm coi như hàng tạp hóa bình thường và không chịu sự điều chỉnh bởi quy định pháp lý. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng nếu ghi công dụng, hiệu quả ở bao bì thì nó được coi là hàng mỹ phẩm và nhiều khả năng cần phải tuân theo các thủ tục nhập khẩu theo Luật Dược phẩm.

Nếu trường hợp dùng để mát xa thì nó được coi là “hàng mỹ phẩm” vì tiếp xúc trực tiếp với da, cần làm các thủ tục theo Luật Dược phẩm. (Về thủ tục nhập khẩu hàng mỹ phẩm xin tham khảo Câu 33).

Nếu được sử dụng trong bồn tắm thì được coi là chất dùng để tắm bởi thành phần và mục đích sử dụng, vì vậy có khả năng nó được coi là “Hàng tương tự thuốc” và cần phải làm các thủ tục nhập khẩu “Hàng tương tự thuốc” theo Luật Dược phẩm. (Về thủ tục nhập khẩu sản phẩm tương tự thuốc tham khảo Câu 34).

Để xác định sản phẩm thuộc loại nào, đề nghị tham vấn Phòng Quản lý các cơ sở hành nghề dược của các Tỉnh / Thành phố.

Những điều chú ý về nhãn mác

Trường hợp dầu thơm coi là mỹ phẩm hoặc sản phẩm tương tự thuốc cần ghi nhãn bắt buộc theo Luật Dược phẩm.

Ngoài ra, nếu coi là mỹ phẩm, cần lưu ý không được quảng cáo công dụng, hiệu quả như “liệu pháp hương liệu” (không thể chữa bệnh bằng mỹ phẩm vì từ “liệu pháp” trong “liệu pháp hương liệu” mang ý nghĩa điều trị bệnh), “tăng lưu thông máu”, “khôi phục thương tổn da”, v.v...

Thông tin liên quan:

Sở Y tế, Phúc lợi Kanto:

<http://kouseikyoku.mhlw.go.jp/kantoshinetsu/index.html>

Sở Y tế, Phúc lợi Kinki: <http://kouseikyoku.mhlw.go.jp/kinki/index.html>

Trung tâm Nghiên cứu An toàn sức khỏe Tokyo (Về các thủ tục liên quan đến sản xuất, quản lý sản xuất và bán hàngthuốc/ các sản phẩm tương tự thuốc và hàng mỹ phẩm):

<http://www.fukushihoken.metro.tokyo.jp/kenkou/iyaku/sonota/cosmetics/cosme/index.html>

Hiệp hội Doanh nghiệp Dược phẩm và Thiết bị y tế: <http://www.pmda.go.jp/>

II.4. Đồ điện gia dụng

Câu 39: Xin cho biết các thủ tục và quy định pháp lý khi nhập khẩu và bán đồ điện gia dụng

Trả lời 39:

Thủ tục nhập khẩu căn cứ vào Luật An toàn đồ điện gia dụng

Khi tiến hành sản xuất hoặc nhập khẩu thiết bị điện cần căn cứ vào Luật An toàn đồ điện gia dụng, thực hiện khai báo sản xuất kinh doanh với các cơ quan chức năng, chủ động kiểm tra và xác nhận sự phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật, chịu sự kiểm tra về tính phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật bởi các cơ quan chức năng (trường hợp là đồ điện đặc biệt). Ngoài ra, khi bán hàng cần bắt buộc dán nhãn PSE.

Các danh mục đồ điện thuộc diện áp dụng theo Luật này được chia thành hai nhóm: “Đồ điện đặc biệt” (gồm 116 danh mục) và “Đồ điện ngoài nhóm đồ điện đặc biệt” (gồm 341 danh mục), phân loại vào thời điểm tháng 8 năm 2012. Các danh mục chủ yếu cho từng nhóm như liệt kê dưới đây. Cần xác định trước để biết danh mục đồ điện định nhập khẩu và bán có thuộc diện điều chỉnh của Luật trên hay không, nếu bị áp dụng bởi Luật trên thì nó thuộc nhóm hàng nào trong hai nhóm trên.

Một số thiết bị điện chủ yếu trong nhóm Thiết bị điện đặc biệt (tất cả có 116 danh mục)	Dây điện, phụ kiện đường dây, bộ nắn dòng, thiết bị điện nhiệt (nắp xí bột chạy điện, thiết bị đun nước nóng bằng điện, máy hồ hấp chạy điện, máy sưởi ẩm bề cá, v.v...), máy móc thiết bị ứng dụng điện động lực (máy bơm điện, máy hủy, máy mát xa điện, đồ chơi chạy điện, v.v...), máy móc thiết bị ứng dụng điện tử (máy cạo lông tần số cao), máy móc thiết bị dùng nguồn điện xoay chiều (máy móc thiết bị điều trị từ tính, thiết bị nguồn điện một chiều, v.v...), máy phát điện di động, v.v...
Một số thiết bị điện chủ yếu thuộc nhóm đồ điện đặc biệt (tất cả có 341 danh mục)	Dây điện, cầu chì, phụ kiện đường dây, ống dẫn dây điện, thiết bị điện nhiệt (thảm điện, bếp điện, lò sưởi điện, đĩa nóng điện, nồi cơm điện, v.v...), máy móc thiết bị ứng dụng điện động lực (tủ lạnh, máy rửa bát, quạt trần, máy hút bụi, v.v...), máy móc thiết bị ứng dụng nguồn sáng (đèn bàn, đèn huỳnh quang, đèn LED, v.v...), máy móc thiết bị ứng dụng điện tử (đồng hồ điện tử, máy đàm thoại nội bộ, nhạc cụ điện tử), máy móc thiết bị điện xoay chiều (đồ gia dụng có ổ cắm, thiết bị điều chỉnh ánh sáng), pin lithium-ion có thể sạc lại, v.v...

Nguồn: Trích từ trang chủ của Phòng Quản lý An toàn sản phẩm, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp.

Khi tiến hành nhập khẩu thiết bị điện gia dụng, trong vòng 30 ngày kể từ khi bắt đầu khởi nghiệp kinh doanh, dựa vào phân loại nhóm hàng như nói trên, cần tiến hành khai báo khởi nghiệp kinh doanh cho Cục Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp tại địa phương hoặc

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp.

Cần xác định mặt hàng dự kiến nhập khẩu có phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật hay không, cần chủ động kiểm tra trước (việc kiểm tra này quy định tại thông tư của Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp) và lập biên bản kiểm tra, lưu giữ biên bản kiểm tra trong 3 năm. Hơn nữa, về các thiết bị điện đặc biệt, phải chịu sự kiểm tra về sự phù hợp quy cách tiêu chuẩn kỹ thuật của Cơ quan kiểm tra có thẩm quyền đã đăng ký, nhận “Giấy chứng nhận đạt quy cách tiêu chuẩn” và lưu trữ hồ sơ này.

Các quy định pháp lý khác liên quan khi nhập khẩu

Trong các đồ điện gia dụng, các thiết bị điện tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm như máy ép hoa quả, máy pha cà phê, nồi cơm điện kiểu Jar thuộc đối tượng điều chỉnh bởi Luật Vệ sinh thực phẩm. Khi nhập khẩu cần xuất trình cho cơ quan kiểm dịch “Giấy khai báo nhập khẩu thực phẩm” kèm theo giấy tờ cần thiết (như giấy tờ để có thể xác định được mục đích sử dụng, hình dáng, màu sắc, chất liệu và Giấy chứng nhận kiểm tra) và chịu sự xem xét kiểm tra. Sau khi xem xét kiểm tra nếu không có vấn đề gì thì sẽ được nhận lại bộ hồ sơ đó với đóng dấu là “đã khai báo nhập khẩu hàng thực phẩm” và khi thông quan tiếp tục xuất trình bộ hồ sơ đó để làm thủ tục hải quan. (Chi tiết thủ tục nhập khẩu hàng thực phẩm tham khảo Câu hỏi 8).

Quy định về nhãn mác khi bán hàng

Đối với những đồ điện gia dụng đã được kiểm tra và đạt tiêu chuẩn, doanh nghiệp khai báo cần phải ghi nhãn các hạng mục dưới đây trước khi bán hàng :

- Nếu là nhóm thiết bị điện gia dụng đặc biệt: (1) Nhãn PSE, (2) tên cơ quan kiểm tra có thẩm quyền đã đăng ký, (3) tên doanh nghiệp khai báo, (4) thông số kỹ thuật của sản phẩm, v.v...

- Nếu là hàng ngoài nhóm thiết bị điện gia dụng đặc biệt: (1) Nhãn PSE, (2) tên doanh nghiệp khai báo, (3) thông số kỹ thuật của sản phẩm, v.v...

Quy định ghi nhãn an toàn sử dụng sản phẩm có thời gian sử dụng lâu dài

Từ tháng 4 năm 2009, đối với 5 mặt hàng như quạt điện, máy điều hòa nhiệt độ, quạt thông gió, máy giặt (trừ máy giặt kèm sấy quần áo) và tivi ống tia âm cực (CRT), người nhập khẩu cần bắt buộc ghi nhãn lưu ý về thời gian sử dụng theo tiêu chuẩn thiết kế và hao mòn hàng năm.

Dán nhãn theo Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng

Theo “Quy trình ghi nhãn chất lượng đồ điện gia dụng” của Luật trên, 17 danh mục dưới đây được quy định hạng mục ghi nhãn, nếu không gắn nhãn hàng sẽ không được bán. Tuy nhiên, các thiết bị điện thiết kế chỉ để phục vụ cho một lĩnh vực chuyên môn nào đó

thì không thuộc phạm vi áp dụng này.

Danh mục bắt buộc phải ghi nhãn gồm: Máy giặt, nồi cơm điện kiểu JAR, chần điện, máy hút bụi, tủ lạnh, quạt thông gió, máy điều hòa nhiệt độ, bộ thu tín hiệu truyền hình, máy ép trái cây, máy xay thực phẩm, tấm sưởi điện, ấm đun nước điện, lò nướng điện, dao cạo điện, lò vi sóng, đèn huỳnh quang dùng cho các loại đèn bàn, đĩa nóng điện, máy pha cà phê.

Về hạng mục ghi nhãn cho từng loại thiết bị, đề nghị xem “Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng” trên trang chủ của Cục bảo vệ người tiêu dùng.

Quy tắc cạnh tranh công bằng

Ngoài ra, đối với thiết bị điện gia dụng, “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến ghi nhãn trong sản xuất đồ điện gia dụng”, “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến cung cấp quà tặng khuyến mại trong ngành sản xuất đồ điện gia dụng”, “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến ghi nhãn trong ngành bán lẻ đồ điện gia dụng” đã được ban hành như là những nguyên tắc tự nguyện của giới kinh doanh ngành hàng này. “Quy tắc cạnh tranh công bằng” được áp dụng cho các hội viên của Hội đồng thương mại công bằng và không mang tính bắt buộc. Nếu tôn trọng nguyên tắc này sẽ không vi phạm Luật Nhãn mác hàng khuyến mại.

Thông tin liên quan:

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp: (Luật An toàn đồ điện gia dụng):

<http://www.meti.go.jp/policy/consumer/seian/denan/index.htm>

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Luật Dán nhãn chất lượng đồ gia dụng):

<http://www.caa.go.jp/hinpyo/index.html>

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Luật Vệ sinh thực phẩm):

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tetsuzuki/index.html>

Hội đồng thương mại công bằng quốc gia về đồ điện gia dụng:

<http://www.eftc.or.jp/>

Câu 40: Xin cho biết các quy định pháp lý liên quan đến nhập khẩu và bán các loại thiết bị chiếu sáng

Trả lời 40:

Quy định bởi Luật An toàn đồ điện gia dụng

Thiết bị chiếu sáng như bóng đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang, đèn điện bàn, các loại thiết bị chiếu sáng huỳnh quang gia dụng âm trần, đèn cầm tay, đèn điện chiếu sáng dùng để trang trí, v.v... được xếp vào loại “Đồ điện ngoài nhóm thiết bị điện gia dụng đặc biệt” của Luật An toàn đồ điện gia dụng đặc biệt, khi nhập khẩu phải chịu sự điều chỉnh bởi các quy định của Luật này. Từ ngày 01/7/2012 đèn huỳnh quang LED và đèn điện chiếu sáng LED đã được bổ sung vào danh mục đồ điện gia dụng.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày khởi nghiệp kinh doanh, người kinh doanh nhập khẩu phải xuất trình “Giấy khai báo kinh doanh nhập khẩu đồ điện gia dụng” cho Bộ trưởng Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp hoặc Cục Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp quản lý văn phòng của người nhập khẩu. Ngoài ra, người nhập khẩu còn phải tiến hành xác nhận sự phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật, tiến hành kiểm tra theo Thông tư của Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp, lập biên bản kiểm tra và lưu trữ biên bản này trong 3 năm. Mặt khác, khi bán hàng cần bắt buộc: (1) dán nhãn PSE, (2) Ghi tên công ty nhập khẩu, (3) Thông số kỹ thuật của sản phẩm, v.v...

Các quy định khác liên quan khi bán hàng

(Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng)

Trong số các thiết bị chiếu sáng, theo “Quy trình ghi nhãn chất lượng máy móc thiết bị điện gia dụng, cần bắt buộc ghi nhãn đối với các loại đèn huỳnh quang để bàn như sau: (1) mục đích sử dụng và độ sáng, (2) kiểu đèn huỳnh quang, (3) tổng chùm sáng, (4) điện năng tiêu thụ, (5) hiệu suất tiêu thụ năng lượng, (6) lưu ý khi sử dụng, (7) tên người ghi nhãn (họ tên hoặc tên giao dịch), v.v...

Pháp luật về hợp lý hóa sử dụng năng lượng (Luật Tiết kiệm điện)

Trong Luật này đã chỉ rõ các thiết bị sử dụng nhiều năng lượng là thiết bị đặc biệt, đặt ra mục tiêu để khuyến khích nâng cao chế độ tiết kiệm điện cho từng thiết bị (tiêu chuẩn hàng bán chạy nhất). Trong số các thiết bị chiếu sáng, các loại chỉ dùng đèn huỳnh quang làm nguồn sáng chủ yếu được xếp vào diện thiết bị đặc biệt. Trường hợp nhập khẩu thiết bị chiếu sáng huỳnh quang 3 vạng chiếc trở lên bạn cần phải cố gắng để đảm bảo rằng các sản phẩm đó đạt tiêu chuẩn mục tiêu cho đến năm mục tiêu đề ra.

Đối với các thiết bị chiếu sáng huỳnh quang ngoài các loại đèn huỳnh quang để bàn quy định trong Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng, cần phải ghi trên thiết bị và trong catalo các hạng mục sau: (1) tên sản phẩm và mô hình, (2) kiểu đèn huỳnh quang, (3) tên bộ phận sản phẩm, (3) tổng chùm sáng, (4) điện năng tiêu thụ, (5) hiệu suất tiêu thụ năng lượng, (6) lưu ý khi sử dụng, (7) họ tên hoặc tên giao dịch của người nhập khẩu.

Quy tắc cạnh tranh công bằng căn cứ vào Luật kiểm soát hàng quà tặng khuyến mại bất hợp lý và ghi nhãn gian dối (Luật nhãn mác hàng khuyến mại).

Đối với các thiết bị chiếu sáng, “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến nhãn mác trong sản xuất đồ điện gia dụng”, “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến cung cấp quà tặng khuyến mại trong ngành sản xuất đồ điện gia dụng”, “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến nhãn mác trong ngành bán lẻ đồ điện gia dụng” đã được ban hành như là những nguyên tắc tự nguyện của giới kinh doanh ngành hàng này. “Quy tắc cạnh tranh công bằng” được áp dụng cho các hội viên của Hội đồng thương mại công bằng và không mang tính bắt buộc. Nếu tôn trọng nguyên tắc này thì sẽ không vi phạm Luật Nhãn mác hàng khuyến mại.

Thông tin liên quan:

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp: (Luật An toàn đồ điện gia dụng):
<http://www.meti.go.jp/policy/consumer/seian/denan/index.htm>

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Luật hiển thị chất lượng đồ gia dụng):
<http://www.caa.go.jp/hinpyo/index.html>

Trung tâm Tiết kiệm năng lượng (Luật Tiết kiệm năng lượng):
http://www.eccj.or.jp/law/pamph/outline_revision/index.html

Hội đồng thương mại công bằng quốc gia về đồ điện gia dụng:
<http://www.eftc.or.jp/>

Câu 41: Xin cho biết thủ tục nhập khẩu và bán điện thoại di động

Trả lời 41:

Không có quy định pháp lý đặc biệt nào liên quan khi nhập khẩu điện thoại di động, PHS, v.v... Nhưng khi bán hàng phải tuân theo các quy định của của "Luật kinh doanh viễn thông" và "Luật Kiểm soát sóng vô tuyến".

Thủ tục nhập khẩu theo Luật kinh doanh viễn thông

Trường hợp kết nối thiết bị viễn thông đầu cuối như điện thoại di động hoặc PHS với mạng (thiết bị đường truyền viễn thông) của các nhà khai thác viễn thông tại Nhật Bản (NTT, DoCoMo, au, softbank, v.v...) để sử dụng, trong số các tiêu chuẩn kỹ thuật của thiết bị đầu cuối (Quy tắc về thiết bị đầu cuối - Thông tư của Bộ Nội vụ và Truyền thông), cần đáp ứng các tiêu chuẩn chung về tính an toàn và sự phù hợp với thiết bị đầu cuối dùng cho điện thoại di động (tiêu chuẩn thiết bị đầu cuối điện thoại di động). Về nguyên tắc, người sử dụng phải chịu sự kiểm tra kết nối của các doanh nghiệp kinh doanh viễn thông và phải xác nhận rằng các thiết bị đầu cuối phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật theo Luật kinh doanh viễn thông.

Tuy nhiên, trường hợp kết nối thiết bị được Cơ quan chứng nhận có thẩm quyền đã đăng ký chứng nhận đạt tiêu chuẩn kỹ thuật và được gắn mác quy định theo Thông tư của Bộ Nội vụ và Truyền thông (mác phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật) thì có thể kết nối sử dụng mà không phải chịu sự kiểm tra kết nối bởi các nhà kinh doanh viễn thông.

Việc chứng nhận tiêu chuẩn thiết bị đầu cuối cần tiến hành theo một trong 3 cách sau:

(1) Chứng nhận sự phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật: Cơ quan chứng nhận được Bộ trưởng Bộ Nội vụ và truyền thông Nhật Bản cấp giấy phép đăng ký hành nghề (nếu là cơ quan chứng nhận nước ngoài thì cơ quan đó phải được Bộ trưởng Bộ Nội vụ và truyền thông Nhật Bản chấp thuận) tiến hành giám định thiết bị đầu cuối từng chiếc một để kết luận có phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật theo Luật này không.

(2) Chứng nhận thiết kế: Cơ quan chứng nhận có thẩm quyền đã đăng ký tiến hành xác định xem các thiết bị đầu cuối có phù hợp về mặt kỹ thuật không, xác định thiết kế và phương pháp quản lý của các thiết bị đó trong giai đoạn sản xuất.

(3) Tự xác nhận sự phù hợp tiêu chuẩn: Các nhà sản xuất chế tạo hoặc các nhà nhập khẩu tự mình xác nhận tình phù hợp tiêu chuẩn và khai báo với Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Viễn thông.

Thủ tục nhập khẩu theo Luật Kiểm soát sóng vô tuyến

Điện thoại di động coi như là một “trạm không dây” theo Luật Kiểm soát sóng vô tuyến, về nguyên tắc, khi hòa mạng phải được phép của Bộ trưởng Nội vụ và Truyền thông, thiết bị không dây cần được Bộ Nội Vụ và Truyền thông Nhật Bản kiểm tra từng chiếc một.

Tuy nhiên, đối với các “thiết bị không dây đặc biệt” như điện thoại di động và PHS, v.v... nếu có giấy chứng nhận là đạt tiêu chuẩn kỹ thuật thì có thể được cấp giấy phép (giấy phép bao) bằng thủ tục đơn giản, hơn nữa PHS không cần giấy phép.

Xin vui lòng liên hệ với Bộ phận quản lý Môi trường sóng Radio, Phòng sóng Radio, Cục cơ sở hạ tầng truyền thông tích hợp, Bộ Nội vụ và Truyền thông để biết thêm thông tin chi tiết.

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Theo “Luật kinh doanh viễn thông”, đối với các thiết bị đầu cuối kết nối với thiết bị đường truyền viễn thông cần bắt buộc dán mác phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật kèm theo ghi ký hiệu và số hiệu giám định (Chứng thực và nhận dạng).

Ngoài ra, đối với các thiết bị đã được chứng nhận phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật của "Luật Kiểm soát sóng vô tuyến", cần bắt buộc thể hiện bởi các nhãn chứng minh phù hợp quy định.

Thông tin liên quan:

Trang chủ về Sử dụng sóng vô tuyến của Bộ Nội vụ và Truyền thông (Luật kinh doanh viễn thông, Luật Kiểm soát sóng vô tuyến): <http://www.tele.soumu.go.jp/>

Hiệp hội Giám định thiết bị viễn thông đầu cuối (Giám định sự phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật) : <http://www.jate.or.jp/>

II.5. Hàng tạp hóa

Câu 42: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán hàng tạp hóa

Trả lời 42:

Khi nhập khẩu và bán hàng tạp hóa không có nhiều mặt hàng phải chịu sự điều chỉnh bởi các quy định pháp lý đặc biệt, tùy mặt hàng có trường hợp cần phải xin phép và khai báo nhập khẩu. Dưới đây là một số Luật và Danh mục điển hình:

Thủ tục nhập khẩu Luật

Vệ sinh thực phẩm

Danh mục: Các loại như bộ đồ ăn bằng gốm sứ, bộ đồ ăn bằng thủy tinh, dao kéo thìa đĩa, xoong, nồi, v.v...

Thủ tục nhập khẩu: Xuất trình cho Trạm kiểm dịch, Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi “Giấy khai báo nhập khẩu thực phẩm” kèm theo các giấy tờ để có thể xác định được chất lượng vật liệu, màu sắc và hình dáng của sản phẩm. Về các bộ đồ ăn, cần xem xét hàm lượng chì và Cadmium trong các bộ đồ ăn có đạt tiêu chuẩn tách bỏ không, và tùy theo mức độ cần thiết phải kiểm tra các thông số này, nếu đạt tiêu chuẩn thì có thể thông quan.

(Về chi tiết thủ tục nhập khẩu theo Luật Vệ sinh thực phẩm tham khảo Câu 8).

Luật Dược phẩm;

Danh mục: Mỹ phẩm, tinh dầu, muối tắm, xà phòng, v.v...

Thủ tục nhập khẩu: Khi nhập khẩu mỹ phẩm cần “Giấy phép quản lý sản xuất và bán mỹ phẩm” và “Giấy phép bán mỹ phẩm”. Ngoài ra, về các loại tinh dầu, nếu chỉ phun mùi thơm ra không khí bằng bình xịt thì coi là nhập khẩu “hàng tạp hóa” và không chịu sự điều chỉnh bởi các quy định pháp lý đặc biệt, nhưng nếu dùng nó cọ xát trực tiếp vào da cơ thể như máy mát xa thì phải làm thủ tục nhập khẩu như đối với mỹ phẩm. Muối tắm cũng tùy theo mục đích sử dụng và thành phần được coi như là “Sản phẩm tương tự thuốc”.

Công ước Washington (CITES)

Khi nhập khẩu đồ trang sức và các vật nhỏ làm từ đồi mồi và ngà voi, hay các sản phẩm da sử dụng da rắn và da cá sấu, nhiều mặt hàng thuộc đối tượng điều chỉnh bởi công ước Washington, vì vậy bạn cần lưu ý.

Trường hợp là đối tượng áp dụng Công ước thì khi nhập khẩu cần có bản gốc “Giấy phép xuất khẩu” do Cơ quan có thẩm quyền của chính phủ nước xuất khẩu cấp

(tuy nhiên, nếu sản phẩm thuộc Phụ lục III của Công ước thì cần cả “Giấy chứng nhận xuất xứ”).

(Về Công ước Washing ton xin tham khảo Câu 30).

Khi bán hàng

Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng

Đối với các sản phẩm phục vụ nhà bếp, khi bán hàng cần bắt buộc dán nhãn theo “Quy trình dán nhãn chất lượng hàng tạp hóa công nghiệp”, “Quy trình dán nhãn chất lượng sản phẩm chế biến từ nhựa tổng hợp”. Đối với các loại sản phẩm từ vải lanh, khi bán hàng cần bắt buộc dán nhãn theo “Quy trình dán nhãn chất lượng hàng may mặc”. Lưu ý ghi cả thành phần nguyên liệu và hướng dẫn cách sử dụng. (Về các hạng mục ghi nhãn của Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng tham khảo Câu 26).

Luật liên quan đến các quy định đối với hàng gia dụng có chứa chất độc hại

Nhà sản xuất, nhập khẩu hàng gia dụng cần lưu tâm đầy đủ về tính độc hại đối với các hóa chất chứa trong hàng gia dụng do mình sản xuất ra hay nhập khẩu về, cần cố gắng phòng ngừa tác hại của chúng đối với sức khỏe con người. Trong Luật này có quy định 20 chất thuộc đối tượng áp dụng quy định là chất formaldehyde, dieldrin, DTTB, các hợp chất thủy ngân hữu cơ, v.v... Cần lưu ý các loại muối tắm, hóa chất và chất tẩy rửa dùng trong nhà vệ sinh, v.v... nhiều khi cũng chứa các chất nói trên.

Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng

Luật này chỉ rõ những mặt hàng được thừa nhận là có nhiều mối lo ngại gây thiệt hại đặc biệt đối với tính mạng và thân thể của người sử dụng do dùng các sản phẩm đó (sản phẩm đặc biệt). Các mặt hàng này nếu không được gắn mác PSC, nhãn chứng nhận đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quy định của Nhật Bản thì không được bán. Nếu hàng không có mác này mà bán ra thị trường thì ngoài việc bị áp dụng biện pháp thu hồi, còn bắt buộc phải báo cáo sự cố xảy ra đối với các sản phẩm tiêu dùng. Các danh mục đối tượng này gồm có: Các danh mục đặc biệt bắt buộc người sản xuất, nhập khẩu phải chủ động kiểm tra (như nồi áp suất, nồi cơm điện cao tần, mũ bảo hiểm, dây leo núi, máy cấp nước nóng bằng dầu hỏa, ấm đun nước tắm bằng dầu hỏa, lò sưởi dầu) và Các danh mục đặc biệt bắt buộc phải được kiểm tra tiêu chuẩn kỹ thuật bởi cơ quan kiểm tra thứ 3 (giường ngủ cho trẻ sơ sinh, thiết bị ứng dụng laser dùng cho đồ dùng di động, máy tuần hoàn nước nóng dùng cho bể tắm, bật lửa, v.v...). (Chi tiết về Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng tham khảo Câu 100).

Thông tin liên quan:

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Luật Vệ sinh thực phẩm):

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tetsuzuki/index.html>

Phòng An toàn sức khỏe, Sở Y tế và phúc lợi Tokyo (Luật Dược phẩm):

<http://www.fukushihoken.metro.tokyo.jp/kenkou/iyaku/sonota/cosmetics/index.html>

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (Công ước Washington):

http://www.meti.go.jp/policy/external_economy/trade_control/boekikanri/cites/cites_about.html

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng):

<http://www.caa.go.jp/hinpyo/index.html>

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Luật về các quy định đối với hàng gia dụng có chứa chất độc hại): <http://www.nihs.go.jp/mhlw/chemical/katei/kateiindex.html>

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng):

<http://www.meti.go.jp/policy/consumer/seian/shouan/index.htm>

Câu 43: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán bộ đồ ăn

Trả lời 43:

Các quy định của Luật Vệ sinh thực phẩm

Khi nhập khẩu và bán bộ đồ ăn phải tuân theo Luật Vệ sinh thực phẩm, không phụ thuộc vào chất liệu của nó. Hơn nữa, bộ đồ ăn bằng thủy tinh, gốm sứ, tráng men, nhựa tổng hợp, cao su và kim loại... được quy định tiêu chuẩn riêng cho từng loại theo “Tiêu chuẩn quy cách bộ đồ ăn” của Luật này, nếu không phù hợp tiêu chuẩn sẽ không được nhập khẩu và bán hàng. Cần chú ý các quy định về tách bỏ chì và Cadmium đã được ban hành đối với những bộ đồ ăn bằng thủy tinh, gốm sứ, tráng men. Đối với bộ đồ ăn bằng thủy tinh và gốm sứ phải cẩn thận vì khi sử dụng thực phẩm tiếp xúc với bề mặt của các nét vẽ nên rất dễ bị thấm chì và cadmium.

Ngoài ra, đối với những bộ đồ ăn làm từ chất liệu khác (giấy, gỗ, v.v...) thì không có quy cách tiêu chuẩn riêng cho từng loại chất liệu nhưng cần phải làm thủ tục nhập khẩu theo Luật Vệ sinh thực phẩm. Cần xuất trình cho Trạm kiểm dịch giấy khai báo nhập khẩu hàng thực phẩm kèm theo (1) Giấy tờ để có thể xác định được tên và địa chỉ của người người sản xuất, nơi sản xuất, chất liệu, hình dạng và màu sắc của bộ đồ ăn, (2) Bảng thống kê kết quả thử nghiệm của các lần kiểm tra chủ động, sau đó chịu sự xem xét kiểm tra. Đối với hàng hóa đã được thẩm tra và xác nhận xong sẽ được hải quan trả lại giấy khai báo nhập khẩu sau khi đóng dấu đã hoàn tất thủ tục khai báo và có thể tiến hành làm thủ tục thông quan.

Về việc kiểm tra bộ đồ ăn

Trước khi nhập khẩu chính thức có thể tránh được rủi ro về sau bằng việc xác định xem sản phẩm có phù hợp với “Luật Vệ sinh thực phẩm không”. Nếu có dư thời gian thì nên đưa catalo sản phẩm để tranh thủ tham khảo ý kiến tư vấn trước khi nhập khẩu (miễn phí) của Đầu mối tư vấn nhập khẩu, trạm kiểm dịch của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi.

Khi nhập khẩu lần đầu, về nguyên tắc sẽ được trạm kiểm dịch hướng dẫn cách tự tiến hành kiểm tra đối với các hạng mục cần thiết. Việc kiểm tra (có thu phí) được thực hiện bởi cơ quan nước ngoài được niêm yết tên trong “Danh sách cơ quan kiểm tra quốc lập của nước xuất khẩu” hoặc “Cơ quan kiểm tra có thẩm quyền đã đăng ký” trong nước Nhật Bản.

Về chế độ đăng ký danh mục, nếu bạn đăng ký Biên bản ghi nhận kết quả thử nghiệm thực hiện trên mẫu thỏa mãn các điều kiện nhất định thì khi nhập khẩu chính thức có thể chấp nhận kết quả kiểm tra đó. Tuy nhiên, trường hợp tiến hành thử nghiệm mẫu

theo chế độ đăng ký danh mục phải là mẫu chưa mở, được gửi trực tiếp từ người sản xuất hoặc người xuất khẩu đến Cơ quan kiểm tra có thẩm quyền đã đăng ký.

Mặt khác, trong trường hợp nhập khẩu nhiều lần liên tục một mặt hàng giống nhau (nơi sản xuất, nguyên vật liệu, chất phụ gia, màu sắc, v.v... đều giống nhau) thì khi nhập khẩu lô hàng đầu tiên bạn nộp “Giấy khai báo nhập khẩu” kèm theo bản sao Biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra thử nghiệm thì những lần nhập khẩu sau không phải kiểm tra các hạng mục ghi trong Biên bản đó trong một thời gian nhất định (3 năm hoặc vô thời hạn). (Chế độ nhập khẩu liên tục mặt hàng thực phẩm đồng nhất).

Chi tiết thủ tục nhập khẩu xin tham vấn Đầu mối phụ trách giám sát thực phẩm nhập khẩu của các trạm kiểm dịch.

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Khi bán bộ đồ ăn cần tuân thủ các quy định của Luật Vệ sinh thực phẩm, Luật kiểm soát hàng quà tặng khuyến mại bất hợp lý và ghi nhãn gian dối (Luật Nhãn mác hàng khuyến mại). Mặt khác, đối với bộ đồ ăn bằng thủy tinh cường lực và thủy tinh chịu nhiệt cần bắt buộc ghi nhãn theo Quy định ghi nhãn chất lượng hàng tạp hóa công nghiệp của Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng, gồm các hạng mục sau:

- Đối với bộ đồ ăn thủy tinh cường lực, cần ghi: (1) tên hàng, (2) loại cường lực, (3) lưu ý khi sử dụng, (4) họ tên hoặc tên giao dịch, địa chỉ và số điện thoại của người ghi nhãn.

- Đối với bộ đồ ăn thủy tinh chịu nhiệt cần ghi: (1) tên hàng, (2) phân khúc sử dụng, (3) chênh lệch nhiệt độ chịu nhiệt, (4) lưu ý khi sử dụng, (5) họ tên hoặc tên giao dịch, địa chỉ và số điện thoại của người ghi nhãn.

Thông tin liên quan:

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Luật Vệ sinh thực phẩm):

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tetsuzuki/index.html>

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Luật kiểm soát các loại hàng khuyến mại không hợp lý và phòng chống ghi nhãn gian dối):

<http://www.caa.go.jp/representation/index.html#m01>

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng):

<http://www.caa.go.jp/hinpyo/index.html>

Câu 44: Khi nhập khẩu và bán bộ đồ ăn bằng gỗ và bộ đồ ăn cổ cần lưu ý những điểm gì?

Trả lời 44:

Thủ tục nhập khẩu bộ đồ ăn bằng gỗ

- Khi bạn nhập khẩu và bán các bộ đồ ăn bằng gỗ, cần làm các thủ tục nhập khẩu theo Luật Vệ sinh thực phẩm giống như làm với bộ đồ ăn bằng thủy tinh và bằng sứ. Cần nộp cho trạm kiểm dịch Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (1) "Giấy khai báo nhập khẩu thực phẩm", (2) Các giấy tờ để có thể xác định được tên, địa chỉ của nhà sản xuất và nơi sản xuất, chất liệu, hình dáng và màu sắc của bộ đồ ăn để được thẩm tra. Nếu kết quả thẩm tra kết luận là cần thiết phải kiểm tra thì phải tiến hành kiểm tra giám sát tại trạm kiểm dịch hoặc bởi cơ quan kiểm tra có thẩm quyền đã đăng ký của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi. Nếu kết quả kiểm tra xác định là đạt tiêu chuẩn thì sẽ được cấp "Giấy chứng nhận đã khai báo nhập khẩu thực phẩm" và có thể tiến hành các thủ tục thông quan.

Trong trường hợp nguyên liệu của bộ đồ ăn bằng gỗ là các loại thực vật thuộc diện điều chỉnh bởi công ước Washington thì trước khi hàng xuất cảnh cần lấy được "Giấy phép xuất khẩu" do cơ quan công lập hoặc cơ quan chính phủ nước xuất khẩu cấp, khi xuất nhập cảnh cần xuất trình giấy phép đó cho cơ quan hải quan các nước để được xác nhận. Tùy theo từng nước, đôi khi còn cần phải lấy được Giấy xác nhận do Bộ trưởng Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp cấp trước khi khai báo thông quan nhập khẩu, vì thế bạn cần xác định trước điều này.

Mặt khác, khi thông quan, nếu với tên thông thường thì rất khó để xác định mặt hàng có thuộc đối tượng điều chỉnh bởi Công ước trên hay không, hoặc là sản phẩm có phải làm từ nuôi trồng nhân tạo hay không, vì thế bạn nên tìm hiểu trước tên khoa học của nó và ghi sẵn tên khoa học chính thức vào hóa đơn. Chi tiết xin xác nhận với Bộ phận Thẩm tra mua bán động thực vật hoang dã, Phòng quản lý thương mại, Vụ hợp tác kinh tế thương mại, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp.

Về thủ tục nhập khẩu bộ đồ ăn cổ

Nếu bạn muốn nhập khẩu và bán bộ đồ ăn cổ điển mua ở chợ trời và ở nước ngoài, bạn cần làm thủ tục nhập khẩu theo Luật Vệ sinh thực phẩm. Đối với những sản phẩm được dùng hơn 100 năm sau khi chế tạo cũng có khi được coi là đồ cổ nhưng nếu nó được sử dụng như bộ đồ ăn thì cần phải kiểm tra theo Luật Vệ sinh thực phẩm như những bộ đồ ăn khác.

Ngoài ra, nếu bạn bán các bộ đồ ăn cổ dưới dạng đồ trang trí hay đồ trang sức thì

cần xuất trình cho trạm kiểm dịch “Thư xác nhận” việc này, nếu thư xác nhận này được thụ lý thì có thể không cần thiết phải làm các thủ tục theo Luật Vệ sinh thực phẩm. Tuy nhiên, phán quyết cuối cùng là trạm kiểm dịch, vì vậy bạn nên tham vấn Bộ phận Giám sát thực phẩm, Trạm kiểm dịch, Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi để biết thêm chi tiết.

Thông tin liên quan:

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Luật Vệ sinh thực phẩm):

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tetsuzuki/index.html>

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (Công ước Wahington):

http://www.meti.go.jp/policy/external_economy/trade_control/boekikanri_old/cites/index.html

Câu 45: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán đồ dùng trong nhà bếp

Trả lời 45:

Các loại đồ dùng trong nhà bếp

Đồ dùng trong nhà bếp nói ngắn gọn là rất nhiều thứ từ xoong nồi, chảo cho đến dao kéo, kẹp, rổ rá, thớt cho đến đồ điện gia dụng như nồi cơm điện, máy pha cà phê, v.v... Vì là những vật dụng tiếp xúc trực tiếp với miệng hoặc thực phẩm nên khi nhập khẩu và bán cần làm các thủ tục theo Luật Vệ sinh thực phẩm.

Thủ tục theo Luật Vệ sinh thực phẩm

Khi nhập khẩu, mỗi lần hàng về đều cần phải nộp “Giấy khai báo nhập khẩu thực phẩm” cho Trạm kiểm dịch Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi kèm theo các giấy tờ có thể xác định được chất liệu, màu sắc và hình dạng của sản phẩm, v.v... Đối với xoong nồi, chảo cần xem xét xem có đạt tiêu chuẩn về tách bô chì và Cadmium không, tùy sự cần thiết có thể phải chịu sự kiểm tra, nếu đạt tiêu chuẩn mới được thông quan. (Chi tiết thủ tục nhập khẩu thực phẩm tham khảo câu 8).

Chế độ nhập khẩu liên tục mặt hàng thực phẩm đồng nhất

Trường hợp nhập khẩu nhiều lần liên tục một mặt hàng giống nhau (nơi sản xuất, nguyên vật liệu, chất phụ gia, màu sắc, v.v... đều giống nhau) thì khi nhập khẩu lô hàng đầu tiên bạn nộp “Giấy khai báo nhập khẩu” kèm theo bản sao biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra thử nghiệm thì những lần nhập khẩu sau không phải kiểm tra các hạng mục ghi trong Biên bản đó trong một thời gian nhất định (3 năm hoặc vô thời hạn). (Chế độ nhập khẩu liên tục mặt hàng thực phẩm đồng nhất).

Luật An toàn đồ điện gia dụng

Khi nhập khẩu đồ điện gia dụng dùng trong nhà bếp như máy pha cà phê, máy ép hoa quả thì ngoài Luật an toàn thực phẩm nói trên còn có các tiêu chuẩn ban hành căn cứ vào Luật an toàn đồ điện gia dụng mà người kinh doanh có nghĩa vụ phải tuân thủ.

Nhìn chung, các đồ điện gia dụng tiếp xúc với ổ cắm đều là đối tượng điều chỉnh bởi này, hầu hết các đồ điện dùng trong nhà bếp thuộc “đồ điện gia dụng ngoài đồ điện gia dụng đặc biệt”. Khi nhập khẩu những đồ điện này bắt buộc phải (1) khai báo hoạt động kinh doanh với cơ quan chức năng, (2) xác nhận sự phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật, (3) tiến hành chủ động kiểm tra. Mặt khác, khi bán hàng cần dán “mác PSE”. (Chi tiết xem Câu 39 về nhập khẩu và bán đồ điện gia dụng).

Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng

Nồi áp suất và nồi cơm điện cao tần dùng trong gia đình được chỉ định là “sản phẩm đặc biệt” của Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng, vì vậy người sản xuất, nhập khẩu có nghĩa vụ tự mình kiểm tra xem hàng có phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật hay không, nếu không được gắn “mác PSC” thể hiện là đạt tiêu chuẩn kỹ thuật thì không được bán hàng. (Chi tiết về Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng tham khảo Câu 100).

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Trong số các đồ dùng nhà bếp, đồ đạc làm từ nhựa tổng hợp (đồ nhựa như giỏ, khay, bình đựng nước, vật dụng để rửa, đồ đựng gia vị, thớt, v.v...) cần ghi nhãn theo “Quy trình ghi nhãn chất lượng sản phẩm chế biến từ nhựa tổng hợp”. Đối với sản phẩm thủy tinh cường lực, thủy tinh chịu nhiệt, phích đun nước, đồ gỗ sơn mài hoặc sơn, giấy nhôm, xoong nồi, v.v... cần ghi nhãn theo “Quy trình ghi nhãn chất lượng hàng tạp hóa công nghiệp”.

Mặt khác, đối với đồ điện gia dụng, ngoài việc gắn “mác PSE” còn cần phải ghi các hạng mục: (1) ký hiệu doanh nghiệp khai báo, (3) tên cơ quan kiểm tra đã đăng ký (trường hợp là đồ điện gia dụng đặc biệt), (4) điện áp quy định, (5) dòng điện quy định. Ngoài ra, đối với thiết bị điện gia dụng quy định trong Luật An toàn chất lượng hàng gia dụng lại có quy định các hạng mục ghi nhãn riêng cho từng loại. Thiết bị điện gia dụng quy định trong Luật này bao gồm nồi cơm điện kiểu JAR, máy ép hoa quả, máy nghiền và máy xay sinh tố, máy rang xay điện, lò vi sóng, đĩa nóng điện, máy pha cà phê, v.v...

Thông tin liên quan:

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Luật Vệ sinh thực phẩm):

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tetsuzuki/index.html>

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (Luật An toàn đồ điện gia

dụng): <http://www.meti.go.jp/policy/consumer/seian/denan/index.htm>

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng):

<http://www.meti.go.jp/policy/consumer/seian/shouan/index.htm>

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng):

http://www.caa.go.jp/hinpyo/outline/outline_01.html

Câu 46: Xin cho biết thủ tục nhập khẩu và bán đồ chơi

Trả lời 46:

Trong số các loại đồ chơi thì đồ chơi dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ (dưới 6 tuổi) cần làm các thủ tục nhập khẩu theo Luật Vệ sinh thực phẩm khi nhập khẩu và bán hàng do mối lo ngại trẻ bị ảnh hưởng sức khỏe khi tiếp xúc trực tiếp với đồ chơi. Cụ thể, đầu tiên phải kể đến các đồ chơi trẻ ngâm vào miệng như núm ti, kèn. Ngoài ra, dụng cụ cho các trò chơi xếp hình bằng gỗ, thú nhồi bông, búp bê, đất sét, hình khối, bóng, dụng cụ chơi trò chơi xây nhà...đều thuộc dạng này. Các loại đồ chơi trẻ em được xem xét tổng thể không chỉ ở khía cạnh có phục vụ cho nhóm trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ hay không, có ghi nhãn theo độ tuổi đối tượng hay không mà còn xem xét toàn diện như về kiểu dáng bản thân đồ chơi và bao gói, nội dung lời bình luận ủng hộ của người tiêu dùng trên các phương tiện truyền thông, trạng thái bán hàng như cửa hàng bán và địa điểm trưng bày, v.v... Trước khi nhập khẩu nên xuất trình catalo làm tài liệu tham khảo để tham vấn ý kiến của trạm kiểm dịch, Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi.

Nếu thuộc diện trò chơi dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, mỗi lần nhập khẩu đều phải nộp “Giấy khai báo nhập khẩu thực phẩm” cho trạm kiểm dịch. Dù là hàng đã và đang được bán ở Nhật Bản rồi cũng vẫn phải làm như vậy.

Những đồ thủ công mỹ nghệ hình dạng các con thú trang trí trong phòng hay quả bóng thể thao không nằm trong nhóm đồ chơi trẻ em bị chỉ định. Những thứ mà đôi khi trẻ nhỏ có thể coi như đồ chơi để chơi cũng nằm ngoài nhóm này.

Đối với những đồ chơi chạy bằng nguồn điện xoay chiều cần làm thủ tục nhập khẩu theo Luật An toàn đồ điện gia dụng. Ví dụ, các trò chơi kiểu điện nhiệt, điện động, xe điện và các đồ chơi ứng dụng năng lượng điện khác được chỉ định là “Đồ điện gia dụng đặc biệt”. Ngoài ra, thiết bị chơi game chạy điện, thiết bị chơi game ứng dụng điện tử ,v.v... được chỉ định là “Đồ điện gia dụng ngoài các đồ điện gia dụng đặc biệt”. (Về chi tiết thủ tục tham khảo Câu 39- Nhập khẩu và bán đồ điện gia dụng).

Tiêu chuẩn tự nguyện và quy định gắn nhãn của ngành công nghiệp đồ chơi

Liên quan đến đồ chơi trẻ em có quy chế mác ST của Hiệp hội đồ chơi Nhật Bản được coi là một quy tắc tự nguyện của ngành công nghiệp kinh doanh mặt hàng này.

Theo tiêu chuẩn này, đồ chơi trẻ em cho trẻ ≤ 14 tuổi là đối tượng áp dụng, nếu đạt tiêu chuẩn an toàn đồ chơi (tiêu chuẩn ST) thì có thể được gắn “Mác ST”.

Trong quy chế “Mác ST” có quy định chế độ bồi thường thiệt hại hoặc thương tích của người tiêu dùng.

Các loại đồ chơi đu quay, trượt ván, xe ba bánh hoặc giày trượt patanh, v.v...nếu

đạt tiêu chuẩn công nhận của Hiệp hội an toàn sản phẩm tiêu dùng thì có thể gắn “Mác SG”. Trường hợp sản phẩm gắn “Mác SG” có khiếm khuyết, gây ra tai nạn ảnh hưởng đến thân thể của người tiêu dùng thì phải bồi thường.

Đối với đồ chơi pháo hoa có quy chế mác SF của Hiệp hội pháo hoa Nhật Bản.

Thông tin liên quan:

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Nghịệp vụ giám sát thực phẩm nhập khẩu):

<http://www.mhlw.go.jp/topics/yunyu/tp0130-1.html>

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (Luật An toàn đồ điện gia dụng):

<http://www.meti.go.jp/policy/consumer/seian/denan/index.htm>

(Hướng dẫn An tâm sinh hoạt tiêu dùng): <http://www.no-trouble.jp/>

Hiệp hội Đồ chơi Nhật Bản: <http://www.toys.or.jp>

Hiệp hội An toàn sản phẩm: <http://www.sg-mark.org/>

Hiệp hội Pháo hoa Nhật Bản: <http://www.hanabi-jpa.jp/>

Câu 47: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán các chất tẩy rửa gia dụng

Trả lời 47:

Chất tẩy rửa gia dụng, theo Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng được phân loại thành: Chất tẩy rửa tổng hợp (dùng để giặt giũ, dùng cho nhà bếp và các mục đích khác); Xà phòng giặt hoặc xà phòng dùng cho nhà bếp; Chất lau nhà hoặc lau các vật dụng gia đình, Chất làm sạch quần áo, nhà bếp, nhà ở ,v.v...

Luật Vệ sinh thực phẩm

Khi nhập khẩu chất tẩy rửa dùng cho nhà bếp (dùng để rửa rau, củ quả, bộ đồ ăn) cần tuân thủ quy chế như đối với các chất tẩy rửa (được cung cấp để làm sạch rau, củ, quả hoặc bộ đồ ăn) theo Luật Vệ sinh thực phẩm. Các chất này có quy cách thành phần và tiêu chuẩn sử dụng nhưng khi nhập khẩu không bắt buộc phải khai báo với trạm kiểm dịch.

Thành phần chất tẩy rửa dùng trong nhà bếp được quy định là PH trung tính, không chứa oxy và chất tẩy trắng. Về hương liệu và chất tạo màu không được sử dụng các chất ngoài phạm vi cho phép của Luật Vệ sinh thực phẩm.

Luật liên quan đến những quy định đối với hàng gia dụng có chứa chất độc hại

Trong số 17 chất có chứa chất độc hại mà luật này quy định những chất liên quan đến chất tẩy rửa là axit (acid hydrochloric, acid sulfuric), và kiềm (potassium hydroxide, sodium hydroxide), lượng axit là $\leq 10\%$, và lượng kiềm $\leq 5\%$ cần được đựng trong lọ có cường độ nhất định. Ngoài ra, những chất có nồng độ vượt quá trần giới hạn trên cần phải chịu sự điều chỉnh của " Luật kiểm soát chất độc hại và chất nổ."

Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng

Khi bán hàng cần bắt buộc ghi nhãn theo “Quy định ghi nhãn chất lượng hàng tạp hóa công nghiệp” của Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng, theo các hạng mục sau:

(1) tên hàng, (2) thành phần, (3) tính dịch thể, (4) mục đích sử dụng, (5) trọng lượng tịnh, (6) liều dùng , (7) lưu ý khi sử dụng, (8) họ tên, hoặc tên giao dịch và địa chỉ hoặc số điện thoại của người ghi nhãn.

Ngoài ra, tuy không phải là bắt buộc nhưng đã có quy định chất lượng ban hành dựa trên Luật Tiêu chuẩn hóa công nghiệp đối với chất tẩy rửa dùng trong nhà bếp và chất tẩy rửa tổng hợp dùng để giặt, nếu đạt tiêu chuẩn thì có thể gắn mác JIS. Mặt khác, “Quy tắc cạnh tranh công bằng về nhãn mác các loại chất tẩy rửa tổng hợp gia dụng và bột giặt gia dụng” đã được ban hành như là một tiêu chuẩn tự nguyện của ngành công nghiệp này.

Thông tin liên quan:

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (Luật kiểm soát các chất hóa học):

http://www.meti.go.jp/policy/chemical_management/kasinhou/h21kaisei.html

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Luật về các quy định đối với hàng gia dụng có chứa chất độc hại): <http://www.nihs.go.jp/mhlw/chemical/katei/kateiindex.html>

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng):

<http://www.caa.go.jp/hinpyo/index.html>

Hiệp hội Công nghiệp bột giặt và chất tẩy rửa Nhật Bản:

http://jsda.org/w/web_jftc/sekkensenzai_ftc.html

Câu 48: Xin cho biết về thủ tục nhập khẩu và bán các loại khăn bông và đồ bằng vải lanh

Trả lời 48:

Thủ tục nhập khẩu

Không có quy định pháp lý đặc biệt đối với nhập khẩu khăn bông và đồ bằng vải lanh dùng làm ga trải giường, dùng cho nhà bếp hay nhà vệ sinh. Tuy nhiên, khi nhập khẩu các sản phẩm thương hiệu, bạn cần cẩn thận để không xâm phạm quyền nhãn hiệu, quyền thiết kế, v.v... Theo Luật Hải quan, việc nhập khẩu các sản phẩm thương hiệu giả sẽ bị cấm, bị tịch thu, tiêu hủy tại hải quan, tùy trường hợp còn bị xử phạt rất nặng. Ngoài ra, đối với những sản phẩm được cấp phép (License), nếu đáp ứng điều kiện cần thiết, ví dụ là hàng chính hãng thì không phải là hàng bất hợp pháp, nhưng bạn cũng phải hết sức thận trọng vì rất khó để bên thứ 3 xác định tính xác thực của nó.

Khi thông quan nhập khẩu, các mã số hải quan của sản phẩm được chia nhỏ tùy theo chất liệu, vì vậy thủ tục hải quan sẽ tiến hành trôi chảy nếu người nhập khẩu xuất trình cho hải quan bảng kê thành phần chất liệu.

Yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Khi ghi nhãn các loại khăn bông và đồ bằng vải lanh cần bắt buộc ghi nhãn gồm các hạng mục theo “Quy trình ghi nhãn chất lượng hàng may mặc” của Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng. Tuy nhiên, những sản phẩm mặt li, không có sợi lông trên bề mặt vải, chẳng hạn như khăn lau bát đĩa thì không thuộc diện này. Hạng mục ghi nhãn gồm:

(1) thành phần sợi, (2) tên, địa chỉ liên lạc của người ghi nhãn, (3) đối với ga trải giường, vỏ chăn, vỏ bọc đệm và vỏ gối cần ghi cả chỉ dẫn về cách sử dụng, giặt là tại gia đình.

Về nhãn mác thể hiện thành phần vải, bạn có thể dùng nhãn rời treo vào hoặc nhãn gắn liền nhưng phải ở nơi dễ nhìn thấy, không quy định hình thức đặc biệt. Các chỉ dẫn về cách giặt là và sử dụng tại gia đình cần gắn liền vào sản phẩm để không dễ bị rơi ra, thường là bằng cách may dính liền vào sản phẩm.

Về ghi nhãn nước xuất xứ, trong Luật Kiểm soát các loại hàng quà tặng khuyến mại không hợp lý và phòng chống ghi nhãn gian dối đã quy định rõ không được phép ghi nhãn dối trá và không được gây cho người tiêu dùng hiểu lầm hay khó xác định khi mua hàng.

(Về ghi nhãn theo Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng xem Câu 26 - Ghi nhãn hàng may mặc).

Thông tin liên quan:

Cục Sở hữu trí tuệ (Quyền nhãn hiệu, quyền thiết kế):

<http://www.jpo.go.jp/indexj.htm>

Cục Bảo vệ người tiêu dùng (Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng):

<http://www.caa.go.jp/hinpyo/index.html>

II.6. Các mặt hàng khác

Câu 49: Xin cho biết thủ tục nhập khẩu và bán sách và đĩa CD/DVD.

Trả lời 49:

Khi nhập khẩu và bán các loại sách và đĩa CD / DVD cần lưu ý theo Luật Hải quan cấm nhập khẩu đối với những sản phẩm vi phạm quyền sở hữu trí tuệ (như quyền tác giả, quyền thiết kế, quyền sáng chế, quyền liên quan đến tác giả, v.v...) và các sản phẩm gây hại cho an ninh công cộng và thuần phong mỹ tục.

Quyền tác giả

Quyền tác giả là quyền sáng tác ra tác phẩm, được chia thành hai loại: “Quyền nhân cách tác giả” bảo vệ quyền lợi về mặt nhân cách của tác giả và “Quyền tác giả (quyền sở hữu trí tuệ) bảo vệ quyền lợi của tác giả về mặt tài sản vật chất. Trong quyền tác giả (quyền sở hữu trí tuệ) có quyền phục chế, quyền lên phim, quyền phân phối, quyền cho vay, quyền chuyển nhượng, v.v... Tại nhiều quốc gia trong đó có Nhật Bản, không cần phải làm các thủ tục nộp đơn, đăng ký, khi tác phẩm ra đời thì nghiêm nhiên quyền tác giả phát sinh cùng thời điểm đó.

Đối với sách nhạc và đĩa nhạc CD, tác giả được công nhận là có quyền chuyển nhượng, nhưng ở Nhật Bản quyền này một khi đã chuyển nhượng hợp pháp một lần là hết (cạn dần và hết, không in thêm), điều này được ghi nhận trong Luật về Bản quyền. Vì vậy, đối với sách nhạc và đĩa nhạc CD mua từ nước ngoài, nếu là hàng chính thống thì khi nhập khẩu và bán hàng không cần phải làm các thủ tục đặc biệt. Tuy nhiên, theo qui định của “Các biện pháp ngăn chặn đĩa đã ghi nhạc chảy ngược trở lại trong nước”, không được nhập khẩu trở lại các đĩa nhạc CD có ghi nhãn là sản phẩm để bán ra thị trường nước ngoài với mục đích để bán trong một thời gian nhất định.

Mặt khác, đối với băng video phim ảnh và đĩa DVD, quy định mỗi loại có khác nhau. Quyền phân phối của tác giả đối với các tác phẩm điện ảnh đã được công nhận (ngoài phim còn bao gồm cả các chương trình truyền hình, phần mềm trò chơi, băng hình tập thể dục, hoạt hình ,v.v...).

Trong Luật về quyền tác giả, chỉ công nhận quyền phân phối các tác phẩm điện ảnh. “Quyền phân phối” là hành vi chuyển nhượng, cho mượn ra công chúng, bất kể có thu phí hay không. Tuy nhiên “quyền chuyển nhượng” khác với “quyền phân phối”. Về mặt luật pháp “quyền phân phối” không thể hiện rõ việc quyền bị chấm dứt. Cần lưu ý về việc bán băng video phim ảnh theo phương thức nhập khẩu song song từ nước ngoài về bán tại Nhật Bản vì trong quá khứ đã từng có trường hợp không bán được do bị kết

luận là hàng xâm hại quyền phân phối của tác giả. Hơn nữa, không chỉ các tác phẩm điện ảnh và sách mà tất cả các tác phẩm ngoài điện ảnh ra, nếu đưa phần dịch tiếng Nhật vào mà không được phép của chủ thể quyền sẽ bị coi là vi phạm quyền tác giả.

Về quy cách của băng video và DVD

Băng video và DVD có quy cách khác nhau tùy theo nước và khu vực. cần lưu ý nếu quy cách khác nhau thì có thể không dùng được ở Nhật Bản nên.

Băng video: Trong băng video có các hệ NTSC, PAL, SECAM, Nhật Bản dùng hệ NTSC.

DVD: Đầu DVD và đĩa có quy cách gọi là mã vùng. Nếu đầu DVD và đĩa có mã số không thống nhất với nhau thì sẽ không sử dụng được. Quy cách khác nhau tùy theo nước và khu vực được coi như biện pháp bảo hộ quyền tác giả, nhằm mục đích sao cho các đĩa phim chưa được công chiếu ở nước ngoài nhập khẩu về theo phương thức nhập khẩu song song không làm ảnh hưởng khi công chiếu phim tại rạp của nước đó. Các đĩa DVD ở khu vực 2 hoặc region-free có thể xem được với các thiết bị mới nhất ở Nhật Bản.

Khu vực 1	Mỹ, Canada
Khu vực 2	Nhật Bản, Châu Âu, Trung Đông, Nam Phi, Ai Cập
Khu vực 3	Đông Á, Đông Nam Á, Hồng Kông
Khu vực 4	Úc, Trung Mỹ, Nam Mỹ
Khu vực 5	Liên bang Nga, các nước Châu Phi
Khu vực 6	Trung Quốc

Thông tin liên quan:

Bộ Văn hóa (quyền tác giả): <http://www.bunka.go.jp/chosakuken/index.html>

Hiệp hội Thu âm Nhật Bản: <http://www.riaj.or.jp/>

Hiệp hội Phần mềm phim ảnh Nhật Bản: <http://www.jva-net.or.jp/>

Hiệp hội Quyền tác giả điện ảnh quốc tế Nhật Bản: <http://www.jimca.co.jp/>

Câu 50: Xin cho biết về việc nhập khẩu song song

Nhập khẩu song song là gì?

Trả lời 50:

Nhập khẩu song song là chỉ việc nhập khẩu từ nước ngoài các sản phẩm có quyền thương hiệu và quyền tác giả tại Nhật Bản để bán tại Nhật Bản nhưng không có sự cho phép của chủ thể quyền.

Khi nhập khẩu và bán sản phẩm không có sự cho phép của chủ thể quyền, về nguyên tắc là hành vi xâm hại quyền. Nhưng ở Nhật Bản việc nhập khẩu các sản phẩm thương hiệu được tòa án kết luận là “trường hợp đáp ứng được các điều kiện cần thiết nhất định, việc nhập khẩu song song đó về mặt thực chất không phải là xâm hại quyền thương hiệu”.

Trên cơ sở phán quyết này, Hải quan đã sửa đổi việc thực hành nghiệp vụ hải quan bằng một thông tư và đã thay đổi trong việc vận dụng cho phép thông quan đối với lô hàng nhập khẩu song song đáp ứng được đầy đủ các điều kiện này.

Dù đã được thông quan rồi nhưng khi bán hàng nhập khẩu song song vẫn có thể bị chủ thể quyền yêu cầu cấm bán hàng nếu họ cho rằng không đáp ứng được các điều kiện cần thiết quy định. Trong các điều kiện cần thiết quy định cần đạt được đó có những nội dung không được làm rõ, chẳng hạn như “phạm vi công nhận giống nhau về mặt pháp lý hoặc về thực tế” ở mức độ nào, “phạm vi chất lượng tương đương” ở mức độ nào, v.v... Khi ý kiến của người nhập khẩu và người chủ thể quyền có sự bất đồng thì sẽ yêu cầu tòa án phán quyết từng trường hợp một.

Điều kiện cần thiết của việc nhập khẩu song song không xâm hại quyền thương hiệu

- (1) Là hàng chính hãng có gắn nhãn hiệu hợp pháp;
- (2) Chủ thể quyền ở nước ngoài của sản phẩm đó và chủ thể quyền ở Nhật Bản đều là một người, hoặc họ phải có mối quan hệ mà có thể được xem là cùng tư cách pháp nhân hoặc cùng lợi ích kinh tế (ví dụ như công ty cổ phần, v.v...);
- (3) Sản phẩm liên quan đó phải có chất lượng tương đương với sản phẩm cung cấp cho chủ thể quyền Nhật Bản.

Về quyền sáng chế:

Liên quan đến các sản phẩm có khả năng tồn tại quyền sáng chế cao như đồ điện gia dụng và máy ảnh, các điều kiện cần thiết không được thể hiện rõ ràng như đối với

quyền thương hiệu, nhưng qua các vụ vi phạm thì nguyên nhân hàng nhập khẩu song song không bán được tại Nhật Bản được cho rằng khả năng xâm hại quyền sáng chế là rất cao. (Về quyền tác giả xem Câu 49).

Thông tin liên quan:

Cục Sáng chế: <http://www.jpo.go.jp/indexj.htm>

Union des Fabricants Tokyo: <http://www.udf-jp.org/>

Câu 51: Xin cho biết khi nhập khẩu chó và động vật khác cần phải làm những thủ tục gì?

Trả lời 51:

Trước khi nhập khẩu

Trước khi nhập khẩu động vật cần xác định xem động vật đó có bị cấm nhập khẩu dưới hình thức buôn bán quốc tế không, có bị áp dụng quy định nào không. Trong pháp luật quy định mua bán động vật quốc tế có Công ước Washington, Luật sinh vật ngoại lai, v.v..., trong từng Luật có những loại bị cấm nhập khẩu, có loại nhập khẩu phải theo quy định (ví dụ cần có giấy phép xuất khẩu do cơ quan chính phủ nước xuất khẩu cấp).

Khi nhập khẩu động vật cần căn cứ vào “Luật Kiểm soát bệnh truyền nhiễm từ gia cầm” tiến hành làm thủ tục kiểm dịch động vật đối với “Các loại động vật cần kiểm dịch đặc biệt” như động vật móng guốc bò, lợn, dê và ngựa; động vật họ chim như chim trĩ, gà lôi, vịt, v.v, ngỗng thỏ, ong mật, v.v... Đối với chó, mèo, gấu trúc và cáo còn phải kiểm dịch động vật theo “Luật kiểm soát bệnh dại”.

Ngoài ra, theo “Luật về phòng chống bệnh truyền nhiễm và chăm sóc y tế cho bệnh nhân bị bệnh truyền nhiễm” có trường hợp còn cấm nhập khẩu một số động vật từ một số khu vực được chỉ định.

Trình tự kiểm dịch động vật

(1) Trường hợp định nhập khẩu động vật, cần căn cứ vào “Luật Kiểm soát bệnh truyền nhiễm từ gia cầm” và “Luật về phòng chống bệnh truyền nhiễm và chăm sóc y tế cho bệnh nhân bị bệnh truyền nhiễm”, trước khi nhập khẩu người nhập khẩu phải nộp “Giấy khai báo nhập khẩu động vật” cho Trạm Kiểm dịch động vật quản lý cảng hoặc sân bay đến trong thời hạn quy định. (Cụ thể, đối với động vật có móng vuốt và ngựa trước khi nhập khẩu 120- 90 ngày, đối với các loại gia cầm như gà là 70 - 40 ngày và đối với chó là 40 ngày). Cũng có thể tiến hành khai báo nhập khẩu động vật trực tuyến bằng hệ thống xử lý máy tính quản lý kiểm tra kiểm dịch động vật (ANIPAS).

(2) Đối với các loại động vật đã khai báo nhập khẩu trước, chậm nhất 2 ngày trước khi hàng về phải nộp “Đơn xin kiểm tra nhập khẩu” cho Trạm Kiểm dịch động vật quản lý địa điểm lưu tàu, hoặc nộp đơn trực tuyến (ANIPAS).

(3) Khi tàu hoặc máy bay đến nơi, việc kiểm tra động vật được tiến hành trên tàu hoặc trên máy bay. Nội dung kiểm tra là xem xét Đơn đề nghị kiểm tra của người nhập khẩu, Chứng chỉ kiểm tra do cơ quan chính phủ nước xuất khẩu cấp (Chứng nhận kiểm dịch) và tiến hành kiểm tra lâm sàng. Nếu kết quả kiểm tra không có vấn đề gì thì số động vật đó được chỉ thị chuyển đến lưu giữ tại trạm kiểm tra nơi tàu /máy bay neo đậu.

(4) Động vật được giữ tại nơi neo tàu trong thời gian quy định và công tác kiểm tra tại nơi neo đậu được tiến hành bởi nhân viên kiểm dịch động vật.

(5) Trường hợp kết quả kiểm tra tại nơi neo tàu được công nhận là không có nguy cơ lây lan mầm bệnh của các bệnh truyền nhiễm được kiểm soát thì được cấp giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu.

(6) Đối với gia cầm, sau khi kết thúc thủ tục kiểm dịch nhập khẩu tại Trạm kiểm dịch động vật, về nguyên tắc cần tiếp tục tiến hành kiểm tra tại nơi chuyển đến trong thời gian 3 tháng dưới sự giám sát của các tỉnh/ thành phố.

Người nhập khẩu không phải trả chi phí kiểm dịch nhập khẩu nhưng phải trả toàn bộ chi phí liên quan đưa động vật đến nơi lưu giữ, lo thức ăn và trả chi phí mời bác sỹ thú y đến khám bệnh cho chúng trong thời gian lưu giữ.

Thủ tục nhập khẩu chó, mèo

Khi nhập khẩu chó, mèo cần chịu sự kiểm tra về các bệnh dại do chó mèo gây ra theo “Luật kiểm soát bệnh dại”. Riêng với chó còn cần kiểm tra về bệnh nhiễm xoắn khuẩn. Hiện tại, khi mang chó, mèo nuôi từ Nhật Bản ra nước ngoài rồi lại mang quay trở lại Nhật nhiều lần, hay khi mang chó mèo nuôi từ nước ngoài vào Nhật đều cần làm các thủ tục như nhau. Thủ tục này khác nhau tùy theo “Khu vực chỉ định” do Bộ trưởng Bộ Nông, Lâm, Thủy sản chỉ định, nơi không phát sinh bệnh dại và từ Khu vực nằm ngoài khu vực chỉ định.

Trường hợp từ khu vực đặc biệt

Cần phải:

(1) Gắn chip để nhận dạng từng con vật, (2) nộp giấy khai báo nhập khẩu trong thời hạn 40 ngày trước khi tàu hoặc máy bay đến, (3) cấp “Giấy biên nhận đã tiếp nhận khai báo nhập khẩu động vật”, (4) kiểm tra lâm sàng tại nước xuất khẩu, (5) lấy Giấy chứng nhận kiểm dịch do cơ quan chính phủ nước xuất khẩu cấp. Khi kiểm tra nhập khẩu tại Nhật Bản vào thời điểm hàng đến nếu được xác định đạt điều kiện nhập khẩu thì thủ tục kiểm tra thông thường sẽ kết thúc trong thời gian ngắn, nếu nội dung chứng minh không đầy đủ thì việc kiểm tra có thể kéo dài tối đa là 180 ngày, vì vậy cần phải chú ý.

Sau khi kết thúc tục kiểm dịch nhập khẩu, trường hợp chó chưa được đăng ký ở trong nước Nhật Bản thì trong vòng 30 ngày sau khi nhập khẩu cần phải cầm “Giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu chó” do Trạm Kiểm dịch động vật cấp đến đầu mối của chính quyền địa phương nơi quản lý vật nuôi để làm thủ tục đăng ký.

Trường hợp từ khu vực nằm ngoài khu vực chỉ định

Ngoài các thủ tục trên, trước khi nhập khẩu còn bắt buộc phải (1) tiêm phòng

bệnh dại cho chó mèo 2 lần trở lên, (2) kiểm tra nồng độ kháng thể trung hòa huyết thanh chống lại virus bệnh dại, (3) chuẩn bị sẵn sàng trước khi xuất khẩu sau khi có kháng thể, v.v...

Chế độ khai báo nhập khẩu động vật

Chế độ khai báo nhập khẩu động vật được thiết lập dựa trên "Luật về ngăn ngừa các bệnh truyền nhiễm và chăm sóc y tế cho các bệnh nhân bị nhiễm bệnh truyền nhiễm" . Theo chế độ này, khi nhập khẩu vào Nhật Bản các loại động vật mà từ trước đến nay không cần kiểm dịch như loài gặm nhấm như chuột đồng, sóc, Chinchilla lanigera (một loại động vật có vú, họ Chinchillidae), chuột bạch; loài có vú như chồn, chồn đất Châu Phi; các loài chim như vịt đuôi dài, vịt, chim bồ câu, chim sẻ, v.v,... cần bắt buộc xuất trình: (1) Hai bản giấy khai báo ghi rõ loại động vật, số lượng động vật nhập khẩu, (2) "Giấy chứng nhận vệ sinh" do cơ quan chính phủ nước xuất khẩu cấp, (3) giấy tờ xác nhận thông tin cá nhân về người nhập khẩu.

Thông tin liên quan:

Trạm Kiểm dịch động vật Bộ Nông, Lâm, Thủy sản: <http://www.maff.go.jp/aqs/>
Trạm kiểm dịch Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Quy định khai báo nhập khẩu động vật): <http://www.mhlw.go.jp/bunya/kenkou/kekaku-kansenshou12/>

Câu 52: Xin cho biết về việc nhập khẩu và bán sữa tắm cho động vật.

Trả lời 52:

Sữa tắm dùng cho động vật được phân loại tùy theo việc có quảng cáo về thành phần, hiệu quả và công hiệu hay không, trên nhãn có thể hiện như thuốc thú y hay sản phẩm tương tự thuốc thú y hay không, hoặc là có coi đó là hàng tạp hóa hay không.

Trong trường hợp sữa tắm là đối tượng điều chỉnh của các quy định của Luật Dược phẩm, khi nhập khẩu và bán hàng cần có giấy phép quản lý sản xuất và bán thuốc thú y (hoặc sản phẩm tương tự thuốc thú y), ngoài ra còn cần phải được chấp thuận cho từng mặt hàng.

Trường hợp là hàng tạp hóa thì các quy định về nhập khẩu và bán hàng không có gì đặc biệt nhưng cần lưu ý là không được quảng cáo về hiệu quả và công dụng của sản phẩm. Điều đầu tiên, cần phải xác nhận với trước Bộ phận Chỉ đạo giám sát dược phẩm, Phòng Quản lý an toàn gia cầm và thủy sản, Cục an toàn tiêu dùng, Bộ Nông, Lâm, Thủy sản để biết chắc sữa tắm dùng cho động vật mà mình định nhập khẩu thuộc nhóm nào. Lúc đó cần phải trình kèm các tài liệu có thể xác định được sản phẩm như bảng kê thành phần, tờ rơi giới thiệu sản phẩm và nhãn hàng, v.v..., vì thế cần lấy trước các tài liệu này từ nhà sản xuất nước ngoài.

Thủ tục trong trường hợp sản phẩm là thuốc thú y và tương tự thuốc thú y

(1) Tiến hành nộp đơn cho Bộ phận quản lý an toàn gia cầm và thủy sản, Cục An toàn tiêu dùng, Bộ Nông, Lâm, Thủy sản để xin giấy phép quản lý sản xuất và bán thuốc thú y (hoặc các sản phẩm tương tự thuốc thú y). Tuy nhiên, đầu mỗi tiếp nhận đơn có khác nhau tùy theo các tỉnh/ thành phố (nếu ở Tokyo thì nơi tiếp nhận đơn là Bộ phận An toàn thực phẩm, Phòng Nông, Lâm, Thủy sản, Vụ Lao động Công nghiệp).

(2) Tiếp theo cần được sự chấp thuận cho từng danh mục mặt hàng. Nơi gửi đơn xin chấp thuận là Cơ quan kiểm tra thuốc thú y, Bộ Nông, Lâm, Thủy sản.

(3) Sau khi nhập khẩu, nếu muốn ghi nhãn bằng tiếng Nhật hoặc muốn thay đổi cách đóng gói thì cần phải xin giấy phép sản xuất thuốc thú y (hoặc các sản phẩm tương tự thuốc thú y). Nơi tiếp nhận đơn này là đầu mối tại các tỉnh/ thành phố (nếu ở Tokyo thì công tiếp nhận đơn là Bộ phận An toàn thực phẩm, Phòng Nông, Lâm, Thủy sản, Vụ Lao động Công nghiệp). Tuy nhiên, trường hợp nhập khẩu hàng hóa đã ghi nhãn bằng tiếng Nhật từ ở nước ngoài thì không cần giấy phép này.

(4) Trường hợp là hàng nhập khẩu cần có “Giấy xác nhận nhà sản xuất nước ngoài” cho từng nhà sản xuất. Nơi tiếp nhận đơn là Bộ phận quản lý an toàn gia cầm và thủy sản, Cục An toàn tiêu dùng, Bộ Nông, Lâm, Thủy sản.

Yêu cầu dán nhãn khi bán hàng

Khi bán thuốc thú y (hoặc các sản phẩm tương tự thuốc thú y) bắt buộc phải dán nhãn được quy định bởi Luật Dược phẩm.

Thông tin liên quan:

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (thuốc thú y):

<http://www.maff.go.jp/j/syouan/tikusui/yakuzi/index.html>

Cơ quan kiểm tra thuốc thú y: <http://www.maff.go.jp/nval/>

Câu 53: Xin cho biết về việc nhập khẩu và bán thức ăn cho động vật cảnh

Trả lời 53:

Trường hợp sử dụng thịt và nội tạng của bò, lợn, gà (thuộc nhóm động vật kiểm dịch chỉ định) làm nguyên liệu cho thức ăn của động vật cảnh cần chịu sự kiểm tra nhập khẩu của cơ quan kiểm dịch động vật.

Luật an toàn thức ăn cho động vật cảnh

Căn cứ vào Luật bảo đảm an toàn thức ăn dùng cho động vật cảnh (Luật an toàn thức ăn vật nuôi) thi hành từ tháng 6 năm 2009, khi nhập khẩu và bán thức ăn vật nuôi cho động vật cảnh gần gũi với con người như chó, mèo, từ tháng 12 năm 2009 cần tuân thủ các quy định của Luật này. Đối tượng điều chỉnh bởi Luật này gồm có thức ăn dinh dưỡng tổng hợp, thức ăn vật nuôi nói chung, ngoài ra còn bao gồm cả đồ ăn nhẹ, bữa ăn nhẹ, kẹo cao su, chất bổ sung dinh dưỡng và nước khoáng, v.v... Thức ăn vật nuôi không dùng cho chó, mèo thì không thuộc đối tượng điều chỉnh bởi Luật này. Ngoài ra, bạc hà mèo (thảo dược kích thích hưng phấn cho mèo) và các loại đồ chơi cho động vật cảnh, các loại hộp đựng thức ăn cho động vật cảnh, thức ăn cho động vật cảnh ăn và uống ngay trong các cửa hàng, v.v... không thuộc phạm vi đối tượng này. Ngoài ra, thuốc thú y và các sản phẩm tương tự thuốc thú y là đối tượng điều chỉnh bởi Luật Dược phẩm nên cũng không thuộc đối tượng của Luật này.

Căn cứ vào việc thi hành Luật an toàn thức ăn cho động vật cảnh, cấm sản xuất, nhập khẩu và bán các loại thức ăn cho chó, mèo không phù hợp quy cách thành phần và phương pháp sản xuất đã được Bộ trưởng Bộ Nông, Lâm, Thủy sản và Bộ trưởng Bộ Môi trường quy định.

Khai báo

Tất cả mọi thành phần kinh tế bất kể là công ty hay cá nhân kinh doanh nhập khẩu hoặc sản xuất thức ăn cho động vật cảnh cần phải khai báo trước khi tiến hành các hoạt động đó. Nơi tiếp nhận khai báo là Cục Quản lý nông nghiệp khu vực, Bộ Nông, Lâm, Thủy sản các tỉnh/thành phố nơi văn phòng chính của người kinh doanh đặt trụ sở.

Chuẩn bị sổ sách đi kèm

Người kinh doanh nhập khẩu, sản xuất, hoặc bán buôn thức ăn cho động vật cảnh (trừ người bán lẻ), cần phải ghi chép vào sổ, hoặc lưu trữ trên máy tính tên gọi, số lượng của thức ăn cho động vật cảnh mà mình đã bán ra (trường hợp là hàng nhập khẩu cần ghi

rõ ngày tháng năm nhập khẩu, nước xuất khẩu, người xuất khẩu, cách đóng gói, tên nước sản xuất, tên người sản xuất, tên nguyên liệu làm thức ăn cho động vật cảnh, v.v...).

Ghi nhãn

Cần ghi nhãn bằng tiếng Nhật về các chi tiết sau: (1) tên thức ăn cho động vật cảnh, (2) thời hạn sử dụng, (3) tên nguyên liệu, (4) tên nước xuất xứ, (5) tên và địa chỉ của người kinh doanh. (Tuy nhiên, thức ăn cho động vật cảnh được sản xuất từ tháng 11 năm 2010 trở về trước thì không nằm trong phạm vi quy định này).

Tiêu chuẩn an toàn thức ăn cho động vật cảnh

Thức ăn cho động vật cảnh phải đạt từng tiêu chuẩn về (1) quy cách thành phần và (2) tiêu chuẩn về phương pháp sản xuất (áp dụng đối với thức ăn cho động vật cảnh được sản xuất từ sau tháng 12 năm 2009 trở đi).

Kiểm tra tại chỗ

Để xác nhận tình hình ghi chép sổ sách kinh doanh cũng như xác định thức ăn cho động vật cảnh nhập khẩu hoặc sản xuất có đạt quy cách tiêu chuẩn không, Trung tâm Công nghệ an toàn dùng nông lâm thủy sản, tổ chức của nhà nước hoạt động độc lập (FAMIC) có thể tiến hành thanh tra tại chỗ đối với người nhập khẩu, người sản xuất và người bán hàng. Việc thanh tra tại chỗ được thực hiện trên nguyên tắc không thông báo trước và có quy định xử phạt đối với người vi phạm.

Ngoài ra, “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến dán nhãn thức ăn cho động vật cảnh” đã được ban hành bởi Hội đồng thương mại công bằng về thức ăn cho động vật cảnh. Ngoài việc bắt buộc phải ghi nhãn theo Luật An toàn thức ăn cho động vật cảnh còn ghi nhãn về mục đích sử dụng (thức ăn dinh dưỡng tổng hợp, thức ăn nhẹ, và các thức ăn sử dụng với từng mục đích khác), trọng lượng tịnh, phương pháp cung cấp và thành phần.

Thông tin liên quan:

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Luật về bảo đảm an toàn thức ăn cho động vật gần gũi với con người): <http://www.maff.go.jp/j/syouan/tikusui/petfood/index.html>

Bộ Môi trường (Luật về bảo đảm an toàn thức ăn cho động vật gần gũi với con người): <http://www.env.go.jp/nature/dobutsu/aigo/petfood/outline.html>

Hội đồng thương mại công bằng về thức ăn cho động vật cảnh:
<http://www.pffta.org/index.html>

Câu 54: Xin cho biết về việc nhập khẩu hoa, hạt giống và cây giống.

Trả lời 54:

Trước tiên cần phải xác định xem hoa và hạt giống định nhập khẩu có thuộc các sinh vật đối tượng của Công ước Washington không, hoặc có thuộc sinh vật chỉ định của Luật về ngăn chặn thiệt hại hệ sinh thái bởi các sinh vật ngoại lai đặc biệt (Luật sinh vật ngoại lai) không.

Quy định dựa trên Luật Bảo vệ thực vật

Khi bạn muốn nhập khẩu các loại hoa, hạt giống và cây giống, bạn sẽ phải chịu kiểm dịch thực vật theo Luật Bảo vệ thực vật. Kiểm dịch thực vật là chỉ việc kiểm tra ở thời điểm nhập khẩu nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của các loài sâu bọ gây bệnh bám trong thực vật thâm nhập vào trong nước theo đường xuất nhập khẩu để có biện pháp khử độc dựa trên kết quả kiểm tra. Thực vật nhập khẩu được phân thành 3 loại sau:

(1) Hàng cấm nhập khẩu: Đất và các thực vật có bám đất, rom rạ và thóc từ tất cả các khu vực nước ngoài (ngoại trừ bán đảo Triều Tiên và Đài Loan); hầu hết các loại trái cây tươi từ các khu vực như Châu Âu, Nam Mỹ, Úc và Châu Phi; táo, lê và đào từ khu vực Bắc Mỹ.

(2) Hàng cần phải kiểm tra khi nhập khẩu: Hạt giống, cây giống, củ, hoa, trái cây, rau, ngũ cốc, các loại đậu, gỗ, gia vị, và các loại nguyên liệu dùng làm thuốc bắc.

(3) Hàng không cần kiểm tra khi nhập khẩu: Sản phẩm là các loại đồ nội thất, gia vị được chế biến đóng hộp kín.

Trong đó, hoa và hạt giống thuộc diện hàng cần kiểm tra nói ở mục (2) trên đây, khi nhập khẩu cần “Giấy chứng nhận kiểm tra thực vật - Phytosanitary certificate” do cơ quan chính phủ của nước xuất khẩu cấp. Nộp Giấy chứng nhận này cho Trạm bảo vệ thực vật, Bộ Nông, Lâm, Thủy sản cùng với “Đơn xin kiểm tra nhập khẩu hàng thực vật/ hàng cấm nhập khẩu”. Tại Trạm kiểm dịch, sau khi tiến hành kiểm tra thực tế đối với từng loại thực vật có sâu gây bệnh khay không, có đất bám vào hay không, Nếu đạt tiêu chuẩn thì Trạm Bảo vệ thực vật phát hành Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn và có thể tiến hành các thủ tục thông quan. Mặt khác, nếu phát hiện có sâu gây bệnh thì lệnh cho khử trùng, sau khi khử trùng có thể làm thủ tục thông quan được. Chỉ có 1 số trạm nhất định được quy định tại cảng hoặc sân bay đến mới có thể tiến hành việc kiểm tra này, vì vậy cần xác nhận với trạm kiểm dịch thực vật trước khi nhập khẩu.

Các quy định dựa vào Luật Bảo vệ thực vật và giống cây trồng

Luật Bảo vệ thực vật và giống cây trồng là đạo luật quy định bảo việc tạo ra các

loại giống cây trồng mới và quy định rằng người tạo ra các loại giống thực vật mới (các loại hoa và các sản phẩm nông nghiệp) có thể sở hữu quyền tạo ra các loại giống mới (quyền của nhà tạo giống) bằng việc đăng ký các giống mới đó. Nếu tùy tiện sản xuất, chuyển nhượng và xuất nhập khẩu “các loại giống”, “các sản phẩm thu hoạch” và “các sản phẩm chế biến” như một nghề kinh doanh mà không được phép của nhà tạo giống thì có thể sẽ bị yêu cầu dừng việc nhập khẩu và bồi thường thiệt hại cho chủ thể quyền.

Thủ tục khi bán hàng

Căn cứ vào “Quy định hạt giống và cây giống chỉ định” của Luật Bảo vệ thực vật và giống cây trồng, khi bán các loại giống thực vật đã được chỉ định (là các loại do Bộ trưởng Bộ Nông, Lâm, Thủy sản quy định phải ghi nhãn một số hạng mục nhất định để khi bán hàng dễ dàng nhận biết chất lượng), trong vòng 2 tuần kể từ khi khởi nghiệp kinh doanh, người kinh doanh giống cây trồng cần khai báo hoạt động sản xuất kinh doanh với Bộ trưởng Bộ Nông Lâm Thủy sản. Tuy nhiên, những người nông dân và “những người kinh doanh chuyên bán lẻ” chỉ bán trực tiếp cho một số hộ gia đình nói chung thì không thuộc diện này.

Mặt khác, khi bán hàng cần bắt buộc ghi nhãn các hạng mục sau: (1) Họ tên (tên công ty hoặc tên gọi) và địa chỉ của người kinh doanh giống thực vật ghi nhãn, (2) Chủng loại và tên giống, (3) Nơi sản xuất (nếu là hàng nhập khẩu thì là nước xuất xứ), (4) Đối với hạt giống thì cần ghi rõ ngày tháng năm thu hoạch, hoặc thời hạn sử dụng và tỷ lệ nảy mầm, (5) Số lượng (Trọng lượng, thể tích, số cây, số hạt, v.v...), (6) Các hạng mục quy định bởi các Thông tư khác như (a) Đóng gói, (b) Chứng từ kèm theo cho từng loại hạt giống, (c) Trường hợp bán hàng rời thì các thông tin cần hiển thị bằng phương pháp nào đó thật dễ nhận biết.

Về chi tiết Quy định giống thực vật chỉ định xin tham khảo trang chủ của Bộ Nông Lâm Thủy sản, hoặc tham vấn ý kiến của Bộ phận thẩm tra giống thực vật, Phòng tạo giống mới, Vụ sản xuất lương thực, Bộ Nông Lâm Thủy sản.

Thông tin liên quan:

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản : <http://www.maff.go.jp/pps/>

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (Công ước Washington):

http://www.meti.go.jp/policy/external_economy/trade_control/boekikanri/cites/

Cục Môi trường tự nhiên, Bộ Môi trường (Luật sinh vật ngoại lai):

<http://www.env.go.jp/nature/intro/>

Bộ Nông, Lâm, Thủy sản (Luật Bảo vệ thực vật và giống cây trồng) :

<http://www.hinsyu.maff.go.jp/>

Câu 55: Xin cho biết về việc nhập khẩu và bán kính áp tròng màu

Trả lời 55:

Kính áp tròng màu là loại kính áp tròng được dùng không phải vì mục đích điều chỉnh thị giác mà là để làm thay đổi màu sắc của nhãn cầu vì mục đích thời trang.

Tại Nhật Bản, cho đến tháng 3 năm 2009, kính áp tròng màu được coi là hàng tạp hóa bình thường, không được coi là thiết bị y tế theo Luật Dược phẩm, vì thế không có quy định áp dụng tại thời điểm nhập khẩu và bán hàng. Nhưng khi sử dụng đã có nhiều báo cáo về thiệt hại sức khỏe và sự gia tăng các bệnh về mắt do loại kính này gây ra, vì vậy từ ngày 04/11/2009, “kính áp tròng màu không dùng để điều chỉnh thị lực” đã trở thành thiết bị y tế.

Thiết bị y tế tùy mức độ rủi ro được chia thành Loại I (rủi ro thấp) đến Loại IV (rủi ro cao), và các loại giấy phép cần thiết cũng khác nhau. Trong đó, kính áp tròng màu thuộc Loại III (Thiết bị y tế cần quản lý cao độ), khi nhập khẩu và bán hàng cần làm các thủ tục cần thiết dưới đây:

Các thủ tục cần thiết khi nhập khẩu và bán hàng

<i>Các giấy phép cần thiết</i>	<i>Nơi trình xin</i>
Giấy phép quản lý sản xuất và bán thiết bị y tế loại 1	Bộ phận quản lý các cơ sở hành nghề dược của các tỉnh, thành phố
Giấy phép sản xuất thiết bị y tế (phân loại giấy phép: đóng gói, ghi nhãn, bảo quản)	Bộ phận quản lý các cơ sở hành nghề dược của các tỉnh, thành phố
Xác nhận người sản xuất nước ngoài (cần thiết đối với người sản xuất của nước ngoài nơi mình nhập hàng). (Người nhập khẩu cần lấy trước và các giấy tờ cần thiết chẳng hạn như bản vẽ của người sản xuất nước ngoài. Cần đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng quy định của Nhật Bản tại Thông tư QMS.	Hiệp hội Doanh nghiệp Dược phẩm và Thiết bị y tế - Cơ quan hành chính độc lập
Chấp thuận quản lý sản xuất và bán hàng	Hiệp hội Doanh nghiệp Dược phẩm và Thiết bị y tế - Cơ quan hành chính độc lập

<i>Các giấy phép cần thiết</i>	<i>Nơi trình xin</i>
Khai báo nhập khẩu	Sở Y tế, Phúc lợi Kanto Shinetsu hoặc Sở Y tế, Phúc lợi Kinki
Giấy phép bán thiết bị y tế bị cần quản lý cao độ	Bộ phận quản lý các cơ sở hành nghề dược của các tỉnh, thành phố

Để được cấp các giấy phép theo quy định của Luật Dược phẩm như nói trên cần rất nhiều tài liệu cần thiết như các thông số kỹ thuật của sản phẩm, nguyên vật liệu (tính tương thích sinh học), phương pháp khử trùng và các tài liệu liên quan khác về thiết kế phát triển sản phẩm và chế tạo sản phẩm.

Về chi tiết thủ tục xin cho từng loại vui lòng xác nhận với các nơi trình xin giấy phép.

Ghi nhãn khi bán hàng

Khi bán thiết bị y tế như kính áp tròng màu, cần bắt buộc ghi nhãn trên vỏ đựng sản phẩm, trên bao gói, hoặc in trên tờ giấy kèm theo căn cứ vào Luật Dược phẩm.

Các hạng mục ghi nhãn:

- (1) Họ tên hoặc tên giao dịch và địa chỉ của người sản xuất, bán hàng;
- (2) Tên sản phẩm;
- (3) Mã số sản xuất hoặc ký hiệu sản xuất;
- (4) Trọng lượng, dung lượng hoặc số chiếc;
- (5) Thời hạn sử dụng;
- (6) Phân loại thiết bị y tế bị cần quản lý cao độ, thiết bị y tế cần quản lý, thiết bị y tế chung;
- (7) Số lần có thể sử dụng được (nếu là kính áp tròng dùng một lần);
- (8) Chú ý cách sử dụng hoặc các lưu ý khác khi sử dụng.

Chi tiết các hạng mục ghi nhãn tùy mỗi sản phẩm một khác, vì vậy xin tham vấn các Bộ phận quản lý các cơ sở hành nghề dược của các tỉnh, thành phố để biết thêm chi tiết.

Thông tin liên quan:

Sở Y tế, Phúc lợi Kanto Shintetsu:

<http://kouseikyoku.mhlw.go.jp/kantoshinetsu/index.html>

Sở Y tế, phúc lợi Kinki: <http://kouseikyoku.mhlw.go.jp/kinki/index.html>

Trung tâm Nghiên cứu An toàn sức khỏe Tokyo (Về việc cấp phép kinh doanh sản xuất và bán hàng, sản xuất và sửa chữa thiết bị y tế):

<http://www.fukushihoken.metro.tokyo.jp/kenkou/iyaku/sonota/kikikyokanituitedex.html>

Hiệp hội Doanh nghiệp Dược phẩm và Thiết bị y tế: <http://www.pmda.go.jp/>

Câu 56: Xin cho biết về việc nhập khẩu và bán bột lửa

Trả lời 56:

Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng

Bột lửa được chỉ định là “sản phẩm đặc biệt” của Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng. Người sản xuất, nhập khẩu và bán hàng cần khai báo trước việc khởi sự kinh doanh cho các cơ quan có thẩm quyền (nơi khai báo là trụ sở chính của Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp, hoặc các Sở Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp ở các tỉnh, thành phố). Khi đó, người kinh doanh mặt hàng bột lửa phải trình kèm theo giải pháp bồi thường thiệt hại định sẵn trong trường hợp tai nạn do khiếm khuyết của “sản phẩm đặc biệt” này gây ra cho tính mạng và thân thể của người tiêu dùng nói chung. (Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại bổ sung với số tiền bồi thường cho một người bị hại là 10 triệu Yên trở lên và giới hạn 1 mỗi năm là 30 triệu Yên trở lên).

Ngoài ra, người kinh doanh còn cần phải chủ động kiểm tra sự phù hợp tiêu chuẩn của và lưu lại các biên bản kiểm tra đó.

Trong các sản phẩm đặc biệt thì bột lửa bị coi là “sản phẩm vô cùng đặc biệt”, vì vậy, ngoài việc kiểm tra chủ động còn cần bắt buộc chịu sự kiểm tra của các Cơ quan kiểm tra có thẩm quyền đã đăng ký để kiểm tra mức độ đạt tiêu chuẩn.

Khi bán hàng gắn mác PSC là mác đạt tiêu chuẩn và ghi nhãn các hạng mục cần thiết được quy định bởi tiêu chuẩn kỹ thuật. Từ ngày 27/9/2011 không được bán bột lửa không có mác PSC.

Ngoài ra, khi biết tai nạn nghiêm trọng xảy ra do sản phẩm, trong vòng 10 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn, cần báo cáo sơ bộ về sự cố tai nạn cho Cục Bảo vệ người tiêu dùng. (Thông tin chi tiết về Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng xem Câu 100).

Luật An toàn sử dụng khí cao áp

Trong số các loại bột lửa, đối với bột lửa chứa gas chiếm trên 30cm² dung tích bên trong, khi nhập khẩu có trường hợp phải chịu sự kiểm tra theo Luật An toàn sử dụng khí cao áp. Tuy nhiên, miễn trừ áp dụng Luật trên đối với các loại bột lửa chứa khí hóa lỏng dưới 30cm² dung tích bên trong (trong số các loại bột lửa gas khi ở nhiệt độ 35 độ C, đồng hồ áp lực chỉ $\leq 0,8$ Mpa do Bộ trưởng Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp quy định). Hầu hết bột lửa nằm trong phạm vi này.

Khi nhập khẩu bột lửa cần bắt buộc trình kèm “Biên bản kết quả thử nghiệm” được lập khi kiểm tra các điều kiện miễn trừ áp dụng Luật này. Các biên bản này do cơ

quan kiểm tra trong nước hoặc nước ngoài, nhà sản xuất bột lửa nạp gas khí hóa lỏng hoặc nhà nhập khẩu lập, và phải đáp ứng được các điều kiện cần thiết quy định trong Thông cáo của Bộ trưởng Bộ Kinh tế, Thương mại và công nghiệp. Quy định này cũng là thủ tục áp dụng chung cho các mặt hàng bình xịt (như bình phun, xi lanh dùng cho bếp đơn giản).

Về việc nhập khẩu bột lửa từ nước ngoài

Bột lửa dùng một lần và bột lửa gas là đồ nguy hiểm cần phải đựng trong các hộp đựng quy định và nộp cho công ty vận tải “Thông cáo hàng nguy hiểm”. Mặt khác không phải hãng tàu biển hoặc hãng hàng không nào cũng nhận chuyên chở, vì thế cần xác nhận trước với họ. Ngoài ra, bưu điện quốc tế và chuyển phát nhanh quốc tế cũng từ chối nhận chuyển bột lửa vì tính nguy hiểm của chúng. Nếu là bột lửa theo kiểu nạp gas, tùy theo nhà sản xuất, gas được rút hết, vì thế trường hợp này cần xuất trình giấy chứng nhận là bột lửa không có gas. Có thể nói đây là mặt hàng khó về mặt vận chuyển.

Ngoài ra, cấm nhập khẩu hàng xâm hại quyền sở hữu trí tuệ (quyền nhãn hiệu, quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả, quyền sáng chế, quyền mẫu hữu ích, quyền thiết kế, v.v...) ví dụ như hàng giả hoặc sử dụng tên sản phẩm để gây nhầm lẫn với hàng hóa tương ứng. Mặt khác theo Luật phòng chống cạnh tranh không lành mạnh, cấm nhập khẩu hàng hóa bị coi là gian lận thương mại (hàng giả, v.v...).

“Bột lửa đơn giản cầm tay”, “bột lửa dùng một lần” là các danh mục đối tượng của quy chế gắn mác SG do Hiệp hội An toàn sản phẩm thực hiện, chịu sự kiểm tra bất kỳ, nếu đạt tiêu chuẩn thì có thể gắn kèm mác SG (sản phẩm an toàn). Trường hợp tai nạn xảy ra bởi khiếm khuyết của sản phẩm gắn mác SG thì người kinh doanh phải bồi thường cho người bị hại tối đa là 100 triệu Yên.

Thông tin liên quan:

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng):

<http://www.meti.go.jp/policy/consumer/seian/shouan/index.htm>

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (Luật An toàn sử dụng khí cao áp):

<http://www.meti.go.jp/policy/tsutatsutou/047hpgas.html>

Hiệp hội An toàn sản phẩm (mác SG): <http://www.sg-mark.org/>

Hiệp hội Dụng cụ hút thuốc Nhật Bản: <http://www.jsaca.or.jp/>

III. PHẦN NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG

III.1. Cách tìm kiếm nhà cung cấp

Câu 57: Làm thế nào để tìm được nhà cung cấp nước ngoài?

Trả lời câu 57:

Để thực hiện thành công nghiệp vụ nhập khẩu, điểm mấu chốt là có thu mua được hàng hóa có sức hấp dẫn, có tính cạnh tranh hay không. Trong xã hội hiện đại tràn ngập thông tin như hiện nay thì có thể sẽ có rất nhiều phương thức để tìm kiếm nhà cung cấp nước ngoài, nhưng trong trường hợp kinh doanh nhập khẩu quy mô nhỏ thì việc sử dụng các phương thức như dưới đây để tìm kiếm nhà cung cấp cũng là một cách rất hiệu quả:

Cách thức tìm kiếm nhà cung cấp	Đặc trưng
Thông qua các cuộc triển lãm, hội chợ thương mại trong và ngoài nước	<p>* Đây là cách đơn giản, có thể đến các hội chợ, triển lãm thương mại trong nước để tìm kiếm hàng hóa từ các doanh nghiệp nước ngoài tham gia hội chợ, triển lãm thương mại đó.</p> <p>* Có rất nhiều hội chợ, triển lãm chuyên ngành được tổ chức ở nước ngoài (đồ nội thất, tạp hóa, thực phẩm...), qua đó có thể thu thập thông tin về xu hướng phát triển trên thế giới.</p> <p>Các hội chợ, triển lãm ở nước ngoài cũng là nơi để đàm phán thương mại.</p>
Thông qua Đại sứ quán tại Nhật, Văn phòng Chính phủ, Tổ chức thương mại các nước	<p>*Thương vụ của Đại sứ quán tại Nhật, Tổ chức thương mại các nước có thể cung cấp thông tin trên trang chủ về các cuộc triển lãm được tổ chức tại địa phương, thông tin về thị trường địa phương hoặc thông tin về các doanh nghiệp địa phương có quan tâm đến việc xuất khẩu sang Nhật Bản.</p>
Tìm kiếm trên internet	<p>*Thông qua các cổng chính (portal site) tìm kiếm hoặc thư mục các doanh nghiệp trên internet để tìm kiếm trang web của các công ty bán buôn.</p>
Thu mua tại địa phương	<p>*Thị sát thực tế tại các địa phương, đến cửa hàng, cửa hiệu, nhà sản xuất để tìm kiếm hàng hóa.</p>

<i>Cách thức tìm kiếm nhà cung cấp</i>	<i>Đặc trưng</i>
Tổ chức thương mại trong nước	*Trên trang chủ của JETRO (Tổ chức Xúc tiến Thương mại Nhật Bản) cung cấp các thông tin như thông tin tham chiếu thông qua “TTPP” là Hệ thống Kết nối Kinh doanh, thông tin về triển lãm trong và ngoài nước thông qua “J- messe”, ngoài ra còn có rất nhiều thông tin như thông tin về thương mại đầu tư của các nước.

Thông tin liên quan:

MIPRO (Trang tìm kiếm nhà bán buôn nước ngoài):

<http://www.mipro.or.jp/import/valuable/wholesaling/>

Tổ chức xúc tiến thương mại Nhật Bản (Pháp nhân hành chính độc lập)

(JETRO) (J-messe): <http://www.jetro.go.jp/j-messe/>

(Hệ thống kết nối doanh nghiệp TTPP):

<http://www.jetro.go.jp/tppoas/ibsc/indexj.html>

Câu 58: Xin cho biết những điểm cần lưu ý khi tìm kiếm các nhà cung cấp tại các cuộc hội chợ, triển lãm ở Nhật Bản và nước ngoài.

Trả lời câu 58:

Cách tìm kiếm nhà cung cấp

Khi tiến hành kinh doanh nhập khẩu quy mô nhỏ, thông thường tiến hành kinh doanh theo quy trình như dưới đây, tuy nhiên việc tìm kiếm nhà cung cấp là một điểm rất quan trọng.

- (1) Hoạt động marketing, tiếp thị thị trường nước ngoài (tìm kiếm thị trường, hàng hóa);
- (2) Lựa chọn đối tác cung cấp;
- (3) Xác nhận các quy định về luật của Nhật cho từng loại hàng hóa (khi nhập khẩu, khi bán hàng);
- (4) Quyết định hàng thu mua và đặt hàng;
- (5) Thanh toán tiền hàng (thanh toán trước hoặc qua thẻ tín dụng);
- (6) Sắp xếp phương thức vận chuyển, bảo hiểm (vận chuyển bưu kiện nhỏ quốc tế, dịch vụ chuyển phát quốc tế tận nơi, vận chuyển đường biển hay vận chuyển đường hàng không);
- (7) Nếu vận chuyển đường biển, vận chuyển đường hàng không thì có thể lựa chọn và yêu cầu các công ty chuyên thực hiện nghiệp vụ thông quan để giải quyết các thủ tục thông quan;
- (8) Nhận hàng hóa đã thông quan;
- (9) Ghi nhãn chất lượng sản phẩm và hướng dẫn sử dụng theo Luật trong nước (duy trì chất lượng sản phẩm theo luật PL - Luật quy định trách nhiệm của nhà sản xuất);
- (10) Tiếp thị trong nước (hoạt động bán hàng).

Đặt hàng tại các cuộc triển lãm

Các triển lãm tại Nhật nhìn chung là nơi để trao đổi danh thiếp, thu thập thông tin, nhưng triển lãm ở nước ngoài lại là nơi mà người mua có thể lựa chọn hàng hóa và đặt hàng. Có thể nói đây là cơ chế mua hàng có tính cạnh tranh khốc liệt ở các nước Âu Mỹ. Điểm quan trọng nhất là lựa chọn đối tác cung cấp. Chìa khóa của thành công là việc tìm kiếm nhà cung cấp có chuyên môn và trung thực với ý thức chuyên nghiệp cao.

Điểm quan trọng trong chiến lược mua hàng ở nước ngoài là việc làm rõ xu hướng kinh doanh. Có thể nói rằng việc ưu tiên hàng hóa, hay ưu tiên giải quyết về nhà cung cấp là

điểm vô cùng quan trọng.

Trình tự đặt hàng

Sau khi đã quyết định hàng hóa, số lượng, phương thức thanh toán, phương thức vận chuyển, nhà kinh doanh có gian hàng tham gia triển lãm tại các nước Âu Mỹ sẽ lập giấy biên nhận bán hàng (Đơn đặt hàng). Người mua hàng sẽ nhận bản copy của giấy biên nhận và lưu cùng với danh thiếp hay catalo của người tham gia triển lãm. Cùng với việc đặt hàng là các chỉ dẫn xuất hàng như phương thức thanh toán, phương thức vận chuyển, do đó cũng nên lập bản chỉ dẫn xuất hàng có ghi địa chỉ gửi hàng, địa chỉ liên hệ, phương thức vận chuyển, tên công ty vận chuyển, phương thức thanh toán. Ngoài ra, trong hội trường triển lãm “Cấm chụp ảnh”, vì vậy cần lưu ý có trường hợp cấm mang máy ảnh vào nơi triển lãm.

Về việc mua hàng tại các hội chợ triển lãm ở nước ngoài vui lòng tham khảo “Các câu hỏi và trả lời về khảo sát và mua hàng tại các hội chợ triển lãm ở nước ngoài” do Tổ chức của chúng tôi (MIPRO) phát hành.

Câu 59: Làm thế nào để thu thập thông tin các nhà cung cấp thông qua các Đại sứ quán và các tổ chức thương mại?

Trả lời câu 59:

Đại sứ quán, Văn phòng Chính phủ

Sau khi quyết định nước hoặc khu vực muốn giao dịch, bạn hãy thử xem trang chủ dành cho Nhật của các Bộ ngành và Văn phòng chính phủ có liên quan đến chính sách kinh tế hoặc thương mại của địa phương đó, hoặc của Đại sứ quán, Thương vụ. Nếu là Úc thì có thể xem rất nhiều thông tin tham khảo hoặc thông tin về hàng hóa của Úc trên trang chủ của Cục xúc tiến thương mại Úc. Tại đại sứ quán Thái Lan cũng đã thiết lập trung tâm thương mại ở Fukuoka, và cung cấp toàn bộ các thông tin như thông tin về triển lãm thương mại được tổ chức trong nước Thái Lan, các thông tin về danh sách nhà kinh doanh xuất khẩu, thống kê xuất khẩu, các quy định liên quan đến xuất khẩu, tình hình sản xuất, phát triển hàng hóa. Ngay cả ở Thương vụ thuộc Đại sứ quán Mỹ cũng có thể tìm kiếm trên trang chủ các thông tin tham khảo hoặc các thông tin về triển lãm thương mại.

Không chỉ có đại sứ quán, ngay cả các Văn phòng chính phủ, Tổ chức xúc tiến thương mại các nước hay các Tổ chức Quốc tế cũng vận hành trang web kinh doanh. Trung tâm Nhật Bản-Đông Nam Á là Tổ chức Quốc tế cung cấp rất nhiều Thông tin liên quan đến thương mại, đầu tư, v.v., bao gồm cả thông tin nhà kinh doanh xuất khẩu ở các nước Đông Nam Á. Ngoài ra Tổ chức xúc tiến thương mại đầu tư Hàn Quốc (KOTRA) cũng đăng tải dữ liệu “BUY KOREA” <http://www.buykorea.org>. Cùng với các thông tin về nhà cung cấp thì bạn cũng thử thu thập cả các thông tin về địa phương đó.

Tính cần thiết thu thập thông tin

Đại sứ quán hoặc Tổ chức thương mại các nước có rất nhiều trang phân phối tạp chí điện tử. Bạn có thể nhận thông tin về triển lãm thương mại, thông tin tham khảo, thông tin thị trường các nước thông qua tạp chí điện tử của các nước mà mình muốn tìm hiểu hoặc về nhà cung cấp, đây là một kênh rất hiệu quả để thu thập thông tin một cách chi tiết.

Thông tin liên quan:

Cục xúc tiến thương mại Australia: <http://austrade.or.jp/>

Trung tâm thương mại Chính phủ Thái: <http://japan.thaitrade.com/>

Thương vụ đại sứ quán Mỹ: <http://www.buyusa.gov/japan/ja/>

Trung tâm Nhật Bản Đông Nam Á: <http://www.asean.or.jp/ja/>

Tổ chức Xúc tiến Thương mại đầu tư Hàn Quốc (KOTRA): <http://www.kotra.or.jp/>

Câu 60. Xin cho biết làm thế nào để tìm tra cứu và thu thập thông tin của các nhà cung cấp trên Internet?

Trả lời câu 60:

Các trang tìm kiếm

Chúng tôi khuyến khích việc sử dụng các bộ máy tìm kiếm như Yahoo, Google...có thể nhập nhiều từ khóa về hàng hóa muốn tìm hiểu bằng tiếng Anh hoặc tiếng địa phương để tìm kiếm. Nếu là Yahoo thì bạn có thể tìm kiếm từ khóa từ bộ máy địa phương. Nếu bạn tìm kiếm việc bán buôn thì có thể thêm dòng chữ “Wholesale” khi tìm kiếm thì sẽ hiệu quả hơn.

Ngoài các trang tìm kiếm thông thường, chúng tôi cũng khuyến khích việc sử dụng các trang tìm kiếm doanh nghiệp bán buôn chuyên về nghiệp vụ bán buôn. Nếu bạn tìm kiếm từ khóa “wholesale” bằng bộ máy tìm kiếm thì không chỉ tìm thấy từng doanh nghiệp riêng biệt mà còn có cả các trang tìm kiếm doanh nghiệp bán buôn, do đó có thể truy cập vào các trang này để tra cứu thông tin doanh nghiệp, trang chủ của các doanh nghiệp...chi tiết hơn thông qua loại tìm kiếm hay hàng hóa.

Danh bạ doanh nghiệp

Tại các trang tìm kiếm, thư mục doanh nghiệp có thể tìm theo tên sản phẩm hoặc tên doanh nghiệp. Có rất nhiều trang như “Kompass” với quy mô lớn nhất thế giới, “Thomas.net” mà tập trung chủ yếu là các doanh nghiệp Mỹ, “Europages.com” chủ yếu là các doanh nghiệp Châu Âu. Thư mục doanh nghiệp ví dụ như tập hợp các đường link được đăng tải trên trang chủ của Tổ chức chính phủ hoặc đại sứ quán tại Nhật của các nước, hay các thông tin về Phòng thương mại và công nghiệp địa phương, các tổ chức trong ngành cũng rất hữu dụng.

Các thông tin trên internet có thể tìm kiếm bằng nhiều phương thức khác nhau nhưng điểm cần chú ý ở đây là doanh nghiệp xuất hiện khi tìm kiếm đó có xuất khẩu sang Nhật Bản hay không. Có thể công ty đối tác đó chỉ bán hàng trong nước mình hoặc trong khu vực của mình mà không xuất khẩu sang Nhật. Ngoài ra, khi giao dịch cũng cần chú ý một điểm nữa về mức độ tin cậy của công ty đã tìm kiếm.

Thông tin liên quan:

Kompass... <http://www.kompass-usa.com/>

Thomas.Net..... <http://www.thomasnet.com/>

Europages.com. ...<http://www.europages.com/>

Câu 61: Làm thế nào để điều tra được mức độ tin cậy của các công ty?

Trả lời câu 61:

Điều tra độ tin cậy của các công ty nước ngoài

Trong các công ty chuyên điều tra độ tin cậy các công ty được biết đến trên toàn thế giới có thể kể đến là công ty Dun&Bradstreet Corp. có trụ sở ở Mỹ, công ty Coface Service (Công ty bảo hiểm thương mại, công ty mẹ của Kompass) có trụ sở ở Châu Âu.

Với cả 2 công ty thì nội dung báo cáo điều tra đều được chia ra thành rất nhiều mục như ngành nghề kinh doanh, ủy viên ban quản trị, thời gian thành lập, tài sản ròng, số lượng nhân viên, đánh giá về độ tin cậy tổng hợp, v.v..., thêm vào đó là lịch sử công ty, nội dung tài chính, nội dung kinh doanh, tình hình thanh toán, giao dịch ngân hàng, v.v... Bản báo cáo về nguyên tắc làm bằng tiếng Anh. Với công ty Coface Service thì có thể sẽ được dịch sang cả tiếng Nhật.

Công ty Dun & Bradstreet Corp có đại diện là Công ty điều tra thương mại công nghiệp Tokyo (TOKYO SHOKO RESEARCH, LTD, viết tắt là TSR), Công ty Coface Service thì có đại diện là Coface Service Japan. Chi tiết xin vui lòng liên hệ với các công ty trên.

Ngoài 2 công ty này ra còn có 1 số công ty khác điều tra độ tin cậy ở các nước. Hai công ty trên cũng liên kết với các công ty điều tra độ tin cậy có ảnh hưởng lớn ở các nước để cung cấp các dịch vụ điều tra. Bạn nên xem xét kỹ càng nội dung dịch vụ điều tra, chi phí, v.v... của các công ty trước khi yêu cầu điều tra.

Thông tin liên quan:

Công ty điều tra thương mại công nghiệp Tokyo: <http://www.tsr-net.co.jp/>

Coface Service: <http://www.cofaceservices.jp/>

Câu 62: Xin cho biết về hệ thống kết nối kinh doanh trên Internet?

Trả lời câu 62:

Các trang kết nối đa dạng

Có rất nhiều hệ thống kết nối giao dịch trên internet, đây được xem là một phương thức để kết nối rất hiệu quả giữa người cung cấp hàng và người mua hàng. Không chỉ có các trang kết nối giữa các công ty trong nước với nhau mà còn có cả các trang với hệ thống (kết nối) tìm kiếm nhà cung cấp hàng hóa (nơi thu mua hàng hóa) theo nhu cầu của công ty mình từ thị trường toàn cầu, do đó chúng tôi khuyến khích việc sử dụng thử kênh này như là một trong những phương thức tìm kiếm nhà cung cấp.

Hệ thống kết nối với nhà cung cấp ở nước ngoài do các Tổ chức công ích vận hành, ví dụ như hệ thống “TTPP” do JETRO (Tổ chức xúc tiến thương mại Nhật Bản) vận hành. Hệ thống “TTPP” có thể tìm kiếm, xem miễn phí khoảng 30,000 vấn đề kinh doanh ở rất nhiều lĩnh vực như “xuất nhập khẩu hàng hóa, linh kiện”, “liên kết nghiệp vụ”, “giao lưu kỹ thuật”, v.v...do các công ty ở nước ngoài hoặc ở Nhật đăng ký.

Những điểm lưu ý khi sử dụng Hệ thống kết nối kinh doanh

Cho dù là hệ thống do Tổ chức công ích vận hành hay do công ty vận hành, để tìm kiếm nhà cung cấp ở 1 vài trang, khi đăng ký người dùng thì rất nhiều thông tin tham khảo từ các công ty nước ngoài được chuyển đến. Nhưng có điều không phải các công ty đã liên hệ lại đều chắc chắn có thể tin cậy được. Do đó cần tìm kiếm thông tin cơ bản về công ty như nguồn vốn đầu tư, số lượng nhân viên, địa chỉ công ty, v.v... thông qua thư mục doanh nghiệp như Kompass hay Thomas Net, v.v... Ngoài ra, có thể truy cập thử cả trang chủ của các công ty đó. Hoặc bạn nên thông qua trao đổi bằng email với đối tác để thấy rõ độ tin cậy của đối tác rồi mới bắt đầu giao dịch.

Thông tin liên quan:

Tổ chức xúc tiến thương mại Nhật Bản:

(TTPP) <http://www.jetro.go.jp/tppoas/ibsc/indexj.html>

Kompass <http://www.kompass-usa.com/>

Thomas Net <http://www.thomasnet.com/>

III.2. Hợp đồng

Câu 63. Đề nghị giải thích các điều kiện thương mại như như FOB hoặc CIF ?

Trả lời câu 63:

Trong giao dịch quốc tế thường phát sinh những sai khác có thể dẫn đến tranh chấp về điều kiện thương mại giữa các nước hay các khu vực. Trong bối cảnh đó, Phòng Thương mại Quốc tế (ICC) đã ban hành điều kiện thương mại được sử dụng trong các hợp đồng mua bán quốc tế (viết tắt là Incoterms), đây được xem như Quy tắc chung thống nhất mang tính quốc tế về giải thích các điều kiện thương mại. Theo quy tắc của Incoterms mới nhất năm 2010, nghĩa vụ của người bán và người mua được phân loại như sau:

Quy tắc áp dụng chung cho cả vận chuyển đơn phương thức hoặc vận chuyển đa phương thức

EXW	EX WORKS	Giao hàng tại xưởng
FCA	FREE CARRIER	Giao hàng cho người vận chuyển
CPT	CARRIAGE PAID TO	Đã bao gồm chi phí vận chuyển
CIP	CARRIAGE AND INSURANCE PAID TO	Đã bao gồm chi phí vận chuyển và bảo hiểm
DAT	DELIVERED AT TERMINAL	Giao hàng tại bến
DAP	DELIVERED AT PLACE	Giao hàng tại nơi đến
DDP	DELIVERED DUTY PAID	Giao hàng đã nộp thuế

Quy tắc vận chuyển trên biển và đường thủy nội địa

FAS	FREE ALONGSIDE SHIP	Giao dọc mạn tàu
FOB	FREE ON BOARED	Giao lên tàu
CFR	COST AND FREIGHT	Bao gồm tiền hàng và cước phí
CIF	COST INSURANCE AND FREIGHT	Tiền hàng, bảo hiểm và cước phí

FOB là gì?

Theo điều kiện thương mại, trong trường hợp giá FOB (Free On Board), người bán hàng ở nước ngoài sẽ chịu mọi chi phí về hàng hóa sau khi hoàn thành thủ tục thông quan xuất khẩu đến khi xếp hàng lên phương tiện vận chuyển (lên tàu) (trong giá mà người bán đưa ra bao gồm cả các chi phí cho đến khi hàng được xếp lên phương tiện vận chuyển).

Người mua sẽ chịu chi phí vận chuyển, chi phí bảo hiểm vận tải từ khi hàng được xếp lên phương tiện vận chuyển đến khi hàng đến nơi đến.

Quyết định phương thức vận chuyển

Trong trường hợp điều kiện thương mại là FOB thì người mua cần quyết định lựa chọn phương thức vận chuyển nào và thông báo cho người bán biết. Theo Incoterms thì người mua sẽ chỉ định công ty vận tải cho người bán, người bán xuất hàng.

Khi quyết định phương thức vận chuyển, những điểm cần xem xét là số lượng, trọng lượng, thể tích hàng hóa và mức độ cấp bách của hàng hóa, v.v... Phương thức vận chuyển bưu kiện nhỏ quốc tế sẽ không thể chuyển được hàng theo hình thức trả cước phí vận chuyển khi hàng đến nơi nên có thể lựa chọn 1 trong các phương thức khác như sau: (1) Chuyển phát quốc tế tận nơi, (2) Vận chuyển hỗn hợp bằng đường hàng không, (3) Vận chuyển hỗn hợp bằng đường biển, sau đó phải thông báo cho người bán để người bán xuất hàng. Sau khi hoàn thành việc xuất hàng, người mua hàng cần nắm được các thông tin về người vận chuyển đã sử dụng (người bán chỉ định người vận chuyển đã định trước cũng được), vận đơn đường biển (B/L) hoặc vận đơn đường hàng không (AWB) và bản copy hóa đơn sau đó chuẩn bị cho hàng đến. Vận đơn đường biển phải là bản gốc.

Trong các phương thức vận chuyển trên, (1) Dịch vụ chuyển phát quốc tế tận nơi là loại dịch vụ vận chuyển xuyên suốt từ cửa đến cửa (door to door) gồm cả thủ tục thông quan xuất nhập khẩu, còn loại (2) và (3) là chỉ có dịch vụ vận chuyển nên người mua hàng cần ủy thác cho công ty chuyên thực hiện nghiệp vụ thông quan tiến hành các thủ tục thông quan nhập khẩu hoặc chuyển phát trong nước, đồng thời thông báo về thông tin hàng hóa do người bán cung cấp cho các công ty chuyên làm dịch vụ hải quan để tiến hành các thủ tục. Về bảo hiểm vận tải, loại (1) có thể mua bảo hiểm thông qua một hợp đồng đặc biệt với nhà vận chuyển quốc tế tận nơi. Loại (2) và (3) có thể mua bảo hiểm hàng hóa tại các công ty bảo hiểm thông thường, nhưng cũng có thể yêu cầu công ty vận chuyển đó thu xếp giúp.

Thông tin liên quan:

Phòng Thương mại Quốc tế Nhật Bản (ICC): <http://www.iccjapan.org/>

Câu 64: Khi được nhà cung cấp nước ngoài yêu cầu mã số thuế, điều này có ý nghĩa gì?

Trả lời câu 64:

Mã số thuế là gì?

Tại Mỹ, mã số thuế là mã số của người nộp thuế ghi trên tờ khai nộp thuế khi họ bán hàng cho người tiêu dùng và nộp thuế cho Nhà nước. Người nhập khẩu Nhật Bản không bán lại hàng hóa trong nước Mỹ nên không có mã số thuế. Mã số thuế cũng được gọi là Resell number, Resale number. Khi được hỏi “có mã số thuế hay không” thì hãy trả lời là “không”.

Trường hợp xuất khẩu

Có 2 loại hình xuất khẩu như sau:

- (1) Xuất khẩu trực tiếp: nhà sản xuất (maker) xuất hàng trực tiếp ra nước ngoài
- (2) Xuất khẩu gián tiếp: chuyển những hàng hóa đang được lưu thông trong nước đó sang xuất khẩu.

Nếu được hỏi về “mã số thuế” thì tương ứng với trường hợp (2). Trường hợp xuất khẩu gián tiếp như ở (2), lựa chọn 1 trong 2 cách là yêu cầu mã số thuế Resell number, hoặc bán hàng đã có thuế. Có trường hợp nhà cung cấp sẽ không bán hàng cho những người không có mã số thuế.

Thủ tục hoàn thuế phức tạp

Nếu xuất khẩu trực tiếp theo các thủ tục chính thức thì sẽ được miễn thuế. Nếu xuất khẩu gián tiếp thì sẽ được hoàn trả thuế đã nộp. Vì thủ tục hoàn thuế phức tạp, nên người kinh doanh có xu hướng tránh các thủ tục này, vì vậy trên thực tế thường không phải tiến hành thủ tục hoàn thuế. Một khi không được phép miễn thuế như ở các cửa hàng miễn thuế hay kinh doanh theo hình thức đặt hàng qua thư điện tử,...thì các cửa hàng bán lẻ thông thường phải xuất khẩu với giá đã bao gồm thuế.

Tên gọi của thuế gián tiếp này tùy từng khu vực khác nhau sẽ khác nhau, Nhật Bản gọi là thuế tiêu dùng, Mỹ gọi là thuế Nhà Nước, EU gọi là thuế giá trị gia tăng (VAT). Mỗi loại đều tuân thủ theo Luật quy định của nước đó. Do Luật trong nước không có hiệu lực với các giao dịch nước ngoài nên trong trường hợp xuất khẩu sẽ được miễn thuế.

Câu 65. Trường hợp muốn ký hợp đồng nhập khẩu và bán hàng độc quyền, cần phải làm thế nào?

Trả lời 65:

Việc nhập khẩu và bán hàng độc quyền (bán hàng độc quyền) là việc nhập khẩu và bán hàng hóa mà người kinh doanh nhập khẩu hoặc người bán hàng trong nước Nhật Bản ký kết với nhà sản xuất nước ngoài hợp đồng để được độc quyền nhập khẩu hoặc độc quyền bán hàng trong nước. Người kinh doanh có được sự độc quyền thương mại từ nhà sản xuất như thế này được gọi là người nhập khẩu độc quyền hoặc người nhập khẩu phân phối độc quyền.

Ưu điểm

Nhập khẩu bán hàng độc quyền về mặt hợp đồng là giao dịch trong mối tương quan giữa người này với người khác, quyền sở hữu hàng hóa nhập khẩu được chuyển từ người này sang người khác. Sản phẩm được mua bán theo hình thức “Bán hết/Mua hết” giữa nhà sản xuất và người nhập khẩu, không bị hạn chế về giá bán hàng trong nước bởi nhà sản xuất. Người nhập khẩu có thể tự do thiết lập giá bán hàng.

Nếu có đặc quyền là bán hàng độc quyền thì người nhập khẩu được nhà sản xuất cam kết không giao dịch nhập khẩu với bên thứ 3 nào khác ngoài người nhập khẩu, và do đó người nhập khẩu có thể xây dựng vị trí độc quyền trên thị trường. Vị trí độc quyền sẽ có thể loại bỏ được các đối thủ cạnh tranh nhập khẩu và bán sản phẩm của cùng nhà sản xuất trên cùng thị trường, có thể hoạt động bán hàng độc quyền. Vì vậy rất nhiều nhà kinh doanh nhập khẩu mong muốn ký kết hợp đồng nhập khẩu bán hàng độc quyền để có được sự đảm bảo về lợi nhuận bán hàng.

Những điểm chú ý về hợp đồng

Trong các hợp đồng nhập khẩu bán hàng độc quyền thường quy định các điều khoản như dưới đây, do đó khi người nhập khẩu ký kết hợp đồng cần xem xét và cân nhắc đầy đủ về hiện trạng của hàng hóa, tính tương lai của hàng hóa, v.v...

- (1) Thời hạn hợp đồng phải được viết rõ ràng, quy định rõ về điều kiện gia hạn, kết thúc hợp đồng.
- (2) Quy định về hàng hóa mua bán, cấm việc sử dụng hàng hóa của đối thủ cạnh tranh
- (3) Quy định khu vực hoạt động bán hàng.
- (4) Quy định điều kiện giao nhận, phương thức thanh toán.
- (5) Phân chia doanh thu bán hàng, tỷ lệ nắm giữ hàng tồn kho, nghĩa vụ thực hiện dịch vụ sau bán hàng hay phân chia chi phí quảng cáo, v.v...

Câu 66. Trường hợp giao dịch lô hàng nhỏ cũng cần phải ký hợp đồng phải không?

Trả lời 66:

Hợp đồng là gì?

Từ trước đến nay, việc tạo lập hợp đồng là nhằm mục đích ghi lại chính xác, rõ ràng ý định của hai bên đương sự trong hợp đồng, nhằm tránh trước những hiểu nhầm hoặc tranh chấp giữa các bên đương sự và thực hiện hợp đồng theo đúng mục đích của 2 bên khi ký kết hợp đồng. Do đó, cho dù 2 bên có cố gắng tạo lập hợp đồng mà lại thiếu mất điều kiện quan trọng của hợp đồng, hay cách viết hợp đồng không rõ ràng có thể dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau thì cũng không thể đạt được mục đích vốn có của hợp đồng.

Về mặt nghiệp vụ, vai trò số 1 của hợp đồng là để chứng minh sự tồn tại của hợp đồng và nội dung của hợp đồng, qua đó ngăn chặn tranh chấp phát sinh. Trong trường hợp giả sử có tranh chấp xảy ra giữa các bên đương sự thì hợp đồng sẽ là công cụ để đàm phán với đối phương, yêu cầu thực hiện hợp đồng, đây là vai trò thứ 2 của hợp đồng. Đối với các bên đương sự trong hợp đồng thì đây là vai trò quan trọng nhất của hợp đồng.

Hợp đồng trong trường hợp nhập khẩu quy mô nhỏ

Nhập khẩu kinh doanh nhỏ cũng là giao dịch với nước ngoài, do đó cũng cần phải có hợp đồng để tránh hiểu nhầm hoặc tranh chấp giữa các bên đương sự. Trong thương mại có rất nhiều loại hợp đồng nhưng phổ biến nhất là hợp đồng mua bán. Hợp đồng này có rất nhiều cách gọi nhưng hợp đồng hay được sử dụng là Sales Contract hay Purchase Order, v.v... Ngôn ngữ chính thức sử dụng trong hợp đồng thông thường là tiếng Anh, là ngôn ngữ thông dụng ở cả 2 nước giao dịch. Hợp đồng được cấu thành theo các điều khoản sau:

Họ và tên người bán/ Địa chỉ liên hệ

Họ và tên người mua/ Địa chỉ liên hệ

Nội dung đặt hàng (Số hiệu hàng hóa, tên hàng hóa, thông tin chi tiết về hàng hóa như kích cỡ, màu sắc, đơn giá, số lượng, kim ngạch, v.v...)

Phương thức vận chuyển, thời gian xuất hàng, cước phí vận chuyển, phí bảo hiểm, phương thức thanh toán

Số hiệu hợp đồng

Ngày ký hợp đồng

Cách xử lý trong trường hợp hàng lỗi hoặc thiếu hàng, v.v... cũng nên quy định trước.

Trong trường hợp đặt hàng qua cửa hàng trực tuyến ở nước ngoài, trên trang đặt hàng sẽ có thêm các điều khoản chi tiết cùng với nội dung trên. Đây cũng chưa thể gọi là hợp đồng nhưng cũng có hiệu lực giống như hợp đồng vì đã đặt hàng sau khi đồng ý với những nội dung được đăng tải. Do đó điều quan trọng là phải đọc kỹ và nắm rõ nội dung rồi mới đặt hàng.

Câu 67. Trường hợp hàng nhập khẩu về bị lỗi hoặc bị thiếu cần phải làm thế nào?

Trả lời 67:

Các loại khiếu nại

Trong trường hợp phát sinh thiệt hại với hàng hóa nhập khẩu thì có thể khiếu nại các bên khác nhau tùy thuộc vào việc ai là người chịu trách nhiệm cho thiệt hại đó.

- (1) Khiếu nại vận chuyển
- (2) Khiếu nại bảo hiểm
- (3) Khiếu nại thương mại

Khi hàng hóa phát sinh thiệt hại trong quá trình vận chuyển thì công ty vận chuyển chịu trách nhiệm nên bạn khiếu nại công ty vận chuyển. Nhưng trường hợp đã có bảo hiểm vận tải thì yêu cầu công ty bảo hiểm.

Với hàng không đúng hợp đồng ví dụ hàng hóa bị hư hại hay thiếu hàng...mà không có bảo hiểm thì trước tiên sẽ khiếu nại người xuất khẩu, yêu cầu họ nhanh chóng gửi hàng thay thế hoặc gửi trả lại tiền hàng cho mình...

Sự cần thiết của hợp đồng

Để tránh rắc rối với nhà kinh doanh nước ngoài là người xuất khẩu thì trước khi bắt đầu giao dịch, cần phải xác nhận với nhau về các điều khoản hợp đồng và lưu thành văn bản, đây là một việc hết sức quan trọng. Khi xảy ra các vấn đề như hàng hóa bị hư hại hay thiếu hàng...cũng cần phải quyết định trước xem xử lý như thế nào với số hàng đã nhận. Ví dụ như gửi trả lại hàng khiếu nại, trong trường hợp đó bên nào sẽ chịu chi phí trả lại hàng, hoặc nếu không trả lại hàng thì trả lại tiền như thế nào, v.v...Cả 2 bên người nhập khẩu và người xuất khẩu cũng cần trao đổi trước xem hàng hóa tổn thất có được giảm giá hay không, hay sẽ thanh toán vào lần giao dịch sau, v.v...là những điều kiện cần thiết không thể thiếu khi giao dịch với nhà kinh doanh nước ngoài.

Câu 68. Xin cho biết những điểm cần lưu ý trong trường hợp thực hiện thanh toán online với các nhà cung cấp ở nước ngoài.

Trả lời 68.

Trang chủ của các công ty bán buôn

Phương thức đặt hàng qua internet bằng cách truy cập vào trang chủ của công ty ở nước ngoài là cách đặt hàng rất nhanh chóng và dễ dàng nên các bên đều mong muốn sử dụng. Tuy nhiên, dù là đơn giản thì cũng có vài điểm cần lưu ý.

Trước hết, khi xem trang chủ của công ty đối tác hãy xác nhận các nội dung sau:

- (1) Địa chỉ nhà cung cấp, số điện thoại, số FAX, Email
- (2) Số lượng đặt hàng tối thiểu (Minimum Order)
- (3) Phương thức thanh toán (Payment Method)
- (4) Tính an toàn khi thanh toán
- (5) Phương thức vận chuyển
- (6) Điều kiện giao dịch thương mại như trả hàng, thiếu hàng, v.v...(Terms & Condition).

Đặc biệt cần xác nhận về phương thức thanh toán và phương thức vận chuyển, nếu chưa rõ ràng có thể hỏi lại qua Email. Nếu có thể, nên tìm hiểu trước và nắm rõ các điều kiện giao dịch như quy định về trả hàng, thiếu hàng, v.v...

Đặt hàng

Khi đặt hàng, các công ty thường có mẫu đặt hàng chuyên dụng, sau khi điền thông tin cần thiết vào các cột trống thì có thể đặt hàng dễ dàng. Tuy nhiên, tùy theo từng công ty, có nơi sẽ không có cột điền tên nước của người đặt hàng mà chỉ có thể chọn nước đó, hoặc có thể chọn nước trong cột tên nước nhưng ví dụ lại chỉ có “USA” hoặc “CANADA” chẳng hạn. Trong trường hợp này, nhà cung cấp muốn chỉ định đối tác giao dịch chỉ có trong nước đó hoặc chỉ ở khu vực Bắc Mỹ. Tuy nhiên vẫn có thể xuất khẩu sang cả những nước khác ngoài các nước chỉ định trên, nên có thể hỏi lại qua email xem có xuất khẩu sang Nhật hay không.

Khi điền thông tin thẻ tín dụng vào mẫu đặt hàng hãy xác nhận xem có đảm bảo an toàn hay không.

III.3. Vận chuyển hàng hóa và thông quan

Câu hỏi 69: Phương pháp làm thủ tục thông quan có khác nhau theo phương thức vận chuyển không?

Trả lời câu 69:

Phương pháp làm thủ tục thông quan khác nhau tùy theo phương thức vận chuyển được lựa chọn như dưới đây:

<i>Phương thức vận chuyển</i>	<i>Khái quát</i>	<i>Thủ tục thông quan</i>
Bưu điện quốc tế	<p>Trọng lượng đến 30kg.</p> <p>Không vận chuyển hàng hóa nguy hiểm được quy định trong các điều ước về vận chuyển bưu điện quốc tế của các nước.</p> <p>Vận chuyển từ cửa đến cửa (Door to Door).</p>	<p>Với các hàng hóa mà giá tính thuế ≤ 200.000 Yên thì các chi nhánh thông quan của Công ty dịch vụ bưu điện (Japan Post Service Co., Ltd) sẽ tiến hành thủ tục thông quan. Hàng hóa không cần nộp thuế sẽ được chuyển đi mà không cần làm thủ tục nộp thuế. Hàng hóa cần phải nộp thuế thì phải đóng thuế nhập khẩu, thuế tiêu dùng khi chuyển đi.</p> <p>Hàng hóa trên 200.000 Yên thì chủ hàng thông thường phải làm thủ tục khai báo nhập khẩu. Tuy nhiên có thể yêu cầu Các công ty thực hiện nghiệp vụ thông quan, bao gồm cả công ty dịch vụ bưu điện thay thế mình giải quyết thủ tục. Điều quan trọng là để làm thủ tục thông quan thì người xuất hàng phải lập bản khai báo thuế và hóa đơn hàng, đính kèm hàng hóa khi gửi.</p>

<i>Phương thức vận chuyển</i>	<i>Khái quát</i>	<i>Thủ tục thông quan</i>
Vận chuyển quốc tế đến tận nơi	<p>Trọng lượng đến khoảng vài trăm kg.</p> <p>(khác nhau tùy từng công ty vận chuyển)</p> <p>Có những danh mục hàng hóa không vận chuyển ví dụ ngoài các hàng hóa nguy hiểm còn có hàng quý giá, hàng động thực vật.</p> <p>Vận chuyển từ cửa đến cửa (Door to Door).</p>	Hàng hóa được gửi trực tiếp. Tiền thuế sẽ được Công ty vận chuyển cho ứng trước. Sau đó sẽ thanh toán lại cho công ty vận chuyển. (có thể thanh toán bằng chuyển khoản)
Chuyên chở hàng hóa	<p>Không giới hạn về trọng lượng, thể tích.</p> <p>Về cơ bản là phương thức vận chuyển giữa các sân bay, hải cảng.</p>	<p>Khi yêu cầu các công ty chuyên làm dịch vụ hải quan thực hiện nghiệp vụ thông quan sẽ phát sinh phí thông quan. Nếu giá hàng khai báo \leq 201.000 Yên thì phí thông quan là 11.800 Yên, nếu giá dưới 201.000 Yên thì phí thông quan là 8.600 Yên.</p> <p>Nếu muốn chuyển hàng đến hệ thống cửa hàng thì cần yêu cầu công ty vận chuyển trong nước.</p>

Câu 70: Về phương thức vận chuyển hàng hóa mua tại chỗ ở nước xuất khẩu, nên chọn phương thức chuyên chở nào để tiết kiệm giá cước?

Trả lời 70:

Cước phí vận chuyển

Để tính toán được cước phí vận chuyển (phí lưu thông hàng hóa) thì thông thường cần phải biết các thông tin như hàng hóa định gửi đi sẽ đóng gói bao bì như thế nào, đóng thành mấy kiện, trọng lượng và thể tích của từng kiện hàng đóng gói là bao nhiêu (kích thước chiều dài x chiều ngang x chiều cao). Hơn nữa, tùy theo phương thức vận chuyển mà có thể còn bị giới hạn về trọng lượng, độ lớn của từng kiện hàng đóng gói cho nên cần phải đóng gói trong giới hạn cho phép đó. Tổng các chi phí phát sinh cho đến khi hàng hóa đến được tay người nhập khẩu gồm có các chi phí, ví dụ ngoài chi phí vận chuyển quốc tế còn có chi phí làm thủ tục thông quan, chi phí vận chuyển trong nước, v.v..., vì vậy cần cân nhắc xem lựa chọn phương thức vận chuyển nào cho hiệu quả.

Phương thức vận chuyển bưu kiện quốc tế

Mỗi nước sẽ có quy định khác nhau nhưng với hàng hóa mua ở địa phương có khối lượng khoảng 20kg hoặc 30kg/ 1 bưu kiện thì có thể gửi theo phương thức vận chuyển bưu kiện quốc tế. Với đường hàng không, thông thường có thể sử dụng (1) bưu kiện hàng không và (2) chuyển phát nhanh quốc tế (EMS = Express Mail Service). Với mỗi loại thì sau khi hàng hóa đến Nhật Bản đều phải làm thủ tục thông quan theo từng kiện hàng tại các chi nhánh thông quan của Công ty dịch vụ bưu điện, sau đó hàng sẽ được chuyển đến nơi đến.

Với hàng hóa có giá tính thuế ≤ 200.000 Yên, chi nhánh thông quan của Công ty dịch vụ bưu điện sẽ thực hiện các thủ tục thông quan. Nếu không cần phải nộp thuế thì hàng sẽ được chuyển đến người nhập khẩu mà không cần làm thủ tục về thuế, nếu cần phải nộp thuế thì khi chuyển hàng đến, người nhập khẩu phải nộp thuế nhập khẩu, thuế tiêu dùng rồi mới nhận hàng.

Với hàng hóa trên 200.000 Yên, thông thường Chủ hàng cần tiến hành các thủ tục khai báo nhập khẩu. Tuy nhiên có thể yêu cầu công ty thực hiện dịch vụ thông quan, bao gồm cả Công ty dịch vụ bưu điện thay thế mình thực hiện. Điều quan trọng là để làm thủ tục thông quan thì người xuất hàng phải lập bản khai báo thuế và hóa đơn hàng hóa, gửi kèm hàng hóa khi gửi.

Chuyển phát quốc tế tận nơi

Trong loại hình chuyển phát quốc tế tận nơi, cước phí vận chuyển không chỉ dựa trên

trọng lượng hàng hóa đơn thuần, đối với hàng hóa chiếm nhiều dung tích (ví dụ hàng hóa trọng lượng rất nhẹ như lông vũ...) thì sẽ tính toán trọng lượng dung tích, cách tính này sử dụng hệ số nhất định, tính toán xem theo giá trị nào thì sẽ lớn hơn, từ đó tính cước phí. Hàng hóa sau khi đến Nhật thì Công ty kinh doanh dịch vụ sẽ tự động thực hiện thủ tục thông quan thông thường. Khi đó cần phải có hóa đơn hàng hóa. Khi yêu cầu công ty kinh doanh dịch vụ ở địa phương chuyển hàng thì hãy chuyển cả hóa đơn bán hàng đã chuẩn bị trước cho họ. Khi phát sinh thanh toán thuế quan để thông quan, công ty kinh doanh dịch vụ có thể ứng trước, sau đó sẽ yêu cầu hoàn trả khi chuyển hàng.

Phương thức chuyển phát quốc tế tận nơi có 1 số Công ty kinh doanh lớn như Fedex, DHL, UPS... Nếu ở các nước mà bạn mua hàng có chi nhánh của các công ty này thì có thể nhờ họ chuyển hàng sang Nhật Bản. Ngoài ra, nếu các công ty vận tải lớn của Nhật Bản có hệ thống liên kết chuyển phát quốc tế tận nơi đặt chi nhánh ở địa phương đó, thì cũng có thể yêu cầu chuyển hàng do có sự tiện lợi và có độ tin cậy.

Hàng xách tay

Trong trường hợp hàng hóa được chuyển về dưới dạng xách tay mà trọng lượng trong phạm vi cho phép không bị tính cước của các công ty hàng không thì không mất cước phí vận chuyển. Nếu vượt quá trọng lượng cho phép thì có trường hợp sẽ bị tính phí. Tuy nhiên cho dù là hàng xách tay thì cũng là hàng hóa vận chuyển về nước để bán nên cũng cần thực hiện thủ tục thông quan thông thường tại sân bay. Vì vậy chúng tôi khuyên bạn nên chuẩn bị trước bản kê chi tiết hàng hóa, hóa đơn hàng hóa, v.v...

Tình hình vận chuyển ở địa phương của nước xuất khẩu

Có trường hợp ở các khu vực mua hàng không có chi nhánh của công ty chuyển phát quốc tế tận nơi để chuyển hàng, hoặc cước phí vận chuyển sang Nhật đắt. Nếu là hàng hóa không dễ bị hư hỏng như đồ gỗ, tạp hóa, v.v... và vẫn còn đủ thời gian đến kỳ hạn giao hàng thì có thể sử dụng phương thức vận chuyển hàng hóa hỗn hợp (LCL) để vận chuyển hàng.

Bạn nên tính toán và so sánh cước phí vận chuyển của mỗi phương thức vận chuyển.

Câu 71: Xin cho biết về bưu điện quốc tế?

Trả lời 71:

Bưu điện quốc tế gồm có EMS (Dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế EMS) và vận chuyển bưu kiện quốc tế <đường hàng không, đường thủy, chuyển phát tiết kiệm (SAL) >, về nguyên tắc sẽ vận chuyển từ cửa đến cửa (Door to door). Các quy định về trọng lượng, hoặc dung tích giới hạn có thể vận chuyển sẽ khác nhau ở các nước tiếp nhận hàng hóa, nhưng thông thường là đến khoảng 30kg. Thủ tục thông quan về nguyên tắc do các chi nhánh thông quan của Công ty dịch vụ bưu điện thực hiện. Chi tiết xin vui lòng liên hệ các bưu cục, công ty dịch vụ bưu điện.

EMS là gì?

EMS là loại hình dịch vụ chuyển phát nhanh hồ sơ giấy tờ hoặc hàng hóa, là loại dịch vụ chuyển phát nhanh nhất thông qua vận chuyển bằng đường hàng không. Các cơ quan công ích của các nước có gia nhập Tổ chức Liên minh Bưu chính Thế giới cung ứng dịch vụ này theo các điều ước quy định. Ngoài ra, dịch vụ này còn có hệ thống theo dõi đường đi của hàng hóa cho nên có thể kiểm tra tình trạng vận chuyển của hàng hóa. Hiện nay, tại các bưu cục của Nhật có thể sử dụng dịch vụ này tới hơn 120 nước, khu vực trên thế giới.

Từ lúc chuyển hàng đến lúc giao hàng

Khi chuyển hàng hóa đóng gói, bạn hãy điền thông tin chi tiết hàng hóa vào “Tờ khai thuế quan mẫu CN23” (CustomsDeclaration (Anh Mỹ), Delaration en Douance (Pháp)) có sẵn ở các quầy giao dịch tại các bưu cục, sau đó gửi hàng cùng với tờ khai tại các quầy giao dịch. “Tờ khai thuế quan” tương đương với hóa đơn hàng hóa, là giấy tờ quan trọng trong vận chuyển hàng hóa thông thường nên cần phải ghi chép chi tiết thông tin hàng hóa, số lượng, giá cả, v.v ... (nếu giá tính thuế trên 200.000 Yên thì cần lập hóa đơn riêng và gửi cùng với tờ khai thuế quan). Nếu gửi EMS thì cần ghi rõ thông tin chi tiết hàng hóa, số lượng, giá cả...trên “Nhãn EMS”. Thủ tục thông quan xuất nhập khẩu được thực hiện tại các bưu cục quốc tế phía gửi hàng đi và phía hàng đến dựa trên tờ khai hoặc nhãn EMS.

Bảo hiểm vận chuyển

Trong EMS có cơ chế bồi thường tổn thất ở mức giới hạn tối đa là 2.000.000 Yên, nếu giá hàng hóa đến 20.000 Yên thì không mất phí, còn nếu quá 20.000 Yên thì cứ mỗi 20.000 Yên sẽ trả phí bảo hiểm bổ sung là 50 Yên thì sẽ được bồi thường mức tổn thất thực tế. Tùy theo từng nước mà có nước có thể đóng bảo hiểm và có nước không, ngoài ra, tiền bảo hiểm...cũng khác nhau nên cần phải điều tra trước ở mỗi nước chuyển hàng. Phương thức vận chuyển bưu kiện quốc tế cũng có thể đóng bảo hiểm. Khi gửi bưu kiện ở các quầy

giao dịch tại các bưu cục, có thể yêu cầu cả bảo hiểm vận chuyển và số tiền bảo hiểm, khi đó sẽ thanh toán cả cước phí vận chuyển cùng với phí bảo hiểm. Nếu số tiền bảo hiểm đến 20.000 Yên thì phí bảo hiểm là 400 Yên, nếu số tiền bảo hiểm quá 20.000 Yên thì phí bảo hiểm bổ sung sẽ là cứ mỗi 20.000 Yên thì đóng thêm 50 Yên.

Bao bì đóng gói trong phương thức EMS hay bưu kiện quốc tế đều quy định về độ lớn, trọng lượng tối đa nên cần phải lưu ý sao cho trong mức giới hạn cho phép.

Thông tin liên quan:

Công ty dịch vụ bưu điện Nhật Bản (Bưu điện quốc tế):

<http://www.post.japanpost.jp/int/index.html>

Câu 72: Xin cho biết về dịch vụ chuyển phát quốc tế?

Trả lời 72:

Ưu điểm khi sử dụng công ty chuyển phát quốc tế tận nơi

Số lượng các khu vực, các nước có thể sử dụng phương thức vận chuyển này đang ngày càng tăng, độ lớn hay trọng lượng hàng hóa mà công ty chuyển phát cũng ngày càng tăng. Tốc độ chuyển phát cũng nhanh, nếu từ các đô thị chính trên toàn thế giới thì có thể vận chuyển trong vòng 1 tuần. Đây là hệ thống vận chuyển từ cửa đến cửa, cho nên hàng hóa được xuất ra từ người xuất khẩu sẽ được vận chuyển xuyên suốt bao gồm cả việc thông quan cho đến khi chuyển đến cửa hàng hoặc nhà của người nhập khẩu. Thuế nhập khẩu hoặc thuế tiêu dùng sẽ được công ty chuyển phát quốc tế tận nơi tạm ứng để thanh toán, sau đó người nhập khẩu sẽ thanh toán lại tiền thuế nhập khẩu hay thuế tiêu dùng cho công ty chuyển phát khi họ giao hàng. Vì vậy đây là phương thức vận chuyển rất tiện lợi khi sử dụng đối với người nhập khẩu lô hàng quy mô nhỏ.

Trọng lượng giới hạn của hàng hóa có thể vận chuyển sẽ khác nhau tùy theo các công ty khác nhau, nhưng hàng hóa thường vào khoảng 70 ~ 100kg là có thể vận chuyển được. Không chỉ có quy định về trọng lượng, có trường hợp quy định cả về chiều dài, độ lớn, v.v..., cho nên cần tìm hiểu trước xem trọng lượng, hay độ lớn của hàng hóa bao gồm cả vật liệu bao bì đóng gói như thế nào?

Những điểm cần chú ý

Với nhóm hàng đối tượng theo Luật Vệ sinh An toàn Thực phẩm hoặc Luật Dược phẩm... trong trường hợp vận chuyển hàng hóa cần phải khai báo hoặc xin giấy phép, cần phải chuẩn bị trước giấy tờ phải nộp cho các Bộ ngành liên quan. Tùy theo từng công ty chuyển phát quốc tế tận nơi, có công ty sẽ không vận chuyển những hàng hóa cần giải quyết thủ tục theo Luật Vệ sinh An toàn Thực phẩm hoặc Luật Dược phẩm. Một số nhóm hàng có thể không được vận chuyển khác có thể liệt kê như động vật, thực vật, hàng tươi sống, chi tiết xin xác nhận lại với các công ty chuyển phát quốc tế tận nơi.

Bảo hiểm vận chuyển

Dịch vụ chuyển phát quốc tế tận nơi có thể đóng bảo hiểm. Phương pháp tính phí bảo hiểm: (cước phí vận chuyển + giá trị hàng hóa Khai báo) x 1.1 x 0.01 = phí bảo hiểm

Nhìn chung, số tiền bảo hiểm được tính thêm 10% trên giá trị hàng hóa Khai báo. Tuy nhiên tùy từng công ty chuyển phát khác nhau sẽ có quy định khác nhau nên hãy liên hệ trực tiếp với công ty chuyển phát.

Dịch vụ thanh toán khi hàng đến

Tùy theo các công ty chuyển phát quốc tế, nếu có đăng ký trước dịch vụ tài khoản thì có thể sử dụng dịch vụ thanh toán cước phí khi hàng đến. Dịch vụ này rất tiện lợi khi sử dụng.

Thông tin liên quan:

DHL: <http://www.dhl.co.jp/>

Fedex: <http://www.fedex.com/jp/>

UPS: <http://www.ups.com/asi/jp/jpnindex.html>

Câu 73: Xin cho biết về vận chuyển hàng hóa.

Trả lời 73:

Trong phương thức vận chuyển hàng hóa thì có vận chuyển hàng hóa đường biển và vận chuyển hàng hóa đường hàng không. Container được sử dụng để vận chuyển hàng hóa đường biển có loại 20 feet và loại 40 feet. Khi vận chuyển hàng hóa đường hàng không sẽ quy định về kích thước palet, kích cỡ hoặc dung lượng container chứa hàng tùy theo từng loại máy bay.

Dịch vụ vận chuyển hỗn hợp

Hàng hóa vận chuyển trên tàu định tuyến được đóng theo đơn vị container. Trong kinh doanh nhập khẩu quy mô nhỏ, hàng hóa cồng kềnh hoặc hàng hóa nặng, khó sử dụng thương thức chuyển phát quốc tế tận nơi, thì có thể sử dụng dịch vụ vận chuyển hỗn hợp: gom hàng hóa lô nhỏ mà có cùng điểm đến lại theo từng container để vận chuyển.

Dịch vụ vận chuyển hỗn hợp là dịch vụ được cung cấp bởi các công ty vận tải đường biển chuyên bố trí sắp xếp tàu định tuyến, khi cần vận chuyển hàng hóa có thể yêu cầu công ty vận chuyển hỗn hợp đường biển (consolidator) chuyên gom và đóng thành container các lô hàng quy mô nhỏ. Dịch vụ này lần đầu tiên có thể vận chuyển hàng hóa giữa các cảng chính với lượng hàng hóa nhiều. Điều quan trọng cần lưu ý là do được xếp cùng với các loại hàng hóa khác nên cần phải tuân thủ nghiêm quy định đóng gói.

Trường hợp vận chuyển bằng máy bay, thì cũng có công ty vận chuyển hàng hóa hỗn hợp.

Các thông tin về công ty vận chuyển

Thông tin về công ty vận tải đường biển, lịch trình tàu chuyển, công ty vận tải hỗn hợp hàng hóa đường biển thường phân bố không đều, dẫn đến tình trạng khó khăn trong việc thu thập thông tin trên báo hay tạp chí thông thường. Khi hàng hóa đến cảng biển, cách nhanh nhất là trao đổi với công ty nghiệp vụ thông quan yêu cầu thực hiện thủ tục thông quan nhập khẩu, nhưng cũng có thể có được một số thông tin ở một mức độ nào đó bằng cách tìm kiếm từ khóa qua internet. Trên các trang web vận hành quản lý các tờ báo giấy chuyên ngành vận tải hoặc các trang web của Hiệp hội vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không (Tổ chức của các công ty vận chuyển hàng hóa đường hàng không), Hiệp hội giao nhận quốc tế (Tổ chức của các công ty vận chuyển xuyên suốt đa phương thức quốc tế)... cũng có đăng các Thông tin liên quan. Tùy theo điều kiện thương mại của hàng hóa, nếu là điều kiện FOB thì người nhập khẩu có quyền chỉ định phương thức vận chuyển, vì vậy người nhập khẩu có thể xem xét thông tin vận chuyển có được, rồi chỉ thị cho người xuất hàng ở

địa phương đó. Nếu là điều kiện CIF (đã bao gồm cước phí, phí bảo hiểm) thì người xuất khẩu có quyền lựa chọn phương thức vận chuyển, cho nên người nhập khẩu chỉ đề xuất nguyện vọng của mình mà thôi.

Thông tin liên quan:

Công ty Ocean Commerce: <http://www.ocean-commerce.co.jp>

Hiệp hội các Công ty dịch vụ thông quan Nhật Bản: <http://www.tsukangyou.or.jp>

Hiệp hội Vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không: <http://www.jafa.or.jp/>

Hiệp hội Giao nhận quốc tế: <http://www.jiffa.or.jp/>

Câu 74: Tôi có ý định bán hàng nhập khẩu dưới dạng xách tay, thủ tục thông quan phải làm như thế nào?

Trả lời 74:

Nhập khẩu hàng xách tay

Quà tặng hoặc hàng hóa được mua khi đi du lịch nước ngoài mang về nhằm mục đích sử dụng của cá nhân nếu vượt quá giới hạn được miễn thuế thì cũng phải thực hiện các thủ tục đơn giản để thông quan. Trong trường hợp nhập khẩu với mục đích là để bán thì hàng hóa đó là hàng hóa thương mại, về nguyên tắc cần phải thực hiện thủ tục nhập khẩu như với hàng hóa thương mại nói chung. Tuy nhiên, với một số hàng hóa ví dụ hàng tạp hóa sử dụng cho nhu cầu hàng ngày không cần làm thủ tục theo quy định của các Luật khác, có tổng giá tính thuế dưới 300.000 Yên thì có thể thực hiện các thủ tục thông quan đơn giản cho vật dụng dùng khi đi du lịch.

Thủ tục nhập khẩu

Hàng hóa thương mại mua mang về mà không cần các thủ tục theo quy định của các Luật khác, nếu giá tính thuế dưới 300.000 Yên thì cần nộp “Tờ khai hàng xách tay, hàng gửi riêng” (C-5360), hóa đơn, v.v..., sau đó thanh toán thuế nhập khẩu và thuế tiêu dùng rồi thông quan.

Trường hợp muốn cấp Giấy phép nhập khẩu thì khi khai báo trong “Tờ khai hàng gửi xuất khẩu/nhập khẩu (hàng xách tay, hàng gửi riêng)” (C-5340), trong 2 bản đã nộp thì 1 bản sẽ được cấp như Giấy phép. Mẫu hồ sơ có thể download trên trang chủ hải quan. Nếu không thể chuẩn bị trước được thì hãy khai báo với hải quan khi về nước.

Trường hợp hàng hóa có giá tính thuế trên 300.000 Yên không thể thông quan như vật dụng dùng cho du lịch được thì sẽ khai báo thủ tục thông quan nghiệp vụ tại hải quan khi nhập cảnh (Phòng vật dụng dùng cho du lịch)

Trường hợp hàng hóa cần giải quyết các thủ tục theo quy định trong các Luật khác, ví dụ Luật Vệ sinh An toàn Thực phẩm thì có thể gửi nhờ ở khu vực nợ thuế. (Cần phải trả phí bảo quản). Nếu là bộ đồ ăn thì sẽ nộp “Tờ khai nhập khẩu thực phẩm” cho Trạm kiểm dịch Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi. Nếu phải thẩm tra xem bộ đồ ăn có phù hợp tiêu chuẩn nhiễm chì hoặc cadium thì tùy từng trường hợp cũng có thể sẽ phải kiểm tra thực tế. Trường hợp phải kiểm tra thì khai báo với hải quan và yêu cầu “Lấy hàng mẫu”, cơ quan đăng ký kiểm tra thuộc Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi sẽ lấy mẫu để kiểm tra và tiến hành phân tích kiểm tra. Tiêu chuẩn quy cách sẽ khác nhau tùy theo độ sâu hoặc dung tích của bộ đồ ăn. Nếu hàng hóa hợp quy cách kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm thì sẽ được “Đóng dấu đã

Khai báo” vào tờ khai và cấp “Số hiệu Khai báo”, bạn sẽ giữ các giấy tờ này để tiến hành thủ tục thông quan nhập khẩu.

Ngoài ra, bạn có thể yêu cầu công ty dịch vụ thực hiện các thủ tục cùng với thủ tục thông quan bao gồm cả kiểm tra.

(Về việc nhập khẩu bộ đồ ăn, vui lòng tham khảo Câu hỏi 43).

Thông tin liên quan:

Hải quan (Mẫu C Liên quan Luật thuế quan):

http://www.custom.go.jp/kaisei/yousiki/form_c.thm

Câu 75: Xin cho biết làm thế nào để tìm được các công ty chuyên làm dịch vụ thông quan.

Trả lời 75:

Khi vận chuyển hàng là hàng hóa, sau khi hàng hóa đến cảng biển hoặc cảng hàng không của Nhật, bạn sẽ không thể nhận được hàng nếu không thực hiện thủ tục thông quan. Các cá nhân cũng có thể thực hiện được thủ tục thông quan nhưng nhìn chung họ thường yêu cầu các công ty dịch vụ thông quan (đại lý giao nhận) thay mình thực hiện thủ tục thông quan. Về câu hỏi nên yêu cầu các công ty dịch vụ thông quan nào, thì nhiều trường hợp người nhập khẩu ủy thác cho các công ty dịch vụ thông quan có liên kết với công ty vận chuyển để hàng hóa sau khi được vận chuyển sẽ được làm thủ tục trọn gói, nhưng nếu công ty vận tải lại chỉ chuyên chở hàng đến cảng biển hay đến sân bay thì bản thân người nhập khẩu phải tìm công ty dịch vụ thông quan.

Thủ tục thông quan

Hàng hóa đến từ nước ngoài nếu không thực hiện các thủ tục về mặt luật pháp tức là không làm toàn bộ các thủ tục thông quan thì không thể nhận hàng, không thể tự do sử dụng, xử lý. Các thủ tục thông quan này vốn dĩ là do người nhận hàng thực hiện, nhưng do yêu cầu về kiến thức chuyên môn để thực hiện, hơn nữa cũng mất nhiều thời gian cần thiết để khai báo hải quan nên thông thường người nhập khẩu hay yêu cầu công ty dịch vụ thông quan thay mình thực hiện.

Cách tìm kiếm công ty làm dịch vụ thông quan

Nghiệp vụ thông quan là một nghiệp vụ cần phải được cấp phép bởi văn phòng hải quan, và chỉ có các chuyên viên có chứng chỉ được cấp bởi chính phủ về hải quan mới có thể thay thế nhà xuất nhập khẩu thực hiện thủ tục thông quan. Các công ty dịch vụ thông quan đều tham gia một hiệp hội ở mỗi khu vực hải quan và tổ chức quốc gia đó gọi là “Hiệp hội các Công ty dịch vụ thông quan Nhật Bản”. Danh sách các công ty dịch vụ hải quan có thể tìm kiếm trên cơ sở dữ liệu gọi là “Hệ thống tìm kiếm các công ty thông quan” đăng tải trên trang chủ của Hiệp hội này. Bạn có thể chất lọc nội dung tìm kiếm theo từng khu vực quản lý hành chính và theo từng nhóm hàng.

Nghiệp vụ thông quan có liên quan mật thiết với cơ cấu lưu thông hàng hóa, nó thể hiện xem hàng hóa yêu cầu thông quan được xử lý như thế nào. Các công ty dịch vụ thông quan thường kiêm luôn cả nghiệp vụ vận tải trong nước, nghiệp vụ kho bãi... nên cần phải có kiến thức phong phú về lưu thông hàng hóa trong và ngoài nước. Bạn hãy xem xét các công ty vận tải hàng hóa có triển khai dịch vụ trên phạm vi toàn quốc. Các công ty vận tải này sẽ

có các chi nhánh thông quan ở các cảng hàng không trọng tâm ví dụ cảng hàng không Narita, vì vậy bạn hãy thử liên hệ các văn phòng kinh doanh của các công ty này đặt ở mỗi khu vực.

Thông tin liên quan:

Hiệp hội các Công ty dịch vụ thông quan Nhật Bản:

<http://www.tsukangyo.or.jp>

Câu 76: Người giao nhận “Forwarder” có vai trò như thế nào?

Trả lời 76:

Định nghĩa người giao nhận

Trong thời đại vận chuyển bằng đường thủy là chủ yếu, Người Giao nhận thường được gọi là công ty dịch vụ thông quan hoặc công ty vận chuyển hàng hóa đường biển. Tuy nhiên, cùng với sự mở rộng của tàu container và hàng hóa vận chuyển bằng đường hàng không, khái niệm người giao nhận trở nên phổ biến hơn. Người giao nhận theo nghĩa rộng có thể gọi là đại lý giao nhận hàng hóa vận tải đường biển, đại lý vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không, công ty dịch vụ thông quan, đại lý vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, nhà cung ứng vận chuyển (phương thức vận chuyển hỗn hợp), đại lý kho vận, đại lý vận tải đường biển, v.v..., họ sẽ thay Chủ hàng xử lý hàng hóa được vận chuyển quốc tế. Theo nghĩa hẹp, người giao nhận là đại lý giao nhận hàng hóa vận tải đường biển hoặc đại lý vận tải đường hàng không (phương thức vận chuyển hỗn hợp). Vốn dĩ có rất nhiều loại hình giao nhận tại các cảng, mỗi loại hình lại có chức năng riêng, nhưng những năm gần đây mỗi đại lý giao nhận lại thực hiện cả một số nghiệp vụ khác. Ví dụ, đại lý kho vận cũng thực hiện các thủ tục thông quan, các công ty dịch vụ thông quan cũng thực hiện cả nghiệp vụ vận chuyển.

Vai trò của người giao nhận

Trên phương diện lưu thông hàng hóa quốc tế, Người xuất khẩu được gọi là Người gửi hàng, Người nhập khẩu (chủ hàng) được gọi là Người nhận hàng. Công ty tàu thủy hoặc công ty hàng không được gọi là Người chuyên chở. Do đó, người giao nhận sẽ nhận hàng từ người gửi hàng, thay mặt thực hiện các thủ tục thông quan xuất khẩu, gửi hàng cho người chuyên chở. Tại nơi nhập khẩu, người giao nhận lại nhận hàng từ người chuyên chở, thay người nhận hàng thực hiện các thủ tục thông quan nhập khẩu, và giao lại hàng cho người nhận hàng. Đặc biệt, tại các cảng sẽ có rất nhiều nghiệp vụ khác nhau mà thông thường không phải chỉ với 1 công ty có thể xử lý được hàng hóa hoặc làm các thủ tục thông quan. Tuy nhiên, người xuất khẩu hoặc người nhập khẩu sẽ chỉ định thủ tục thông quan và xử lý hàng hóa cho 1 công ty giao nhận nào đó. Với các nghiệp vụ mà người giao nhận không thể tự thực hiện được thì người giao nhận sẽ liên kết với công ty khác tiến hành làm các thủ tục thông quan, xử lý hàng hóa tại các cảng biển hoặc sân bay mà người xuất khẩu hoặc người nhập khẩu đã ủy thác.

Công ty cung ứng vận tải đường biển cấp vận đơn đường biển (B/L), Công ty cung ứng vận tải hàng không (vận tải hỗn hợp) cấp vận đơn hàng không (AWB). Master B/L hoặc Master AWB do người chuyên chở cấp được gọi tương ứng là House B/L hoặc House AWB.

Thông tin liên quan:

Hiệp hội Giao nhận hàng hóa quốc tế: <http://www.jiffa.or.jp/>

**Câu 77: Làm thế nào để tiết kiệm chi phí vận chuyển đối với lô hàng hộp
khẩu số lượng nhỏ?**

Trả lời 77:

Phương thức vận chuyển quốc tế hàng hóa quy mô nhỏ có các loại như:

- (1) Bưu kiện – bưu kiện hàng không (EMS (chuyển phát nhanh quốc tế), bưu kiện thông thường), chuyển phát tiết kiệm SAL, bưu kiện đường thủy;
- (2) Chuyển phát quốc tế tận nơi;
- (3) Hàng hóa vận chuyển đường hàng không - vận chuyển hỗn hợp, vận chuyển riêng lẻ;
- (4) Hàng hóa vận chuyển đường biển – vận chuyển hỗn hợp.

Bạn lựa chọn 1 trong các phương thức trên sau khi đã xem xét về tính chất, số lượng của hàng hóa vận chuyển.

Hàng hóa vận chuyển quốc tế cần thực hiện thủ tục thông quan xuất nhập khẩu. Trong phương thức vận chuyển (1) và (2) thì các thủ tục thông quan sẽ do chi nhánh thông quan của Công ty dịch vụ bưu điện hoặc các Công ty chuyển phát tận nơi thực hiện, hàng hóa sẽ được chuyển đến tận nơi người nhận hàng nên có thể tiết kiệm được thời gian và công sức. Phương thức vận chuyển (3) và (4), người nhận hàng sẽ yêu cầu các công ty chuyên làm dịch vụ hải quan xử lý giúp thủ tục thông quan nhập khẩu và vận chuyển hàng hóa trong nước, tuy nhiên người nhận hàng vẫn có thể tự thực hiện các công việc trên. Trong phương thức vận chuyển (4), cước phí vận chuyển đường biển thường được quy định theo đơn vị dung tích là tấn ($1m^3$). Phí tối thiểu cũng được tính cho 1 tấn cho nên nếu hàng hóa có dung tích bé, thì cước phí vận chuyển có thể sẽ cao hơn.

Cách tính chi phí vận chuyển

Để tính toán chi phí bao gồm cả cước phí vận chuyển quốc tế thì cần phải xem xét rất nhiều yếu tố, do đó không phải đơn giản. Trong phương thức (1) và (2), ngoài cước phí vận chuyển đến Nhật còn có chi phí làm thủ tục thông quan xuất nhập khẩu, chi phí vận chuyển nội địa đến địa chỉ của người nhận, vì vậy nếu biết được trọng lượng/dung tích, số lượng hàng hóa theo mỗi kiện hàng nhập khẩu thì có thể tính toán được một cách đơn giản từ bảng cước phí. Tuy nhiên nếu là phương thức (3) và (4), thì ngoài cước phí vận chuyển đường biển hoặc cước phí vận chuyển đường hàng không, thì khi có biến động về tiền tệ hoặc khi giá dầu tăng phải trả thêm 1 khoản phụ phí ví dụ như CAF hay BAF, ngoài ra, còn phải kể đến phí thông quan tại cảng hoặc sân bay, hoặc chi phí để xử lý hàng hóa tại trạm vận

chuyển container. Bạn cần phải tham khảo trước báo giá của các công ty chuyên làm dịch vụ hải quan nơi ủy thác. Trong giao dịch thương mại, tiền hàng cũng là một dữ liệu cần thiết nhưng độ lớn (dung tích) và trọng lượng của hàng hóa là dữ liệu cần thiết không thể thiếu được. Bạn so sánh tổng chi phí trên một đơn vị hàng hóa rồi cân nhắc xem phương thức nào hiệu quả.

CAF: viết tắt của Currency Adjustment Factor: Phụ phí biến động tỷ giá ngoại tệ. Là một trong những khoản cước phí phụ thu trong cước phí vận chuyển đường biển.

BAF: Bunker Adjustment Factor: Phụ phí nhiên liệu. Điều chỉnh biến động giá nhiên liệu.

Vận chuyển hàng dễ vỡ

Khi vận chuyển hàng hóa dễ vỡ như đồ gốm sứ hoặc đồ thủy tinh cần phải đóng gói cẩn thận. Chúng tôi không thể khuyên bạn sử dụng phương thức vận chuyển (1) Bưu kiện. Việc vận chuyển bưu kiện thông thường tùy thuộc vào bao bì bưu kiện, bởi vì nếu thông tin hàng hóa trong bao bì bưu kiện không rõ ràng thì không thể mong đợi hàng hóa sẽ được xử lý cẩn thận được. Với các phương thức vận chuyển khác, bạn có thể thu hút sự chú ý bằng cách viết thêm “Cẩn thận khi bốc vác, vận chuyển” (Handle with Care), hoặc dán nhãn lưu ý quốc tế. Tuy nhiên, đây không phải là sự đảm bảo hoàn toàn, cho nên mặc dù chi phí bảo hiểm sẽ cao nhưng chắc chắn phải mua bảo hiểm cho vận chuyển hàng dễ vỡ.

Câu 78: Khi thương nhân nước ngoài yêu cầu thông báo số tài khoản tại thời điểm giao hàng, điều này có nghĩa gì?

Trả lời 78:

Thanh toán cước phí khi hàng đến trong phương thức chuyển phát quốc tế tận nơi

Trong phương thức chuyển phát quốc tế tận nơi, số tài khoản có thể là số hiệu cần thiết khi bạn sử dụng dịch vụ trả cước phí khi hàng đến nơi. Trường hợp nhập khẩu quy mô nhỏ, nếu sử dụng phương thức chuyển phát quốc tế tận nơi thì có thể vận chuyển hàng hóa nhanh chóng và dễ dàng. Ngoài ra, tại thời điểm hiện tại, nhiều công ty chuyển phát quốc tế tận nơi cũng sử dụng hệ thống thanh toán cước phí khi hàng đến nơi từ nước ngoài. Nếu sử dụng hệ thống này thì đối tác giao dịch nước ngoài không cần phải trả cước phí vận chuyển, hơn nữa còn có thể biết rõ chi tiết nội dung chi phí. Tuy nhiên khi sử dụng, bạn phải đăng ký trước với công ty chuyển phát quốc tế tận nơi để có số tài khoản. Chi tiết xin vui lòng liên hệ các công ty chuyển phát quốc tế tận nơi.

Câu 79: Khi giao dịch với khách hàng nước ngoài theo điều kiện thương mại EXW nên áp dụng phương thức vận chuyển nào?

Trả lời 79:

Điều kiện thương mại EXW

Điều kiện thương mại là những tiêu chuẩn (quy tắc) giải thích do Phòng Thương mại Quốc tế ban hành, như vậy EXW là một trong những quy tắc Incoterms. Điều kiện thương mại EXW được sử dụng rộng rãi trong giao dịch thương mại trên toàn thế giới, trong Incoterms thì điều kiện EXW có nghĩa là giao hàng tại xưởng. Theo điều kiện này, người bán sẽ giao hàng tại xưởng, nhà máy của mình đặt tại nước xuất khẩu.

Theo điều kiện EXW, người nhập khẩu sẽ nhận hàng tại xưởng, nhà máy của người xuất khẩu là người bán, phải thực hiện toàn bộ các nghiệp vụ như thông quan xuất khẩu, vận chuyển, thông quan nhập khẩu và chịu mọi chi phí liên quan. Thông thường, toàn bộ thủ tục từ khi nhận hàng đến khi thông quan nhập khẩu hay vận chuyển sẽ được ủy nhiệm cho người giao nhận thực hiện trọn gói. Tuy nhiên trong trường hợp nhập khẩu quy mô nhỏ nếu sử dụng phương thức chuyển phát quốc tế tận nơi thì sẽ tiện lợi hơn. Trong các công ty chuyển phát quốc tế tận nơi cũng có công ty cung cấp cả dịch vụ thanh toán cước phí khi hàng đến nơi. Nếu nghiệp vụ vận chuyển từ cửa đến cửa bao gồm việc nhận hàng tại xưởng của người xuất khẩu đến thông quan xuất khẩu, vận chuyển, thông quan nhập khẩu và chuyển hàng trong nước được thực hiện bằng dịch vụ thanh toán cước phí khi hàng đến nơi thì sẽ trôi chảy hơn.

Nếu bạn thực hiện thủ tục thông quan xuất khẩu với tên của người bán ngay cả khi đặt hàng theo điều kiện EXW thì điều quan trọng là phải yêu cầu phát hành hóa đơn.

Những điểm cần lưu ý

Nếu bạn sử dụng phương thức vận chuyển xuyên suốt thì cần phải chọn công ty chuyển phát quốc tế tận nơi có chi nhánh hoặc văn phòng kinh doanh tại địa phương đó. Lý do là vì các chi nhánh tại nơi đó của công ty này phải gom hàng lại để tập kết tại vị trí xuất hàng của thương nhân nước ngoài, tức là người xuất khẩu. Do đó bạn cần phải nắm trước các thông tin về ngày gom hàng hoặc tình trạng bao bì đóng gói từ thương nhân nước ngoài để thông báo cho người giao nhận. Đồng thời bạn cũng cần phải thông báo trước cho thương nhân nước ngoài về trình tự hoặc phương thức vận chuyển, thông tin về tên công ty vận chuyển gom hàng, v.v...

Trường hợp sử dụng dịch vụ thanh toán cước phí khi hàng đến trong phương thức chuyển phát quốc tế tận nơi thì phải có số tài khoản từ công ty chuyển phát quốc tế tận nơi ở

Nhật và thông báo số tài khoản cũng như tên công ty chuyển phát quốc tế tận nơi cho người xuất khẩu nước ngoài. Người xuất khẩu nước ngoài sẽ thông báo số tài khoản này cho công ty chuyển phát quốc tế tận nơi gần nhất, công ty chuyển phát tận nơi sẽ tiếp nhận vận chuyển hàng hóa. Tuy nhiên do không có giao dịch với công ty chuyển phát tận nơi do người nhập khẩu chỉ định, mà người xuất khẩu có thể sẽ chỉ định công ty chuyển phát quốc tế tận nơi khác.

III.4. Thuế quan

Câu 80: Làm thế nào để xác định được thuế suất?

Trả lời 80:

Biểu thuế suất hiện hành

Bạn có thể tham khảo thuế suất hàng nhập khẩu qua biểu thuế suất. Nhóm hàng trong biểu thuế suất được phân loại theo Bảng danh mục phân loại nhóm hàng theo quy tắc HS (HS). HS được chia ra theo phân, loại, mục, và số hạng. 6 chữ số đầu tiên được dùng chung toàn thế giới, 7 chữ số sau đó tùy theo các nước. Mã số phân loại này được gọi là mã số trong biểu thuế, mã số HS. Trong cột thuế suất sẽ ghi thuế suất cơ bản, thuế suất hiệp định, thuế suất ưu đãi, thuế suất tạm thời.

Bạn có thể xem thêm về Biểu thuế suất trên trang chủ hải quan.

Liên hệ với Hải quan

Phương pháp phân loại trong biểu thuế suất được phân loại theo tiêu chuẩn về chất lượng vật liệu, kiểu dáng, v.v... Để biết mức thuế suất hàng hóa hàng nhập khẩu đối chiếu từ bảng này cũng khó khăn. Vì vậy chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng “Quy chế hướng dẫn trước” của hải quan để tìm hiểu về thuế suất. Trước khi chính thức nhập khẩu hàng hóa, bạn nên nắm các thông tin về chất liệu hàng hóa, cách sử dụng hàng hóa từ đối tác kinh doanh, và liên hệ với hải quan gần nhất để tìm câu trả lời cho các vấn đề chưa rõ. (Quy chế hướng dẫn trước về phân loại thuế quan). Nếu sử dụng quy chế này, bạn có thể hiểu rõ mã số trong biểu thuế của hàng hóa, mức thuế suất của hàng hóa khi khai báo nhập khẩu, do đó có thể nhanh chóng nhận được hàng.

Có thể liên hệ với Hải quan theo các phương thức sau:

(1) Hỏi đáp: có thể đặt câu hỏi cho hải quan theo hình thức hỏi đáp (ví dụ hỏi qua điện thoại...), tuy nhiên đây chỉ được xem là những thông tin tham khảo khi khai báo nhập khẩu nên không được coi trọng khi kiểm tra nhập khẩu.

(2) Email: tham khảo “Bảng câu hỏi về Quy chế hướng dẫn trước” để ghi các nội dung cần thiết và gửi mail đến địa chỉ mail dùng để giới thiệu hướng dẫn trước trên trang chủ của hải quan. Phương thức này giống với phương thức hỏi đáp, chỉ được xem là những thông tin tham khảo khi khai báo nhập khẩu nên không được coi trọng khi kiểm tra nhập khẩu.

(3) Văn bản: Ghi vào “Bảng câu hỏi về Quy chế hướng dẫn trước” để gửi đến hải quan bằng văn bản, hải quan sẽ gửi lại cho bạn “Bảng câu trả lời quy chế hướng dẫn trước”.

Thời hạn hiệu lực của bảng câu trả lời này là 3 năm. Nếu đính kèm bảng câu trả lời này khi khai báo nhập khẩu thì thuế suất hay mã số sẽ được coi trọng khi kiểm tra nhập khẩu.

Thuế suất nhập khẩu được quy định áp dụng tùy theo từng nước đối tác nhập khẩu, hay nhóm hàng, do đó khi sử dụng Quy chế hướng dẫn trước thì cần thông báo cụ thể về nước xuất khẩu, danh mục hàng hóa (gồm cả nguyên vật liệu).

Thông tin liên quan:

Hải quan Bộ Tài chính: <http://www.customs.go.jp/>

Câu 81: Thuế quan ưu đãi là gì? Điều kiện được hưởng ưu đãi thuế quan?

Trả lời 81:

Thuế quan ưu đãi

Hệ thống thuế quan ưu đãi là hệ thống hỗ trợ các nước đang phát triển trên thế giới nhằm thực hiện quá trình công nghiệp hóa và thúc đẩy phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển thông qua việc áp dụng thuế suất thấp hơn mức thuế suất thông thường cho một số hàng nhập khẩu nhất định có xuất xứ từ các nước đang phát triển. Để được hưởng hệ thống thuế quan ưu đãi cần tiến hành các thủ tục sau:

(1) Trường hợp mua hàng hóa, sản phẩm từ nhà sản xuất: lấy bản gốc của giấy chứng nhận xuất xứ “Giấy chứng nhận xuất xứ hệ thống thuế quan ưu đãi chung Mẫu A (Form A)” do hải quan nước xuất hoặc phòng thương mại có thẩm quyền cấp.

(2) Khi thực hiện thủ tục hải quan ở Nhật, bạn đính kèm Form A nói trên cùng với tờ khai nhập khẩu hoặc các giấy tờ dùng để thông quan khác để nộp cho hải quan.

Tuy nhiên, trường hợp mua hàng từ nhà kinh doanh lưu thông hàng hóa, do khó xác định được nước xuất xứ của nguyên liệu trong giai đoạn lưu thông nên có thể sẽ không lấy được Form A từ cơ quan nhà nước.

Trường hợp lược bỏ Form A

Trường hợp tổng giá tiền của hàng hóa gồm tiền hàng, cước phí vận chuyển, phí bảo hiểm (giá CIF) dưới ≤ 200.000 Yên thì cho dù không có Form A vẫn có thể được áp dụng mức thuế suất ưu đãi. Bạn có thể sẽ được hải quan yêu cầu xuất trình biên lai hoặc ghi chú sử dụng thẻ tín dụng khi thanh toán, vì vậy bạn cần giữ cẩn thận.

Những nhóm hàng có nơi xuất xứ rõ ràng theo từng loại hàng hóa hoặc kiểu dáng thì cũng có trường hợp không cần phải nộp Form A. Trong trường hợp bạn nhập khẩu từ các nước áp dụng hệ thống thuế quan ưu đãi thì hãy xác nhận trước với hải quan.

Khi nhập khẩu từ các nước, các khu vực có ký kết Hiệp định đối tác kinh tế (EPA), mức thuế suất giữa 2 nước sẽ được ưu tiên nên bạn cần tìm hiểu trước xem hàng hóa nhập khẩu đó có phải là nhóm đối tượng được hưởng ưu đãi thuế quan hay không, và yêu cầu đối tác cấp giấy chứng nhận xuất xứ phù hợp. (Tại thời điểm tháng 7/2012, Nhật Bản đã ký Hiệp định đối tác kinh tế (EPA) với Singapore, Mexico, Malaysia, Chile, Thái Lan, Indonesia, Brunei, Philipin, khối ASEAN, Thụy Sĩ, Việt Nam Ấn độ, Peru).

Thông tin liên quan:

Hải quan Bộ Tài chính: <http://www.customs.go.jp/>

Câu 82. Xin cho biết về mức thuế suất đơn giản.

Trả lời 82:

Mức thuế suất đơn giản đối với hàng hóa nhập khẩu kim ngạch nhỏ

Đối với hàng hóa nhập khẩu kim ngạch nhỏ (hàng hóa nhập khẩu thông thường và hàng hóa vận chuyển theo phương thức gửi bưu kiện quốc tế, phương thức chuyển phát nhanh quốc tế tận nơi) có tổng giá tính thuế ≤ 100.000 Yên, sẽ áp dụng “Mức thuế suất đơn giản cho hàng hóa nhập khẩu kim ngạch nhỏ” mà không phải mức thuế suất thông thường để xử lý thuế quan nhanh chóng hơn. Mức thuế suất này được chia thành 6 nhóm, nhưng tùy theo từng nhóm hàng, có trường hợp mức thuế suất thông thường còn thấp hơn cả mức thuế suất đơn giản, người nhập khẩu nếu có yêu cầu thì có thể áp dụng mức thuế suất thông thường cho toàn bộ hàng hóa nhập khẩu đó. Tuy nhiên không thể áp dụng cho từng phần.

Ngoài ra, (1) hàng hóa không thuế hoặc miễn thuế, (2) hàng hóa có liên quan đến phạm tội, (3) hàng hóa xét thấy có ảnh hưởng đến ngành sản xuất của Nhật Bản thì không thuộc diện áp dụng mức thuế suất đơn giản (sữa, kem, đậu, ngũ cốc, sản phẩm chế biến từ thịt, sản phẩm da thuộc, giày dép, đồ dệt kim, v.v...) sẽ không được áp dụng mức thuế suất đơn giản. Trường hợp này sẽ được áp dụng mức thuế suất thông thường.

Biểu thuế suất đơn giản đối với hàng hóa nhập khẩu kim ngạch nhỏ

(Điều 3 khoản 3 Luật thuế)

STT	Nhóm hàng (ví dụ nhóm hàng cụ thể)	Thuế suất
1	Đồ uống có cồn (1) Rượu (2) Rượu chưng cất ví dụ như Shochu... (3) Rượu pha, rượu nguyên chất, rượu táo...	70 Yên/l 20 Yên/l 30 Yên/l
2	(1) Nước cốt cà chua, các loại cốt cà chua khác và kem, các loại kem trái cây (2) Da thuộc hoặc da lông thú đã xử lý (drop skin) và quần áo gia công từ da lông thú, phụ kiện quần áo, các sản phẩm gia công từ da lông thú khác.	15%
3	(1) Cà phê và trà (trừ hồng trà) (2) Gelatine và keo	15%

<i>STT</i>	<i>Nhóm hàng (ví dụ nhóm hàng cụ thể)</i>	<i>Thuế suất</i>
	(3) Da thuộc và da lông thú đã xử lý (trừ drop skin)	
4	<p>(1) Động vật (chỉ những động vật sống)</p> <p>Thịt và thịt vụn dùng làm thức ăn</p> <p>Cá và các loại giáp xác, động vật thân mềm và các loại động vật thủy sinh không xương sống.</p> <p>Sản phẩm bơ sữa, trứng gia cầm, mật ong thiên nhiên và các sản phẩm từ động vật dùng làm thức ăn khác.</p> <p>(2) Rau, thân, củ dùng làm thức ăn.</p> <p>(3) Các loại quả, hạt dùng làm thức ăn, vỏ các loại cam quýt và vỏ dừa vàng.</p> <p>(4) Gừng (chỉ những loại đã xử lý để bảo quản một thời gian nhất định)</p> <p>(5) Các loại hải tảo và rong biển dùng làm thức ăn</p> <p>(6) Sản phẩm chế biến từ thịt, cá hoặc các loại giáp xác, động vật thân mềm, hoặc các động vật thủy sinh không xương sống khác.</p> <p>Các loại đường ăn và bánh kẹo làm từ đường</p> <p>Cacao và các sản phẩm chế biến khác từ cacao</p> <p>Ngũ cốc, bột ngũ cốc, tinh bột, hoặc các sản phẩm chế biến từ sữa và sản phẩm bánh</p> <p>Sản phẩm chế biến từ rau, quả, hạt và các phần khác của thực vật.</p> <p>(7) Thực phẩm chế biến các loại</p> <p>(8) Axit citric...</p> <p>(9) Xiên tre</p> <p>(10) Rơm rạ, cỏ, các sản phẩm làm từ vật liệu để đan lát khác, rổ đan thủ công mỹ nghệ, và các sản phẩm đan lát từ thân cành cây</p> <p>(11) Tơ lụa</p>	10%

<i>STT</i>	<i>Nhóm hàng (ví dụ nhóm hàng cụ thể</i>	<i>Thuế suất</i>
	<p>(12) Các loại sợi thực vật khác dùng để dệt và vải dệt từ sợi, chỉ bện từ giấy Nhật và vải dệt từ chỉ này.</p> <p>(13) Hàng dệt kim và đan móc</p> <p>(14) Quần áo và phụ kiện quần áo (trừ hàng dệt kim, hàng đan móc)</p>	
5	<p>(1) Thực vật sống, các loại thực vật khác và thân củ, rễ và các sản phẩm tương ứng khác, hoa cảnh và các loại lá dùng để trang trí.</p> <p>(2) Nhiên liệu khoáng và dầu khoáng cùng với các sản phẩm chưng cất từ các loại trên, vật chất nhựa đường và sáp khoáng.</p> <p>(3) Hóa chất vô cơ và kim loại quý, kim loại đất hiếm, nguyên tố phóng xạ hoặc hợp chất hữu cơ hay vô cơ của nguyên tố đồng vị.</p> <p>(4) Hóa chất hữu cơ (trừ axit citric...)</p> <p>(5) Chiết xuất thuộc da, chiết xuất nhuộm màu, chất tanin và chất dẫn xuất, thuốc nhuộm, thuốc màu, các chất tạo màu khác, sơn, vecni, sơn bóng, các sản phẩm từ nhựa thiên nhiên khác, mực.</p> <p>Tinh dầu, resinoid, hương liệu điều chế và các loại mỹ phẩm</p> <p>Xà phòng, chất hoạt tính bề mặt hữu cơ, chất tẩy rửa, dầu nhờn điều chế, sáp nhân tạo, sáp điều chế, kem đánh răng, nến và các sản phẩm cùng loại khác, sáp tạo mô hình, các loại sáp dùng trong nha khoa, sản phẩm điều chế cho nha khoa từ thạch cao.</p> <p>(6) Các loại sản phẩm công nghiệp hóa học</p> <p>(7) Nhựa và các sản phẩm cùng loại</p> <p>(8) Da lông thú và da lông thú nhân tạo, các sản phẩm từ da lông thú</p> <p>(9) Các loại vải dệt từ sợi dùng cho ngành dệt đã gia</p>	

<i>STT</i>	<i>Nhóm hàng (ví dụ nhóm hàng cụ thể</i>	<i>Thuế suất</i>
	<p>công ngâm tẩm, tráng phủ hoặc ép lớp và các sản phẩm sợi dùng để dệt trong công nghiệp.</p> <p>(10) Ô, gậy, gậy tay cầm có thể chuyển thành ghế ngồi và roi, các phụ kiện cùng loại.</p> <p>Lông vũ gia công, sản phẩm lông vũ, hoa giả, sản phẩm tóc.</p> <p>Đá, thạch cao, xi măng, amiang, mica, và các sản phẩm làm từ vật liệu cùng loại khác.</p> <p>(11) Thủy tinh và các sản phẩm thủy tinh (trừ các loại hạt làm từ thủy tinh...)</p> <p>(12) Đồng và sản phẩm từ đồng</p> <p>Niken và sản phẩm từ Niken</p> <p>Nhôm và sản phẩm từ nhôm</p> <p>(13) Chì và sản phẩm từ chì</p> <p>(14) Kẽm và sản phẩm từ kẽm</p> <p>(15) Kim loại thường và gôm kim loại cùng với các sản phẩm cùng loại</p> <p>Dụng cụ, đồ dùng, dao kéo, thìa đĩa làm từ kim loại thường và các phụ kiện cùng loại</p> <p>Các loại sản phẩm kim loại thường</p> <p>(16) Đồ dùng gia đình, đồ dùng phòng ngủ, đệm...</p> <p>(17) Đồ chơi, dụng cụ giải trí và dụng cụ thể thao, và các phụ kiện, phụ tùng cùng loại.</p>	3%
6	<p>(1) Sản phẩm từ động vật (trừ sản phẩm tương ứng với các loại khác)</p> <p>(2) Muối, lưu huỳnh, các loại đất đá, thạch cao, vôi và xi măng</p> <p>(3) Gel dùng trong y tế.</p> <p>(4) Cao su và các sản phẩm từ cao su</p>	Miễn thuế

STT	Nhóm hàng (ví dụ nhóm hàng cụ thể)	Thuế suất
	(5) Giấy, giấy bìa, bột giấy để sản xuất giấy, giấy hoặc các sản phẩm giấy bìa. (6) Sản phẩm gốm sứ (7) Sắt thép (8) Sản phẩm sắt thép (9) Thiếc và sản phẩm từ thiếc	
7	Những hàng hóa ngoài các nhóm hàng được liệt kê ở các mục trên.	5%

Tuy nhiên, với các hàng hóa sau sẽ được áp dụng mức thuế suất giống như hàng hóa thương mại thông thường, không áp dụng mức thuế suất đơn giản:

1. Hàng hóa không thuế hoặc được miễn thuế
2. Hàng hóa liên quan đến tội phạm
3. Hàng hóa xét thấy có ảnh hưởng đến ngành sản xuất của Nhật Bản thì không thuộc diện áp dụng mức thuế suất đơn giản (bảng dưới).

Ví dụ nhóm hàng chính	
(1) Sữa, kem...	(12) Dầu lửa
(2) Các loại đậu khác trừ đậu tương, đậu xanh, lạc.	(13) Menthol
(3) Ngũ cốc	(14) Da thô (chưa gia công)
(4) Bột ngũ cốc	(15) Sản phẩm da
(5) Lạc và mầm konyaku	(16) Kén tắm, tơ tắm
(6) Sản phẩm chế biến từ thịt lợn và thịt bò	(17) Quần áo dệt kim
(7) Sản phẩm chế biến từ cacao	(18) Giày dép
(8) Sản phẩm chế biến từ bột ngũ cốc, ngũ cốc	(19) Đồ trang sức cá nhân, vật dụng trang trí nhỏ (trừ những thứ làm từ kim loại cơ bản)
(9) Thực phẩm chế biến	(20) Dây đồng hồ đeo tay bằng da
(10) Thuốc lá	(21) Phụ kiện cho ghế ngồi bằng da
(11) Muối tinh chế	

Mức thuế suất đơn giản cho hàng xách tay, hàng gửi riêng không theo người

Hàng xách tay, hàng gửi riêng không theo người được mang vào Nhật Bản khi nhập cảnh sẽ được áp dụng “Mức thuế suất đơn giản cho hàng xách tay, hàng gửi riêng” (mức thuế suất này bao gồm cả thuế tiêu dùng). Tuy nhiên có nhiều trường hợp mức thuế suất thông thường lại thấp hơn cả mức thuế suất đơn giản, vì vậy, bạn nên tìm hiểu trước.

**Biểu thuế suất đơn giản cho hàng xách tay, hàng gửi riêng không theo người
(Điều 2 khoản 3 Luật thuế)**

Mức thuế suất kết hợp giữa thuế nhập khẩu và các loại thuế tiêu dùng trong nước như thuế tiêu dùng, v.v...

Tuy nhiên, phần gạch chân là mức thuế suất đặc biệt cho các loại rượu theo Luật đánh thuế đặc biệt (quy định về những trường hợp đặc biệt khi đánh thuế, chỉnh sửa tạm thời những nội dung đã quy định trong Luật thuế).

<i>Tên hàng</i>	<i>Thuế suất</i>
1. Các loại rượu	
(1) <u>Rượu Whisky, rượu Brandy</u>	500 Yên/l
(2) <u>Rượu Rum, Gin, Vodka</u>	400 Yên/l
(3) <u>Rượu Liqueur, rượu Shochu...</u>	300 Yên/l
(4) Các loại rượu khác (rượu, bia...)	200 Yên/l
2. Các loại khác (trừ các loại không thuế)	15%

Thuế cho thuốc lá và thuế đặc biệt cho thuốc lá	
Thuốc lá điều	11 Yên/ điều

Ngoài ra, đối với hàng hóa không mất thuế như đồng hồ đeo tay, gậy gôn, v.v... đóng thuế tiêu dùng và thuế tiêu dùng địa phương.

Tuy nhiên, với những hàng hóa sau sẽ không áp dụng mức thuế suất đơn giản mà phải đóng thuế nhập khẩu thông thường và thuế tiêu dùng. Mặt hàng gạo thì cần đóng khoản tiền phải đóng.

*Hàng hóa có giá tính thuế trên 100.000 Yên cho 1 chiếc hoặc 1 bộ.

*Gạo

*Rong biển thực phẩm, sản phẩm chế biến từ dứa, măm konyaku, thuốc lá ngoài thuốc lá điều, súng săn.

*Khi không có nguyện vọng áp dụng mức thuế suất đơn giản cho toàn bộ số hàng hóa (Điều 2 khoản 3 Luật thuế, điều 2 khoản 1 pháp lệnh thi hành Luật thuế, Điều 5 khoản 87, Điều 2 khoản 88 Luật đánh thuế đặc biệt, Điều 3 khoản 8 Luật quy định về biện pháp đặc biệt về đảm bảo tài chính cần thiết cùng với việc kế thừa các trái vụ trong kế toán nói chung...).

Thông tin liên quan:

Hải quan Bộ Tài chính: <http://www.customs.go.jp/>

Câu 83: Xin cho biết về hệ thống hạn ngạch thuế quan.

Trả lời 83:

Hệ thống hạn ngạch thuế quan là gì?

Hệ thống hạn ngạch thuế quan là hệ thống thuế suất 2 tầng, trong đó sẽ áp dụng mức thuế suất thấp (thuế suất trong hạn ngạch) hoặc không đánh thuế với một lượng hàng nhập khẩu nhất định để cung cấp hàng nhập khẩu có giá rẻ cho những người có nhu cầu; mặt khác áp dụng mức thuế suất cao hơn (thuế suất ngoài hạn ngạch) cho phần nhập khẩu vượt trội theo quy định trên nhằm bảo hộ cho những người sản xuất trong nước.

Nhóm hàng đối tượng áp dụng quy chế hạn ngạch thuế quan được lựa chọn trên phương diện bảo hộ cho ngành sản xuất trong nước, tại thời điểm năm 2011 có 20 nhóm hàng với 29 khung, ví dụ như giày da, pho mai tự nhiên, ngô, mầm lúa mạch, đậu (trừ đậu đỏ, đậu xanh, đậu tương), tinh bột...

Làm thế nào để được phân bổ hạn ngạch?

Việc công bố các nhóm hàng thuộc hạn ngạch thuế quan được đăng tải trên Tạp chí Kinh tế Công nghiệp và trang chủ Bộ Kinh tế Thương mại và Công nghiệp, Bộ Nông Lâm Thủy sản, Tạp chí Thương mại của Tổ chức Xúc tiến Thương mại Nhật Bản (JETRO). Trong trường hợp bạn muốn được phân bổ hạn ngạch này, tùy theo nhóm hàng bạn sẽ gửi “Đơn xin cấp hạn ngạch thuế quan” đến Bộ trưởng Bộ Kinh tế Thương mại và Công nghiệp hoặc Bộ trưởng Bộ Nông Lâm Thủy sản. Để nộp đơn thì cần có các điều kiện như: đang tiến hành hoạt động kinh doanh, thêm vào đó là người kinh doanh đang thực hiện giao dịch nhập khẩu với giá trị đã được quy định trước đây, v.v..., do đó bạn cần xác nhận lại trên trang chủ của các Bộ ngành có thẩm quyền.

Ngoài ra còn có hệ thống hạn ngạch thuế quan giữa các nước ký kết Hiệp định đối tác kinh tế EPA. Hiện tại hệ thống hạn ngạch thuế quan được áp dụng cho các nhóm hàng đặc biệt với các nước như Mexico, Philipin, Chile...

Thông tin liên quan:

Bộ Kinh tế Thương mại và Công nghiệp (Hệ thống hạn ngạch thuế quan):

http://www.meti.go.jp/policy/external_economy/trade_control/tariff/page2.htm

Câu 84. Xin cho biết cách quy định mức thuế suất áp dụng.

Trả lời 84:

Mức thuế suất được quy định tùy theo từng loại hàng hóa nhập khẩu và nước xuất xứ. Căn cứ vào Bảng nhóm hàng quy định HS, nhóm hàng trong biểu thuế suất được phân loại theo loại hàng, cách sử dụng, nguyên liệu. Đặc biệt với hàng quần áo hoặc giày dép, v.v..., mức thuế suất khác nhau tùy thuộc vào nguyên liệu hoặc thiết kế, do đó cần phải chú ý.

Mức thuế suất về nguyên tắc được áp dụng ưu tiên theo thứ tự thuế suất ưu đãi, thuế suất hiệp định, thuế suất tạm thời, thuế suất cơ bản. Tuy nhiên, thuế suất ưu đãi chỉ được áp dụng khi thỏa mãn các yêu cầu quy định trong luật pháp, còn thuế suất hiệp định được áp dụng khi thấp hơn cả thuế suất tạm thời hoặc thuế suất cơ bản. Ngoài ra còn có thuế suất EPA “Hiệp định đối tác kinh tế”. Mức thuế này được áp dụng ưu tiên hơn thuế suất khác cho các hàng hóa có xuất xứ từ các nước ký kết EPA với Nhật.

Trên đây là những điểm cơ bản, tùy theo phương thức vận chuyển khác nhau mà có trường hợp còn áp dụng mức thuế suất đơn giản.

(=> Thuế suất đơn giản tham khảo câu hỏi 82).

III.5.Thanh toán

Câu 85. Những phương thức thanh toán nào được áp dụng chủ yếu cho kinh doanh nhập khẩu quy mô nhỏ.

Trả lời 85.

Có rất nhiều phương thức thanh toán khi nhập khẩu hàng, trong đó những phương thức thanh toán được sử dụng chủ yếu cho kinh doanh nhập khẩu quy mô nhỏ như sau:

<i>Phương thức thanh toán</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>Lệ phí</i>
Thẻ tín dụng quốc tế	<ul style="list-style-type: none">- Trong trường hợp công ty đối tác có sẵn mẫu đơn đặt hàng thì bạn sẽ điền các nội dung: (1) tên công ty phát hành thẻ tín dụng, (2) số thẻ, (3) thời hạn hiệu lực, (4) Ký tên vào đơn đặt hàng rồi gửi qua FAX hoặc gửi qua bưu điện.- Trong trường hợp bạn đặt hàng qua website, thì cần xác nhận xem trang thanh toán đó có đảm bảo an toàn hay không, sau đó mới điền các mục được yêu cầu (tên công ty phát hành thẻ tín dụng, số thẻ, thời hạn hiệu lực, tên người sở hữu thẻ...) rồi mới gửi đi. Trong trường hợp không đảm bảo an toàn thì bạn hãy gửi bằng FAX.	Trả thêm khoảng 1% vào tỷ giá hối đoái.
Chuyển tiền quốc tế qua ngân hàng	- Yêu cầu ngân hàng giao dịch của mình chuyển tiền cho ngân hàng giao dịch của công ty đối tác	Khác nhau tùy từng ngân hàng, nhưng vào khoảng 3.000 Yên.
Chuyển tiền quốc tế từ ngân hàng bưu điện	<u>Có các hình thức sau:</u> * “Chuyển tiền đến địa chỉ người nhận”: chuyển chứng từ tỷ giá hối đoái và * “Chuyển tiền mặt đến tài khoản người	Không phụ thuộc số tiền được chuyển mà đều mất khoản lệ phí 2.500 Yên.

<i>Phương thức thanh toán</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>Lệ phí</i>
	nhận/ Chuyển tiền từ tài khoản người gửi đến tài khoản người nhận”: chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản bưu điện của người nhận.	Riêng gửi đi Mỹ thì 2.000 Yên.

Câu 86: Phương thức thanh toán thường được áp dụng khi mua hàng tại triển lãm là gì?

Trả lời 86:

Tại triển lãm nước ngoài, đặc biệt là ở các nước Âu Mỹ, phương thức thanh toán được sử dụng chủ yếu là thẻ tín dụng quốc tế (VISA, MASTER...). Thẻ tín dụng giới hạn hạn mức giao dịch, do đó trước khi ra nước ngoài bạn nên xác nhận trước về hạn mức giao dịch với công ty thẻ tín dụng. Với các giao dịch ở nước ngoài, nếu bạn khai báo trước thì có trường hợp sẽ được nâng hạn mức giao dịch lên, vì vậy bạn hãy thử trao đổi với công ty phát hành thẻ tín dụng.

Tại triển lãm ở khu vực Châu Á, có trường hợp không thể giao dịch được bằng thẻ tín dụng mà sử dụng phương thức thanh toán trả trước bằng tiền mặt khi đàm phán thương mại. Trong trường hợp này, bạn có thể thỏa thuận với đối tác về điều kiện thanh toán: thanh toán trước 1 phần tiền hàng, số tiền còn lại và chi phí vận tải sẽ được chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của công ty đối tác sau khi hàng đến Nhật Bản.

Ngoài ra, ở nước ngoài có nhiều trường hợp mua hàng tại các trung tâm mua sắm hoặc chợ trời, v.v... đa phần thanh toán tiền mặt bằng đồng tiền địa phương.

Khi bạn mang tiền mặt, ngân phiếu, chứng khoán có giá 1.000.000 Yên trở lên ra khỏi Nhật thì khi xuất cảnh, bạn phải nộp cho hải quan “Tờ khai xuất khẩu/ nhập khẩu, nội dung chi trả của số tiền cầm theo”. Khi về nước nếu bạn có mang tiền mặt có giá tương đương 1.000.000 Yên trở lên thì cũng cần các thủ tục tương tự.

Tùy nước bạn đến mà có thể sẽ có quy định mức tiền mặt tối đa có thể mang vào khi nhập cảnh, nên có trường hợp cần phải khai báo khi nhập cảnh, do đó bạn nên xác nhận trước khi đi.

Câu 87. PayPal được sử dụng nhiều khi giao dịch thông qua các cửa hàng bán hàng qua mạng là gì?

Trả lời 87.

PayPal là dịch vụ thanh toán trực tuyến do công ty con của trang đấu giá eBay cung cấp. Đây là hệ thống trung gian môi giới giữa bên chuyển và bên nhận tiền, thực hiện giao dịch chuyển tiền và thanh toán tiền mà không cần phải thông báo về số thẻ hoặc số tài khoản cho bên đối tác giao dịch.

Ban đầu dịch vụ này được tạo ra nhằm mục đích thực hiện trôi chảy các thanh toán giữa các cá nhân trong giao dịch đấu giá, v.v... được phổ biến chủ yếu ở Mỹ nơi có nhiều thương nhân bán hàng qua mạng. Ở Nhật, do phí chuyển tiền ra nước ngoài từ các ngân hàng cao, nên dịch vụ này hay được sử dụng trong thanh toán đấu giá, giao dịch giữa các cá nhân, hoặc chuyển tiền cho lưu học sinh...

Phương thức chuyển tiền qua PayPal như sau:

- (1) Đăng ký tài khoản.
- (2) Đăng ký số thẻ tín dụng.
- (3) Chỉ định địa chỉ mail của người nhận và chuyển tiền từ tài khoản PayPal.

Có 2 loại tài khoản.

Tài khoản cá nhân (Personal Account): là tài khoản dùng để mua sắm trực tuyến. Tài khoản này có thể sử dụng PayPal để thanh toán nhưng không thể nhận được các thanh toán.

Tài khoản kinh doanh (Business Account): là tài khoản dùng cho những người kinh doanh. Tài khoản này có thể sử dụng PayPal để thanh toán và cũng có thể nhận được các thanh toán.

Nếu giao dịch qua PayPal nhưng hàng không đến mặc dù bạn đã thanh toán tiền hàng qua PayPal, hoặc hàng hóa có sự khác biệt đáng kể với mô tả thì PayPal sẽ bồi thường theo điều kiện nhất định.

Thông tin liên quan:

PayPal: <https://www.paypal.com/us>

PayPal trang tiếng Nhật: <https://www.paypal.com/jl/>

Câu 88: Xin cho biết những điểm cần lưu ý trong thanh toán L/C, D/A, D/P.

Trả lời 88:

Thanh toán L/C là gì?

L/C (Thư tín dụng) là một cam kết thanh toán bằng văn bản trong đó ngân hàng giao dịch nhận yêu cầu từ người nhập khẩu cam kết sẽ thay người nhập khẩu thanh toán tiền hàng xuất khẩu cho người xuất khẩu. Người xuất khẩu nếu có thư tín dụng này thì cho dù đối tác ở một nước rất xa hay cho dù là những đối tác giao dịch lần đầu tiên thì cũng an tâm xuất khẩu hàng hóa do được ngân hàng cam kết sẽ thanh toán tiền hàng. Mặt khác, người nhập khẩu cũng được hưởng kỳ hạn tín dụng nhập khẩu nên có thể giảm bớt gánh nặng về tài chính khi thanh toán tiền hàng nhập khẩu.

Tuy nhiên, người xuất khẩu nếu không lập bộ chứng từ theo điều kiện trong thư tín dụng thì sẽ không được thanh toán, vì vậy cần chú ý cẩn thận khi lập chứng từ, đòi hỏi người lập phải có kiến thức, kinh nghiệm về nghiệp vụ ngoại thương cho phù hợp. Hơn nữa, ngân hàng thực hiện việc cung cấp tín dụng, do đó không phải ngân hàng dễ dàng mở thư tín dụng cho tất cả các người nhập khẩu mà người nhập khẩu yêu cầu phải có khả năng về tài chính hoặc khả năng bảo đảm tương ứng

Trong phương thức thanh toán L/C, người xuất khẩu sau khi xếp hàng lên tàu sẽ nhận vận đơn đường biển (B/L) và lập các chứng từ xếp hàng khác, ký phát hối phiếu, và yêu cầu ngân hàng giao dịch mua lại hối phiếu, nếu không có sai sót gì về mặt chứng từ thì có thể nhận được tiền hàng xuất khẩu. Chứng từ xếp hàng bao gồm cả B/L sẽ chuyển đến người nhập khẩu thông qua ngân hàng. Khi chứng từ đến nơi, người nhập khẩu sẽ thanh toán hoặc cam kết thanh toán trong kỳ hạn quy định, nhận chứng từ bao gồm cả B/L để nhận hàng.

Thanh toán D/A, D/P

Phương thức thanh toán D/A, D/P là phương thức thanh toán không sử dụng thư tín dụng. Chứng từ xếp hàng (trường hợp này cũng ký phát hối phiếu) sẽ được gửi cho người nhập khẩu qua ngân hàng. Các điều khoản giao dịch sẽ được quy định trong hợp đồng giữa các bên thay cho thư tín dụng. Người xuất khẩu phải chuyển bộ chứng từ hàng hóa kèm theo hối phiếu cho ngân hàng mà mình nhờ thu và nhờ ngân hàng thu hộ số tiền hàng của người nhập khẩu.

D/A là viết tắt của Documents against Acceptance, nghĩa là Nhờ thu chấp nhận chứng từ. Khi hối phiếu có kỳ hạn và bộ chứng từ xếp hàng đến ngân hàng của người nhập khẩu thì

người nhập khẩu sẽ ký chấp nhận thanh toán trong kỳ hạn của hối phiếu để lấy bộ chứng từ xếp hàng, sau đó sẽ xuất trình B/L cho công ty vận chuyển và nhận hàng.

D/P là viết tắt của Documents against Payment, nghĩa là nhờ thu kèm chứng từ.

Đây là phương thức thanh toán mà khi hàng hóa đến, người nhập khẩu sẽ thanh toán để nhận bộ chứng từ giao hàng.

COLUMN

Kỳ hạn tín dụng nhập khẩu:

Gia hạn việc thanh toán tiền hàng nhập khẩu trong một khoảng thời gian nhất định.

Tùy thuộc vào việc ai là người cấp tài chính nhập khẩu mà được phân loại như sau:

1. Kỳ hạn tín dụng của người giao hàng: Thương nhân nhập khẩu hàng hóa sẽ được cấp tín dụng trực tiếp từ thương nhân xuất khẩu nước ngoài, được gia hạn việc thanh toán tiền hàng nhập khẩu trong một khoảng thời gian nhất định.

2. Kỳ hạn tín dụng của ngân hàng:

(1) Khoản nợ Nhật Bản (kỳ hạn tín dụng ngân hàng)

Ngân hàng Nhật Bản, ví dụ như ngân hàng phát hành thư tín dụng sẽ thanh toán cho người xuất khẩu nước ngoài nhưng mặt khác vẫn gia hạn việc thanh toán trong một thời gian nhất định cho người nhập khẩu.

(2) Chấp nhận của ngân hàng nước ngoài

Căn cứ theo thư tín dụng, Ngân hàng nước ngoài là người thanh toán sẽ chấp nhận hối phiếu có kỳ hạn đã được ký phát và gia hạn việc thanh toán trong một thời gian nhất định cho người nhập khẩu.

Câu 89: Để tránh rủi ro về tỷ giá hối đoái, có thể thanh toán bằng Đô la Mỹ thông qua tài khoản tại các ngân hàng nước ngoài được không?

Trả lời 89:

Giao dịch bằng đồng Đô la Mỹ

Có thể thanh toán bằng đồng Đô la Mỹ. Nếu bạn cũng thực hiện giao dịch xuất khẩu bằng đồng Đô la Mỹ với đối tác khác bên cạnh giao dịch nhập khẩu, bạn có thể giữ đồng Đô la Mỹ trong tài khoản tiền Đô la Mỹ để thanh toán cho đối tác giao dịch hiện thời thì có thể tránh được rủi ro về tỷ giá.

Nếu đồng Yên mạnh hơn đồng Đôla Mỹ (Yên lên giá) thì người nhập khẩu sẽ được lợi, nhưng nếu đồng Yên yếu hơn đồng Đôla Mỹ (Yên giảm giá) thì lại ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành nhập khẩu. Để tránh rủi ro như thế này, thông thường người ta hay áp dụng phương pháp dự báo trước tương lai đồng Đô la. Do đó cần phải lập báo cáo giá thành nhập khẩu cho mỗi giao dịch và xác định mức giá sao cho có được lợi nhuận. Bạn dự báo trước tương lai mà tại thời điểm đó sẽ có lợi nhuận phù hợp. Bạn không thể trông đợi vào lợi nhuận do tỷ giá hối đoái nhưng có thể đảm bảo được lợi nhuận tại thời điểm đó qua hoạt động kinh doanh.

Mặt khác, khi đồng Yên đang tăng giá, bạn có thể xem xét tình hình và xác định mức giá mà tại đó có thể thu được lợi nhuận, bạn dự báo tương lai khi đồng Yên bắt đầu giảm giá. Tuy nhiên không nên đuổi theo quá xa để kiếm lợi nhuận từ hối đoái. Điều quan trọng là thực hiện giao dịch thương mại bằng hối đoái như một thương nhân chứ không phải là nhà buôn ngoại hối.

Giao dịch bằng đồng Yên, tài khoản bù trừ.

Nếu được giao dịch bằng Yên thì các công ty Nhật có thể tránh được rủi ro hối đoái. Trường hợp giao dịch với các nước Châu Á, việc thanh toán bằng Yên cũng hay được sử dụng. Tuy nhiên người xuất khẩu phải chịu rủi ro hối đoái, hoặc nếu đồng Yên giảm giá thì sẽ không thu được lợi nhuận, bắt buộc người nhập khẩu phải nâng giá hàng hóa.

Nếu thực hiện các giao dịch xuất nhập khẩu qua lại lẫn nhau với đối tác thì có thể giảm được việc thanh toán bằng ngoại tệ nếu thanh toán qua tài khoản bù trừ, do đó có thể giảm thiểu rủi ro hối đoái này.

Câu 90: Khi tiến hành giao dịch với khách hàng nước ngoài mới, chúng tôi được yêu cầu phải chuyển khoản trước qua ngân hàng. Làm thế nào để tránh được các rủi ro, chẳng hạn như lô hàng không đến sau khi đã trả tiền trước?

Trả lời 90:

Rủi ro khi thanh toán trước

Trong giao dịch nhập khẩu, có rất nhiều thương nhân xuất khẩu nước ngoài đưa ra điều kiện nếu không thanh toán toàn bộ tiền hàng theo phương thức trả tiền trước thì sẽ không xuất khẩu hàng hóa. Nếu xét từ phương diện thương nhân xuất khẩu, để tránh rủi ro, ví dụ như khi đã xuất khẩu hàng nhưng không thể thu hồi được tiền hàng thì có thể hiểu được việc đưa ra điều kiện trả trước toàn bộ tiền hàng đối với các đối tác giao dịch lần đầu tiên.

Ngược lại, nếu xét từ phương diện người nhập khẩu, nếu điều kiện giao dịch là trả tiền trước bằng phương thức chuyển tiền, thì lại phải gánh chịu rủi ro rất lớn là mặc dù đã thanh toán toàn bộ tiền hàng trước nhưng hàng hóa lại không đến. Nếu là người nhập khẩu thì phương thức an toàn là sau khi nhận được hàng hóa thì sẽ chuyển tiền hoặc thanh toán qua thẻ. Đặc biệt là với các giao dịch lần đầu tiên, do không thể biết được độ tin cậy của thương nhân xuất khẩu nên tốt nhất là tránh thanh toán toàn bộ tiền hàng trước. Hơn nữa để tránh rủi ro thanh toán, người nhập khẩu nên chuyển tiền sau khi đã xác nhận được là người xuất khẩu đã xuất hàng, ví dụ như nhờ người xuất khẩu gửi FAX hóa đơn vận chuyển khi thương nhân xuất khẩu đã xuất hàng, v.v ...

Phương pháp giải quyết

Phương thức thanh toán qua thẻ nếu gọi một cách chính xác cũng là phương thức thanh toán trước. Tuy nhiên trong trường hợp mặc dù tiền đã được chuyển từ tài khoản nhưng hàng hóa vẫn chưa đến thì bạn vẫn có thể yêu cầu điều tra thông qua công ty phát hành thẻ.

Ngoài ra trong trường hợp thương nhân xuất khẩu đối tác muốn chuyển tiền mà không sử dụng phương thức thanh toán qua thẻ, để tránh rủi ro như đã nêu ở trên, bạn có thể đàm phán với thương nhân đối tác để trả trước một phần tiền hàng, phần tiền còn lại sẽ được trả sau khi hàng đến. Đây cũng là một phương án để giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp này, việc chuyển tiền được chia thành 2 lần nên phí chuyển tiền đương nhiên là sẽ cao hơn.

IV. KHỞI NGHIỆP KINH DOANH

IV.1. Thành lập công ty

Câu 91: Tôi định sẽ bắt đầu kinh doanh nhập khẩu bằng việc kinh doanh nhập khẩu cá thể. Xin cho biết sơ bộ các thủ tục cần thiết liên quan.

Trả lời 91:

Bắt đầu kinh doanh nhập khẩu cá thể

Trước tiên bạn nên tìm hiểu xem cần phải xin phép hay khai báo nào khi bán các hàng hóa nhập khẩu mà bạn muốn kinh doanh. Hãy xác nhận trong các mục về thủ tục nhập khẩu theo nhóm hàng trong ấn bản này.

Khi bắt đầu kinh doanh nhập khẩu cá thể không cần phải đăng ký. Trong vòng 1 tháng từ ngày bắt đầu kinh doanh, bạn nộp “Tờ khai bắt đầu/đóng cửa hoạt động kinh doanh cá thể” cho Phòng thuế chủ quản (Văn phòng thuế quốc gia: quản lý thuế thu nhập), và “Đơn xin bắt đầu hoạt động kinh doanh cá thể” cho Văn phòng Thuế Thành phố, Tỉnh có thẩm quyền (Văn phòng thuế địa phương: quản lý thuế doanh nghiệp, thuế cư trú)

Liên quan đến tiền thuế

Người chủ kinh doanh có nghĩa vụ tự tính toán khoản tiền thuế phải nộp đối với thu nhập có được từ hoạt động kinh doanh, sau đó tiến hành khai báo và nộp thuế. Đồng thời lưu sổ các giao dịch hàng ngày, tính toán thu nhập và chi phí trong 1 năm và khai báo hoàn thuế. Việc khai báo hoàn thuế có 2 loại: khai báo màu trắng và khai báo màu xanh. Trường hợp khai báo màu xanh, bạn có nghĩa vụ ghi chép sổ sách kế toán như sổ quỹ tiền mặt, sổ sách chi phí (Sổ cái tất cả các tài khoản theo phương thức kế toán kép cũng được chấp nhận). Việc này sẽ phiền phức nhưng ngược lại bạn có thể được khấu trừ đặc biệt từ thu nhập một khoản tối đa 650.000 Yên, bạn còn có thể chuyển thâm hụt sang kỳ sau (giới hạn 3 năm), đồng thời bạn cũng được nhận ưu đãi đặc biệt: lương đã trả cho nhân công là các thành viên trong gia đình (những người phải nộp thuế theo mẫu xanh) mà đủ điều kiện nhất định cũng được xem là tổng chi phí cần thiết. Nếu bạn muốn khai báo màu xanh, bạn sẽ nộp “Đơn xin chấp nhận khai báo màu xanh” cho Phòng thuế trong vòng 2 tháng từ ngày bắt đầu kinh doanh.

Trường hợp thuê người lao động

Cho dù bạn hoạt động kinh doanh cá thể, bạn vẫn có thể thuê người lao động. Trường hợp này, bạn sẽ nộp “Tờ khai thành lập văn phòng thanh toán lương” cho phòng thuế trong vòng 1 tháng từ ngày thành lập văn phòng thanh toán lương. Ngoài ra, thuế thu nhập khẩu

trừ tại nguồn trong trường hợp đã trả lương về nguyên tắc sẽ phải nộp chậm nhất vào ngày 10 của tháng tiếp theo tháng có ngày thu thuế. Tuy nhiên, trường hợp số người lao động trả lương thường dưới 9 người, thì bạn có thể sử dụng cơ chế đặc biệt tức là bạn có thể nộp thuế gộp lại 1 năm 2 lần cho khoản thuế thu nhập đã khấu trừ tại nguồn từ tiền lương, tiền công ví dụ như lương, trợ cấp thôi việc, tư vấn thuế bằng cách nộp “Đơn xin phê duyệt cơ chế đặc biệt về kỳ hạn nộp thuế thu nhập khấu trừ tại nguồn” cho Phòng thuế.

Ngoài ra, thủ tục giấy tờ cần thiết khác còn có “Tờ khai liên quan đến bảo hiểm lao động”, “Tờ khai lương cho người lao động trong hoạt động kinh doanh khai báo hoàn thuế màu xanh” và “Tờ khai xin cấp mới bảo hiểm xã hội”, v.v...

Thông tin liên quan:

Trang web hỗ trợ khởi nghiệp Phòng thương mại công nghiệp Tokyo:

<http://www.tokyo-cci.or.jp/entre/>

Tổ chức hoàn thiện cơ sở doanh nghiệp vừa và nhỏ (Trang web hỗ trợ kinh doanh doanh nghiệp vừa và nhỏ): <http://j-net21.smrj.go.jp>

Cục thuế quốc gia: <http://www.nta.go.jp/taxanswer/index2.htm>

Câu 92: Có các loại hình công ty nào?

Trả lời 92:

Luật công ty

Theo Luật Công ty được ban hành tháng 5/2006, thực hiện việc kết hợp giữa loại hình công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn, linh hoạt trong việc thành lập các cơ quan, mở rộng loại hình công ty cổ phần, áp dụng hệ thống tư vấn kế toán, bãi bỏ vốn tối thiểu, thành lập mới công ty trách nhiệm hữu hạn. Các loại pháp nhân gồm có: công ty cổ phần, công ty hợp danh, công ty hợp danh hữu hạn, công ty trách nhiệm hữu hạn...

Các loại hình công ty

Ưu điểm của tổ chức công ty là: (1) nâng cao độ tin cậy hơn so với cá thể thông qua việc thành lập pháp nhân, (2) trong loại hình kinh doanh cá thể, chủ kinh doanh cá thể phải chịu toàn bộ trách nhiệm trong hoạt động kinh doanh, đối với pháp nhân, ví dụ công ty cổ phần thì người đầu tư sẽ chịu trách nhiệm trong phạm vi vốn do mình bỏ ra nên dễ huy động vốn hơn, (3) đánh thuế theo mức thuế suất cho pháp nhân, dễ tính toán chi phí cần thiết hơn.

Khái quát về mỗi loại công ty như sau:

Công ty cổ phần: là loại hình công ty được áp dụng phổ biến nhất, được nhiều người biết đến. Hơn nữa, cơ chế vốn tối thiểu cũng được hủy bỏ nên cho dù nguồn vốn chỉ có 1 Yên cũng vẫn có thể thành lập được, do đó 1 người cũng có thể dễ dàng thành lập được công ty cổ phần. Ngoài ra, trong trường hợp nhiều người cùng bỏ vốn tiến hành hoạt động kinh doanh hoặc trong trường hợp người đầu tư và người kinh doanh là khác nhau thì đây vẫn là loại hình công ty thích hợp hơn cả.

Công ty hợp danh: là loại hình công ty gần với hình thức một tổ chức nhất, phù hợp với hoạt động kinh doanh quy mô nhỏ vài người. Là công ty được thành lập với chỉ những thành viên trách nhiệm vô hạn chịu trách nhiệm vô hạn trực tiếp, theo luật cũ số lượng thành viên cần thiết là từ 2 người trở lên, nhưng hiện nay cho dù chỉ 1 thành viên thì vẫn có thể thành lập và tồn tại được.

Công ty hợp danh hữu hạn: là loại hình công ty để tiến hành hoạt động kinh doanh quy mô nhỏ, điểm khác biệt với công ty hợp danh là công ty hợp danh hữu hạn được thành lập bởi thành viên trách nhiệm hữu hạn chỉ chịu trách nhiệm trong giới hạn vốn góp và thành viên trách nhiệm vô hạn.

Công ty trách nhiệm hữu hạn: là loại hình công ty mới theo luật doanh nghiệp. Công ty này được thành lập chỉ bởi thành viên trách nhiệm hữu hạn, được công nhận quyền tự trị

nội bộ trong cơ cấu tổ chức.

Về thủ tục thành lập khác nhau tùy theo loại hình công ty, liên hệ cơ quan liên quan để biết thêm chi tiết.

Thông tin liên quan:

Bộ tư pháp (Luật công ty): <http://www.moj.go.jp/>

Câu 93: Chúng tôi muốn bắt đầu kinh doanh nhập khẩu với tư cách là tổ chức công ty. Xin cho biết sơ bộ các thủ tục cần thiết.

Trả lời 93:

Lấy ví dụ là công ty cổ phần, sơ bộ các thủ tục thành lập công ty như sau:

1. Quyết định thành viên sáng lập

Quyết định người sáng lập, hoặc ban quản trị khi thành lập công ty. Số lượng thành viên ban quản trị phải từ 1 người trở lên.

2. Quyết định nội dung hoạt động, tên công ty, địa điểm

Quyết định nội dung, mục đích hoạt động của công ty, tên công ty. Nội dung, mục đích hoạt động, sau đó cũng cần phải ghi vào trong cả điều lệ hoạt động (đây là văn bản quy định về cơ cấu tổ chức, hoạt động của công ty, do đó là văn bản quan trọng nhất trong hồ sơ thành lập công ty). Địa điểm công ty thường là vị trí tổ chức hoạt động kinh doanh, hoặc lấy nhà riêng của người kinh doanh làm trụ sở chính.

3. Tạo lập điều lệ và chứng nhận công chứng viên

Tạo lập điều lệ và ghi chép tên công ty (khi cần thiết có thể Vụ tư pháp sẽ điều tra tên công ty giống nhau), địa điểm cơ sở chính, mục đích (nội dung hoạt động kinh doanh), tổng vốn đầu tư. Về việc ghi chép, có giới hạn về các cách thể hiện khác nhau ví dụ như mục đích kinh doanh thì phải ghi chính xác rõ ràng và cụ thể. Điều lệ sau khi được lập thì phải có chứng nhận bởi công chứng viên.

4. Thanh toán tiền vốn góp, giữ chứng nhận thanh toán

Thanh toán tiền vốn góp cho cơ quan tài chính đã giao dịch, nếu là thành lập theo hình thức phát hành cổ phiếu thì yêu cầu cấp chứng nhận đã thanh toán.

5. Lập hồ sơ xin đăng ký

Khi xin đăng ký thành lập, cần có các giấy tờ như đơn xin đăng ký, biên bản thỏa thuận của người sáng lập, bản nghị quyết ban quản trị và địa điểm trụ sở chính, biên bản phê duyệt ban quản trị, giấy chứng nhận đăng ký con dấu, v.v...

6. Xin đăng ký thành lập công ty

Nộp Đơn xin đăng ký kèm các giấy tờ đã tạo lập ở mục 5 trên cùng với bản điều lệ cho Sở Tư pháp.

7. Khai báo với phòng thuế

Trong vòng 2 tháng kể từ khi thành lập công ty phải nộp các giấy tờ sau lên phòng thuế nơi quản lý: (1) Tờ khai thành lập công ty, chậm nhất trong vòng 3 tháng hoặc trước ngày quyết toán quý 1 tùy vào ngày nào đến trước, (2) Đơn xin phê duyệt khai báo màu xanh. Trong trường hợp trụ sở chính có địa điểm nằm trong 23 quận của Tokyo thì trong vòng 15 ngày phải nộp “Tờ khai bắt đầu hoạt động kinh doanh” lên Văn phòng thuế Thành phố Tokyo, trong trường hợp ngoài 23 quận của Tokyo thì trong vòng 1 tháng phải nộp “Tờ khai thành lập pháp nhân” lên Văn phòng thuế trực thuộc thành phố, tỉnh và cơ quan hành chính khu vực thành phố, thị trấn, xã. Về thuế gồm có thuế pháp nhân, thuế cư trú pháp nhân, thuế kinh doanh và tùy từng trường hợp phải đóng thuế tiêu dùng. Ngoài ra phải nhanh chóng nộp các loại tờ khai liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm lao động lên Văn phòng lao động xã hội hoặc Văn phòng ổn định nghề nghiệp công cộng, Văn phòng Giám sát tiêu chuẩn lao động.

Hồ sơ cần thiết cũng như chi phí liên quan đến thủ tục thành lập hoặc sau khi thành lập khác nhau tùy theo loại hình công ty. Chi tiết về việc đăng ký xin liên hệ với Sở Tư pháp, Cơ quan hành chính; chi tiết về việc khai báo bắt đầu hoạt động kinh doanh xin liên hệ với phòng thuế; khai báo liên quan đến bảo hiểm xã hội hãy liên hệ với Văn phòng lao động xã hội, khai báo liên quan đến lao động thì liên hệ với Văn phòng ổn định nghề nghiệp công cộng, Văn phòng Giám sát tiêu chuẩn lao động để có thông tin chi tiết.

Thông tin liên quan:

Bộ Tư pháp (Luật công ty): <http://www.moj.go.jp/>

Hiệp hội Công chứng viên Nhật Bản: <http://www.koshonin.gr.jp/>

Tổ chức Hưu trí Lao động Xã hội Nhật Bản: <http://nenkin/go.jp/index.html>

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Văn phòng Ổn định nghề nghiệp công cộng = Hellowork): <http://www.mhlw.go.jp/kyujin/hwmap.html>

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (Văn phòng Giám sát tiêu chuẩn lao động):

<http://www.mhlw.go.jp/general/sosiki/chihou/index.html>

Câu 94. Được biết, tùy theo từng loại ngành nghề kinh doanh, khi khởi sự doanh nghiệp cần phải khai báo và xin cấp phép, cụ thể là những gì?

Trả lời 94:

Khai báo, cấp phép chủ yếu

Khi khởi sự doanh nghiệp có rất nhiều hoạt động cần phải xin cấp phép. Dưới đây chỉ là 1 phần trong số đó. Có hoạt động bắt buộc phải có giấy phép nếu không có thì không thể khởi sự doanh nghiệp được, hoặc có những hoạt động mất nhiều thời gian để được cấp phép. Ngoài ra tùy từng khu vực, hoặc chính quyền thành phố tự trị nơi khởi sự doanh nghiệp mà có thể điều kiện sẽ khác nhau, do đó hãy nhanh chóng xác nhận và chuẩn bị cho vừa thời gian.

<i>Loại ngành nghề kinh doanh</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>Cơ quan hành chính quản lý</i>
Kinh doanh cửa hàng ăn uống Bán hàng thịt, cá... Sản xuất bánh kẹo, thức ăn phụ...	Xin cấp phép theo Luật vệ sinh an toàn thực phẩm	Trung tâm chăm sóc sức khỏe
Người bán động vật Cửa hàng thú cảnh	Đăng ký theo Luật quản lý bảo vệ động vật	Đầu mối quản lý thuộc tỉnh, thành phố
Cửa hàng tái chế Cửa hàng đồ cổ Cửa hàng sách báo cũ Cửa hàng trên mạng như đề cập ở trên	Xin cấp phép theo Luật kinh doanh đồ cũ	Xin cấp phép kinh doanh đồ cũ lên Sở cảnh sát quản lý nơi đặt trụ sở kinh doanh
Nhập khẩu, bán mỹ phẩm	Xin cấp phép theo Luật Dược phẩm	Xin cấp phép cho hoạt động quản lý sản xuất và bán mỹ phẩm, hoạt động sản xuất mỹ phẩm lên Phòng quản lý dược phẩm của tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở kinh doanh
Bán các loại rượu	Xin giấy phép theo Luật Thuế rượu	Phòng thuế

Chú ý: Theo Quy định thi hành Luật Kinh doanh Đồ cũ, “Đồ cũ” là những đồ đã sử dụng, những đồ mà dù là mới nhưng vẫn được giao dịch với mục đích sử dụng, hoặc những đồ đã có qua tân trang sửa chữa, được chia làm 13 nhóm. Trường hợp bán hàng tự mua ở nước ngoài, hoặc bán quần áo cũ của mình thì không cần xin phép kinh doanh đồ cũ. Trường hợp kinh doanh đồ cũ tại các cửa hàng bán hàng trên mạng thì phải khai báo đường dẫn URL cho ủy ban an toàn công cộng, danh sách đó được đăng tải trên trang chủ của ủy ban an toàn công cộng. Hãy tham khảo thêm câu 28.

(Về việc nhập khẩu động vật, tham khảo câu 51).

(Về việc nhập khẩu, bán mỹ phẩm, tham khảo câu 33).

(Về việc nhập khẩu, bán các loại đồ uống có cồn, tham khảo câu 12).

IV.2. Bán hàng

Câu 95. Công ty nước ngoài muốn xuất khẩu hàng thực phẩm vào Nhật Bản vì vậy họ yêu cầu cho biết các kênh bán hàng hiệu quả. Xin cho biết khái quát về hệ thống phân phối thực phẩm trong nước Nhật Bản.

Trả lời 95:

Hệ thống phân phối phức tạp

Hệ thống phân phối thực phẩm chế biến trong nước Nhật từ trước đến nay vẫn được nói là hệ thống phân phối phức tạp phải qua quá nhiều kênh hoặc người trung gian rồi mới đến người tiêu dùng. Lấy ví dụ, trong trường hợp bạn muốn bán hàng tại các cửa hàng của nhà phân phối lớn, trước hết bạn cần phải ký gửi hàng cho nhà bán buôn thực phẩm có giao dịch với nhà phân phối lớn đó. Có không ít trường hợp hàng hóa được bày bán tại các cửa hàng của người bán lẻ hoặc nhà phân phối lần đầu tiên sau những nỗ lực xúc tiến bán hàng như quảng cáo, giới thiệu của người sản xuất.

Vai trò của người bán buôn thực phẩm trong việc phân phối thực phẩm là rất lớn. Người bán buôn có các chức năng như thu mua các loại hàng hóa đa dạng từ các nhà sản xuất, đảm bảo nguồn hàng ổn định, không bị thiếu hàng để cung cấp cho người bán lẻ, đáp ứng nhu cầu của người bán lẻ trên cả phương diện phân phối để vận chuyển hàng một cách hiệu quả, v.v... Ngoài ra, xét trên cả phương diện thanh toán thì thông qua việc thu hồi tiền từ nhà bán lẻ để giảm thiểu rủi ro thanh toán cho cả 2 phía nhà sản xuất và nhà bán lẻ. Không chỉ có chức năng mang tính bản chất như thế này, hiện nay, người bán buôn còn thực hiện vai trò cung cấp thông tin sản phẩm, đề xuất nơi bán hàng cho người bán lẻ, cung cấp thông tin về nhu cầu người tiêu dùng cho nhà sản xuất...

Trong trường hợp công ty nước ngoài định xúc tiến bán hàng trên thị trường thực phẩm Nhật Bản, trước tiên họ nên giao dịch với các nhà bán buôn thực phẩm. Mỗi năm 1 lần, triển lãm FOODEX được tổ chức ở Makuhari Messe là triển lãm có quy mô lớn nhất, được xem như triển lãm hàng mẫu thực phẩm tại Nhật. Việc tham gia triển lãm như thế này và qua đó tiến hành đàm phán thương mại với nhà bán buôn thực phẩm hoặc nhà sản xuất thực phẩm là một việc rất quan trọng.

Xu hướng tiêu dùng của người Nhật Bản

Xu hướng tiêu dùng của người Nhật Bản trong lĩnh vực thực phẩm đang ngày càng đa dạng hóa. Trong sinh hoạt hàng ngày, không chỉ có các loại thực phẩm đa dạng từ các món ăn thuần Nhật đến các món Trung Hoa, món Âu, hay của các dân tộc khác, ngày nay do

mức độ quan tâm đến việc chăm sóc sức khỏe, tính an toàn của thực phẩm được đề cao, nhu cầu về thực phẩm không có chất phụ gia, thực phẩm hữu cơ hay thực phẩm chức năng chăm sóc sức khỏe cũng được mở rộng. Khi các công ty nước ngoài bán ở nước đó, cho dù sản phẩm được đánh giá là tốt nhưng nếu hương vị, màu sắc, dung lượng, kích cỡ, chất phụ gia, v.v... không phù hợp với thị hiếu tiêu dùng của người Nhật Bản thì cũng rất khó để thâm nhập thị trường Nhật Bản. Và do đó, trước khi quyết định thâm nhập thị trường, công ty nước ngoài cần tiến hành điều tra thị trường đầy đủ, nghiên cứu và nắm rõ các hàng hóa phù hợp nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng.

Câu 96. Xin cho biết những điểm cần lưu ý khi xây dựng giá bán.

Trả lời 96:

Xây dựng giá bán

Khi bán hàng hóa thì việc xây dựng giá bán quyết định sự tồn tại của hàng hóa đó. Trước tiên bạn cần điều tra giá bán của hàng hóa cùng loại, cần phải biết giá hàng hóa đó có tương đương không hay nằm trong một khoảng giá nào. Nếu có sự khác biệt lớn về giá thì có thể là sự đa dạng hóa về chất lượng, tính năng, nguyên vật liệu, màu sắc... của sản phẩm cùng loại. Tùy theo chiến lược của công ty mà có thể sẽ có kế hoạch kinh doanh nâng cao lợi nhuận bằng việc bán hàng hóa ở mức giá cao. Ngoài ra, khi xây dựng giá bán còn phải lưu ý đến “cảm giác mua được hàng hóa với giá hợp lý” của khách hàng là đối tượng mục tiêu. Cho dù hàng hóa có tính năng ưu việt hay chất lượng tốt đến mức nào đi nữa mà mức giá bán lại quá cao thì khách hàng cũng chỉ đi xem hàng hóa được bày bán ở các cửa hàng chứ không mua hàng.

Đương nhiên, việc quyết định giá bán hàng dựa vào giá khi thu gom hàng nhưng cũng tùy theo cách bán hàng mà giá khác nhau. Giá thu gom, giá bán, lợi nhuận cũng khác nhau tùy thuộc vào việc bán lẻ trực tiếp sau khi nhập khẩu hàng hóa, hay bán buôn cho cửa hàng bán lẻ khác, hay bán một số lượng nhất định cho cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán giá rẻ với số lượng lớn. Bạn nên tham khảo giá bán hàng trong nước (bao gồm cả dung lượng, đóng gói), xây dựng kế hoạch bán hàng (đặc biệt là nơi bán hàng, phương thức bán hàng), đồng thời căn cứ vào kế hoạch vốn, tính toán giá thành nhập khẩu để xây dựng giá bán lẻ.

Các chi phí ngoài tiền hàng

Thử xem xét về các chi phí phát sinh ngoài tiền hàng trong trường hợp nhập khẩu. Tùy theo điều kiện thương mại khác nhau mà chi phí sẽ khác nhau, nhưng lấy ví dụ nếu là giá FOB thì sẽ có chi phí vận chuyển và phí bảo hiểm. (Nếu là giá CIF thì chi phí vận chuyển hay phí bảo hiểm đã được bao gồm trong tiền hàng). Ngoài ra, còn có thuế nhập khẩu và thuế tiêu dùng. Về nguyên tắc, các chi phí này sẽ được thanh toán ngay sau khi hàng đến. Nếu là nhập khẩu từ các nước được chỉ định là nước được hưởng ưu đãi đặc biệt, nếu nộp cho Hải quan Giấy chứng nhận xuất xứ (Form A) được cấp bởi Cơ quan chính phủ của nước xuất khẩu thì tùy theo nhóm hàng bạn sẽ không phải đóng thuế, hoặc được hưởng mức thuế suất thấp hơn mức thuế suất thỏa thuận theo hiệp định. Thuế nhập khẩu sẽ ảnh hưởng rất lớn đến chi phí thu mua nhập khẩu nên bạn cần kiểm tra trước với Văn phòng Hải quan.

Khi vận chuyển hàng hóa bằng tàu thì vận chuyển theo kích cỡ 1 container là rẻ nhất nhưng ngoài ra cũng phát sinh thêm các phí khác như phí thông quan, phí hoạt động tại cảng,

v.v . . . , do đó cần xem xét với nguồn tài chính đang có để quyết định.

Trường hợp bạn không có kho lưu hàng, thì cũng phải tính thêm cả phí lưu kho, phí vận chuyển trong nước. Tất nhiên, phí lưu kho, phí vận chuyển sẽ khác nhau tùy thuộc vào mục tiêu bán hàng. Nếu bán với số lượng lớn thì thời gian lưu giữ bảo quản cũng ngắn hơn và chi phí vận chuyển cũng rẻ hơn. Nếu bán gần như bán lẻ thì thời gian lưu giữ bảo quản cũng dài hơn, chi phí vận chuyển cũng cao hơn, ngoài ra còn phải bố trí, sắp xếp giao hàng. Bạn nên tham khảo các nội dung nói trên để quyết định lợi nhuận và giá bán hàng hóa.

Câu 97. Chúng tôi muốn bán buôn là chủ yếu, cần phải khởi sự kinh doanh như thế nào?

Trả lời 97:

Ưu điểm của bán buôn

Khi giao dịch thương mại quy mô nhỏ với nước ngoài, ví dụ như nhập khẩu quy mô nhỏ, việc triển khai hoạt động bán buôn nếu xét từ quy mô thu mua hàng hoặc nguồn tài chính thì sẽ có nhiều khó khăn hơn các công ty nhập khẩu quy mô lớn.

Tổng doanh số bán hàng được tính bằng đơn giá x số lượng hàng bán, đương nhiên số lượng hàng bán càng nhiều thì doanh số bán hàng sẽ càng cao. Trong nhập khẩu quy mô nhỏ, có rất nhiều công ty bán hàng với số lượng ít nhưng nhiều chủng loại và nhiều nhóm hàng khác nhau. Tuy nhiên, nếu có thể bán được một số lượng lớn hàng hóa đã định thì chắc chắn sẽ cắt giảm được chi phí về mặt phân phối hoặc giá thu mua. Điểm lưu ý ở đây là chuyên môn hóa về các sản phẩm trong lĩnh vực mà mình có lợi thế, mang lại tính đặc trưng riêng cho hàng hóa. Để làm được điều đó, cần phải có sự hiểu biết và sự hợp tác từ nhà cung cấp nước ngoài trong các khâu ví dụ như sản xuất sản phẩm, đóng gói, bán hàng, xúc tiến bán hàng, v.v... cho phù hợp với thị trường Nhật Bản.

Về tài chính

Cùng với việc doanh số tăng lên thì gánh nặng về mặt tài chính cũng tăng theo, do đó cần phải chuẩn bị nguồn tài chính hỗ trợ tương ứng. Đặc biệt, khi kinh doanh nhập khẩu so với xuất khẩu thì gánh nặng tài chính sẽ lớn hơn, ví dụ như tiền hàng thu mua, tiền thuế, chi phí vận chuyển, gánh nặng về tồn kho, do đó điểm cốt yếu là phải xây dựng kế hoạch tài chính vững chắc.

Câu 98. Xin cho biết về thời điểm tạo lập hợp đồng khi bán hàng tại các cửa hàng bán qua mạng.

Trả lời 98:

Quy định về thương mại điện tử và sản phẩm thông tin

Giao dịch thương mại điện tử như trên website là hình thái giao dịch thương mại khác với các giao dịch từ trước đến nay, việc áp dụng các Bộ Luật có liên quan (mà trước tiên là Luật Dân sự) như thế nào cho phù hợp cũng đang có những phân giải thích chưa được rõ ràng là. Vì vậy, Bộ Kinh tế Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản đã chỉ đạo xây dựng “Quy định về thương mại điện tử và sản phẩm thông tin”

Thời điểm thông báo chấp nhận điện tử

Theo quy định này, việc thành tạo lập hợp đồng qua giao dịch thương mại điện tử như qua website là “tại thời điểm thông báo chấp nhận điện tử”. Tức là, các cửa hàng bán hàng trên mạng nhận được mail đặt hàng từ người tiêu dùng, phía cửa hàng sẽ gửi mail thông báo chấp nhận với nội dung là đã nhận đặt hàng, tại thời điểm mail thông báo chấp nhận này đến người tiêu dùng “ở trạng thái có thể đọc được” là hợp đồng được tạo lập. “Trạng thái có thể đọc được” có nghĩa là trạng thái không bị lỗi phong chữ “thời điểm đến”, có nghĩa là thời điểm mail đến hộp mail của người tiêu dùng.

Gần đây, có thể thấy rất nhiều cửa hàng xây dựng hệ thống gửi tin tự động, tức là khi người tiêu dùng nhập một số mục cần thiết vào đơn đặt hàng trên màn hình bán hàng qua mạng và gửi thông tin đi thì từ phía cửa hàng sẽ tự động gửi lại trên màn hình với nội dung “đã nhận đặt hàng”. Trong trường hợp này, thời điểm hiển thị màn hình chấp nhận từ phía cửa hàng được xem như hợp đồng được tạo lập. Tuy nhiên khi đặt hàng qua mạng, các cửa hàng vẫn phải hiển thị “màn hình xác nhận” để người tiêu dùng có thể xác nhận lại các nội dung đã nhập là không bị nhầm lẫn.

Kinh doanh qua internet vẫn đang trên đà phát triển cho nên từ nay về sau quy định này cũng sẽ được sửa đổi thích ứng với quy định quốc tế và xu hướng phát triển của kỹ thuật.

Thông tin liên quan:

Phòng Thông tin kinh tế Cục chính sách thông tin thương vụ Bộ Kinh tế Thương mại và Công nghiệp thương mại Nhật Bản (Quy định về thương mại điện tử và sản phẩm thông tin”: http://www.meti.go.jp/policy/it_policy/ec/101008jyunsoku.pdf

Câu 99. Xin cho biết Luật trách nhiệm đối với sản phẩm sản xuất (Luật PL).

Trả lời 99:

Luật trách nhiệm đối với sản phẩm sản xuất

Luật trách nhiệm đối với sản phẩm sản xuất là Luật “người tiêu dùng bị hại có thể yêu cầu bồi thường tổn hại với công ty sản xuất trong trường hợp chứng minh được rằng tính mạng, thân thể hoặc tài sản bị tổn hại do lỗi của sản phẩm”. Cụ thể, ví dụ người sản xuất tự sản xuất hàng hóa, hoặc gia công, nhập khẩu, hoặc có hiện thị hàng hóa nhất định, do lỗi của sản phẩm sản xuất mà xâm hại đến sinh mạng, cơ thể hoặc tài sản của người khác thì cho dù có hay không có sự cố ý thì vẫn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do lỗi sản phẩm gây ra. Ngoài ra, Luật này cũng quy định cả lý do miễn trách nhiệm cho người sản xuất, hoặc hạn chế về thời gian. Với hàng hóa nhập khẩu, người kinh doanh nhập khẩu cũng phải chịu trách nhiệm giống như người sản xuất.

Luật này định nghĩa sản phẩm sản xuất là “động sản được sản xuất hoặc gia công”, do đó bất động sản, sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản chưa chế biến, điện, phần mềm không phải là đối tượng áp dụng. Ngoài ra, trong trường hợp thiệt hại do lỗi nhưng chỉ dừng lại ở mức gây tổn hại cho chính sản phẩm sản xuất đó thì cũng không phải là đối tượng áp dụng của Luật này. Về những thiệt hại như thế này, có thể tham khảo phần trách nhiệm đảm bảo khiếm khuyết hoặc trách nhiệm khi không thực hiện nghĩa vụ theo Luật Dân sự hiện hành.

Số vụ trao đổi ý kiến về các sự cố liên quan đến sản phẩm mà Trung tâm Tiêu dùng Nhật Bản và các Trung tâm Tiêu dùng khác trên cả nước thu thập được năm 2010 là 12.402 vụ, số vụ tố tụng về trách nhiệm với sản phẩm sản xuất là 142 vụ (số vụ mà trung tâm tiêu dùng Nhật Bản thu thập được tính đến tháng 8/2011). Trong các vụ trao đổi ý kiến, sản phẩm được trao đổi do gây thiệt hại đến tính mạng, thân thể chủ yếu là mỹ phẩm, gây thiệt hại đến tài sản thì chủ yếu là điều hòa, thiết bị nóng lạnh.

Vai trò của người nhập khẩu

Người kinh doanh nhập khẩu đóng vai trò rất quan trọng trong việc nỗ lực và chú ý hơn nữa đến tính an toàn của sản phẩm. Người nhập khẩu phải nắm bắt trước các Thông tin liên quan: đến sản phẩm từ người kinh doanh xuất khẩu nước ngoài nơi cung cấp hàng hóa là việc đương nhiên, nhưng sau khi hàng đến, trước khi xuất ra thị trường trong nước thì người nhập khẩu phải có nghĩa vụ quản lý chất lượng, kiểm tra hàng hóa...với tư cách là một người kinh doanh. Ngoài ra, một việc rất quan trọng khác nữa là nỗ lực ngăn chặn sự phát sinh và

gia tăng thiệt hại sau khi bán hàng bằng cách thực hiện đầy đủ việc ghi nhãn sản phẩm, hướng dẫn sử dụng, chăm sóc sau bán hàng, v.v...

Với tư cách là một nhà kinh doanh phải nghĩ rằng việc tham gia bảo hiểm PL cũng là một trong những giải pháp. Nếu là nhà kinh doanh quy mô vừa và nhỏ, có thể tham gia bảo hiểm PL thông qua Phòng Thương mại và Công nghiệp ở các vùng hoặc các Hiệp hội Thương mại và Công nghiệp. Chi tiết xin liên hệ với Phòng Thương mại và Công nghiệp ở các vùng hoặc các Hiệp hội Thương mại và Công nghiệp.

Thông tin liên quan:

Cục người tiêu dùng “Luật trách nhiệm sản phẩm sản xuất (Luật PL):

<http://www.consumer.go.jp/kankeihourei/seizoubutsu/pl-j.html>

Phòng Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản (Web danh sách phòng Thương mại Công nghiệp): <http://www.cin.or.jp/cin-cgi/me-list99o\pen.asp>

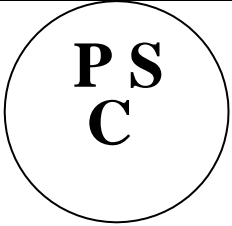
Câu 100. Xin cho biết về Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng.

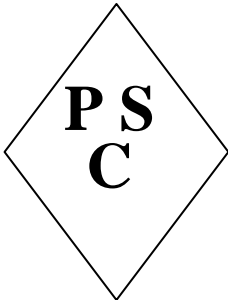
Trả lời 100:

Nhằm ngăn chặn nguy hại cho tính mạng hoặc thân thể người tiêu dùng nói chung do “sản phẩm tiêu dùng” gây ra, Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng quy định việc sản xuất và bán “sản phẩm quy định đặc biệt”, đồng thời có các biện pháp thu thập và cung cấp thông tin về sự cố sản phẩm. “Sản phẩm tiêu dùng” được định nghĩa là “sản phẩm chủ yếu được dùng cho nhu cầu sinh hoạt của người tiêu dùng nói chung”. Cho dù sản phẩm được sản xuất hay nhập khẩu dùng cho các công tác nghiệp vụ thì người tiêu dùng nói chung vẫn có thể mua được một cách dễ dàng tại các trung tâm mua sắm và có thể sử dụng ngay cả trong các gia đình nói chung. Tuy nhiên, loại trừ các sản phẩm là đối tượng của quy định an toàn nghiêm ngặt bởi các bộ luật khác như thực phẩm, tàu thuyền, xe hơi, dược phẩm, v.v...

Tùy thuộc vào “sản phẩm tiêu dùng”, trường hợp phát sinh “sự cố nghiêm trọng”, người sản xuất, người kinh doanh nhập khẩu sản phẩm gây ra sự cố đó phải báo cáo cho cơ quan Nhà nước trong vòng 10 ngày kể từ ngày biết sự cố xảy ra. Cơ quan Nhà nước sau khi nhận được báo cáo thông tin sự cố nghiêm trọng, trường hợp cần thiết sẽ công bố trên phương tiện thông tin truyền thông về tên sản phẩm, hình thức sản phẩm gây ra sự cố, nội dung sự cố, v.v... nhằm ngăn chặn việc phát sinh và gia tăng nguy hại nghiêm trọng đến tính mạng hoặc thân thể người tiêu dùng nói chung.

Trong các sản phẩm tiêu dùng, những sản phẩm mà có nhiều nguy cơ đặc biệt gây tổn hại đến sinh mạng, cơ thể người tiêu dùng thì phải dán dấu hiệu PSC có nội dung phù hợp với tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật do cơ quan Nhà nước quy định. Trong nhóm hàng phải hiển thị dấu hiệu PSC gồm có: “Sản phẩm chỉ định” trong đó người sản xuất phải có nghĩa vụ tự xác nhận và chủ động thực hiện kiểm tra tính thích hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật, đồng thời tạo lập và lưu giữ đăng ký kiểm tra, và “Sản phẩm chỉ định đặc biệt” trong đó người sản xuất phải có nghĩa vụ yêu cầu thêm cơ quan thứ 3 kiểm tra.

Sản phẩm chỉ định		Nồi áp suất dùng trong gia đình và lò áp suất	Chỉ những sản phẩm thiết kế để sử dụng có thể tích dưới 10 lít, áp lực 9.8 kilopascal trở lên.
		Mũ bảo hiểm khi đi xe	Chỉ những sản phẩm dùng khi lái xe moto hoặc xe đạp điện.
		Dây cáp dùng để leo núi	Chỉ những sản phẩm dùng để đảm bảo an toàn thân thể.

		Thiết bị đun nước dùng dầu	Chỉ những sản phẩm có lượng dầu tiêu hao $\leq 70\text{kw}$, dung lượng bộ phận trao đổi nhiệt dưới 50 lít.
		Bồn tắm nước nóng dùng dầu	Chỉ những sản phẩm có lượng dầu tiêu hao $\leq 39\text{kw}$.
		Lò sưởi dầu	Chỉ những sản phẩm có lượng dầu tiêu hao 12kw (lò sưởi theo phương thức đốt cháy mở, lò sưởi theo dạng thông khí tự nhiên thì $\leq 7\text{kw}$)
Sản phẩm chỉ định đặc biệt		Giường cho trẻ em	Chỉ những sản phẩm thiết kế với mục đích sử dụng cho giấc ngủ hoặc trông giữ trẻ ở độ tuổi từ sau khi sinh đến 24 tháng, chủ yếu dùng trong gia đình. Trừ những sản phẩm có dạng rung lắc.
		Thiết bị ứng dụng laser cầm tay (bút laser...)	Chỉ những sản phẩm thiết kế với mục đích chiếu ánh sáng laser (chỉ những tia laser có thể nhìn thấy) ở bên ngoài để hiển thị chữ hoặc bản vẽ.
		Thiết bị tuần hoàn nước nóng dùng cho bồn tắm (bồn tắm phun nước, bồn tắm 24 giờ)	Chỉ những sản phẩm được thiết kế với mục đích sử dụng chủ yếu trong gia đình, trừ sản phẩm mà cửa bơm nước vào và cửa phun nước ra là đồng nhất về mặt cấu tạo, chủ yếu là tuần hoàn nước để làm nóng và những sản phẩm mà lưu lượng nước tuần hoàn tối đa có thể tuần hoàn dưới 10 lít.
		Bật lửa	Chỉ những sản phẩm đồng nhất về mặt cấu tạo với thiết bị nhiên liệu, bao gồm cả thiết bị đánh lửa cho các thứ khác ngoài thuốc lá, được

			dùng trong gia đình sử dụng nhựa plastic cho toàn bộ hoặc 1 phần vỏ đựng tương ứng.
--	--	--	---

Ngoài ra, trong “sản phẩm tiêu dùng” còn phát sinh những trở ngại về an toàn do việc giảm chất lượng, tính năng của sản phẩm khi sử dụng sau thời gian dài, những sản phẩm xét thấy có nhiều nguy cơ gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng đến sinh mạng hoặc cơ thể người tiêu dùng nói chung thì phải chỉ định là “sản phẩm bảo trì đặc biệt”.

Nhà sản xuất, nhà kinh doanh nhập khẩu “sản phẩm bảo trì đặc biệt” phải có trách nhiệm tính toán “thời gian sử dụng theo tiêu chuẩn thiết kế” khi lập thiết kế sản phẩm. Đây được coi là thời gian tiêu chuẩn có thể sử dụng sản phẩm không gây trở ngại gì về tính an toàn trong trường hợp sử dụng theo đúng điều kiện tiêu chuẩn. Đồng thời có trách nhiệm quy định “thời gian kiểm tra” định kỳ cần phải thực hiện kiểm tra nhằm ngăn chặn phát sinh thiệt hại do việc giảm chất lượng của hàng hóa khi sử dụng sau thời gian dài gây ra; ghi rõ địa chỉ liên hệ kiểm tra lên bề mặt sản phẩm.

Tại thời điểm tháng 4/2009, sản phẩm được chỉ định là “sản phẩm bảo trì đặc biệt” gồm có 9 nhóm hàng là thiết bị đun nước nóng ngay sử dụng gas trong nhà (dùng gas thành phố và gas LP), bồn tắm gas trong nhà (dùng gas thành phố và gas LP), thiết bị cấp nước nóng dùng dầu, bồn tắm dùng dầu, thiết bị sưởi ấm dùng dầu theo phương thức đốt nhiên liệu kín, máy rửa bát điện theo phương thức gắn liền, máy sấy điện dùng trong phòng tắm.

Để ngăn chặn sự cố sản phẩm, nhà kinh doanh nhập khẩu trước tiên phải lưu ý đến việc cung cấp sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Trong trường hợp nếu có sự cố xảy ra do nguyên nhân là sản phẩm nhập khẩu phải báo cáo cho Viện Kỹ thuật đánh giá sản phẩm quốc gia (NITE).

Thông tin liên quan:

Bộ Kinh tế Thương mại và Công nghiệp (Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng):

<http://www.meti.go.jp/policy.consumer/seian/shouan/index.htm>

PHỤ LỤC TÀI LIỆU

1. Danh sách Liên hệ Nhân viên Tư vấn Hải quan;
2. Danh sách các Trạm Kiểm dịch Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi và
Cổng Tiếp nhận khai báo Nhập khẩu Thực phẩm;
3. Danh sách các Trạm Bảo vệ thực vật Bộ Nông, Lâm, Thủy sản;
4. Danh sách các Trạm Kiểm dịch động vật, Bộ Nông, Lâm, Thủy sản;
5. Danh sách Hiệp hội các Công ty dịch vụ thông quan ;
6. Danh sách Cục thuế quốc gia tại các vùng và Khu vực quản lý.

1. Danh sách liên hệ Nhân viên tư vấn Hải quan

<i>Hải quan Tỉnh, T/P</i>	<i>Tên văn phòng</i>	<i>Số điện thoại</i>	<i>Địa chỉ</i>
Hải quan Hakodate	Bộ phận Tư vấn Hải quan	0138-40-4261	Hakodate Kowan Godochosha Bldg, 24-4, Kaigan- cho, Hakodate-city, Hokkaido, 040-8561
	Chi nhánh Hải quan Sapporo	011-231-1443	Sapporo Dai Ni Godochosha Bldg, 10, Odori Nishi, Chuo-ku, Sapporo- city, Hokkaido, 060-0042
Hải quan Tokyo	Bộ phận Tư vấn Hải quan	03-3529-0700	Tokyo Kowan Godochosha Bldg, 2-7- 11, Aomi, Koto-ku, Tokyo, 135-8615
	Chi nhánh Hải quan Haneda (hành khách, hành lý)	050-5533-6962	CIQ Bldg, 2-6-4, Haneda Kuko, Ota-ku, Tokyo, 144-0041
	Chi nhánh Hải quan Haneda (Hàng chở bằng máy bay)	050-5533-6988	Kamotsu Godochosha, 2-6-3, Haneda Kuko, Ota-ku, Tokyo, 144-0041
	Chi nhánh Hải quan Narita	0476-34-2128 ~9	Narita Kuko Terminal No 2 Bldg, 1-1, Furugomeaza furugome, Narita-city, Chiba, 282-8603
	Chi nhánh phụ trách hàng chở bằng máy bay Narita	0476-32-6020	2159, Komainoazatennamino, Narita- city, Chiba, 282-8603
	Chi nhánh Hải quan Bưu phẩm quốc tế Tokyo	03-5665-3755	(Yubin Jigyo Kabushikigaisha Tokyo Kokusai Shiten Bldg 3F.) 3-5-14, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo, 136-0075
	Chi nhánh Oi	03-3790-6803	4-1-10, Tokai, Ota-ku, Tokyo, 143- 0001
Hải quan Yokohama	Bộ phận Tư vấn Hải quan	045-212-6000	Yokohama Dai Ichi Kowan Godochosha Bldg, 1-6-2, Shinko, Naka-ku, Yokohama-city, Kanagawa, 231-8401

	Chi nhánh Daikoku Futo	045-506-8313 045-625-5037	15 Banchi, Daikoku Futo, Tsurumi-ku, Yokohama-city, Kanagawa, 230-0054 2, Honmoku Futo, Naka-ku, Yokohama-city, Kanagawa, 231-0811
	Chi nhánh HonmokuFuto	044-366-7766	Kawasaki Yubin Kyoku Bldg 1F, 1-3, Minami Watarida-cho, Kawasaki-ku, Kawasaki-city, Kanagawa, 210-0899
	Chi nhánh hải quan bưu phẩm quốc tế Kawasaki	045-212-6000	Yokohama Dai Ichi Kowan Godochosha Bldg, 1-6-2, Shinko, Naka-ku, Yokohama-city, Kanagawa, 231-8401
Hải quan Nagoya	Bộ phận Tư vấn Hải quan	052-654-4100	2-3-12, Irifune, Minato-ku, Nagoya, Aichi, 455-8535
	Chi nhánh Hải quan Shimizu	054-352-6117	Shimizu Kowan Godochosha Bldg, 9-1, Hinodemachi, Shimizu-ku, Shizuoka-city, Shizuoka, 424-8670
	Chi nhánh Hải quan sân bay Chubu	0569-38-7600	1-1, Sentorea, Tokoname-city, Aichi, 479-0881
	Chi nhánh hải quan bưu phẩm quốc tế Chubu	0569-38-1524	(Yubin Jigyo Kabushikigaisha Chubu Kokusai Bldg.) 3-13-2, SentoreamTokioname-city, Aichi, 479-0199
Hải quan Osaka	Bộ phận Tư vấn Hải quan	06-6576-3001 ~5	Osaka Kowan Godochosha Bldg, 4-10-3, Chikko, Minato-ku, Osaku, 552-0021
	Chi nhánh Hải quan Kansai Kuko	072-455-1600 ~1	Kansai Kuko Chihou Godochosha Bldg, 1, Senshu Kuko Naka, Tajiri-cho, Sennan-Gun, Osaka, 549-0021
	Chi nhánh hải quan Nanko	06-6614-5345	7-1-41, Nanko Higashi, Suminoe-ku, Osaka-city, Osaka, 559-0031

	Chi nhánh hải quan bưu phẩm Osaka	072-455-1850	(Yubin Jigyo Kabushikigaisha Tòa nhà chi nhánh Osaka 3F.) 1, SenshuKuko Minami, Sennan-city, Osaka, 549-8799
Hải quan Kobe	Bộ phận Tư vấn Hải quan	078-333-3100	12-1, Shinko-cho, Chuo-ku, Kobe, Hyogo, 650-0041
	Chi nhánh Hải quan Hiroshima	082-505-6927	Hiroshima Kowan Godochosha Bldg, 3-10-7, Ujinakaigan, Minami-ku, Hiroshima-city, Hiroshima, 734-0011
	Chi nhánh hải quan Đảo Rokko	078-857-0741	1, Koyochonishi, Higashi-Nada, Kobe-city, Hyogo, 658-0033
	Chi nhánh Hải quan Đảo Port	078-303-3419	2-1, Minatojimanaka-cho, Chuo-ku, Kobe-city, Hyogo, 650-0046
Hải quan Moji	Bộ phận Tư vấn Hải quan	050-3530-8372	Moji Kowan Godochosha Bldg, 1-3-10, Nishi Kaigan Moji-ku, Kita Kyushu-city, Fukuoka 801-8511
	Chi nhánh Hải quan Hakata	092-263-8235	Fukuoka Kowan Godochosha Bldg, 8-1, Okihamamachi, Hakata-ku, Fukuoka-city, Fukuoka, 812-0031
	Chi nhánh Hải quan Fukuoka Kuko	092-477-0101	Fukuoka Kuko Godochosha Bldg, 606, OazaKamiusui, Hakata-ku, Fukuoka-city, Fukuoka, 812-0005
	Chi nhánh Hải quan bưu phẩm quốc tế Fukuoka	092-663-6260	(Yubin Jigyo Kabushikigaisha Chi nhánh Shinfukuoka.) 4-13-70, Kamata, Higashi-ku, Fukuoka-city, Fukuoka, 811-8799
Hải quan Nagasaki	Bộ phận Tư vấn Hải quan	095-828-8619	1-36, Dejima-cho, Nagasaki-city, Nagasaki 850-0862
Hải quan khu vực Okinawa	Bộ phận tư vấn hải quan	098-863-0099	Naha Kowan Godochosha Bldg, 2-11-1, Minato-cho, Naha-city, Okinawa, 900-0001

2. Danh sách các Trạm Kiểm dịch - Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi và Công tiếp nhận khai báo nhập khẩu thực phẩm

<i>Tên trạm kiểm dịch/ Bàn tiếp nhận thông báo</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tel / Fax</i>	<i>Khu vực phụ trách</i>
Trạm kiểm dịch Otaru, Phòng giám sát thực phẩm	Otaru Kowan Godochosha Bldg, 5-3, Minato-cho, Otaru-city, Hokkaido, 047-0007	0134-32-4304 0134-25-6069	Hokkaido (không bao gồm khu vực thuộc quyền quản lý của Trạm Kiểm dịch Sân bay Chitose)
Trạm kiểm dịch sân bay Chitose, Phòng giám sát thực phẩm	Shinchitose Bldg, Bibi, Chitose-city, Hokkaido, 066-0012	0123-45-7007 0123-45-2357	Hokkaido (giới hạn ở Sân bay Shinchitose)
Trạm kiểm dịch Sendai, Phòng giám sát thực phẩm	Shiogama Kowan Godochosha Bldg, 3-4-1, TeizanDori, Shiogama-city, Miyagi, 985-0011	022-367-8102 022-362-3293	Aomori, Iwate, Miyagi (không bao gồm khu vực thuộc quyền quản lý của Trạm kiểm dịch sân bay Sendai), Akita, Yamagata, tỉnh Fukushima
Trạm kiểm dịch sân bay Sendai, Phòng giám sát thực phẩm	Sân bay Sendai Nhà ga hành khách mới Bldg, Shimomasuda Azaminamihara, Natori-city, Miyagi, 989-2401	022-383-1854 022-383-1856	Tỉnh Miyagi (giới hạn ở sân bay Sendai)
Trạm kiểm dịch sân bay Narita, Phòng giám sát thực phẩm	2159, Komainoazatennamino, Narita-city, Chiba, 282-8691	0476-32-6741 0476-32-6742	Quận Chiba (giới hạn ở thành phố Narita, Katori-gun Tako-cho, Sanmugunshibayamach o)
Trạm kiểm dịch Tokyo, Phòng giám sát thực phẩm	Tokyo Kowan Godochosha Bldg, 2-56, Oumi, Koto-ku, Tokyo, 135-0064	03-3599-1520 03-5530-2153	Ibaraki, Tochigi, Gunma, Saitama, Tokyo (không bao gồm khu vực thuộc quyền quản lý của Trạm kiểm

			dịch sân bay Tokyo), Yamanashi, tỉnh Nagano
Trạm kiểm dịch Tokyo, Phòng giám sát thực phẩm thứ hai	Funabashi Kowan Godochosha Bldg, 32-5, Shiomi-cho, Funabashi- city, Chiba, 273-0016	0474-37-1381 0474-37-1585	Quận Chiba (giới hạn ở thành phố Noda, thành phố Kashiwa, thành phố Nagareyama, thành phố Matsudo, thành phố Kamagaya, thành phố Funabashi, thành phố Narashino, thành phố Urayasu, thành phố Ichikawa, quận Higashikatsushika (Shonan- cho))
Trạm kiểm dịch Chiba, Phòng Kiểm dịch vệ sinh và giám sát thực phẩm	Chiba Kowan Godochosha Bldg, 1-12-2, Chuoko, Chuo- ku, Chiba-city, Chiba, 260- 0024	043-241-6096 043-241-7281	Chiba (ngoại trừ các khu vực thuộc quyền quản lý của Trạm kiểm dịch sân bay Narita và Phòng giám sát thực phẩm thứ hai của Trạm kiểm dịch Tokyo)
Chi nhánh Trạm Kiểm dịch Sân bay Tokyo, Phòng Kiểm dịch vệ sinh và Giám sát Thực phẩm	Nhà ga hành khách của Sân bay Quốc tế Tokyo, 3-4-4, Haneda Kuko, Ota-ku, Tokyo, 144-0041	03-5756-4857 03-5756-4859	Tokyo (giới hạn ở Sân bay Quốc tế Tokyo)
Chi nhánh Trạm kiểm dịch Kawasaki, Phòng Giám sát Thực phẩm	Trung tâm phân phối Kawasaki FAZ, 6-10, Higashiogishima, Kawasaki- ku, Kawasaki- city, Kanagawa, 210-0865	044-277-0025 044-288-2499	Tỉnh Kanagawa (thành phố Kawasaki)
Trạm kiểm dịch Yokohama, Phòng giám sát thực phẩm	Số 2 Yokohama Dai Ni Kowan Godochosha, 1-1, Kaigandori, Naka-ku, Yokohama-city, Kanagawa, 231-0002	045-201-0505 045-212-0640	Kanagawa (trừ khu vực thuộc quyền quản lý của Trạm kiểm dịch Kawasaki)

Trạm kiểm dịch Niigata, Phòng giám sát thực phẩm	Niigata Kowan Godochosha, 1-5-4, Ryugashima, Chuo-ku, Niigata-city, Niigata, 950-0072	025-244-4405 025-241-7404	Tỉnh Niigata
Trạm kiểm dịch Niigata, Phòng giám sát thực phẩm, Chi nhánh sân bay Komatsu	Nhà ga sân bay Komatsu, Yo 50 Banchi-saki, Ukiyanagimachi, Komatsu-city, Ishikawa, 923-0993	0761-21-3767 0761-21-3872	Toyama, Ishikawa Prefecture
Trạm kiểm dịch Nagoya, Phòng giám sát thực phẩm	11-1, Tsukiji-cho, Minato-ku, Nagoya, Aichi, 455-0045	052-661-4133 052-655-1808	Gifu, Aichi (không bao gồm khu vực tải phân thuộc Trạm Kiểm dịch Sân bay Chubu)
Chi nhánh Trạm kiểm dịch Shimizu, Phòng Giám sát Thực phẩm	Shimizu Kowan Godochosha, 9-1, Hinodemachi, Shimizu-ku, Shizuoka-city, Shizuoka, 424-0922	054-352-4540 054-353-1364	Tỉnh Shizuoka
Chi nhánh Trạm Kiểm dịch Sân bay Chubu, Phòng Giám sát Thực phẩm	Chubu Kuko Kowan Godochosha, 1-1, Sentorea, Tokoname-city, Aichi, 479-0881	0569-38-8195 0569-38-8197	Tỉnh Aichi (giới hạn ở sân bay quốc tế Chubu)
Chi nhánh Trạm phụ Kiểm dịch Yokkaichi, Phòng Kiểm dịch Vệ sinh và Giám sát Thực phẩm	Yokkaichi Kowan Godochosha, 5-1, Chitose-cho, Yokkaichi-city, Mie, 510-0051	059-352-3574 059-351-7666	Quận Mie, Wakayama (giới hạn ở thành phố Shingu, quận Higashimuro)
Trạm kiểm dịch Osaka, Phòng giám sát thực phẩm	Osaka Kowan Godochosha Bldg, 4 - 10-3, Chikko, Minato-ku, Osaka 552-0021	06-6571-3523 06-6575-1803	Fukui, Shiga, Kyoto, Osaka (trừ khu vực thuộc quyền quản lý của Trạm kiểm dịch sân bay Kansai), Nara, Wakayama (trừ khu vực thuộc quyền quản lý của Trạm kiểm dịch Yokkaichi)

Trạm kiểm dịch sân bay Kansai, Phòng giám sát thực phẩm	Kansai Kuko Chiho Godochosha, 1, Senshu Kuko Minami, Sennancity, Osaka, 549-0021	072-455-1290 072-455-1292	Osaka (giới hạn ở Sân bay Quốc tế Kansai)
Trạm kiểm dịch Kobe, Phòng Giám sát Thực phẩm	1-1, Toyahama, Hyogo-ku, Kobe, Hyogo, 652-0866	078-672-9655 078-672-9662	Hyogo (trừ khu vực thuộc quyền quản lý của Phòng giám sát thực phẩm thứ hai của Trạm kiểm dịch Kobe), Okayama, Tokushima, tỉnh Kagawa
Trạm kiểm dịch Kobe Phòng giám sát thực phẩm thứ hai	Kobe Air Cargo Terminal 4-16, Koyochohigashi, Higashinada-ku, Kobe-shi, Hyogo, 658-0031	078-857-1671 078-857-1691	Tỉnh Hyogo (giới hạn ở thành phố Kobe Higashinada-ku và Nada-ku)
Trạm Kiểm dịch Hiroshima, Phòng Giám sát Thực phẩm	Hiroshima Kowan Godochosha, 3-10-17, Ujinakaigan, Minami-ku, Hiroshima-city, Hiroshima, 734-0011	082-255-1379 082-254-4984	Hiroshima (không bao gồm khu vực thuộc quyền quản lý của Trạm Kiểm dịch Sân bay Hiroshima), Ehime, tỉnh Kochi
Phòng giám sát thực phẩm, chi nhánh Sakai	Sakai Kowan Godochosha, 9-1, Showamachi, Sakaiminato-city, Tottori, 684-0034	0859-42-3517 0859-42-3613	Tottori, tỉnh Shimane
Chi nhánh Trạm Kiểm dịch Sân bay Hiroshima, Phòng Kiểm dịch vệ sinh và Giám sát Thực phẩm	Nhà ga sân bay Hiroshima, 64-31, Zennyuji, Hiraiwa, Hongo-cho, Mihara-city, Hiroshima, 729-0416	0848-86-8017 0848-86-8030	Quận Hiroshima (giới hạn ở sân bay Hiroshima)
Trạm kiểm dịch Fukuoka, Phòng giám sát thực phẩm	Fukuoka Kowan Godochosha, 8-1, Okihama- cho, Hakata-ku, Fukuoka- city, Fukuoka, 812-0031	092-271-5873 092-282-1004	Fukuoka (không bao gồm các khu vực thuộc quyền quản lý của Trạm kiểm dịch Moji, Trạm phụ Kiểm dịch Sân bay Fukuoka), Saga, Nagasaki (không bao gồm khu vực thuộc

			quyền quản lý của Trạm Kiểm dịch Nagasaki), Kumamoto, Tỉnh Oita
Chi nhánh Trạm kiểm dịch Moji, quan chức giám sát thực phẩm toàn diện	Moji Kowan Godochosha, 1-3-10, Nishikaigan, Moji- ku, Kita Kyushu-city, Fukuoka, 801-0841	093-321-2611 093-332-4129	Quận Fukuoka (giới hạn ở Kita-Kyushu- city, Nogata- city, Tagawa-city, Yamada-city, Yukuhashi-city, Buzen-city, Chukan- city, Onga-County, Kurate-County, Kaho- County, Tagawa- County , Quận Kyoto, Quận Chikujo)
Cán bộ Giám sát Thực phẩm Toàn diện, Chi nhánh Shimonos eki	Shimonoseki Kowan Godochosha, 1-7-1, Higashiyamoto-cho, Shimonoseki-city, Yamaguchi, 750-0066	0832-66-1402 0832-66-8145	Tỉnh Yamaguchi
Chi nhánh Trạm Kiểm dịch Sân bay Fukuoka, Phòng Giám sát Thực phẩm	Nhà ga hành khách của Sân bay Quốc tế Fukuoka, 739, Oazaaoki, Hata- ku, Fukuoka-city, Fukuoka, 816-0051	092-477-0208 092-477-0209	Quận Fukuoka (giới hạn ở sân bay Fukuoka)
Chi nhánh Trạm Kiểm dịch Nagasaki, Phòng Kiểm dịch Vệ sinh và Giám sát Thực phẩm	(Nagasaki Zeikanchosha Bldg), 1-36, Dejima-cho, Nagasaki- city, Nagasaki, 850-0862	095-826-8081 095-826-8099	Tỉnh Nagasaki (không bao gồm Iki-city và Tsushima-city)
Chi nhánh Trạm kiểm dịch Kagoshima, Phòng Kiểm dịch vệ sinh và Giám sát và thực phẩm	Kagoshima Kowan Godochosha, 18-2-31, Izumi- cho, Kagoshima- city, Kagoshima, 892-0822	099-222-8670 099-223-5297	Miyazaki, tỉnh Kagoshima

Trạm kiểm dịch Naha, Phòng giám sát thực phẩm	Naha Kowan Godochosha, 2- 11-1, Minatomachi, Naha-city, Okinawa, 900-0001	098-868-4519 098-861-4372	Tỉnh Okinawa (không bao gồm khu vực thuộc quyền quản lý của Trạm Kiểm dịch Sân bay Naha)
Chi nhánh Trạm Kiểm dịch Sân bay Naha, Phòng Kiểm dịch vệ sinh và Giám sát Thực phẩm	174, Azakagamizu, Naha-city, Okinawa, 901-0142	098-857-0057 098-859-0032	Tỉnh Okinawa (giới hạn ở sân bay Naha)

Nguồn: Trang chủ Nghiệp vụ giám sát thực phẩm nhập khẩu, Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi.

3. Danh sách các Trạm Bảo vệ thực vật - Bộ Nông, Lâm, Thủy sản

Trạm Bảo vệ thực vật Yokohama			
Địa chỉ:	No.2, Yokohama Godochodha Bldg., 5-57, Kita Naka Dori, Nakaku, Yokohama, Kanagawa 231-0003		
Liên hệ:	Phòng Tổng hợp	ĐT: 045-211-7150	Fax: 045-201-2360
	Liên quan đến nhập khẩu	ĐT: 045-211-7152 ~4	Fax: 045-211-0611
	Liên quan đến xuất khẩu và trong nước	ĐT: 045-211-7155	Fax: 045-211-2171

Trạm Bảo vệ thực vật Nagoya			
Địa chỉ:	Nagoya Kowan Godochosha Bldg., 2-3-12, Irifune, Minato-ku, Nagoya, Aichi 455-0032		
Liên hệ:	Phòng Tổng hợp	Tel: 052-651-0111	Fax: 052-651-0115 (các bộ phận dùng chung)
	Liên quan đến nhập khẩu	Tel: 052 - 651-0112 • 0113 • 0132	
	Liên quan đến xuất khẩu và trong nước	Tel: 052-651-0114	

Trạm Bảo vệ thực vật Kobe			
Địa chỉ:	No.2 Chiho Godochosha Bldg.,1-1, Hatoba-cho, Chuo-ku, Kobe, Hyogo 650-0042		
Liên hệ:	Phòng Tổng hợp	Tel: 078-331-2806	Fax: 078-332-2796
	Liên quan đến nhập khẩu	Tel: 078-331-2386 • 2376 • 4201	Fax: 078-391-1757 (các bộ phận liên quan
	Liên quan đến xuất khẩu và trong nước		
	Liên quan đến nhập khẩu	Tel: 078-331-2384	nhập khẩu, xuất khẩu và trong nước dùng chung)

Trạm Bảo vệ thực vật Moji			
Địa chỉ:	Moji Kowan Godochosha Bldg.,1-3-10, Nishi Kaigan Dori, Moji-ku, Kita Kyushu-city, Fukuoka 801-0841		
Liên hệ:	Phòng Tổng hợp	Tel: 093-321-1404	Fax: 093-332-5189
	Liên quan đến nhập khẩu	Tel: 093-321-2601	Fax: 093-332-5182
	Liên quan đến xuất khẩu và trong nước	Tel: 093-321-2809	Fax: 093-321-0481

Trạm Bảo vệ thực vật Naha			
Địa chỉ:	Naha Kowan Godochosha Bldg., 2-11-1, Minato-cho, Naha-city, Okinawa 900-0001		
Liên hệ:	Phòng Tổng hợp	Tel: 098-868-0715	Fax: 098-861-5500
	Liên quan đến nhập khẩu	Tel: 098-868-2850	(các bộ phận dùng chung)
	Liên quan đến xuất khẩu và trong nước	Tel: 098-868-1679	

Nguồn: Trang chủ các trạm bảo vệ thực vật, Bộ Nông, Lâm, Thủy sản

4. Danh sách các Trạm Kiểm dịch động vật - Bộ Nông, Lâm, Thủy sản

<i>Tên trạm kiểm dịch</i>	<i>Mã bưu điện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Điện thoại</i>	<i>Fax</i>	<i>Khu vực quản lý</i>
Cơ quan kiểm dịch động vật	235-0008	11-1, Hara-cho, Isogo-ku, Yokohama, Kanagawa	045-751-5973	045-751-5951	Cảng Kawasaki / Yokohama
Chi nhánh Hokkaido	066-0012	Shin Chitose International Flight Terminal Bldg, Bibi, Chitose-city, Hokkaido	0123-24-6080	0123-24-6091	New Chitose / Hakodate / Obihiro / Kushiro Sân bay Asahikawa Wakkanai / Cảng TomakomaiMuroan / Cảng Otaru / Cảng Vịnh Ishikari
Chi nhánh sân bay Sendai	989-2401	Nhà ga sân bay Sendai Bldg, Shimomasuda Azaminamihara, Natori-city, Miyagi	022-383-2302	022-382-5805	Aomori / Akita / Sendai / Sân bay Yamagata Fukushima Cảng Hachinohe / Ishinomaki Sendai / Shiogama / Akita Onahama
Chi nhánh sân bay Niigata	950-0001	Shin Niigata Terminal Bldg, 3710, Matsuhama-cho, Higashi-ku, Niigata-city, Niigata	025-275-4565	025-270-9741	Sân bay Shonai / Niigata Cảng Sakata / Niigata / Naoe tsu
Chi nhánh sân bay Tokyo	135-0064	Tokyo Kowan Godochosha, 2-7-11, Oume, Koto-ku, Tokyo	03-3529-3021	03-3529-3025	Cảng Tokyo, Cảng Chiba
Chi nhánh Shimizu	424-0922	Shimizu Kowan Godochosha, 9-1, Hinodemachi, Shimizu-ku, Shizuoka-city, Shizuoka	054-353-5086	054-353-7634	Sân bay Shizuoka, Cảng Shimizu
Chi nhánh Narita	282-0004	Nhà ga số 2 Narita Kokusai Kuko, 1-1, Furugome Aza, Furugome, Narita-city, Chiba	0476-34-2342	0476-34-2338	Sân bay quốc tế Narita / Sân bay Ibaraki Kagoshima / Cảng Hitachinaka
Chi nhánh Haneda	144-0041	Sân bay Haneda CIQ Bldg, 2-6-4, HanedaKuko, Ota-ku, Tokyo	03-5757-9752	03-5757-9758	Sân bay quốc tế Tokyo
Chi nhánh Sân bay Chubu	479-0881	Chubu Kuko CIQ Bldg. Tầng 5, 11, Sentorea, Tokoname-city, Aichi	0569-38-8577	0569-38-8585	Sân bay quốc tế Chubu, Cảng Mikawa, Cảng Yokkaichi
Chi nhánh Komatsu	923-0993	Komatsu Kuko Bldg, Ukiyanagi-cho, Komatsu-city, Ishikawa	0761-24-1407	0761-24-1341	Sân bay Komatsu, Sân bay Toyama, Cảng Fushikitoyama / Kanazawa

Chi nhánh Nagoya	455-0032	Nagoya Kowan Godochosha, 2-3-12, Irifune, Minato-ku, Nagoya-city, Aichi	052-651-0334	052-661-0203	Sân bay Nagoya, Cảng Nagoya
Chi nhánh sân bay Kansai	549-0011	CIQ Godochosha Bldg., 1, Senshu Kuko Naka, Tajiri-cho, Sennan-Gun, Osaka	072-455-1956	072-455-1957	Sân bay quốc tế Kansai, Cảng Wakayama Shimotsu
Chi nhánh Komatsushima	773-0001	Komatsujima Minato Godochosha, 1-11, Sotobira, Komatsujima-cho, Komatsujima-city, Tokushima	0885-32-2422	0885-32-2476	Sân bay Kochi / Takamatsu / Matsu yama Sân bay Tokushima Sân bay Kochi / Takamatsu / Matsu yama Tokushima Komatsushima / Imabari Hải cảng
Chi nhánh Kobe	651-0073	Kobe Bosai Godochosha Bldg., 1-4-3, Wakhama Kaigan Dori, Chuoku, Kobe, Hyogo	078-222-8990	078-222-8993	Kobe Airport Kobe / Amagasaki-shino miyaashiya / Himeji Maizuru Port
Chi nhánh Osaka	552-0021	Osaka Kowan Godochosha, 4-10-3, Chikko, Minato-ku, Osaka-city, Osaka	06-6575-3466	06-6575-0977	Cảng Osaka
Chi nhánh sân bay Okayama	701-1131	Okayama Kuko Terminal Bldg, 1277, Nichioji, Okayama-city, Okayama	086-294-4737	086-294-3275	Sân bay Okayama / Tottori / Izumo / Sân bay Miho / Cảng Sakai / Mizushima
Chi nhánh sân bay Hiroshima	729-0416	Nhà ga các chuyến bay quốc tế Hiroshima Kuko, 64-31, ZennyujiHiraiwa, Hongo-cho, Mihara-city, Hiroshima	0848-86-8118	0848-86-8119	Sân bay Hiroshima, Cảng Hiroshima
Chi nhánh Moji	801-0841	Moji Kowan Godochosha Bldg., 1-3-10, Nishi Kaigan Dori, Moji-ku, Kita Kyushu-city, Fukuoka	093-321-1116	093-332-5858	Sân bay Yamaguchiube / Kitakyushu Oita Cảng Kanmon / Oita
Chi nhánh Hakata	812-0031	Fukuoka Kuko Kowan Godochosha, 8-1, Okihama-cho, Hata-ku, Fukuoka-city, Fukuoka	092-262-5285	092-262-5283	Cảng Hakata / Karatsu / Hita katsuIzuhara
Chi nhánh Fukuoka	816-0051	Fukuoka Kuko Bldg, 739 Ban, Oazaaki, Hakata-ku, Fukuoka-city, Fukuoka	092-477-0080	092-477-7580	Sân bay Fukuoka / Kumamoto / Sa ga Yatsuhira / Cảng Kumamoto
Chi nhánh sân bay Nagasaki	856-0816	Nagasaki Kuko Bldg, 593, Minoshima-cho, Omura-city, Nagasaki	0957-54-4505	0957-20-7113	Sân bay Nagasaki Cảng Nagasaki / Imari
Chi nhánh sân bay Kagoshima	899-6404	1590-5, Kareigawajiogisako, Hayato-cho, Kirishima-city, Kagoshima	0995-43-9061	0995-43-9066	Sân bay Miyazaki / Kagoshima Cảng Shibushi Kagoshima / Hosojima / Kawauchi

Chi nhánh Okinawa	900-0001	Naha Kowan Godochosha, 2-11-1, Minatomachi, Naha-city, Okinawa	098-861-4370	098-862-0093	Cảng Naha / Ishigaki
Chi nhánh sân bay Naha	901-0142	Naha Kuko Godochosha, 174, Kagamizu, Naha- city, Okinawa	098-857-4468	098-859-1646	Sân bay Naha

Nguồn: Trang chủ các Trạm Kiểm dịch động vật Bộ Nông, Lâm, Thủy sản.

5. Danh sách Hiệp hội các Công ty dịch vụ thông quan

<i>Tên Hiệp hội</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Liên lạc</i>
Hiệp hội các Công ty dịch vụ thông quan Tokyo	Government Office, Aomi 2-7-11, Koto-ku Tokyo135-0064	Tel: 03-3529-0728 ~ 9 Fax: 03-3599-1541
Hiệp hội các Công ty dịch vụ thông quan Yokohama	Yokohama Zeikan Shinko Bunkan Bldg.,1-6-1, Nakaku, Yokohama City, Kanagawa 231-0001.	Tel: 045-201-0614 Fax: 045-212-1992
Hiệp hội các Công ty dịch vụ thông quan Kobe	Seikatsu Yohin Shinko Center, Bldg.,14-1,Shinko-cho, Chuo-ku, Kobe, Hyogo 650-0041	Tel: 078-331-3996 Fax: 078-331-1013
Hiệp hội các Công ty dịch vụ thông quan Osaka	Dai Ichi Osaka Ko Bldg.,2-1-2, Chikko, Minato-ku,Osaka 552-0021	Tel: 06-6573-3896 Fax: 06-6573-3990
Hiệp hội các Công ty dịch vụ thông quan Nagoya	Port City hall, Nagoya 1-11, Minato-ku, Nagoya 455-0033	Tel: 052-661-1223 Fax: 052-653-8319
Hiệp hội các Công ty dịch vụ thông quan Moji	Moji Kowan Godochosha Bldg.,1-3-10, Nishi Kaigan Moji-ku, Kita Kyushu-city, Fukuoka 801-0841	Tel: 093-321-6212 Fax: 093-321-6212
Hiệp hội các Công ty dịch vụ thông quan Nagasaki	Nagasaki Zeikan Bldg.,1-36, Dejima-cho, Nagasaki-city, Nagasaki 850-0862	Tel: 095-820-7228 Fax: 095-820-7234
Hiệp hội các Công ty dịch vụ thông quan Hakodate	Kyoe Unyu Bldg.,22-5, Kaigan-cho, Hakodate-city, Hokkaido 040-0061	Tel: 0138-42-5010 Fax: 0138-42-5020
Hiệp hội các Công ty dịch vụ thông quan Okinawa	2-15-1, Minato-cho, Naha- city,Okinawa 900-0001	Tel: 098-866-6338 Fax: 098-988-0995

Nguồn: Trang chủ Hiệp hội các Công ty dịch vụ thông quan Nhật Bản

6. Danh sách các Cơ quan thuế tại các vùng và Khu vực quản lý

<i>Tên cơ quan thuế</i>	<i>Số hộp thư</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Số điện thoại</i>	<i>Khu vực quản lý</i>
Cục Thuế khu vực Sapporo	060-0042	Sapporo Daini Godochosha Bldg.10, Odori Nishi, Chuo- ku, Sapporocity, Hokkaido	011-231-5011	Hokkaido
Cục Thuế khu vực Sendai	980-8430	Sendai Godochosha Bldg., 3-3-1, Hon-cho, Aoba-ku, Sendai-shi	022-263-1111	Aomori, Iwate, Miyagi, Akita, Yamagata, Fukushima
Cục Thuế khu vực Shin-Etsu Kanto	330-9719	No.1 Saitama Shintoshin Godochosha Bldg., 1-1, Shintoshin, Chuo-ku, Saitamacity, Saitama	048-600-3111	Ibaraki, Aogi, Gunma, Saitama, Nerima, Nagano
Cục Thuế khu vực Tokyo	100-8102	No.3, Otemachi Godochosha Bldg.,1-3-3, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo	03-3216-6811	Chiba, Tokyo, Kanagawa, Yamanashi
Cục Thuế khu vực Kanazawa	920-8586	Kanazawa Hirosaka Godochosha Bldg., 2-2-60, Hirosaka, Kanazawa-city, Ishikawa	076-231-2131	Toyama, Ishikawa, Fukui
Cục Thuế khu vực Nagoya	460-8520	Nagoya Kokuzeikyoku Sogochosha Bldg.,3-3-2, Sannomaru, Naka-ku, Nagoya, Aichi	052-951-3511	Gifu, Shizuoka, Aichi, Mie
Cục Thuế khu vực Osaka	540-8541	No.3 Osaka Godochodha Bldg., 1-5-63, Otemae, Chuo-ku, Osaka	06-6941-5331	Shiga, Kyoto, Osaka, Hyogo, Nara, Wakayama
Cục Thuế khu vực Hiroshima	730-8521	No.1 Hiroshima Godochosha Bldg.,6-30, Hacchobori, Naka-ku, Hiroshimacity, Hiroshima	082-221-9211	Tottori, Shimane, Okayama, Hiroshima, Yamaguchi

<i>Tên cơ quan thuế</i>	<i>Số hộp thư</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Số điện thoại</i>	<i>Khu vực quản lý</i>
Cục Thuế khu vực Sapporo	060-0042	Sapporo Daini Godochosha Bldg.10, Odori Nishi, Chuo- ku, Sapporocity, Hokkaido	011-231-5011	Hokkaido
Cục Thuế khu vực Sendai	980-8430	Sendai Godochosha Bldg., 3-3-1, Hon-cho, Aoba-ku, Sendai-shi	022-263-1111	Aomori, Iwate, Miyagi, Akita, Yamagata, Fukushima
Cục Thuế khu vực Shin-Etsu Kanto	330-9719	No.1 Saitama Shintoshin Godochosha Bldg., 1-1, Shintoshin, Chuo-ku, Saitamacity, Saitama	048-600-3111	Ibaraki, Aogi, Gunma, Saitama, Nerima, Nagano
Cục Thuế khu vực Tokyo	100-8102	No.3, Otemachi Godochosha Bldg.,1-3-3, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo	03-3216-6811	Chiba, Tokyo, Kanagawa, Yamanashi
Cục Thuế khu vực Kanazawa	920-8586	Kanazawa Hirosaka Godochosha Bldg., 2-2-60, Hirosaka, Kanazawa-city, Ishikawa	076-231-2131	Toyama, Ishikawa, Fukui
Cục Thuế khu vực Nagoya	460-8520	Nagoya Kokuzeikyoku Sogochosha Bldg.,3-3-2, Sannomaru, Naka-ku, Nagoya, Aichi	052-951-3511	Gifu, Shizuoka, Aichi, Mie
Cục Thuế khu vực Osaka	540-8541	No.3 Osaka Godochodha Bldg., 1-5-63, Otemae, Chuo-ku, Osaka	06-6941-5331	Shiga, Kyoto, Osaka, Hyogo, Nara, Wakayama
Cục Thuế khu vực Takamatsu	760-0018	Takamatsu Kokuzei Sogochosha, 2-10, Takamatsu-city, Kagawa	087-831-3111	Tokushima, Kagawa, Aihime, Kochi

<i>Tên cơ quan thuế</i>	<i>Số hộp thư</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Số điện thoại</i>	<i>Khu vực quản lý</i>
Cục Thuế khu vực Sapporo	060-0042	Sapporo Daini Godochosha Bldg.10, Odori Nishi, Chuo- ku, Sapporocity, Hokkaido	011-231-5011	Hokkaido
Cục Thuế khu vực Sendai	980-8430	Sendai Godochosha Bldg., 3-3-1, Hon-cho, Aoba-ku, Sendai-shi	022-263-1111	Aomori, Iwate, Miyagi, Akita, Yamagata, Fukushima
Cục Thuế khu vực Shin-Etsu Kanto	330-9719	No.1 Saitama Shintoshin Godochosha Bldg., 1-1, Shintoshin, Chuo-ku, Saitamacity, Saitama	048-600-3111	Ibaraki, Aogi, Gunma, Saitama, Nerima, Nagano
Cục Thuế khu vực Tokyo	100-8102	No.3, Otemachi Godochosha Bldg.,1-3-3, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo	03-3216-6811	Chiba, Tokyo, Kanagawa, Yamanashi
Cục Thuế khu vực Kanazawa	920-8586	Kanazawa Hirosaka Godochosha Bldg., 2-2-60, Hirosaka, Kanazawa-city, Ishikawa	076-231-2131	Toyama, Ishikawa, Fukui
Cục Thuế khu vực Nagoya	460-8520	Nagoya Kokuzeikyoku Sogochosha Bldg.,3-3-2, Sannomaru, Naka-ku, Nagoya, Aichi	052-951-3511	Gifu, Shizuoka, Aichi, Mie
Cục Thuế khu vực Osaka	540-8541	No.3 Osaka Godochodha Bldg., 1-5-63, Otemae, Chuo-ku, Osaka	06-6941-5331	Shiga, Kyoto, Osaka, Hyogo, Nara, Wakayama
Cục Thuế khu vực Fukuoka	812-8547	Fukuoka Godochosha, 2-11- 1,Hakata Eki Higashi,Hakata-ku, Fukuokacity, Fukuoka	092-411-0031	Fukuoka, Saga, Nagasaki

<i>Tên cơ quan thuế</i>	<i>Số hộp thư</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Số điện thoại</i>	<i>Khu vực quản lý</i>
Cục Thuế khu vực Sapporo	060-0042	Sapporo Daini Godochosha Bldg.10, Odori Nishi, Chuo- ku, Sapporocity, Hokkaido	011-231-5011	Hokkaido
Cục Thuế khu vực Sendai	980-8430	Sendai Godochosha Bldg., 3-3-1, Hon-cho, Aoba-ku, Sendai-shi	022-263-1111	Aomori, Iwate, Miyagi, Akita, Yamagata, Fukushima
Cục Thuế khu vực Shin-Etsu Kanto	330-9719	No.1 Saitama Shintoshin Godochosha Bldg., 1-1, Shintoshin, Chuo-ku, Saitamacity, Saitama	048-600-3111	Ibaraki, Aogi, Gunma, Saitama, Nerima, Nagano
Cục Thuế khu vực Tokyo	100-8102	No.3, Otemachi Godochosha Bldg.,1-3-3, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo	03-3216-6811	Chiba, Tokyo, Kanagawa, Yamanashi
Cục Thuế khu vực Kanazawa	920-8586	Kanazawa Hirosaka Godochosha Bldg., 2-2-60, Hirosaka, Kanazawa-city, Ishikawa	076-231-2131	Toyama, Ishikawa, Fukui
Cục Thuế khu vực Nagoya	460-8520	Nagoya Kokuzeikyoku Sogochosha Bldg.,3-3-2, Sannomaru, Naka-ku, Nagoya, Aichi	052-951-3511	Gifu, Shizuoka, Aichi, Mie
Cục Thuế khu vực Osaka	540-8541	No.3 Osaka Godochodha Bldg., 1-5-63, Otemae, Chuo-ku, Osaka	06-6941-5331	Shiga, Kyoto, Osaka, Hyogo, Nara, Wakayama
Cục Thuế khu vực Kumamoto	860-8603	No.1 Kumamoto godochodha Bldg.,1-2, Ninomaru, Kumamoto-city, Kumamoto	096-354-6171	Kumamoto, Oita, Miyazaki, Kagoshima
Cục Thuế khu vực Okinawa	900-8554	9, Asahi-cho, Naha-city, Okinawa	098-867-3601	Okinawa

ĐỊA CHỈ HỎI ĐÁP VỀ THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Trung tâm Thông tin – Hiệp hội Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Nhật Bản (MIPRO) chuyên tư vấn về thương mại và đầu tư.

Tel. 03-3989-515; FAX. 03-3590-7585

Thời gian tham vấn: 10:30 -16:30 các ngày làm việc trong tuần,

Phát hành bởi:

Hiệp hội Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Nhật Bản (MIPRO)

Địa chỉ:

6th floor, World Import Mart Bldg., Sunshine City, 3-1-3, Higashi-ikebukuro,
Toshima-ku, Tokyo 170-8630

Tel. 03-3971-6571

Fax. 03-3590-7585